

**NGÂN HÀNG TMCP
KIÊN LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 768/NHKL

Rạch Giá, ngày 27 tháng 12 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán.**

Công ty: Ngân hàng TMCP Kiên Long

Mã chứng khoán: KLB

Trụ sở chính: Số 40-42-44 đường Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, Tp. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Điện thoại: 0297 3869 950 Fax: 0297 3877 538

Người thực hiện công bố thông tin: TRẦN NGỌC MINH

Địa chỉ: CT2 Chung cư C14 Bộ Công An, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: Di động 0945 69 6998; Cơ quan: 0297 3869 950

Fax: 0297 3877 538

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

(công ty đánh dấu X vào mục cần công bố)

Nội dung thông tin công bố:

1. Nghị quyết số 71/NQ-HĐQT ngày 27/12/2021 của Hội đồng quản trị về việc thông qua Đơn từ nhiệm thành viên BKS Ngân hàng TMCP Kiên Long của ông Nguyễn Thanh Minh.

2. Nghị quyết số 73/NQ-HĐQT ngày 27/12/2021 về việc thông qua Tài liệu họp trình Đại hội đồng cổ đông bất thường (sửa đổi, bổ sung) Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Kienlongbank vào ngày 27/12/2021 tại đường dẫn <https://kienlongbank.com/Dai-hoi-dong-co-dong>

Chúng tôi xin cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu P. HCQT.

NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN



TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Ngọc Minh

Số: 73/NQ-HĐQT

Rạch Giá, ngày 27 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua Tài liệu họp trình Đại hội đồng cổ đông bất thường (sửa đổi, bổ sung)
Ngân hàng TMCP Kiên Long

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 07 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2017;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long (Kienlongbank);
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 27 tháng 12 năm 2021.

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Hội đồng quản trị thông qua tài liệu họp trình Đại hội đồng cổ đông bất thường (sửa đổi, bổ sung):
- Chương trình họp (Theo tài liệu đính kèm).
 - Quy chế ứng cử, đề cử và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát Kienlongbank nhiệm kỳ 2018 – 2022 (Theo tài liệu đính kèm).
 - Tờ trình về việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát Kienlongbank nhiệm kỳ 2018 – 2022 (Theo tài liệu đính kèm).
 - Tờ trình về việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát Kienlongbank nhiệm kỳ 2018 – 2022 (Theo tài liệu đính kèm).
- Điều 2.** Hội đồng quản trị giao Bà Trần Thị Thu Hằng – Chủ tịch Hội đồng quản trị ký các văn bản, tờ trình liên quan trình Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các nội dung đã nêu tại Điều 1 Nghị quyết này.
- Điều 3.** Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc Khối, Khu vực, Văn phòng đại diện, Phòng, Ban, Trung tâm Hội sở, Chi nhánh, Phòng Giao dịch, toàn thể cán bộ, nhân viên Ngân hàng TMCP Kiên Long và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.
- Điều 4.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- BKS (báo cáo);
- Như Điều 3 (thực hiện);
- Lưu VP. HĐQT.



Trần Thị Thu Hằng



NGÂN HÀNG TMCP
KIÊN LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Rạch Giá, ngày 28 tháng 12 năm 2021

DANH SÁCH
DANH SÁCH DỰ KIẾN THÀNH VIÊN CHỦ TỌA ĐOÀN
DANH SÁCH DỰ KIẾN THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU
(Trình ĐHCĐ bất thường ngày 28/12/2021 biểu quyết)

1. Danh sách dự kiến thành viên Chủ tọa đoàn

Stt	Họ và tên	Chức danh hiện tại	Chức danh tại phiên họp
1	Bà Trần Thị Thu Hằng	Chủ tịch HĐQT	Chủ tọa
2	Ông Mai Hữu Tín	Phó Chủ tịch HĐQT	Chủ tọa
3	Ông Nguyễn Cao Cường	Trưởng Ban Kiểm soát	Chủ tọa
4	Ông Trần Ngọc Minh	Tổng Giám đốc	Chủ tọa

2. Danh sách dự kiến thành viên Ban Kiểm phiếu

Stt	Họ và tên	Chức danh hiện tại	Chức danh tại Ban Kiểm phiếu
1	Ông Nguyễn Hoàng An	Phó Tổng Giám đốc	Trưởng ban
2	Ông Đặng Minh Quân	Thành viên BKS	Thành viên
3	Nguyễn Văn Minh	Phó Tổng Giám đốc	Thành viên
4	Ông Vũ Quang Huy	Phó Giám đốc Phụ trách Trung tâm CNTT	Thành viên
5	Bà Trần Vũ Hạ Quyên	Thư ký HĐQT – Văn phòng HĐQT	Thành viên

BUS



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Rạch Giá, ngày 28 tháng 12 năm 2021

DANH SÁCH
DANH SÁCH DỰ KIẾN THÀNH VIÊN BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
DANH SÁCH DỰ KIẾN THÀNH VIÊN BAN THƯ KÝ

1. Danh sách dự kiến thành viên Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

Stt	Họ và tên	Chức danh hiện tại	Chức danh tại Ban Kiểm tra tư cách cổ đông
1	Ông Nguyễn Hoàng An	Phó Tổng Giám đốc	Trưởng ban
2	Ông Đặng Minh Quân	Thành viên BKS	Thành viên
3	Ông Vũ Quang Huy	Phó Giám đốc Phụ trách Trung tâm CNTT	Thành viên
4	Ông Trần Thanh Tùng	Phó Giám đốc Trung tâm CNTT	Thành viên
5	Bà Trần Vũ Hạ Quyên	Thư ký HĐQT – Văn phòng HĐQT	Thành viên

2. Danh sách dự kiến thành viên Ban Thư ký

Stt	Họ và tên	Chức danh hiện tại	Chức danh tại Ban Thư ký
1	Bà Nguyễn Thị Bảo Châu	Chánh Văn phòng – Văn phòng HĐQT	Trưởng ban
2	Bà Lê Thị Thanh Nga	Phó Giám đốc phụ trách Phòng Pháp chế tuân thủ	Thành viên
3	Ông Đỗ Hoàng Minh Đức	Trợ lý Tổng Giám đốc	Thành viên

BLS



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2021

CHƯƠNG TRÌNH HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG
(Ngày 28 tháng 12 năm 2021)

Hình thức tổ chức họp: Trực tuyến.

STT	NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH
I	THỦ TỤC KHAI MẠC
1	Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông truy cập trực tiếp vào hệ thống EzGSM tại trang thông tin điện tử https://ezgsm.fpts.com.vn . Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông truy cập trang này để đăng ký tham dự họp và bỏ phiếu, các thông tin đăng nhập đã được Kienlongbank gửi trong Thư mời họp tới cổ đông.
II	NGHI THỨC VÀ THỦ TỤC HỌP
1	Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự họp
2	Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự họp
3	Giới thiệu danh sách và biểu quyết thông qua: + Danh sách thành viên Chủ tọa đoàn + Danh sách thành viên Ban Kiểm phiếu + Chương trình họp + Quy chế Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử + Quy chế ứng cử, đề cử và bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS KienlongBank nhiệm kỳ 2018 – 2022
4	Mời Chủ tọa đoàn vào bàn làm việc
5	Chủ tọa đoàn chỉ định Ban Thư ký và mời Ban Thư ký vào bàn làm việc
III	CHƯƠNG TRÌNH HỌP
1	Phát biểu khai mạc
2	Trình bày nội dung các Tờ trình: + Tờ trình về việc kế hoạch niêm yết cổ phiếu KienlongBank tại Sở giao dịch chứng khoán. + Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ KienlongBank. + Tờ trình về việc chấm dứt thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/7/2021 của Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Kiên Long về việc thay đổi tên viết tắt bằng tiếng Anh của Ngân hàng TMCP Kiên Long. + Tờ trình về việc miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT, thành viên BKS Ngân hàng TMCP Kiên Long nhiệm kỳ 2018 – 2022. + Tờ trình về việc bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2018 – 2022.

STT	NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH
3	Thảo luận các nội dung tại mục 2
4	Biểu quyết thông qua các nội dung tại mục 2
5	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung tại mục 2
6	Hướng dẫn bầu dồn phiếu
7	- Bỏ phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2022 - Bỏ phiếu bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2018 – 2022
8	Công bố kết quả kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS
9	Tặng hoa các thành viên HĐQT, thành viên BKS thôi không tham gia thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2018 – 2022 (nếu có)
10	Tặng hoa chúc mừng thành viên HĐQT, thành viên BKS vừa trúng cử
IV	TỔNG KẾT VÀ BẾ MẠC
1	Thông qua Biên bản họp
2	Phát biểu bế mạc

BAN TỔ CHỨC

BKS



NGÂN HÀNG TMCP
KIÊN LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ___/QĐ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế Tổ chức cuộc họp
Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KIÊN LONG

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long;
- Căn cứ Nghị quyết số ___/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/12/2021 của Đại hội đồng cổ đông bất thường.

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử” của Ngân hàng TMCP Kiên Long.
- Điều 2. Toàn thể cổ đông, các cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan trực thuộc Ngân hàng TMCP Kiên Long có trách nhiệm thi hành Quyết định này.
- Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 28/12/2021.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nơi nhận:

- NHNN, UBCK NN (để báo cáo);
- NHNN – CN Kiên Giang (để báo cáo);
- Sở Giao dịch CK HN (để báo cáo);
- Như Điều 2 (để thực hiện);
- Lưu VP. HĐQT.

Trần Thị Thu Hằng

[Handwritten signature]



**QUY CHẾ
TỔ CHỨC CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TRỰC TUYẾN
VÀ BỎ PHIẾU ĐIỆN TỬ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 12 năm 2021
của Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Kiên Long)

**CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Đối tượng điều chỉnh và phạm vi áp dụng

1. Đối tượng điều chỉnh:

Quy chế này quy định về việc:

a. Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường có sử dụng phương tiện trực tuyến (họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và/hoặc kết hợp giữa họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp) của Ngân hàng TMCP Kiên Long diễn ra vào ngày 28/12/2021.

b. Thực hiện bỏ phiếu điện tử đối với cuộc họp Đại hội đồng cổ đông của Ngân hàng TMCP Kiên Long theo điểm a khoản 1 Điều này.

2. Phạm vi áp dụng:

Quy chế này áp dụng đối với toàn bộ cổ đông, các cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan thuộc Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. **KienlongBank**: Là Ngân hàng TMCP Kiên Long.

2. **ĐHĐCĐ**: Là Đại hội đồng cổ đông.

3. **HĐQT**: Là Hội đồng quản trị.

4. **BKS**: Là Ban kiểm soát.

5. **Ban Tổ chức**: Là Ban Tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ.

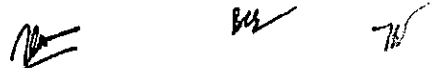
6. **Cổ đông**: Là tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của KienlongBank và đăng ký tên trong sổ đăng ký cổ đông của KienlongBank.

7. **Người đại diện theo ủy quyền**: Là người được Cổ đông ủy quyền tham dự và thực hiện các quyền của Cổ đông tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Trong Quy chế này, định nghĩa Cổ đông và Người đại diện theo ủy quyền sẽ được gọi chung là Cổ đông.

8. **Cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến/Cuộc họp trực tuyến/Phiên họp trực tuyến**: Là cuộc họp ĐHĐCĐ được tổ chức dưới hình thức trực tuyến, các Cổ đông tham gia cuộc họp ĐHĐCĐ qua mạng internet và/hoặc các phương tiện, ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện các quyền thảo luận, biểu quyết, bầu cử của mình.

9. **Hệ thống trực tuyến**: Là tổng hợp các cơ sở hạ tầng kỹ thuật để tổ chức, vận hành cuộc họp ĐHĐCĐ, thực hiện việc bỏ phiếu điện tử, được KienlongBank lựa chọn và thông báo nhằm cung cấp cho Cổ đông các công cụ để thực hiện quyền tham dự cuộc họp trực tuyến, thực hiện bỏ phiếu điện tử tại cuộc họp.



10. **Phương tiện điện tử:** Là phương tiện hoạt động dựa trên công nghệ điện tử, kỹ thuật số, từ tính, truyền dẫn không dây, quang học, điện tử hoặc công nghệ tương tự.

11. **Bỏ phiếu điện tử:** Là hình thức Cổ đông thực hiện biểu quyết/bầu cử thông qua Hệ thống trực tuyến.

12. **Thời gian mở Hệ thống trực tuyến:** Là thời điểm bắt đầu để Cổ đông có thể truy cập, đăng nhập tham dự cuộc họp trực tuyến, đọc tài liệu và thực hiện bỏ phiếu điện tử.

13. **Bầu dồn phiếu:** Là hình thức biểu quyết bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS. Theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu/đại diện (trong trường hợp Cổ đông là Người đại diện theo ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS và Cổ đông đó có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

14. **Bầu dồn đều:** Là cách thực hiện của phương thức bầu dồn phiếu mà Cổ đông chia đều số phiếu bầu cho nhiều ứng cử viên tương ứng.

15. **Bầu ghi số:** Là cách thực hiện của phương thức bầu dồn phiếu mà Cổ đông sẽ ghi cụ thể số phiếu bầu cho từng ứng cử viên đảm bảo tổng số phiếu bầu của các ứng cử viên được bầu bằng tổng số phiếu bầu của Cổ đông.

CHƯƠNG II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Điều kiện tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ

1. Các Cổ đông sở hữu cổ phần KienlongBank tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền của Cổ đông theo danh sách của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) cung cấp đều có quyền tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc ủy quyền cho người khác tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ.

2. Cổ đông có thể thực hiện việc ủy quyền toàn bộ hoặc một phần số cổ phần của mình cho người khác thay mặt tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ.

3. Việc ủy quyền chỉ có hiệu lực pháp lý khi đáp ứng tất cả các điều kiện sau:

a. Cổ đông điền đầy đủ các thông tin trên Giấy ủy quyền (theo mẫu của KienlongBank hoặc quy định của Bộ luật Dân sự);

b. Giấy ủy quyền có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu là tổ chức) của bên ủy quyền.

c. Bản gốc Giấy ủy quyền được gửi về KienlongBank chậm nhất trước ngày được quy định tại Thông báo dự họp theo một trong các hình thức sau:

- Theo địa chỉ: Văn phòng HĐQT - Ngân hàng TMCP Kiên Long, địa chỉ: số 98-108A Cách Mạng Tháng Tám, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.


- Gửi qua hộp thư điện tử: vphd@kienlongbank.com.

- Các hình thức khác quy định tại Thông báo mời họp.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông khi tham dự cuộc họp

1. Tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ và bỏ phiếu đối với tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều lệ KienlongBank và theo quy định của pháp luật.

2. Có quyền phát biểu ý kiến, thảo luận trực tiếp tại cuộc họp ĐHĐCĐ.



3. Tuân theo hướng dẫn, điều hành của Chủ tọa và Ban Tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ.

4. Tập trung nghiên cứu tài liệu và tham gia đóng góp ý kiến. Mọi phát biểu trong phiên họp đều phải mang tính chất góp ý xây dựng vì lợi ích chung của KienlongBank; không đả kích, xúc phạm; không dùng lời lẽ kích động, có hành vi cản trở, gây rối mất trật tự; góp ý phải đúng hình thức quy định, cụ thể:

a. Với hình thức tham dự trực tiếp: Cổ đông đăng ký phát biểu bằng Phiếu đóng góp ý kiến hoặc khi được Chủ tọa mời.

b. Với hình thức tham dự trực tuyến: Cổ đông gửi câu hỏi thảo luận, phát biểu theo các hình thức theo quy định tại Thông báo mời họp hoặc gửi trực tiếp thông qua giao diện của Hệ thống EzGSM (chức năng Hỗ trợ trực tuyến).

5. Cổ đông tham gia cuộc họp ĐHĐCĐ sau thời điểm phiên họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền biểu quyết ngay sau khi thực hiện xong thủ tục đăng ký theo hướng dẫn của Ban Tổ chức, trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi. Cổ đông chỉ được biểu quyết những vấn đề tiếp theo theo tiến trình của Đại hội.

6. Các quyền và nghĩa vụ khác:

a. Cổ đông phải tự trang bị các thiết bị, công nghệ nghe, nhìn phù hợp theo tài liệu hướng dẫn của Ban Tổ chức để có thể kết nối với hệ thống trực tuyến của cuộc họp.

b. Thực hiện theo các tài liệu hướng dẫn của Ban Tổ chức liên quan đến cuộc họp trực tuyến khi tham dự và bỏ phiếu bằng phương thức điện tử.

c. Đồng ý để KienlongBank cung cấp các dữ liệu thông tin của Cổ đông cho Bên thứ ba có liên quan khi cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho việc tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến và triển khai bỏ phiếu điện tử.

Khi thuê bên thứ ba cung cấp dịch vụ, Ban Tổ chức cuộc họp phải áp dụng các biện pháp hợp lý để Bên thứ ba đó phải có trách nhiệm bảo mật thông tin của Cổ đông theo quy định nội bộ của KienlongBank và theo quy định của pháp luật.

d. Cổ đông phải có trách nhiệm bảo mật các thông tin truy cập để đảm bảo rằng chỉ có Cổ đông mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử. Kết quả bỏ phiếu của Cổ đông trên hệ thống bỏ phiếu điện tử được coi là quyết định cuối cùng của Cổ đông. Cổ đông chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật, trước KienlongBank về kết quả bỏ phiếu điện tử đã được thực hiện của Cổ đông trên Hệ thống trực tuyến.

e. Cổ đông phải thông báo ngay cho Ban Tổ chức để kịp thời xử lý khi phát hiện tên đăng nhập, mật khẩu và/hoặc các yếu tố định danh khác bị mất, đánh cắp, bị lộ, hoặc nghi bị lộ bằng cách liên hệ với Ban Tổ chức để thực hiện khóa tên truy cập, thiết bị bảo mật. Cổ đông phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại, tổn thất và rủi ro khác xảy ra trước thời điểm Ban Tổ chức nhận được thông báo của Cổ đông nếu như nguyên nhân là do Cổ đông.

Điều 5. Ban Tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ

1. Ban Tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ là cơ quan do Người triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ thành lập, số lượng và thành phần Ban Tổ chức do Người triệu tập cuộc họp quyết định, trừ trường hợp Điều lệ KienlongBank hoặc pháp luật có quy định khác.

2. Ban Tổ chức có trách nhiệm sau đây:

a. Thực hiện các công việc quy định tại Quy chế này.

b. Hướng dẫn và làm đầu mối giải đáp các thắc mắc của Cổ đông về công tác tổ chức, việc đăng ký tham dự và các vấn đề có liên quan khác của cuộc họp ĐHĐCĐ.

c. Chuẩn bị phương tiện điện tử, cơ sở vật chất đảm bảo cho công tác tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ.

d. Thực hiện các công việc khác được phân công và theo quy định tại Điều lệ KienlongBank.

Điều 6. Chủ tọa, Chủ tọa đoàn và Ban Thư ký

1. Chủ tọa:

a. Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ được thành lập theo quy định tại Điều lệ KienlongBank và theo quy định của pháp luật.

b. Hỗ trợ Chủ tọa điều khiển phiên họp là các thành viên khác trong Chủ tọa đoàn do ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.

c. Chủ tọa và Chủ tọa đoàn có các quyền và nghĩa vụ sau:

- Chủ tọa đoàn điều hành cuộc họp ĐHĐCĐ theo đúng Quy chế này và nội dung chương trình làm việc đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- Quyết định của Chủ tọa đoàn về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của cuộc họp sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

- Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp ĐHĐCĐ một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình họp đã được ĐHĐCĐ thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số Cổ đông dự họp.

- Chủ tọa có quyền tạm hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ đã có đủ số Cổ đông đăng ký dự họp theo quy định đến một địa điểm khác hoặc thay đổi địa điểm, phương thức cuộc họp trong các trường hợp sau đây:

- Cổ đông dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
- Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không đảm bảo cho các Cổ đông tham dự cuộc họp tham gia, thảo luận và bỏ phiếu.

Thời gian hoãn tối đa không quá 03 (ba) ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

2. Ban Thư ký:

Ban Thư ký gồm một hoặc một số người do Chủ tọa chỉ định và thực hiện chức năng:

a. Ghi chép Biên bản diễn biến cuộc họp.

b. Tổng hợp các ý kiến của Cổ đông trong quá trình diễn ra cuộc họp trực tuyến và gửi cho Chủ tọa đoàn.

c. Dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

d. Hỗ trợ các công việc khác theo phân công của Chủ tọa đoàn.

Điều 7. Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông

1. Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông là bộ phận giúp việc của Ban Tổ chức. Số lượng và thành phần của Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông do Ban Tổ chức quyết định.

2. Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông thực hiện:

[Handwritten signatures]

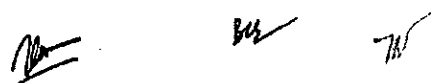
- a. Kiểm tra tư cách Cổ đông tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ.
 - b. Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách Cổ đông và tỷ lệ Cổ đông tham dự cuộc họp, tham gia bỏ phiếu điện tử.
 - c. Thực hiện các công việc khác theo Điều lệ KienlongBank.
3. Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Điều 8. Ban Kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu gồm một hoặc một số người do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua.
2. Ban Kiểm phiếu thực hiện:
 - a. Hướng dẫn Cổ đông cách thức, thể lệ biểu quyết, bầu cử.
 - b. Kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết, bầu cử trước ĐHĐCĐ.
 - c. Thực hiện các công việc khác theo Điều lệ KienlongBank.
3. Ban Kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 9. Điều kiện tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ

1. Việc triệu tập, lập Danh sách Cổ đông, gửi thư mời họp và tài liệu kèm theo phải được thực hiện đúng theo Điều lệ KienlongBank và theo quy định của pháp luật.
2. Cổ đông tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ phải đạt tỷ lệ theo đúng quy định tại Điều lệ KienlongBank và theo quy định của pháp luật.
3. Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông xác định tỷ lệ tham dự họp làm căn cứ để ĐHĐCĐ tiến hành cuộc họp cũng như xác định tỷ lệ bỏ phiếu dựa trên tổng số Cổ đông tham dự theo quy định.
4. Các quy định khác:
 - a. Việc tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến có giá trị pháp lý như cuộc họp ĐHĐCĐ trực tiếp. Hình thức bỏ phiếu điện tử có giá trị pháp lý như hình thức bỏ phiếu tại cuộc họp trực tiếp.
 - b. Hệ thống trực tuyến phải đáp ứng các điều kiện sau:
 - Đường truyền tại địa điểm chính phải liên tục, ổn định. Trường hợp bị gián đoạn tại địa điểm chính thì Ban Tổ chức hoặc Chủ tọa đoàn phải tóm tắt lại phần bị gián đoạn.
 - Địa điểm chính phải đảm bảo các điều kiện về âm thanh, ánh sáng, nguồn điện, phương tiện điện tử và trang thiết bị khác theo yêu cầu và tính chất của cuộc họp. Ban Tổ chức phải bố trí các thiết bị dự phòng để công tác tổ chức được diễn ra xuyên suốt, hạn chế các trường hợp có thể dẫn đến gián đoạn.
 - Đảm bảo an toàn thông tin, bí mật tài khoản truy cập (nếu có). Dữ liệu điện tử của cuộc họp ĐHĐCĐ, dữ liệu phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử phải được lưu giữ, bảo mật, trích xuất được từ hệ thống có đầy đủ các thông tin liên quan để tổng hợp Biên bản cuộc họp.
 - Ban Tổ chức phải bố trí đường dây nóng hoặc các kênh hỗ trợ trực tuyến để tiếp nhận các vướng mắc và hỗ trợ Cổ đông trước, trong khi diễn ra cuộc họp trực tuyến. Thông tin về các kênh hỗ trợ Cổ đông phải được Ban Tổ chức thông báo tại các tài liệu hướng dẫn cuộc họp.



Điều 10. Xác nhận tư cách Cổ đông và ghi nhận tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến

1. Cổ đông check-in/truy cập vào hệ thống họp ĐHĐCĐ trực tuyến tại trang thông tin điện tử <https://ezgsm.fpts.com.vn> và đăng nhập bằng tài khoản KienlongBank đã gửi trong Thư mời họp tới Cổ đông để tham dự họp và xác nhận tư cách Cổ đông tham dự cuộc họp.

2. Hướng dẫn thao tác đăng nhập và minh họa giao diện màn hình cuộc họp trực tuyến có thể được tham khảo tại văn bản hướng dẫn đính kèm theo tài liệu cuộc họp (đăng tải trên Website chính thức của KienlongBank: <https://www.kienlongbank.com>, tại mục: Nhà đầu tư – Cổ đông → Đại hội đồng cổ đông).

3. Ban Tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ phải gửi các tài liệu hướng dẫn đăng ký tham dự cuộc họp trực tuyến, cũng như hướng dẫn bỏ phiếu điện tử kèm theo tài liệu cuộc họp cho Cổ đông theo đúng thời gian quy định.

4. Cổ đông được Hệ thống trực tuyến ghi nhận là tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến khi Cổ đông đó thực hiện truy cập vào Hệ thống trực tuyến bằng các thông tin đã được KienlongBank xác thực và thực hiện xác nhận “Tán thành”/ “Không tán thành” trong nội dung “Tôi đồng ý tham dự họp ĐHĐCĐ bất thường của Ngân hàng TMCP Kiên Long theo hình thức trực tuyến/bỏ phiếu điện tử” trên giao diện của Hệ thống trực tuyến. Kết quả hệ thống ghi nhận “Tán thành”/ “Không tán thành” là cơ sở để xác định tỷ lệ Cổ đông biểu quyết tiến hành cuộc họp trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, đảm bảo cuộc họp hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Cổ đông đăng nhập vào hệ thống sau thời điểm Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông báo cáo trước Đại hội về kết quả thẩm tra tư cách Cổ đông, Cổ đông vẫn được ghi nhận là tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến khi hoàn thành bỏ phiếu ít nhất một (01) lần biểu quyết/bầu cử trên hệ thống.

5. Việc Cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến, thực hiện bỏ phiếu trực tuyến thông qua Hệ thống trực tuyến được xem là Cổ đông đó trực tiếp tham dự cuộc họp và bỏ phiếu. Kết quả bỏ phiếu điện tử cũng có giá trị để tính tỷ lệ nêu tại khoản 4 Điều này và tỷ lệ thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, Cổ đông chịu trách nhiệm về kết quả biểu quyết của mình.

6. Hệ thống trực tuyến sẽ mở để ghi nhận Cổ đông đăng ký tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến trước thời điểm khai mạc phiên họp 24 (hai mươi bốn) giờ so với thời gian dự kiến của chương trình họp hoặc một khoảng thời gian khác sớm hơn theo Thông báo của KienlongBank đã gửi cho Cổ đông.

7. Các trường hợp được xem là Cổ đông không tham dự cuộc họp trực tuyến:

a. Cổ đông không cung cấp thông tin và gửi phản hồi về KienlongBank để xác nhận tham dự và xác thực tư cách Cổ đông theo yêu cầu.

b. Cổ đông không đăng nhập vào Hệ thống trực tuyến theo quy định tại Điều này.

c. Cổ đông đăng nhập vào Hệ thống trực tuyến nhưng không bỏ phiếu bất kỳ nội dung bỏ phiếu nào tính đến hết thời điểm bỏ phiếu.

Điều 11. Thảo luận tại cuộc họp ĐHĐCĐ

1. Nguyên tắc:

a. Việc thảo luận được thực hiện trong thời gian Chủ tọa hướng dẫn và thuộc phạm vi các nội dung được trình bày trong chương trình ĐHĐCĐ trực tuyến.

- b. Chỉ có Cổ đông mới được tham gia thảo luận.
- c. Cổ đông có thể phát biểu, góp ý trực tiếp với ĐHĐCĐ thông qua hệ thống hình ảnh, âm thanh được kết nối với Ban Tổ chức hoặc thông qua hệ thống tiếp nhận ý kiến khác.
- d. Ban Thư ký cuộc họp có trách nhiệm tổng hợp các nội dung thảo luận của Cổ đông, sắp xếp theo thứ tự đăng ký và chuyển đến cho Chủ tọa.

2. Giải đáp ý kiến của các Cổ đông:

- a. Trên cơ sở nội dung thảo luận của Cổ đông, Chủ tọa hoặc thành viên Chủ tọa đoàn do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Cổ đông.
- b. Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại cuộc họp sẽ được KienlongBank trả lời bằng văn bản gửi đến Cổ đông.

Điều 12. Bỏ phiếu tại cuộc họp ĐHĐCĐ

1. Quy định chung:

- a. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn Cổ đông cách thức, thể lệ bỏ phiếu điện tử theo đúng Thể lệ bỏ phiếu quy định tại Điều này.
- b. Trường hợp Cổ đông gặp trục trặc về việc bỏ phiếu trên Hệ thống trực tuyến có thể liên hệ về số hotline theo thông báo của Ban Tổ chức để được hướng dẫn, hỗ trợ hoàn thành thủ tục bỏ phiếu điện tử. Kể từ thời điểm Hệ thống đóng nội dung bỏ phiếu, Cổ đông không có quyền thay đổi bất cứ nội dung nào đã bỏ phiếu, kết quả bỏ phiếu của Cổ đông được ghi nhận trên Hệ thống theo Tài khoản truy cập là kết quả cuối cùng và không được phép khiếu nại/khiếu kiện liên quan đến kết quả này.
- c. Cổ đông check-in/truy cập vào hệ thống họp ĐHĐCĐ trực tuyến tại trang thông tin điện tử <https://ezgsm.fpts.com.vn> và đăng nhập bằng tài khoản KienlongBank đã gửi trong Thư mời họp tới Cổ đông để tham dự họp và thực hiện quyền bỏ phiếu.
- d. Hướng dẫn thao tác bỏ phiếu và minh họa giao diện màn hình bỏ phiếu có thể được tham khảo tại văn bản hướng dẫn đính kèm theo tài liệu cuộc họp (đăng tải trên Website chính thức của KienlongBank: <https://www.kienlongbank.com>, tại mục: Nhà đầu tư – Cổ đông → Đại hội đồng cổ đông).
- e. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm kiểm tra kết quả bỏ phiếu để tổng hợp kết quả. Kết quả kiểm phiếu được công bố ngay trước khi bế mạc phiên họp, trong trường hợp có ý kiến thắc mắc về kết quả bỏ phiếu, Chủ tọa sẽ xem xét và quyết định ngay tại phiên họp.
- f. Các phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử sau đây được coi là phiếu không thu về:
 - Phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử không được hệ thống ghi nhận.
 - Phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử sau thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử theo quy định.
- g. Trường hợp Cổ đông đã được hệ thống ghi nhận là tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, nếu Cổ đông không hoàn thành việc bỏ phiếu với từng lần biểu quyết/bầu cử trong thời hạn quy định theo tuyên bố của Chủ tọa thì Cổ đông được coi là không tham gia bỏ phiếu tại lần đó, phiếu biểu quyết/bầu cử được tính là phiếu không thu về. Cổ đông vẫn có quyền bỏ phiếu với các nội dung biểu quyết/bầu cử còn hiệu lực trên hệ thống.

2. Thể lệ biểu quyết:

- a. Nguyên tắc biểu quyết:

- Một cổ phần của Cổ đông tương đương một quyền biểu quyết.

- Sau khi đăng nhập, Cổ đông thực hiện tích chọn “Biểu quyết – Bầu cử trực tuyến”. Với mỗi nội dung biểu quyết, Cổ đông chọn một trong ba phương án trong từng nội dung của Phiếu biểu quyết: “Tán thành” hoặc “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến”, sau đó Cổ đông thực hiện nhấn “Biểu quyết”, hệ thống sẽ ghi nhận và lưu lại kết quả của Cổ đông.

Lưu ý: Cổ đông có thể thay đổi kết quả biểu quyết của Cổ đông cho đến khi Chủ tọa thông báo kết thúc thời gian biểu quyết tại cuộc họp.

b. Các nội dung được biểu quyết thông qua tại cuộc họp:

- Vấn đề quy định tại Khoản 4 Điều 10 Quy chế này.

- Chương trình họp.

- Danh sách thành viên Chủ tọa đoàn và danh sách thành viên Ban Kiểm phiếu.

- Quy chế Tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến và bỏ phiếu điện tử.

- Quy chế Ứng cử, đề cử và bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS KienlongBank.

- Các Báo cáo và Tờ trình trong chương trình họp.

- Biên bản họp.

- Các nội dung phát sinh khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo kiến nghị của Cổ đông và/hoặc quyết định Chủ tọa (nếu có).

c. Thông qua các quyết định:

- Nghị quyết/quyết định sau đây được ĐHĐCĐ thông qua khi có số Cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp tán thành:

• Sửa đổi, bổ sung Điều lệ KienlongBank.

• Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ, thông qua phương án chào bán cổ phần bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán.

• Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản của KienlongBank có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên so với vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.

• Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản KienlongBank.

- Trừ trường hợp pháp luật hoặc Điều lệ KienlongBank có quy định khác, Nghị quyết/quyết định về các vấn đề khác của ĐHĐCĐ được thông qua tại cuộc họp khi được số Cổ đông đại diện trên 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp tán thành.

3. Thể lệ bầu cử:

a. Nguyên tắc bầu cử:

- Mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu/đại diện (trong trường hợp Cổ đông là Người đại diện theo ủy quyền) nhân với số thành viên HĐQT, thành viên BKS được bầu. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của một Cổ đông không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của Cổ đông đó.

- Cổ đông lựa chọn hình thức bầu dồn phiếu để thực hiện bầu cử đối với các ứng viên HĐQT, thành viên BKS được bầu cử tại cuộc họp. Theo đó, Cổ đông thực hiện việc bầu cử bằng cách đánh dấu/nhập số phiếu bầu tương ứng với các hình thức bầu cử đã được cài đặt tại Hệ thống trực tuyến.

- Trường hợp Cổ đông chọn hình thức “Bầu ghi số”, Cổ đông nhập số phiếu bầu tương ứng với các ứng viên tại ô “**Số phiếu bầu**”. Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên được bầu của Cổ đông phải **bằng** tổng số phiếu bầu được ghi trên phiếu bầu cử.
- Trường hợp Cổ đông chọn hình thức “Bầu dồn đều” cho một hoặc một số ứng viên, Cổ đông đánh dấu vào ô trống tại ô “**Bầu dồn đều phiếu**” của các ứng viên tương ứng. Hệ thống sẽ tự chia số phiếu bầu đã được cài đặt sẵn tương ứng với các ứng viên. Trường hợp chia số phiếu bầu cho các ứng viên bị lẻ, hệ thống sẽ tự động hủy phần lẻ và số phiếu bầu được ghi nhận theo nguyên tắc làm tròn xuống.
- Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “**Bầu dồn đều phiếu**” vừa ghi số lượng ở ô “**Số phiếu bầu**” thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “**Số phiếu bầu**”.

- Cổ đông thực hiện nhấn “Bỏ phiếu”, hệ thống sẽ ghi nhận và lưu lại kết quả của Cổ đông.

Lưu ý: Cổ đông có thể thay đổi kết quả bỏ phiếu của Cổ đông cho đến khi Chủ tọa thông báo kết thúc thời gian bỏ phiếu tại cuộc họp.

- Đối với các phiếu bầu cử không hợp lệ, Hệ thống trực tuyến sẽ có cảnh báo đến Cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến và bỏ phiếu điện tử. Cổ đông có trách nhiệm điều chỉnh phiếu bầu cử cho hợp lệ. Hệ thống không ghi nhận phiếu bầu cử không hợp lệ và Cổ đông được coi là không tham gia bỏ phiếu bầu cử thông qua Hệ thống trực tuyến.

b. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, thành viên BKS:

- Người trúng cử thành viên HĐQT, thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định bầu bổ sung và mỗi thành viên phải đạt được tỷ lệ phiếu bầu từ 51% trở lên trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Cổ đông tham dự.

- Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của thành viên HĐQT, thành viên BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại Điều lệ KienlongBank.

- Trường hợp số lượng thành viên HĐQT, thành viên BKS trúng cử ít hơn số lượng dự kiến bầu bổ sung nhưng không thấp hơn số thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ thì ĐHĐCĐ quyết định thông qua mà không cần bầu bổ sung ngay tại cuộc họp này.

Điều 13. Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ

1. Nội dung cuộc họp được Ban Thư ký ghi chép và lập thành Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.

2. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 14. Lưu trữ thông tin

KienlongBank lưu tất cả các hồ sơ, chứng từ có liên quan phát sinh trong cuộc họp ĐHĐCĐ và kết quả bỏ phiếu điện tử theo quy định pháp luật và quy định nội bộ hiện hành



của KienlongBank, bao gồm các số liệu, dữ liệu, những hồ sơ/chứng từ được thực hiện bằng bản điện tử được truy xuất từ hệ thống trực tuyến và bằng bản giấy (nếu có)...

CHƯƠNG III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Dữ liệu, thông tin của Cổ đông tham dự cuộc họp trực tuyến sẽ được đảm bảo an toàn, bảo mật và sẽ chỉ được dùng cho các mục đích phục vụ cuộc họp ĐHĐCĐ, hỗ trợ, quản lý Cổ đông của KienlongBank.

2. Quy chế này có hiệu lực ngay tại thời điểm được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

3. Sửa đổi, bổ sung Quy chế:

a. Sau khi Quy chế này được ĐHĐCĐ thông qua lần đầu tiên, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện Quy chế này để áp dụng cho các cuộc họp ĐHĐCĐ tiếp theo có sử dụng phương tiện trực tuyến (nếu có).

b. Trong khuôn khổ Điều lệ, pháp luật cho phép và trong phạm vi được ĐHĐCĐ ủy quyền, HĐQT có trách nhiệm điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện Quy chế này trên cơ sở:

- Tuân thủ quy định pháp luật có liên quan; và

- Nội dung được điều chỉnh, sửa đổi phải đảm bảo cho công tác tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành hợp pháp, thuận tiện, linh hoạt và đảm bảo quyền lợi cho Cổ đông KienlongBank.

c. Toàn thể Cổ đông KienlongBank, thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Điều hành, các Đơn vị và các cán bộ, nhân viên trên toàn hệ thống KienlongBank có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Trần Thị Thu Hằng

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2021

**QUY CHẾ ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ VÀ BẦU BỔ SUNG
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG NHIỆM KỲ 2018 – 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 07/6/2020;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng (Luật Các TCTD) năm 2010 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các TCTD năm 2017;
- Căn cứ Thông tư số 22/2018/TT-NHNN ngày 05/9/2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Hướng dẫn về thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các văn bản sửa đổi, bổ sung liên quan;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Quy chế ứng cử, đề cử và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), thành viên Ban Kiểm soát (BKS) Ngân hàng TMCP Kiên Long (KienlongBank) nhiệm kỳ 2018 – 2022 tại Phiên họp Đại hội đồng cổ đông bất thường (Phiên họp) được thực hiện như sau:

Điều 1. Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông sở hữu cổ phần KienlongBank tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền của cổ đông, ngày 08/11/2021) tham dự tại Phiên họp.

Điều 2. Số lượng thành viên HĐQT, thành viên BKS bầu bổ sung

1. Số lượng thành viên HĐQT:

Số lượng thành viên HĐQT dự kiến sau khi bầu bổ sung đảm bảo tối đa là 08 (tám) thành viên, trong đó có 01 (một) thành viên độc lập. HĐQT phải có ít nhất một phần hai (1/2) tổng số thành viên là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành KienlongBank.

Số lượng thành viên HĐQT bầu bổ sung là: 03 thành viên.

2. Số lượng thành viên BKS:

Số lượng thành viên BKS dự kiến sau khi bầu bổ sung đảm bảo tối đa là 05 (năm) thành viên, trong đó phải có ít nhất một phần hai (1/2) tổng số thành viên là thành viên chuyên trách, không đồng thời đảm nhiệm chức vụ, công việc tại tổ chức tín dụng hoặc doanh nghiệp khác.

Số lượng thành viên BKS bầu bổ sung là: 03 thành viên.

Điều 3. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT và thành viên BKS bầu bổ sung

1. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT được bầu bổ sung là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ 2018 – 2022.

W

Trang 1/8
W



2. Nhiệm kỳ của thành viên BKS được bầu bổ sung là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ 2018 – 2022.

Điều 4. Tiêu chuẩn, điều kiện trở thành thành viên Hội đồng quản trị của KienlongBank

Theo Luật Các tổ chức tín dụng (TCTD) số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các TCTD số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017, Điều lệ KienlongBank và các văn bản quy định pháp luật có liên quan.

1. Đối với thành viên HĐQT:

Thành viên HĐQT phải có đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (Theo quy định tại khoản 1 Điều 50 Luật Các TCTD năm 2010 và khoản 10 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Luật Các TCTD năm 2017):

- a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 33 Luật Các TCTD năm 2010 và khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Luật Các TCTD năm 2017;
- b. Có đạo đức nghề nghiệp;
- c. Có bằng đại học trở lên;
- d. Có ít nhất 03 năm là người quản lý, người điều hành của TCTD hoặc có ít nhất 05 năm là người quản lý, người điều hành của doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình TCTD tương ứng hoặc có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.

Trong đó:

Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 33 Luật Các TCTD năm 2010 và khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Luật Các TCTD năm 2017:

- a. *Người thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 33 Luật Các TCTD năm 2010;*
- b. *Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng;*
- c. *Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng giám đốc (Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát của doanh nghiệp, Chủ nhiệm và các thành viên Ban quản trị hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản vì lý do bất khả kháng;*
- d. *Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp tại thời điểm doanh nghiệp bị đình chỉ hoạt động, bị buộc giải thể do vi phạm pháp luật nghiêm trọng, trừ trường hợp là đại diện theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm chấn chỉnh, củng cố doanh nghiệp đó;*
- đ. *Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng Ban Kiểm soát, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) của TCTD theo quy định tại Điều 37 Luật Các TCTD năm 2010 hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc TCTD bị thu hồi Giấy phép;*
- e. *Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) không được là thành viên Ban Kiểm soát của cùng TCTD;*
- g. *Người có liên quan của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên không được là Tổng giám đốc (Giám đốc) của cùng TCTD;*

h. Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với các hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ đảm bảo an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

Trong đó:

Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 33 Luật Các TCTD năm 2010:

- a. Người chưa thành niên, người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b. Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án;
- c. Người đã bị kết án về tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;
- d. Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xoá án tích;
- đ. Cán bộ, công chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong các doanh nghiệp mà Nhà nước nắm từ 50% vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại TCTD;
- e. Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại TCTD.

2. Đối với thành viên độc lập của HĐQT:

Thành viên độc lập của HĐQT phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 50 Luật Các TCTD năm 2010, khoản 10 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Luật Các TCTD năm 2017 (Quy định tại mục 4 Thông báo này) và các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 50 Luật Các TCTD năm 2010 sau đây:

- a. Không phải là người đang làm việc cho chính TCTD hoặc công ty con của TCTD đó hoặc đã làm việc cho chính TCTD hoặc công ty con của TCTD đó trong 03 năm liền kề trước đó;
- b. Không phải là người hưởng lương, thù lao thường xuyên của TCTD ngoài những khoản phụ cấp của thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- c. Không phải là người có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em và vợ, chồng của những người này là cổ đông lớn của TCTD, người quản lý hoặc thành viên BKS của TCTD hoặc công ty con của TCTD;
- d. Không trực tiếp, gián tiếp sở hữu hoặc đại diện sở hữu từ 1% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của TCTD; không cùng người có liên quan sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của TCTD;
- đ. Không phải là người quản lý, thành viên Ban Kiểm soát của TCTD tại bất kỳ thời điểm nào trong 05 năm liền kề trước đó.

3. Đối với thành viên BKS:

Thành viên BKS phải có đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 50 Luật Các TCTD năm 2010:

- a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 33 Luật Các TCTD năm 2010;
- b. Có đạo đức nghề nghiệp;

BUS

Trang 3/8

c. Có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán; có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kế toán hoặc kiểm toán;

d. Không phải là người có liên quan của người quản lý TCTD;

đ. Ngoài các điều kiện, tiêu chuẩn quy định nêu trên, thành viên BKS KienlongBank phải tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan.

4. Đối với thành viên BKS chuyên trách:

Thành viên BKS chuyên trách phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 50 Luật Các TCTD năm 2010 (Quy định tại mục 4 Thông báo này) và các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

Thành viên BKS chuyên trách phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm và không được đồng thời đảm nhiệm chức vụ, làm việc tại KienlongBank, tổ chức tín dụng khác hoặc doanh nghiệp khác.

Điều 5. Quyền ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Nguyên tắc ứng cử, đề cử

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng với tỷ lệ sở hữu được đề cử, ứng cử số lượng ứng cử viên để bầu vào HĐQT, BKS như sau:

a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 (một) ứng viên;

b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 (hai) ứng viên;

c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 (ba) ứng viên;

d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng viên;

đ. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 (năm) ứng viên;

e. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa 06 (sáu) ứng viên;

g. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa 07 (bảy) ứng viên;

h. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa 08 (tám) ứng viên.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử, số ứng cử viên còn lại do HĐQT hoặc BKS đề cử.

Điều 6. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên HĐQT, BKS

1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên HĐQT, BKS gồm:

Văn bản trong hồ sơ phải được lập bằng tiếng Việt Nam. Văn bản lập ở nước ngoài phải được hợp pháp hóa lãnh sự và dịch sang tiếng Việt. Các bản sao tiếng Việt và các bản dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt phải được cơ quan có thẩm quyền chứng thực theo quy định của pháp luật. Danh mục hồ sơ ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, thành viên BKS gồm **03 bộ hồ sơ**, các hồ sơ chi tiết như sau:

BKS

1.1 Đơn ứng cử hoặc đơn đề cử vào chức danh thành viên HĐQT, thành viên độc lập của HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2018 – 2022, trong đó cam kết ứng viên đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Điều lệ KienlongBank và pháp luật hiện hành.

1.2 Danh sách ứng cử viên (Theo mẫu đính kèm);

1.3 Lý lịch cá nhân của ứng viên (Theo mẫu đính kèm);

1.4 Phiếu lý lịch tư pháp số 2 được cơ quan có thẩm quyền cấp trước thời điểm nộp hồ sơ không quá 6 tháng (mẫu số 07/2013/TT-LLTP) (Theo quy định của pháp luật Việt Nam);

1.5 Bảng kê khai người có liên quan (Theo mẫu đính kèm);

1.6 Báo cáo công khai lợi ích liên quan (Theo mẫu đính kèm);

1.7 Bản sao các văn bằng, chứng chỉ (được chứng thực, công chứng) chứng minh trình độ chuyên môn của ứng viên dự kiến bầu, trong đó văn bằng của người có quốc tịch Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận theo quy định của pháp luật có liên quan;

1.8 Các tài liệu chứng minh đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện đối với nhân sự dự kiến giữ chức danh thành viên HĐQT, như sau:

a. Đối với điều kiện “có ít nhất 03 năm là người quản lý, người điều hành của tổ chức tín dụng hoặc có ít nhất 05 năm là người quản lý, người điều hành của doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán”:

(i) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp không phải là tổ chức tín dụng);

(ii) Nội dung Điều lệ của tổ chức tín dụng, doanh nghiệp quy định về người quản lý, điều hành;

(iii) Văn bản của người đại diện có thẩm quyền của đơn vị nơi nhân sự đã hoặc đang làm việc xác nhận chức vụ và thời gian đảm nhiệm chức vụ của nhân sự hoặc bản sao văn bản chứng minh chức vụ và thời gian đảm nhiệm chức vụ tại đơn vị của nhân sự.

b. Đối với điều kiện “có ít nhất 05 năm là người quản lý, người điều hành của doanh nghiệp có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng”:

(i) Nội dung Điều lệ của doanh nghiệp quy định về người quản lý, điều hành;

(ii) Bản sao các báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập của doanh nghiệp nơi nhân sự dự kiến đã hoặc đang công tác;

(iii) Văn bản của người đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp nơi nhân sự đã hoặc đang làm việc xác nhận chức vụ và thời gian đảm nhiệm chức vụ của nhân sự hoặc bản sao văn bản chứng minh chức vụ và thời gian đảm nhiệm chức vụ tại doanh nghiệp của nhân sự.

c. Đối với điều kiện “có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán”: Văn bản của người đại diện có thẩm quyền của đơn vị nơi nhân sự đã hoặc đang làm việc xác nhận nhân sự làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán và thời gian nhân sự làm việc tại các bộ phận này hoặc bản sao các văn bản chứng minh bộ phận công tác, thời gian đảm nhiệm nhiệm vụ của nhân sự tại bộ phận này.

1.9 Tài liệu chứng minh việc đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện “có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kế toán hoặc kiểm toán” đối với nhân sự dự kiến giữ chức danh thành viên Ban kiểm soát của TCTD quy định tại điểm c khoản 3 Điều 50 Luật Các TCTD: Văn bản của người đại diện có thẩm quyền của đơn vị nơi nhân sự đã hoặc đang làm việc xác nhận nhân sự làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kế toán hoặc kiểm toán và thời gian nhân sự làm việc tại lĩnh vực này hoặc bản sao các văn bản chứng minh lĩnh vực công tác, thời gian đảm nhận nhiệm vụ của nhân sự tại lĩnh vực này.

1.10 Bản sao sổ hộ khẩu, căn cước công dân/chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu được chứng thực, công chứng.

1.11 Các văn bản khác chứng minh ứng cử viên đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Luật Các TCTD (nếu có).

2. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên thành viên HĐQT, thành viên BKS gửi về: Văn phòng HĐQT – Ngân hàng TMCP Kiên Long: Số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, Tp. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. *Hoặc* tại số 98 – 108A Cách Mạng Tháng Tám, phường Võ Thị Sáu, quận 03, Tp. Hồ Chí Minh. Thời gian: Chậm nhất 16 giờ 30 phút ngày 26/11/2021

Điều 7. Nguyên tắc bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS

1. Phương thức bầu dồn phiếu quy định tại điểm d khoản 3 Điều 59 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, khoản 3 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ KienlongBank được áp dụng đối với việc bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2018 – 2022.

2. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu bổ sung. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

3. Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của một cổ đông không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó.

4. Nguyên tắc bầu dồn phiếu: Theo hướng dẫn bầu dồn phiếu tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quy chế này.

Điều 8. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, thành viên BKS

1. Người trúng cử thành viên HĐQT, thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định bầu bổ sung và mỗi thành viên phải đạt được tỷ lệ phiếu bầu từ 51% trở lên trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Cổ đông tham dự.

2. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của thành viên HĐQT, thành viên BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại Điều lệ KienlongBank.

3. Trường hợp số lượng thành viên HĐQT, thành viên BKS trúng cử ít hơn số lượng dự kiến bầu bổ sung nhưng không thấp hơn số thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ thì ĐHĐCĐ quyết định thông qua mà không cần bầu bổ sung ngay tại cuộc họp này.

Điều 9. Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bầu cử và kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu:

1.1 Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

1.2 Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS.

2. Nguyên tắc bầu cử:

2.1 Mỗi cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu/đại diện (trong trường hợp cổ đông là Người đại diện theo ủy quyền) nhân với số thành viên HĐQT, thành viên BKS được bầu. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của một cổ đông không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó.

2.2 Cổ đông lựa chọn hình thức bầu dồn phiếu để thực hiện bầu cử đối với các ứng viên HĐQT, thành viên BKS được bầu cử tại cuộc họp. Theo đó, cổ đông thực hiện việc bầu cử bằng cách đánh dấu/nhập số phiếu bầu tương ứng với các hình thức bầu cử đã được cài đặt tại Hệ thống trực tuyến theo Hướng dẫn bầu dồn phiếu:

a. Trường hợp Cổ đông chọn hình thức “Bầu ghi số”, cổ đông nhập số phiếu bầu tương ứng với các ứng viên tại ô **“Số phiếu bầu”**. Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên được bầu của cổ đông phải **bằng** tổng số phiếu bầu được ghi trên phiếu bầu cử.

b. Trường hợp cổ đông chọn hình thức “Bầu dồn đều” cho một hoặc một số ứng viên, cổ đông đánh dấu vào ô trống tại ô **“Bầu dồn đều phiếu”** của các ứng viên tương ứng. Hệ thống sẽ tự chia số phiếu bầu đã được cài đặt sẵn tương ứng với các ứng viên. Trường hợp chia số phiếu bầu cho các ứng viên bị lẻ, hệ thống sẽ tự động hủy phần lẻ và số phiếu bầu được ghi nhận theo nguyên tắc làm tròn xuống.

c. Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô **“Bầu dồn đều phiếu”** vừa ghi số lượng ở ô **“Số phiếu bầu”** thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô **“Số phiếu bầu”**.

2.3 Cổ đông thực hiện nhấn “Bỏ phiếu”, hệ thống sẽ ghi nhận và lưu lại kết quả của Cổ đông.

Lưu ý: Cổ đông có thể thay đổi kết quả bỏ phiếu của cổ đông cho đến khi Chủ tọa thông báo kết thúc thời gian bỏ phiếu tại cuộc họp.

2.4 Các phiếu bầu cử sau đây được coi là phiếu không thu về:

a. Phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử không được hệ thống ghi nhận.

b. Phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử sau thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử theo quy định.

2.5 Đối với các phiếu bầu cử không hợp lệ, Hệ thống trực tuyến sẽ có cảnh báo đến cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến và bỏ phiếu điện tử. Cổ đông có trách nhiệm điều chỉnh phiếu bầu cử cho hợp lệ. Hệ thống không ghi nhận phiếu bầu cử không hợp lệ và cổ đông được coi là không tham gia bỏ phiếu bầu cử thông qua Hệ thống trực tuyến.

2.6 Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.

2.7 Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được công bố tại Phiên họp.

Điều 10. Công bố kết quả trúng cử

1. Căn cứ vào biên bản kiểm phiếu, kết quả bầu cử thành viên HĐQT, thành viên BKS được Ban kiểm phiếu công bố ngay tại Phiên họp.

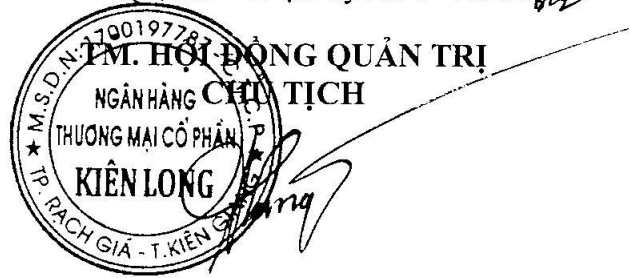
2. Kết quả này sẽ được ghi nhận bằng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường.

Điều 11. Hiệu lực

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông bất thường thông qua với tỷ lệ trên 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và ủy quyền dự họp tán thành và áp dụng cho việc bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018 – 2022. *BKS*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP. HĐQT *W*



Trần Thị Thu Hằng

Phụ lục 1
HƯỚNG DẪN BẦU ĐÒN PHIẾU
VỀ VIỆC BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BKS
Ngân hàng TMCP Kiên Long nhiệm kỳ 2018 – 2022

I. BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT:

Ví dụ: Phiên họp Đại hội đồng cổ đông bất thường bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) Ngân hàng TMCP Kiên Long (KienlongBank) nhiệm kỳ 2018 – 2022, bầu bổ sung 03 thành viên HĐQT trong số 03 ứng cử viên:

Ví dụ: Cổ đông Nguyễn Văn Ba đại diện (bao gồm số cổ phần sở hữu và số cổ phần được ủy quyền) 100 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn Ba là $(100 \times 3) = 300$ phiếu biểu quyết. Cổ đông Nguyễn Văn Ba có thể bầu đôn phiếu theo phương thức sau:

- **Cách thứ 1:** Bầu đôn phiếu đều 300 phiếu biểu quyết cho 03 ứng cử viên thành viên HĐQT và tổng số phiếu biểu quyết cho những ứng viên đó không được vượt quá 300 phiếu biểu quyết (tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 100 phiếu biểu quyết). Cách bầu như sau:

Stt	Họ và tên ứng cử viên	Số phiếu bầu	
		(Chọn 1 trong 2 phương thức)	
1	Nguyễn Văn A	<input checked="" type="checkbox"/>	100
2	Nguyễn Văn B	<input checked="" type="checkbox"/>	100
3	Nguyễn Văn C	<input checked="" type="checkbox"/>	100
Tổng cộng			300

- **Cách thứ 2:** Bầu đôn phiếu cho 01 ứng cử viên thành viên HĐQT 300 phiếu biểu quyết của mình. Cách bầu như sau:

Stt	Họ và tên ứng cử viên	Số phiếu bầu	
		(Chọn 1 trong 2 phương thức)	
1	Nguyễn Văn A	<input checked="" type="checkbox"/>	300
2	Nguyễn Văn B	<input type="checkbox"/>	-
3	Nguyễn Văn C	<input type="checkbox"/>	-
Tổng cộng			300

- **Cách thứ 3:** Bầu ghi số 300 phiếu biểu quyết của mình cho một số ứng cử viên thành viên HĐQT bằng cách chia nhỏ 300 phiếu biểu quyết cho từng ứng cử viên theo những tỷ lệ phiếu biểu quyết khác nhau và tổng số phiếu biểu quyết cho những ứng viên đó không được vượt quá 300 phiếu biểu quyết.

Ví dụ: Ứng cử viên thứ 1 được bầu 50 phiếu, ứng cử viên thứ 2 được bầu 100 phiếu và ứng cử viên thứ 3 được bầu 150 phiếu. Cách bầu như sau:

Stt	Họ và tên ứng cử viên	Số phiếu bầu	
		(Chỉ chọn phương thức ghi số)	
1	Nguyễn Văn A	<input type="checkbox"/>	50
2	Nguyễn Văn B	<input type="checkbox"/>	100
3	Nguyễn Văn C	<input type="checkbox"/>	150
Tổng cộng			300

II. BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN BKS:

Ví dụ: Phiên họp Đại hội đồng cổ đông bất thường bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát (BKS) KienlongBank nhiệm kỳ 2018 – 2022, bầu bổ sung 03 thành viên BKS trong số 03 ứng cử viên:

Ví dụ: Cổ đông Nguyễn Văn Ba đại diện (bao gồm số cổ phần sở hữu và số cổ phần được ủy quyền) 100 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn Ba là $(100 \times 3) = 300$ phiếu biểu quyết. Cổ đông Nguyễn Văn Ba có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

- **Cách thứ 1:** Bầu dồn phiếu đều 300 phiếu biểu quyết cho 03 ứng cử viên thành viên BKS và tổng số phiếu biểu quyết cho những ứng viên đó không được vượt quá 300 phiếu biểu quyết (trương đương mỗi ứng cử viên nhận được 100 phiếu biểu quyết). Cách bầu như sau:

Stt	Họ và tên ứng cử viên	Số phiếu bầu (Chọn 1 trong 2 phương thức)	
		<input checked="" type="checkbox"/>	
1	Nguyễn Văn A	<input checked="" type="checkbox"/>	100
2	Nguyễn Văn B	<input checked="" type="checkbox"/>	100
3	Nguyễn Văn C	<input checked="" type="checkbox"/>	100
Tổng cộng			300

- **Cách thứ 2:** Bầu dồn phiếu cho 01 ứng cử viên thành viên BKS 300 phiếu biểu quyết của mình. Cách bầu như sau:

Stt	Họ và tên ứng cử viên	Số phiếu bầu (Chọn 1 trong 2 phương thức)	
		<input checked="" type="checkbox"/>	
1	Nguyễn Văn A	<input checked="" type="checkbox"/>	300
2	Nguyễn Văn B	<input type="checkbox"/>	-
3	Nguyễn Văn C	<input type="checkbox"/>	-
Tổng cộng			300

- **Cách thứ 3:** Bầu ghi số 300 phiếu biểu quyết của mình cho một số ứng cử viên thành viên BKS bằng cách chia nhỏ 300 phiếu biểu quyết cho từng ứng cử viên theo những tỷ lệ phiếu biểu quyết khác nhau và tổng số phiếu biểu quyết cho những ứng viên đó không được vượt quá 300 phiếu biểu quyết.

Ví dụ: Ứng cử viên thứ 1 được bầu 50 phiếu, ứng cử viên thứ 2 được bầu 100 phiếu và ứng cử viên thứ 3 được bầu 150 phiếu. Cách bầu như sau:

Stt	Họ và tên ứng cử viên	Số phiếu bầu (Chỉ chọn phương thức ghi số)	
		<input type="checkbox"/>	
1	Nguyễn Văn A	<input type="checkbox"/>	50
2	Nguyễn Văn B	<input type="checkbox"/>	100
3	Nguyễn Văn C	<input type="checkbox"/>	150
Tổng cộng			300

Số: 13/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2021

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG
Về việc kế hoạch niêm yết cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Kiên Long
tại Sở giao dịch chứng khoán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Các tổ chức Tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010 và Luật Sửa đổi, bổ sung Luật Các tổ chức Tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 26/2012/TT-NHNN ngày 13/09/2012 hướng dẫn thủ tục chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với việc niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán trong nước và nước ngoài của Tổ chức tín dụng cổ phần;
- Căn cứ Văn bản số 1222/NHNN-TTGSNH ngày 27/02/2020 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Việt Nam về đăng ký giao dịch UPCOM và niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long;
- Căn cứ Nghị quyết số 65/NQ-HĐQT ngày 16/11/2021 của Hội đồng quản trị về việc thông qua thời gian, địa điểm, hình thức tổ chức họp và nội dung, tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông phiên họp bất thường Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông xem xét việc đăng ký niêm yết cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Kiên Long (KienlongBank) trên thị trường chứng khoán, cụ thể như sau:

I. Sự cần thiết phải niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán

Việc niêm yết trên thị trường chứng khoán đối với cổ phiếu KienlongBank (Mã cổ phiếu: KLB) là cần thiết và có ý nghĩa quan trọng, chứng minh cho việc KienlongBank ngày càng minh bạch trong hoạt động với vai trò là công ty đại chúng quy mô lớn, nâng cao năng lực hoạt động và khả năng cạnh tranh của KienlongBank để thực hiện các mục tiêu chiến lược của KienlongBank, cụ thể:

- Đảm bảo tuân thủ chặt chẽ các chỉ tiêu về an toàn trong hoạt động ngân hàng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, cũng như nâng cao năng lực quản trị rủi ro hoạt động trong ngân hàng;
- Nâng cao uy tín, vị thế của KienlongBank với các đối tác trong và ngoài nước, với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ quan quản lý Nhà nước khác có liên quan;



- Nâng cao khả năng nhận diện thương hiệu của KienlongBank với đối tác và khách hàng, minh bạch thông tin và hiệu quả, đảm bảo chất lượng cổ phiếu, thanh khoản và dòng tiền, mang lợi ích cho nhà đầu tư.

II. Những nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc niêm yết cổ phiếu

Hiện tại cổ phiếu KienlongBank (Mã chứng khoán: KLB) đã đăng ký lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký giao dịch (UPCOM) tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX). Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt các nội dung sau:

1. Thông qua việc đăng ký niêm yết toàn bộ số lượng cổ phiếu đang lưu hành của KienlongBank (Mã CK: KLB) tại Sở giao dịch chứng khoán.

2. Để thuận tiện cho quá trình triển khai công việc nhanh chóng, hiệu quả, kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị về việc lựa chọn, quyết định xây dựng, thay đổi, điều chỉnh, bổ sung Phương án triển khai thực hiện niêm yết cổ phiếu KienlongBank trên thị trường chứng khoán Việt Nam, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:

- Quyết định lựa chọn Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội hoặc Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh để đăng ký niêm yết;
- Quyết định lựa chọn thời điểm niêm yết nhằm mang lại lợi ích cao nhất cho cổ đông KienlongBank, phù hợp với tình hình thị trường đồng thời tuân thủ các quy định pháp luật liên quan;
- Chủ động chuẩn bị, hoàn tất các hồ sơ, thủ tục cần thiết liên quan đến việc niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán;
- Lựa chọn đơn vị tư vấn liên quan đến việc niêm yết và đăng ký niêm yết;
- Phê duyệt hồ sơ đăng ký niêm yết và các hồ sơ, văn bản, tài liệu liên quan;
- Phối hợp với các đơn vị tư vấn thực hiện các thủ tục và công việc cần thiết theo quy định pháp luật;
- Được toàn quyền quyết định và xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến thủ tục, hồ sơ, trình tự đăng ký niêm yết cổ phiếu KienlongBank tại Sở giao dịch chứng khoán, bao gồm cả việc quyết định và xử lý các vấn đề liên quan đến việc niêm yết cổ phiếu thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông (nếu có) trong quá trình thực hiện;
- Thực hiện các công việc khác để niêm yết cổ phiếu KienlongBank tại Sở giao dịch chứng khoán đã chọn phù hợp với tình hình thực tế của KienlongBank và phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan;
- Hội đồng quản trị được phép giao và/hoặc ủy quyền lại cho tổ chức, cá nhân để thực hiện các nội dung được ủy quyền.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu VP. HĐQT



TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG
Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 (Luật Chứng khoán năm 2019);
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 (Luật Doanh nghiệp năm 2020);
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (Nghị định số 155/2020/NĐ-CP);
- Căn cứ Nghị quyết số 65/NQ-HĐQT ngày 16/11/2021 của Hội đồng quản trị về việc thông qua thời gian, địa điểm, hình thức tổ chức họp và nội dung, tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông phiên họp bất thường Ngân hàng TMCP Kiên Long;
- Căn cứ tình hình thực tế.

Nhằm đảm bảo hoạt động của Ngân hàng TMCP Kiên Long (KienlongBank) được diễn ra thông suốt phù hợp quy định pháp luật hiện hành, đồng thời, thực hiện cập nhật, bổ sung và điều chỉnh một số nội dung của Điều lệ nhằm phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp năm 2020, Luật Chứng khoán năm 2019 và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của KienlongBank trên cơ sở cập nhật các quy định của pháp luật hiện hành.

Về cơ bản, việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ dựa trên nguyên tắc kế thừa, giữ nguyên kết cấu điều khoản của Điều lệ hiện hành và thực hiện thay đổi, cập nhật một số nội dung nhằm phù hợp với quy định của pháp luật về doanh nghiệp, chứng khoán.

Theo đó, dự thảo Điều lệ sửa đổi tổng thể là 59/121 điều. Nội dung chủ yếu là các thay đổi quan trọng liên quan đến hoạt động quản trị, điều hành ngân hàng, quyền của cổ đông ...

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định:

1. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long (Đính kèm Bản dự thảo Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long và Phụ lục nội dung sửa đổi Điều lệ KienlongBank).


2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

a. Hoàn thiện các nội dung của Điều lệ, gửi báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN); tiếp thu, cập nhật, hoàn thiện các nội dung theo hướng dẫn của NHNN.




b. Thực hiện gửi báo cáo Điều lệ đã hoàn chỉnh cho NHNN và công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.

c. Triển khai các thủ tục liên quan để cập nhật thông tin của KienlongBank theo Điều lệ mới trên các Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động và các giấy tờ pháp lý có liên quan (nếu có) theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trân trọng! 

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu VP. HĐQT 



MỤC LỤC

Chương I.....	1
ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	1
Điều 1. Định nghĩa.....	1
Chương II.....	4
TÊN GỌI, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG.....	4
Điều 2. Tên, địa chỉ và thời hạn hoạt động	4
Chương III.....	4
LĨNH VỰC VÀ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG	4
Điều 3. Lĩnh vực kinh doanh, phạm vi hoạt động kinh doanh và mục tiêu của KienlongBank	4
Điều 4. Hoạt động của KienlongBank	5
Điều 5. Vay vốn của NHNN.....	5
Điều 6. Vay vốn của tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính.....	5
Điều 7. Mở tài khoản	5
Điều 8. Tổ chức và tham gia các hệ thống thanh toán	5
Điều 9. Góp vốn, mua cổ phần	5
Điều 10. Tham gia thị trường tiền tệ.....	6
Điều 11. Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối và sản phẩm phái sinh.....	6
Điều 12. Nghiệp vụ ủy thác và đại lý.....	6
Điều 13. Kinh doanh bất động sản.....	6
Điều 14. Các hoạt động kinh doanh khác của KienlongBank	7
Chương IV ..	7
CÁC HẠN CHẾ ĐỂ BẢO ĐẢM AN TOÀN TRONG HOẠT ĐỘNG.....	7
Điều 15. Tỷ lệ bảo đảm an toàn	7
Điều 16. Các trường hợp không được cấp tín dụng.....	7
Điều 17. Hạn chế cấp tín dụng.....	8
Điều 18. Giới hạn cấp tín dụng.....	9
Điều 19. Giới hạn góp vốn, mua cổ phần	9
Điều 20. Công ty kiểm soát	9
Điều 21. Góp vốn mua cổ phần giữa các công ty con, công ty liên kết, công ty kiểm soát.....	10
Điều 22. Dự phòng rủi ro.....	10
Chương V ..	10
VỐN ĐIỀU LỆ	10
Điều 23. Vốn điều lệ.....	10
Điều 24. Thay đổi vốn điều lệ.....	10

Điều 25. Các trường hợp tăng vốn điều lệ	11
Điều 26. Các trường hợp giảm vốn điều lệ	11
Điều 27. Vốn hoạt động của KienlongBank	11
Điều 28. Cổ phần, cổ đông.....	12
Điều 29. Tỷ lệ sở hữu cổ phần	13
Điều 30. Cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần	13
Điều 31. Chuyển nhượng cổ phần và thu hồi cổ phần	14
Điều 32. Chào bán cổ phần và bán cổ phần.....	16
Điều 33. Phát hành trái phiếu.....	16
Điều 34. Mua lại cổ phần.....	17
Điều 35. Thừa kế cổ phần.....	18
Chương VI	19
CƠ CẤU TỔ CHỨC	19
Điều 36. Cơ cấu tổ chức của KienlongBank.....	19
Chương VII.....	19
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG.....	19
Điều 37. Sổ đăng ký cổ đông của KienlongBank	19
Điều 38. Quyền của cổ đông.....	19
Điều 39. Nghĩa vụ của cổ đông.....	21
Điều 40. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông	21
Điều 41. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông KienlongBank	24
Điều 42. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông	25
Điều 43. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông	25
Điều 44. Chương trình, nội dung và mời họp Đại hội đồng cổ đông.....	26
Điều 45. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	27
Điều 46. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.....	27
Điều 47. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	28
Điều 48. Hình thức thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	29
Điều 49. Thay đổi các quyền	29
Điều 50. Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	31
Điều 51. Yêu cầu hủy bỏ các quyết định của Đại hội đồng cổ đông	33
Chương VIII	33
CÁC QUY ĐỊNH CHUNG VỀ QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH	33
Điều 52. Nhiệm vụ chung	33
Điều 53. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ	34
Điều 54. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ.....	35
Điều 55. Đương nhiên mất tư cách	35

Điều 56. Miễn nhiệm, bãi nhiệm	36
Điều 57. Chấp thuận danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc.....	36
Chương IX	37
NGHĨA VỤ CÔNG KHAI LỢI ÍCH, THẬN TRỌNG, TRUNG THỰC VÀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN	37
KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC, THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH.....	37
Điều 58. Trách nhiệm cẩn trọng	37
Điều 59. Nghĩa vụ trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	37
Điều 60. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	37
Điều 61. Trách nhiệm công khai các lợi ích liên quan.....	37
Điều 62. Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận	38
Điều 63. Quyền kiểm tra sổ sách và hồ sơ.....	39
Chương X.....	40
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	40
Điều 64. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	40
Điều 65. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị.....	40
Điều 66. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.....	41
Điều 67. Chủ tịch Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị	43
Điều 68. Thù lao của Hội đồng quản trị.....	44
Điều 69. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	44
Điều 70. Biên bản họp Hội đồng quản trị	46
Điều 71. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản.....	46
Điều 72. Bộ máy giúp việc của Hội đồng quản trị.....	47
Điều 73. Thư ký Hội đồng quản trị.....	48
Chương XI.....	48
TỔNG GIÁM ĐỐC	48
Điều 74. Tổng Giám đốc.....	48
Điều 75. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc	48
Điều 76. Quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc.....	49
Điều 77. Bộ máy giúp việc của Tổng Giám đốc.....	50
Điều 78. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với Tổng Giám đốc và các chức danh quản lý khác.....	50
CHƯƠNG XII.....	51
BAN KIỂM SOÁT	51
Điều 79. Ban kiểm soát và cơ cấu Ban kiểm soát.....	51
Điều 80. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát KienlongBank.....	51
Điều 81. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát.....	52
Điều 82. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát	53

Điều 83. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Ban kiểm soát.....	53
Điều 84. Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát	53
Điều 85. Các cuộc họp của Ban kiểm soát.....	54
Điều 86. Thù lao và các chi phí khác của thành viên Ban kiểm soát.....	54
Chương XIII.....	55
QUAN HỆ GIỮA KIENLONGBANK VÀ CÁC ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN.....	55
Điều 87. Thành lập các đơn vị có liên quan.....	55
Điều 88. Quản lý phần vốn góp của KienlongBank trong các công ty có liên quan	55
Điều 89. Quan hệ giữa KienlongBank và các đơn vị trực thuộc.....	55
Điều 90. Chi phối, liên kết, hỗ trợ các công ty có liên quan.....	55
Điều 91. Quyền và nghĩa vụ của KienlongBank đối với công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	56
Điều 92. Quyền và nghĩa vụ của KienlongBank đối với công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn từ hai thành viên trở lên, công ty cổ phần	56
Điều 93. Quan hệ giữa KienlongBank với các công ty liên kết.....	57
Chương XIV.....	57
LƯU TRỮ TÀI LIỆU VÀ SỬ DỤNG CON DẤU.....	57
Điều 94. Chế độ lưu trữ tài liệu	57
Điều 95. Sử dụng con dấu.....	57
Chương XV.....	57
TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI.....	57
Điều 96. Tổ chức chính trị và tổ chức chính trị - xã hội	57
Chương XVI.....	58
LỢI NHUẬN VÀ TRÍCH LẬP CÁC QUỸ	58
Điều 97. Trả cổ tức	58
Điều 98. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp.....	59
Điều 99. Phân phối lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp.....	59
Chương XVII.....	59
KIỂM SOÁT NỘI BỘ VÀ KIỂM TOÁN NỘI BỘ.....	59
Điều 100. Hệ thống kiểm soát nội bộ	59
Điều 101. Kiểm toán nội bộ.....	59
Chương XVIII.....	60
CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN.....	60
Điều 102. Chế độ Tài chính	60
Điều 103. Sử dụng vốn	60
Điều 104. Các quỹ dự trữ.....	60
Điều 105. Tự chủ về tài chính.....	60
Điều 106. Hệ thống kế toán và năm tài chính.....	60

Chương XIX	60
BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN	60
Điều 107. Báo cáo tài chính.....	60
Điều 108. Công bố thông tin.....	61
Chương XX	61
KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	61
Điều 109. Kiểm toán độc lập.....	61
Chương XXI	62
KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT	62
Điều 110. Báo cáo khó khăn về khả năng chi trả.....	62
Điều 111. Trách nhiệm KienlongBank khi bị kiểm soát đặc biệt.....	62
Điều 112. Khoản vay đặc biệt.....	62
Điều 113. Chấm dứt kiểm soát đặc biệt.....	62
CHƯƠNG XXII	63
TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN, THANH LÝ TÀI SẢN	63
Điều 114. Tổ chức lại.....	63
Điều 115. Phá sản.....	63
Điều 116. Giải thể.....	63
Điều 117. Gia hạn hoạt động.....	64
Chương XXIII	64
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	64
Điều 118. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	64
Chương XXIV	64
THÔNG TIN VÀ BẢO MẬT	64
Điều 119. Cung cấp thông tin.....	64
Điều 120. Nghĩa vụ bảo mật.....	65
Chương XXV	65
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	65
Điều 121. Ngày hiệu lực.....	65
Điều 122. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ.....	65

**ĐIỀU LỆ
NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG**

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được sửa đổi, bổ sung và được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ngày tháng năm 2021.

**Chương I
ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ**

Điều 1. Định nghĩa

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ hoặc từ viết tắt sau đây được hiểu như sau:

a. **“Ban Điều hành”** là Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Ngân hàng TMCP Kiên Long được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

b. **“Cổ đông”** là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Ngân hàng TMCP Kiên Long.

c. **“Cổ đông sáng lập”** là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập của Ngân hàng TMCP Kiên Long.

d. **“Cổ đông lớn”** là cổ đông sở hữu trực tiếp, gián tiếp từ năm phần trăm (5%) vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của Ngân hàng TMCP Kiên Long.

đ. **“Cổ phần”** là vốn điều lệ được chia thành các phần bằng nhau.

e. **“Cổ phiếu”** là chứng chỉ do Ngân hàng TMCP Kiên Long phát hành hoặc bút toán ghi sổ của Ngân hàng TMCP Kiên Long xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Ngân hàng TMCP Kiên Long. Cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Kiên Long có thể là cổ phiếu ghi tên hay cổ phiếu vô danh (không ghi tên) theo quy định của Điều lệ này.

g. **“Cổ phiếu quỹ”** là cổ phiếu của chính Ngân hàng TMCP Kiên Long đã phát hành và được Ngân hàng TMCP Kiên Long mua lại bằng nguồn vốn hợp pháp theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

h. **“Cổ tức”** là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác.

i. **“Công ty con của Ngân hàng TMCP Kiên Long”** là công ty thuộc một trong các trường hợp sau:

(i) Ngân hàng TMCP Kiên Long hoặc Ngân hàng TMCP Kiên Long và người có liên quan của Ngân hàng TMCP Kiên Long sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) vốn điều lệ hoặc trên năm mươi phần trăm (50%) vốn cổ phần có quyền biểu quyết;

(ii) Ngân hàng TMCP Kiên Long có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên hoặc Tổng Giám đốc (Giám đốc) của công ty con;

(iii) Ngân hàng TMCP Kiên Long có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty con;

(iv) Ngân hàng TMCP Kiên Long và người có liên quan của Ngân hàng TMCP Kiên Long trực tiếp hoặc gián tiếp kiểm soát việc thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên của công ty con.

k. **“Công ty liên kết của Ngân hàng TMCP Kiên Long”** là công ty trong đó Ngân hàng TMCP Kiên Long hoặc Ngân hàng TMCP Kiên Long và người có liên quan của Ngân hàng TMCP Kiên Long sở hữu trên mười một phần trăm (11%) vốn điều lệ hoặc trên mười một phần trăm (11%) vốn cổ phần có quyền biểu quyết, nhưng không phải công ty con của Ngân hàng TMCP Kiên Long.

l. “**Đại hội đồng cổ đông**” là Đại hội đồng cổ đông của Ngân hàng TMCP Kiên Long, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Ngân hàng TMCP Kiên Long.

m. “**Địa bàn kinh doanh**” là phạm vi địa lý được ghi trong Giấy phép thành lập và hoạt động do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp cho Ngân hàng TMCP Kiên Long mà tại đó Ngân hàng TMCP Kiên Long được thiết lập các điểm hoạt động theo quy định của pháp luật.

n. “**Đơn vị trực thuộc**” là các đơn vị hạch toán phụ thuộc Ngân hàng TMCP Kiên Long, bao gồm Chi nhánh, Phòng Giao dịch, Văn phòng đại diện và các Trung tâm khác.

o. “**KienlongBank**” là tên viết tắt của Ngân hàng TMCP Kiên Long sử dụng trong Điều lệ này.

p. “**Lợi nhuận**” là tổng lợi nhuận hoạt động kinh doanh và lợi nhuận hoạt động khác. Trong đó, lợi nhuận hoạt động kinh doanh bao gồm: Chênh lệch giữa tổng doanh thu từ việc cung cấp dịch vụ với tổng chi phí dịch vụ trong kỳ và chênh lệch giữa tổng doanh thu từ hoạt động đầu tư tài chính với tổng chi phí hoạt động đầu tư tài chính phát sinh trong kỳ. Lợi nhuận hoạt động khác là chênh lệch giữa thu nhập từ hoạt động khác và chi phí hoạt động khác phát sinh trong kỳ.

q. “**Luật Doanh nghiệp**” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 hoặc văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Luật này trong từng thời kỳ.

r. “**Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010**” là Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2010.

s. “**Luật sửa đổi, bổ sung Luật Các tổ chức tín dụng năm 2017**” là Luật sửa đổi, bổ sung Luật Các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2017.

t. “**Ngày thành lập**” là ngày mà KienlongBank được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ký quyết định cấp Giấy phép thành lập và hoạt động.

u. “**NHNN**” là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

v. “**Người điều hành**” là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh và các chức danh tương đương khác do Hội đồng quản trị quyết định.

x. “**Người có liên quan**” là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với tổ chức, cá nhân khác thuộc một trong các trường hợp sau đây:

(i) Công ty mẹ với công ty con và ngược lại; tổ chức tín dụng với công ty con của tổ chức tín dụng và ngược lại; các công ty con của cùng một công ty mẹ hoặc của cùng một tổ chức tín dụng với nhau; người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của công ty mẹ hoặc của tổ chức tín dụng, cá nhân hoặc tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người này với công ty con và ngược lại;

(ii) Công ty hoặc tổ chức tín dụng với người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó hoặc với công ty, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người đó và ngược lại;

(iii) Công ty hoặc tổ chức tín dụng với tổ chức, cá nhân sở hữu từ năm phần trăm (5%) vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên tại công ty hoặc tổ chức tín dụng đó và ngược lại;

(iv) Cá nhân với vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em của người này;

(v) Công ty hoặc tổ chức tín dụng với cá nhân theo quy định tại điểm (iv) khoản này của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, thành viên góp vốn hoặc cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (5%) vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó và ngược lại;

(vi) Cá nhân được ủy quyền đại diện cho tổ chức, cá nhân quy định tại các điểm (i), (ii), (iii), (iv) và (v) khoản này với tổ chức, cá nhân ủy quyền; các cá nhân được ủy quyền đại diện phân vốn góp của cùng một tổ chức với nhau;

(vii) Pháp nhân, cá nhân khác có mối quan hệ tiềm ẩn rủi ro cho hoạt động của KienlongBank được xác định theo quy định nội bộ của KienlongBank hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của NHNN thông qua hoạt động thanh tra, giám sát đối với từng trường hợp cụ thể.

y. “**Người đại diện quản lý vốn góp của Ngân hàng TMCP Kiên Long**” là người được KienlongBank ủy quyền bằng văn bản thực hiện các quyền quản lý phần vốn góp, cổ phần của KienlongBank tại các công ty con, công ty liên kết theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

aa. “**Người quản lý**” bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các chức danh khác do Hội đồng quản trị quyết định.

ab. “**Pháp luật**” có nghĩa là tất cả Luật, Pháp lệnh, Nghị định, Thông tư và các văn bản quy phạm pháp luật khác được các cơ quan Nhà nước Việt Nam ban hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo từng thời kỳ bao gồm cả các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

ac. “**Sổ đăng ký cổ đông**” là một tài liệu bằng văn bản giấy, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai loại này. Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu theo quy định của NHNN.

ad. “**Sở hữu gián tiếp**” là việc tổ chức, cá nhân sở hữu vốn điều lệ, vốn cổ phần của KienlongBank thông qua người có liên quan hoặc thông qua ủy thác đầu tư.

ae. “**Thời hạn hoạt động**” là thời hạn hoạt động của KienlongBank được quy định tại khoản 4 Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của KienlongBank thông qua bằng Nghị quyết và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận nếu pháp luật có yêu cầu.

af. “**Vốn điều lệ**” là số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi nhận tại khoản 1 Điều 23 của Điều lệ này.

ag. “**Vốn pháp định**” là vốn tối thiểu theo quy định của pháp luật để thành lập ngân hàng.

ah. “**Việt Nam**” là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế chúng.

3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

Chương II **TÊN GỌI, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG**

Điều 2. Tên, địa chỉ và thời hạn hoạt động

1. KienlongBank hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long.**
- Tên viết tắt bằng tiếng Việt: **Ngân hàng Kiên Long.**
- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: **Kien Long Commercial Joint Stock Bank.**
- Tên viết tắt bằng tiếng Anh: **KienlongBank.**

3. Trụ sở chính đặt tại: Số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, Phường Vĩnh Thanh Vân, Thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Điện thoại: (+84) 0297 3869950
- Fax: (+84) 0297 3877541
- Email: kienlong@kienlongbank.com
- Trang thông tin điện tử: www.kienlongbank.com

4. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 115, Điều 116 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 117 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của KienlongBank là năm mươi (50) năm kể từ ngày thành lập.

5. Người đại diện theo pháp luật của KienlongBank là Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc. Người đại diện theo pháp luật của KienlongBank do Hội đồng quản trị quyết định. Người đại diện theo pháp luật được ủy quyền lại cho người khác thực hiện các nhiệm vụ, công việc của mình theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của KienlongBank.

6. KienlongBank được mở Chi nhánh, Phòng Giao dịch và Văn phòng đại diện; được thành lập công ty con, công ty liên kết theo quy định của NHNN và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

7. Tài khoản của KienlongBank bao gồm tài khoản tiền gửi mở tại NHNN, tài khoản thanh toán tại các tổ chức tín dụng khác và tài khoản tiền gửi, tài khoản thanh toán ở nước ngoài theo quy định của pháp luật về ngoại hối.

Chương III **LĨNH VỰC VÀ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG**

Điều 3. Lĩnh vực kinh doanh, phạm vi hoạt động kinh doanh và mục tiêu của KienlongBank

1. Lĩnh vực kinh doanh của KienlongBank là kinh doanh tiền tệ và các dịch vụ ngân hàng theo các hoạt động kinh doanh được quy định tại Điều lệ này.

KienlongBank được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy phép thành lập và hoạt động do NHNN cấp, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của KienlongBank.

2. Mục tiêu hoạt động của KienlongBank là tối đa hóa lợi nhuận, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước và đảm bảo quyền lợi của cổ đông, người lao động, khách hàng; đảm bảo an toàn trong hoạt động của KienlongBank cũng như của hệ thống tổ chức tín dụng tại Việt Nam.

3. Bảo đảm hoạt động của KienlongBank luôn an toàn và hiệu quả.

4. KienlongBank có phạm vi kinh doanh và hoạt động cả trong nước và ngoài nước khi được NHNN chấp thuận.

Điều 4. Hoạt động của KienlongBank

1. Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác.
2. Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn trong nước và nước ngoài.
3. Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây:
 - a. Cho vay;
 - b. Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác;
 - c. Bảo lãnh ngân hàng;
 - d. Phát hành thẻ tín dụng;
 - đ. Bao thanh toán trong nước, bao thanh toán quốc tế đối với các ngân hàng được phép thực hiện thanh toán quốc tế;
 - e. Các hình thức cấp tín dụng khác sau khi được NHNN chấp thuận.
4. Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng.
5. Cung ứng các phương tiện thanh toán.
6. Cung ứng các dịch vụ thanh toán sau đây:
 - a. Thực hiện dịch vụ thanh toán trong nước bao gồm séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ;
 - b. Thực hiện dịch vụ thanh toán quốc tế và các dịch vụ thanh toán khác sau khi được NHNN chấp thuận.

Điều 5. Vay vốn của NHNN

KienlongBank được vay vốn của NHNN dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Điều 6. Vay vốn của tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính

KienlongBank được vay vốn của tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Mở tài khoản

1. KienlongBank phải mở tài khoản tiền gửi tại NHNN và duy trì trên tài khoản tiền gửi này số dư bình quân không thấp hơn mức dự trữ bắt buộc.
2. KienlongBank được mở tài khoản thanh toán tại tổ chức tín dụng khác.
3. KienlongBank được mở tài khoản tiền gửi, tài khoản thanh toán ở nước ngoài theo quy định của pháp luật về ngoại hối.

Điều 8. Tổ chức và tham gia các hệ thống thanh toán

1. KienlongBank được tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.
2. KienlongBank được tham gia hệ thống thanh toán quốc tế sau khi được NHNN chấp thuận.

Điều 9. Góp vốn, mua cổ phần

1. KienlongBank chỉ được dùng vốn điều lệ và quỹ dự trữ để góp vốn, mua cổ phần theo quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 6 Điều này.

2. KienlongBank phải thành lập hoặc mua lại công ty con, công ty liên kết để thực hiện hoạt động kinh doanh sau đây:

- a. Bảo lãnh phát hành chứng khoán, môi giới chứng khoán; quản lý, phân phối chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và mua, bán cổ phiếu;
- b. Cho thuê tài chính;
- c. Bảo hiểm.

3. KienlongBank được thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết hoạt động trong lĩnh vực quản lý nợ và khai thác tài sản, kiều hối, kinh doanh ngoại hối, vàng, bao thanh toán, phát hành thẻ tín dụng, tín dụng tiêu dùng, dịch vụ trung gian thanh toán, thông tin tín dụng.

4. KienlongBank được góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực sau đây:

- a. Bảo hiểm, chứng khoán, kiều hối, kinh doanh ngoại hối, vàng, bao thanh toán, phát hành thẻ tín dụng, tín dụng tiêu dùng, dịch vụ trung gian thanh toán, thông tin tín dụng;
- b. Lĩnh vực khác không quy định tại điểm a khoản này.

5. Việc thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này và việc góp vốn, mua cổ phần của KienlongBank theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này phải được sự chấp thuận trước bằng văn bản của NHNN. Điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận thực hiện theo quy định của NHNN.

Điều kiện, thủ tục và trình tự thành lập công ty con, công ty liên kết của KienlongBank thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

6. KienlongBank, công ty con của KienlongBank được mua, nắm giữ cổ phiếu của tổ chức tín dụng khác với điều kiện và trong giới hạn quy định của NHNN.

Điều 10. Tham gia thị trường tiền tệ

KienlongBank được tham gia đấu thầu tín phiếu Kho bạc; mua, bán công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Kho bạc, tín phiếu NHNN và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ.

Điều 11. Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối và sản phẩm phái sinh

1. Sau khi được NHNN chấp thuận bằng văn bản, KienlongBank được kinh doanh, cung ứng dịch vụ cho khách hàng ở trong nước và nước ngoài các sản phẩm sau đây:

- a. Ngoại hối;
- b. Phái sinh về tỷ giá, lãi suất, ngoại hối, tiền tệ và tài sản tài chính khác.

2. Việc cung ứng dịch vụ ngoại hối của KienlongBank cho khách hàng thực hiện theo quy định của pháp luật về ngoại hối.

Điều 12. Nghiệp vụ ủy thác và đại lý

KienlongBank được quyền ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của NHNN.

Điều 13. Kinh doanh bất động sản

KienlongBank không được kinh doanh bất động sản, trừ các trường hợp sau đây:

1. Mua, đầu tư, sở hữu bất động sản để sử dụng làm trụ sở kinh doanh, địa điểm làm việc hoặc cơ sở kho tàng phục vụ trực tiếp cho các hoạt động nghiệp vụ của KienlongBank.
2. Cho thuê một phần trụ sở kinh doanh chưa sử dụng hết, thuộc sở hữu của KienlongBank.

3. Nắm giữ bất động sản do việc xử lý nợ vay. Trong thời hạn ba (03) năm, kể từ ngày quyết định xử lý tài sản bảo đảm là bất động sản, KienlongBank phải bán, chuyển nhượng hoặc mua lại bất động sản này để bảo đảm tỷ lệ đầu tư vào tài sản cố định và mục đích sử dụng tài sản cố định quy định tại Điều 140 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Điều 14. Các hoạt động kinh doanh khác của KienlongBank

KienlongBank thực hiện các hoạt động khác sau đây:

1. Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn.
2. Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư.
3. Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp.
4. Dịch vụ môi giới tiền tệ.
5. Lưu ký chứng khoán, kinh doanh vàng, mua bán giấy tờ có giá trên thị trường tiền tệ quốc tế, đại lý cung cấp chữ ký số, cung cấp dịch vụ Sàn giao dịch thương mại điện tử, cung cấp dịch vụ Ví điện tử.
6. Mua nợ.
7. Các hoạt động kinh doanh khác được NHNN chấp thuận.

Chương IV

CÁC HẠN CHẾ ĐỂ BẢO ĐẢM AN TOÀN TRONG HOẠT ĐỘNG

Điều 15. Tỷ lệ bảo đảm an toàn

1. KienlongBank phải duy trì các tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định dưới đây hoặc theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ, cụ thể như sau:

- a. Tỷ lệ khả năng chi trả;
- b. Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ;
- c. Tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung hạn và dài hạn;
- d. Trạng thái ngoại tệ, vàng tối đa so với vốn tự có;
- đ. Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi;
- e. Tỷ lệ mua, đầu tư trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh.

Hội đồng quản trị có quyền quyết định mức tỷ lệ bảo đảm an toàn cao hơn mức quy định tại Điều này hoặc mức tỷ lệ khác theo quy định của pháp luật tại từng thời điểm.

2. KienlongBank tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia phải nắm giữ số lượng tối thiểu giấy tờ có giá được phép cầm cố theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ.

3. Tổng số vốn của KienlongBank đầu tư vào tổ chức tín dụng khác, công ty con của KienlongBank dưới hình thức góp vốn, mua cổ phần và các khoản đầu tư dưới hình thức góp vốn, mua cổ phần nhằm nắm quyền kiểm soát các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán phải trừ khỏi vốn tự có khi tính các tỷ lệ an toàn.

Điều 16. Các trường hợp không được cấp tín dụng

1. KienlongBank không được cấp tín dụng đối với những tổ chức, cá nhân sau đây:

- a. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các chức danh khác tương đương của KienlongBank, pháp nhân là cổ đông có người

đại diện phần vốn góp là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của KienlongBank;

b. Cha, mẹ, vợ, chồng, con của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các chức danh tương đương của KienlongBank.

2. Quy định tại khoản 1 Điều này không áp dụng đối với trường hợp cấp tín dụng dưới hình thức phát hành thẻ tín dụng cho cá nhân.

Hạn mức thẻ tín dụng đối với cá nhân quy định tại khoản này được thực hiện theo quy định của NHNN.

3. KienlongBank không được cấp tín dụng cho khách hàng trên cơ sở bảo đảm của đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này. KienlongBank không được bảo đảm dưới bất kỳ hình thức nào để tổ chức tín dụng khác cấp tín dụng cho đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này.

4. KienlongBank không được cấp tín dụng cho doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán mà KienlongBank nắm quyền kiểm soát.

5. KienlongBank không được cấp tín dụng trên cơ sở nhận bảo đảm bằng cổ phiếu của chính KienlongBank hoặc công ty con của KienlongBank.

6. KienlongBank không được cấp tín dụng cho khách hàng để góp vốn, mua cổ phần của tổ chức tín dụng.

7. Việc cấp tín dụng quy định tại các khoản 1, 3, 4, 5 và 6 Điều này bao gồm cả hoạt động mua, đầu tư vào trái phiếu của doanh nghiệp.

8. Các trường hợp khác theo quy định pháp luật.

Điều 17. Hạn chế cấp tín dụng

1. KienlongBank không được cấp tín dụng không có bảo đảm, cấp tín dụng với điều kiện ưu đãi cho những đối tượng sau đây:

a. Tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên đang kiểm toán; thanh tra viên đang thanh tra tại KienlongBank;

b. Kế toán trưởng KienlongBank;

c. Cổ đông lớn, cổ đông sáng lập;

d. Doanh nghiệp có một trong những đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 16 của Điều lệ này sở hữu trên mười phần trăm (10%) vốn điều lệ của doanh nghiệp đó;

đ. Người thẩm định, xét duyệt cấp tín dụng;

e. Các công ty con, công ty liên kết của KienlongBank hoặc doanh nghiệp mà KienlongBank nắm quyền kiểm soát.

2. Tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với các đối tượng quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1 Điều này không được vượt quá năm phần trăm (5%) vốn tự có của KienlongBank.

3. Việc cấp tín dụng đối với những đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này phải được Hội đồng quản trị của KienlongBank thông qua và công khai trong KienlongBank.

4. Tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với một đối tượng quy định tại điểm e khoản 1 Điều này không được vượt quá mười phần trăm (10%) vốn tự có của KienlongBank; đối với tất cả các đối tượng quy định tại điểm e khoản 1 Điều này không được vượt quá hai mươi phần trăm (20%) vốn tự có của KienlongBank.

5. Tổng mức dư nợ cấp tín dụng quy định tại khoản 2 Điều này bao gồm cả tổng mức mua, đầu tư vào trái phiếu do các đối tượng quy định tại các điểm a, c và d khoản 1 Điều này phát hành;

tổng mức dư nợ cấp tín dụng quy định tại khoản 4 Điều này bao gồm cả tổng mức mua, đầu tư vào trái phiếu do các đối tượng quy định tại điểm e khoản 1 Điều này phát hành.

Điều 18. Giới hạn cấp tín dụng

1. Tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với một khách hàng không được vượt quá mười lăm phần trăm (15%) vốn tự có của KienlongBank; tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với một khách hàng và người có liên quan không được vượt quá hai mươi lăm phần trăm (25%) vốn tự có của KienlongBank.

2. Mức dư nợ cấp tín dụng quy định tại khoản 1 Điều này không bao gồm các khoản cho vay từ nguồn vốn ủy thác của Chính phủ, của tổ chức, cá nhân hoặc trường hợp khách hàng vay là tổ chức tín dụng khác.

3. Mức dư nợ cấp tín dụng quy định tại khoản 1 Điều này bao gồm cả tổng mức mua, đầu tư vào trái phiếu do khách hàng, người có liên quan của khách hàng đó phát hành.

4. Giới hạn và điều kiện cấp tín dụng để đầu tư, kinh doanh cổ phiếu, trái phiếu doanh nghiệp của KienlongBank thực hiện theo quy định của NHNN và pháp luật trong từng thời kỳ.

5. Trường hợp nhu cầu vốn của một khách hàng và người có liên quan vượt quá giới hạn cấp tín dụng quy định tại khoản 1 Điều này thì KienlongBank cấp tín dụng hợp vốn theo quy định của NHNN.

6. Trong trường hợp đặc biệt, để thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội mà khả năng hợp vốn của KienlongBank chưa đáp ứng được yêu cầu vay vốn của một khách hàng thì Thủ tướng Chính phủ quyết định mức cấp tín dụng tối đa vượt quá các giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này đối với từng trường hợp cụ thể.

7. Tổng các khoản cấp tín dụng của KienlongBank quy định tại khoản 6 Điều này không được vượt quá bốn (04) lần vốn tự có của KienlongBank.

Điều 19. Giới hạn góp vốn, mua cổ phần

1. Mức góp vốn, mua cổ phần của KienlongBank và các công ty con, công ty liên kết của KienlongBank vào một doanh nghiệp hoạt động trên lĩnh vực quy định tại khoản 4 Điều 9 của Điều lệ này không được vượt quá mười một phần trăm (11%) vốn điều lệ của doanh nghiệp nhận vốn góp.

2. Tổng mức góp vốn, mua cổ phần của KienlongBank vào các doanh nghiệp, kể cả các công ty con, công ty liên kết của KienlongBank không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) vốn điều lệ và quỹ dự trữ của KienlongBank.

3. KienlongBank không được góp vốn, mua cổ phần của các doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác là cổ đông của chính KienlongBank.

4. Mức góp vốn, mua cổ phần quy định tại khoản 1 Điều này không bao gồm mức góp vốn, mua cổ phần của công ty quản lý quỹ là công ty con, công ty liên kết của KienlongBank từ các quỹ do công ty đó quản lý.

Điều 20. Công ty kiểm soát

Công ty đang sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp trên hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết hoặc nắm quyền kiểm soát của KienlongBank; KienlongBank có công ty con, công ty liên kết (sau đây gọi tắt là công ty kiểm soát) có quyền, nghĩa vụ sau đây:

1. Tùy thuộc vào loại hình pháp lý của công ty con, công ty liên kết, công ty kiểm soát thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình với tư cách là thành viên góp vốn, chủ sở hữu hoặc cổ đông trong quan hệ với công ty con, công ty liên kết theo quy định của Điều lệ này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Hợp đồng, giao dịch và quan hệ khác giữa công ty kiểm soát với công ty con, công ty liên kết đều phải được thiết lập và thực hiện độc lập, bình đẳng theo điều kiện áp dụng đối với các chủ thể pháp lý độc lập.

3. Công ty kiểm soát không được can thiệp vào tổ chức, hoạt động của công ty con, công ty liên kết ngoài các quyền của chủ sở hữu, thành viên góp vốn hoặc cổ đông.

Điều 21. Góp vốn mua cổ phần giữa các công ty con, công ty liên kết, công ty kiểm soát

1. Công ty con, công ty liên kết của cùng một công ty kiểm soát không được góp vốn, mua cổ phần của nhau.

2. Công ty con, công ty liên kết của KienlongBank không được góp vốn, mua cổ phần của chính KienlongBank.

3. KienlongBank đang là công ty con, công ty liên kết của công ty kiểm soát không được góp vốn, mua cổ phần của công ty kiểm soát đó.

Điều 22. Dự phòng rủi ro

1. KienlongBank phải dự phòng rủi ro trong hoạt động của KienlongBank. Khoản dự phòng rủi ro này được hạch toán vào chi phí hoạt động theo các quy định pháp luật có liên quan.

2. Việc phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động được thực hiện theo quy định của NHNN.

3. Trong trường hợp KienlongBank thu hồi được vốn đã xử lý bằng khoản dự phòng rủi ro, số tiền thu hồi này được coi là doanh thu của KienlongBank.

**Chương V
VỐN ĐIỀU LỆ**

Điều 23. Vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ được hạch toán bằng đồng Việt Nam (VNĐ). Vốn điều lệ của KienlongBank: 3.652.818.780.000 VNĐ (Bằng chữ: Ba nghìn sáu trăm năm mươi hai tỷ tám trăm mười tám triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng Việt Nam) được chia thành 365.281.878 cổ phần (Bằng chữ: Ba trăm sáu mươi lăm triệu hai trăm tám mươi một nghìn tám trăm bảy mươi tám cổ phần), mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 VNĐ (Bằng chữ: Mười nghìn đồng Việt Nam). KienlongBank có thể thay đổi vốn điều lệ tùy từng thời điểm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Vốn điều lệ trong Điều lệ này sẽ tự động được sửa đổi ngay khi việc thay đổi vốn điều lệ được Đại hội đồng cổ đông thông qua và được sự chấp thuận của NHNN cũng như các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam phù hợp với các quy định của pháp luật tại thời điểm thay đổi.

2. KienlongBank phải duy trì giá trị thực của vốn điều lệ tối thiểu bằng mức vốn pháp định theo quy định của NHNN tại từng thời điểm.

3. Vốn điều lệ được sử dụng vào các mục đích:

a. Mua, đầu tư vào tài sản cố định của KienlongBank không vượt quá tỷ lệ quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan;

b. Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan;

c. Thành lập công ty con, công ty liên kết theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan;

d. Cho vay;

đ. Kinh doanh các dịch vụ khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Điều 24. Thay đổi vốn điều lệ

1. Việc thay đổi vốn điều lệ của KienlongBank (tăng hoặc giảm) phải được thực hiện trên cơ sở quyết định của Đại hội đồng cổ đông và phải được NHNN chấp thuận bằng văn bản trước khi thay đổi vốn điều lệ theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

2. Trình tự, thủ tục, hồ sơ xin chấp thuận thay đổi vốn điều lệ thực hiện theo quy định của NHNN và pháp luật có liên quan.

3. Sau khi được chấp thuận thay đổi vốn điều lệ theo văn bản chấp thuận của NHNN, KienlongBank phải:

a. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của KienlongBank phù hợp với thay đổi đã được chấp thuận và KienlongBank phải gửi Điều lệ đã sửa đổi, bổ sung cho NHNN;

b. Đăng ký với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về những thay đổi vốn điều lệ trong thời hạn do pháp luật quy định và gửi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xác nhận số vốn điều lệ mới đã được đăng ký (bản sao có xác nhận của cơ quan thẩm quyền) cho NHNN;

c. Công bố nội dung thay đổi vốn điều lệ trên các phương tiện thông tin của NHNN và một (01) tờ báo viết hằng ngày trong ba (03) số liên tiếp hoặc báo điện tử của Việt Nam trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày được NHNN chấp thuận.

Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, KienlongBank phải thông báo công khai thông tin đăng ký doanh nghiệp (thay đổi vốn điều lệ) trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Điều 25. Các trường hợp tăng vốn điều lệ

Vốn điều lệ của KienlongBank được tăng từ các nguồn sau:

1. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ; quỹ thặng dư vốn cổ phần; lợi nhuận để lại và các quỹ khác theo quy định của pháp luật.

2. Phát hành cổ phiếu ra công chúng, phát hành cổ phiếu riêng lẻ.

3. Chuyển đổi từ trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông.

4. Vốn do cổ đông cấp thêm.

5. Các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Các trường hợp giảm vốn điều lệ

KienlongBank mua lại cổ phần của cổ đông dẫn đến giảm vốn điều lệ mà vẫn bảo đảm đồng thời các yếu tố:

1. Các tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng.

2. Giá trị thực của vốn điều lệ không giảm thấp hơn mức vốn pháp định.

3. Tổng cổ phần mua lại không vượt quá ba mươi phần trăm (30%) tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Điều 27. Vốn hoạt động của KienlongBank

Vốn hoạt động của KienlongBank gồm các nguồn sau:

1. Vốn điều lệ của KienlongBank.

2. Các khoản chênh lệch do định giá lại tài sản, chênh lệch tỷ giá.

3. Các quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, quỹ đầu tư phát triển nghiệp vụ, quỹ dự phòng tài chính, quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi.

4. Vốn huy động theo các hình thức quy định tại Điều 4, 5, 6 Điều lệ này.

5. Lợi nhuận được giữ lại chưa phân bổ.

6. Vốn tài trợ, vốn ủy thác đầu tư để cho vay theo các chương trình, dự án có mục tiêu riêng của Chính phủ giao.

7. Các nguồn và loại vốn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 28. Cổ phần, cổ đông

1. KienlongBank phải có ít nhất 100 cổ đông, không hạn chế số lượng tối đa trừ trường hợp KienlongBank được kiểm soát đặc biệt đang thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Các tổ chức tín dụng năm 2017.

2. Các loại cổ phần, cổ đông của KienlongBank:

a. KienlongBank phải có cổ phần phổ thông. Người sở hữu cổ phần phổ thông là cổ đông phổ thông;

b. KienlongBank có thể phát hành cổ phần ưu đãi. Người sở hữu cổ phần ưu đãi gọi là cổ đông ưu đãi.

Loại cổ phần ưu đãi, đối tượng được mua cổ phần ưu đãi của KienlongBank phát hành sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo đúng quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan;

c. Cổ phần phổ thông không thể chuyển đổi thành cổ phần ưu đãi. Cổ phần ưu đãi có thể chuyển đổi thành cổ phần phổ thông theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho người sở hữu nó các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau.

3. Cổ phần của KienlongBank có thể được mua bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng, giá trị quyền sử dụng đất và các tài sản khác được quy định tại Điều lệ này và theo các quy định của pháp luật.

4. Trường hợp góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất và các tài sản khác không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng thì phải là những tài sản cần thiết phục vụ trực tiếp cho hoạt động của KienlongBank và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Việc định giá và chuyển quyền sử dụng đất và quyền sở hữu các tài sản này được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành và các quy định của pháp luật có liên quan.

5. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông:

a. Nếu cổ đông là tổ chức thì cổ đông đó phải chỉ định một (01) hoặc nhiều người đại diện theo ủy quyền có tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 43 Điều lệ này.

b. Việc chỉ định, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải thông báo bằng văn bản cho KienlongBank trong khoảng thời gian phù hợp. KienlongBank được miễn trừ mọi trách nhiệm trước cổ đông trong các trường hợp sau:

(i) Cổ đông không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời thông báo về việc chỉ định, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;

(ii) KienlongBank không nhận được hoặc nhận được quá thời hạn quy định trong thông báo về việc chỉ định, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;

(iii) Thời điểm khác theo quy định của pháp luật hoặc tình hình thực tiễn mà KienlongBank không thể xử lý và/hoặc giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh liên quan.

c. Mỗi cổ đông chịu trách nhiệm bồi hoàn cho KienlongBank đối với mọi khiếu nại phát sinh liên quan đến hành động sai trái, gian lận, cố ý sai phạm,... của người đại diện theo ủy quyền của mình gây ra trong thời gian người đó đại diện cho cổ đông.

6. Cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật. Trường hợp có nhiều hơn một (01) người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Trường hợp cổ đông không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền thì số cổ phần sẽ được chia đều cho tất cả người đại diện theo ủy quyền. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo ủy quyền phải được thông báo bằng văn bản đến KienlongBank trong thời hạn sớm nhất. Thông báo phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số và ngày quyết định thành lập hoặc đăng ký doanh nghiệp của cổ đông;
- b. Số lượng cổ phần, loại cổ phần và ngày đăng ký cổ đông tại KienlongBank;
- c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân từng người đại diện theo ủy quyền;
- d. Số cổ phần được ủy quyền đại diện;
- đ. Thời hạn đại diện theo ủy quyền;
- e. Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo ủy quyền và người đại diện theo pháp luật của cổ đông.

KienlongBank phải gửi thông báo về người đại diện theo ủy quyền quy định tại khoản này đến cơ quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo.

7. Trong trường hợp cổ đông là tổ chức chỉ định pháp nhân là đại diện theo ủy quyền của cổ đông đó thì pháp nhân nhận ủy quyền phải đáp ứng các điều kiện về nhận ủy quyền theo quy định của pháp luật. Pháp nhân nhận ủy quyền có trách nhiệm cử nhân sự của pháp nhân thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền và thủ tục liên quan theo quy định của Điều lệ này.

Điều 29. Tỷ lệ sở hữu cổ phần

1. Một cổ đông là cá nhân không được sở hữu vượt quá năm phần trăm (5%) vốn điều lệ của KienlongBank.

2. Một cổ đông là tổ chức không được sở hữu vượt quá mười lăm phần trăm (15%) vốn điều lệ của KienlongBank, trừ các trường hợp sau đây:

- a. Sở hữu cổ phần tại KienlongBank khi được kiểm soát đặc biệt theo phương án cơ cấu lại được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- b. Sở hữu cổ phần của KienlongBank tại công ty con, công ty liên kết quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 9 của Điều lệ này;
- c. Sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật có liên quan tại từng thời điểm.

3. Cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu cổ phần vượt quá hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ của KienlongBank, trừ trường hợp quy định tại các điểm a, b và c khoản 2 Điều này. Cổ đông lớn của KienlongBank và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu cổ phần từ năm phần trăm (5%) trở lên vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng khác.

4. Tỷ lệ sở hữu quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này bao gồm cả phần vốn ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác mua cổ phần.

Điều 30. Cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần

1. Cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần của KienlongBank phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của KienlongBank;
- b. Số lượng cổ phần và loại cổ phần;
- c. Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;
- d. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;
- đ. Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của KienlongBank;
- e. Số đăng ký tại sổ đăng ký cổ đông của KienlongBank và ngày phát hành cổ phiếu;
- g. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật có liên quan đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi.

2. Người nắm giữ cổ phiếu không ghi tên chịu trách nhiệm duy nhất trong việc quản lý an toàn cổ phiếu và KienlongBank sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào về việc mất hoặc sử dụng cổ phiếu gian lận.

3. Cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần của KienlongBank không được dùng để cầm cố tại KienlongBank.

4. Trong trường hợp cổ phiếu của KienlongBank được phát hành dưới hình thức chứng chỉ, KienlongBank phải phát hành cổ phiếu hoặc Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày cổ đông thanh toán đủ cổ phần cam kết mua đối với KienlongBank khi tăng vốn điều lệ. Cổ đông không phải trả cho KienlongBank chi phí in cổ phiếu hoặc Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần.

5. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần do KienlongBank phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc KienlongBank phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra đối với KienlongBank.

6. Trường hợp cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần bị mất, bị rách, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác thì cổ đông được KienlongBank cấp lại cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần tương ứng theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải có cam đoan về các nội dung sau đây:

a. Cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần thực sự đã bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì cam đoan thêm rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ hoàn trả KienlongBank để tiêu hủy;

b. Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần mới và trả phí cho KienlongBank đối với việc cấp lại cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần mới (nếu có).

Điều 31. Chuyển nhượng cổ phần và thu hồi cổ phần

1. Cổ phần được tự do chuyển nhượng, trừ các trường hợp quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều này và Điều lệ KienlongBank có quy định hạn chế chuyển nhượng (nếu có). Trường hợp Điều lệ KienlongBank có quy định hạn chế về chuyển nhượng cổ phần thì các quy định này chỉ có hiệu lực khi được nêu rõ trong cổ phiếu của cổ phần tương ứng. Trường hợp cổ phiếu của KienlongBank niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

3. Cổ đông là cá nhân, tổ chức có người đại diện là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc của KienlongBank không được chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian đảm nhiệm chức vụ.

4. Trong thời gian đang xử lý hậu quả theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo quyết định của NHNN do trách nhiệm cá nhân, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc KienlongBank không được chuyển nhượng cổ phần, trừ một trong các trường hợp sau đây:

a. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc là đại diện theo ủy quyền của cổ đông tổ chức bị sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật;

b. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc bị buộc chuyển nhượng cổ phần theo quyết định của Tòa án;

c. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc chuyển nhượng cổ phần cho nhà đầu tư khác nhằm thực hiện phương án cơ cấu lại đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng hoặc giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc người đại diện theo ủy quyền của họ ký. Trường hợp giao dịch trên thị trường chứng khoán thì trình tự, thủ tục chuyển nhượng được thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

6. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại KienlongBank cho cá nhân, tổ chức khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Cá nhân, tổ chức được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ trở thành cổ đông của KienlongBank.

7. Cá nhân, tổ chức nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này và Điều 35 Điều lệ này chỉ trở thành cổ đông KienlongBank từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại khoản 1 Điều 37 của Điều lệ này được ghi đầy đủ vào Sổ đăng ký cổ đông.

8. KienlongBank phải đăng ký thay đổi cổ đông trong Sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi nhận được yêu cầu theo quy định tại Điều lệ này.

9. Việc thu hồi cổ phần được thực hiện như sau:

a. Trường hợp người được quyền mua cổ phần không thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho KienlongBank số tiền phải trả để mua cổ phần, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của KienlongBank phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ;

b. Thông báo thanh toán nêu tại điểm a khoản này phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo, địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán đúng yêu cầu thì số cổ phần chưa thanh toán đủ sẽ bị KienlongBank thu hồi;

c. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện. Người được quyền mua cổ phần bị thu hồi đương nhiên mất quyền mua tương ứng với số cổ phần bị thu hồi do chưa thanh toán tiền, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của KienlongBank phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi;

d. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán theo quy định của pháp luật có liên quan. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện chào bán không được ưu đãi hơn điều kiện đã chào bán lần đầu và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp;

đ. Thông báo thu hồi cổ phần sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi bằng hình thức bảo đảm. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

Điều 32. Chào bán cổ phần và bán cổ phần

1. Chào bán cổ phần là việc KienlongBank tăng thêm số lượng cổ phần, loại cổ phần được quyền chào bán để tăng vốn điều lệ.

2. Chào bán cổ phần có thể thực hiện theo các hình thức sau đây:

- a. Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu;
- b. Chào bán cổ phần riêng lẻ;
- c. Chào bán cổ phần ra công chúng.

3. Chào bán cổ phần của KienlongBank thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

4. KienlongBank thực hiện đăng ký thay đổi vốn điều lệ trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành đợt bán cổ phần.

5. Trường hợp KienlongBank phát hành thêm cổ phần phổ thông và chào bán số cổ phần đó cho tất cả cổ đông phổ thông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ tại KienlongBank thì phải thực hiện theo quy định sau đây:

a. Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng có hiệu lực, KienlongBank phải công bố Bản thông báo phát hành trên một (01) tờ báo điện tử hoặc báo in trong ba (03) số liên tiếp theo quy định của Luật Chứng khoán và công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của KienlongBank, Sở giao dịch chứng khoán. Bản cáo bạch chính thức phải được đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử của KienlongBank, cổ đông đăng ký chào bán là tổ chức (nếu có) và Sở giao dịch chứng khoán;

b. KienlongBank thực hiện phân phối chứng khoán theo quy định của Luật Chứng khoán;

c. Cổ đông có quyền chuyển quyền ưu tiên mua cổ phần của mình cho người khác;

d. Trường hợp số lượng cổ phần dự định phát hành không được cổ đông và người nhận chuyển quyền ưu tiên mua đăng ký mua hết thì số cổ phần dự kiến phát hành còn lại sẽ do Hội đồng quản trị quản lý. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông của KienlongBank hoặc người khác theo cách thức hợp lý với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc cổ phần được bán qua trung tâm giao dịch chứng khoán.

6. Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá bán cổ phần. Giá bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ những trường hợp sau đây:

- a. Cổ phần bán lần đầu tiên cho những người không phải là cổ đông sáng lập;
- b. Cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ ở KienlongBank;
- c. Cổ phần chào bán cho người lao động, người quản lý KienlongBank, người điều hành KienlongBank hoặc đối tượng khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d. Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trong trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của số cổ đông đại diện cho ít nhất bảy mươi lăm phần trăm (75%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

7. Cổ phần được coi là đã bán khi được thanh toán đủ và những thông tin về người mua phải được ghi đúng, ghi đủ vào Sổ đăng ký cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Điều lệ này; kể từ thời điểm đó, người mua cổ phần trở thành cổ đông của KienlongBank.

8. Sau khi cổ phần được thanh toán đầy đủ, KienlongBank phát hành và trao cổ phiếu cho người mua. KienlongBank có thể bán cổ phần mà không trao cổ phiếu. Trong trường hợp này, các thông tin về cổ đông được ghi đúng, ghi đủ vào Sổ đăng ký cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Điều lệ này là cơ sở để chứng thực quyền sở hữu cổ phần của cổ đông đó tại KienlongBank.

9. Khi KienlongBank thực hiện giao dịch trên sàn chứng khoán thì thực hiện theo quy định của Luật chứng khoán trong từng thời kỳ.

Điều 33. Phát hành trái phiếu

KienlongBank có quyền phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi và các loại trái phiếu khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Điều 34. Mua lại cổ phần

1. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông:

a. Cổ đông biểu quyết phản đối quyết định về việc tổ chức lại KienlongBank hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ này có quyền yêu cầu KienlongBank mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu KienlongBank mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến KienlongBank trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định về các vấn đề quy định tại khoản này;

b. KienlongBank phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại điểm a khoản này với giá thị trường hoặc giá thỏa thuận trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức định giá chuyên nghiệp định giá. KienlongBank giới thiệu ít nhất ba (03) tổ chức định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

2. Mua lại cổ phần theo quyết định của KienlongBank:

KienlongBank có quyền mua lại không quá ba mươi phần trăm (30%) tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định sau đây:

a. Đại hội đồng cổ đông có quyền quyết định mua lại không quá ba mươi phần trăm (30%) tổng số cổ phần từng loại đã được chào bán trong mỗi mười hai (12) tháng; Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại tối đa không quá mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần từng loại đã được chào bán trong mỗi mười hai (12) tháng;

b. Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này. Đối với cổ phần loại khác, nếu cổ đông có liên quan và KienlongBank không có thỏa thuận khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường;

c. KienlongBank có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần của họ trong KienlongBank. Trong trường hợp này, quyết định mua lại cổ phần của KienlongBank phải được thông báo bằng phương thức bảo đảm đến được tất cả cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có tên, địa chỉ trụ sở chính của KienlongBank, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc

định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông chào bán cổ phần của họ cho KienlongBank.

Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi chào bán cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến được KienlongBank trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày thông báo. Văn bản đồng ý bán cổ phần phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần đồng ý bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. KienlongBank chỉ mua lại cổ phần trong thời hạn nêu trên.

Việc thực hiện chào bán cổ phần phải tuân thủ theo quy định về điều kiện chào bán cổ phần của pháp luật về mua bán chứng khoán.

3. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại:

a. KienlongBank chỉ được quyền thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại mà KienlongBank vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác, bảo đảm các tỷ lệ an toàn trong hoạt động KienlongBank, giá trị thực của vốn điều lệ không giảm thấp hơn mức vốn pháp định và các điều kiện liên quan khác do NHNN quy định. Trường hợp mua lại cổ phần dẫn đến việc giảm vốn điều lệ của KienlongBank thì phải được NHNN chấp thuận trước bằng văn bản. Hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận thay đổi vốn điều lệ thực hiện theo quy định của NHNN;

b. Cổ phần được mua lại theo quy định tại Điều này được coi là cổ phần chưa bán và thuộc số cổ phần được quyền chào bán;

c. Cổ phiếu hoặc các chứng nhận có liên quan xác nhận quyền sở hữu cổ phần đã được mua lại phải được tiêu hủy ngay sau khi cổ phần tương ứng đã được thanh toán đủ. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do không tiêu hủy hoặc chậm tiêu hủy cổ phiếu gây ra đối với KienlongBank;

d. Sau khi thanh toán hết số cổ phần mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của KienlongBank giảm hơn mười phần trăm (10%) thì KienlongBank phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày thanh toán hết số cổ phần mua lại.

Điều 35. Thừa kế cổ phần

1. Thừa kế cổ phần theo quy định tại Điều lệ này được thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự và các quy định pháp luật có liên quan:

a. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của KienlongBank;

b. Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.

2. Khi xuất trình đầy đủ các giấy tờ chứng minh quyền thừa kế hợp pháp, người thừa kế thực hiện đăng ký cổ phần được thừa kế tại Sổ đăng ký cổ đông của KienlongBank và trở thành cổ đông của KienlongBank, đồng thời họ được hưởng các quyền và thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Người thừa kế cổ phần của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và người quản lý khác được sở hữu cổ phần nhưng không được đương nhiên thừa kế quyền làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và các chức danh quản lý tương đương khác của KienlongBank.

Chương VI CƠ CẤU TỔ CHỨC

Điều 36. Cơ cấu tổ chức của KienlongBank

Cơ cấu tổ chức của KienlongBank bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Ban kiểm soát.
3. Hội đồng quản trị.
4. Tổng Giám đốc.
5. Và bộ máy giúp việc.

Chương VII ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG

Điều 37. Sổ đăng ký cổ đông của KienlongBank

1. KienlongBank phải lập và lưu trữ Sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động. Sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản giấy, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai. Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính của KienlongBank;
- b. Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán từng loại;
- c. Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp;
- d. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;
- đ. Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.

2. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của KienlongBank hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán (Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam). Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung Sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của KienlongBank hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán (Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam).

3. Cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (5%) trở lên tổng số cổ phần của KienlongBank có trách nhiệm đăng ký với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo kịp thời với KienlongBank để cập nhật vào Sổ đăng ký cổ đông. KienlongBank không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ liên lạc của cổ đông.

5. KienlongBank phải cập nhật kịp thời thay đổi cổ đông trong Sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan theo quy định tại Điều lệ này.

Điều 38. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của KienlongBank trong phạm vi số vốn đã góp vào KienlongBank.

2. Các cổ đông đều được đối xử công bằng, mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau.

3. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do KienlongBank công bố theo quy định của pháp luật.

4. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ gây thiệt hại cho KienlongBank, cổ đông có quyền đề nghị hủy hoặc đình chỉ quyết định đó theo quy định của pháp luật.

5. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b. Được nhận cổ tức theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

c. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong KienlongBank;

d. Được tự do chuyển nhượng cổ phần, trừ trường hợp Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này có quy định hạn chế chuyển nhượng cổ phần;

đ. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông đó trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ KienlongBank, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g. Khi KienlongBank giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại KienlongBank;

h. Yêu cầu KienlongBank mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan;

i. Được ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình, người được ủy quyền không được ứng cử với tư cách của chính mình;

k. Được ứng cử, đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát theo quy định tại khoản 7 Điều này hoặc theo quy định của pháp luật có liên quan. Danh sách ứng cử viên phải được gửi tới Hội đồng quản trị theo thời hạn do Hội đồng quản trị quy định.

l. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và theo quy định của pháp luật.

6. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (5%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau đây:

a. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của KienlongBank;

b. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của KienlongBank, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền;

c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của KienlongBank khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của KienlongBank; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này và theo quy định của pháp luật có liên quan.

7. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a. Các quyền của cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều này;

b. Đề cử người vào thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát (nếu có) với số lượng ứng cử viên được đề cử như sau:

(i) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ mười phần trăm (10%) đến dưới hai mươi phần trăm (20%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;

(ii) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ hai mươi phần trăm (20%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;

(iii) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ ba mươi phần trăm (30%) đến dưới bốn mươi phần trăm (40%) được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;

(iv) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ bốn mươi phần trăm (40%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%) được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;

(v) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ năm mươi phần trăm (50%) đến dưới sáu mươi phần trăm (60%) được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;

(vi) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ sáu mươi phần trăm (60%) đến dưới bảy mươi phần trăm (70%) được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;

(vii) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ bảy mươi phần trăm (70%) đến dưới tám mươi phần trăm (80%) được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;

(viii) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ tám mươi phần trăm (80%) đến dưới chín mươi phần trăm (90%) được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Trường hợp số lượng ứng cử viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử, số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát hoặc các cổ đông khác đề cử.

c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;

d. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này và theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 39. Nghĩa vụ của cổ đông

1. Cổ đông của KienlongBank phải thực hiện các nghĩa vụ sau đây:

a. Thanh toán đủ và đúng hạn số cổ phần đã cam kết mua; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của KienlongBank trong phạm vi vốn cổ phần đã góp vào KienlongBank;

b. Cung cấp địa chỉ và các thông tin có liên quan chính xác khi đăng ký mua cổ phần;

c. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi KienlongBank dưới mọi hình thức dẫn đến việc giảm vốn điều lệ của KienlongBank, trừ trường hợp được KienlongBank hoặc người khác mua lại cổ phần theo quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ

vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và những người có lợi ích liên quan trong KienlongBank phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của KienlongBank trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra;

d. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn góp, mua, nhận chuyển nhượng cổ phần tại KienlongBank; không sử dụng nguồn vốn do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cấp tín dụng để mua, nhận chuyển nhượng cổ phần của KienlongBank; không được góp vốn, mua cổ phần của KienlongBank dưới tên của cá nhân, pháp nhân khác dưới mọi hình thức, trừ trường hợp ủy thác theo quy định của pháp luật;

đ. Tuân thủ Điều lệ KienlongBank và các quy chế quản lý nội bộ của KienlongBank;

e. Chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

g. Bảo mật các thông tin được KienlongBank cung cấp theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được KienlongBank cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác;

h. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh KienlongBank dưới mọi hình thức để thực hiện hành vi sau đây:

(i) Vi phạm pháp luật;

(ii) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

(iii) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với KienlongBank.

i. Cổ đông lớn phải đảm bảo tuân thủ các nghĩa vụ sau:

(i) Không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của KienlongBank và của các cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;

(ii) Có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

2. Cổ đông nhận ủy thác đầu tư cho tổ chức, cá nhân khác phải cung cấp cho KienlongBank thông tin về chủ sở hữu thực sự của số cổ phần mà mình nhận ủy thác đầu tư trong KienlongBank. KienlongBank có quyền đình chỉ quyền cổ đông của các cổ đông này trong trường hợp phát hiện họ không cung cấp thông tin xác thực về chủ sở hữu thực sự các cổ phần.

3. Bảo vệ uy tín, tài sản, lợi ích và giữ bí mật về các hoạt động của KienlongBank.

4. Các nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật.

Điều 40. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính hoặc thời điểm khác được NHNN chấp thuận.

2. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi Chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

Hình thức họp Đại hội đồng cổ đông: Trực tiếp và/hoặc trực tuyến.

3. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:

a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của KienlongBank;

b. Báo cáo tài chính hằng năm của KienlongBank;

c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

- d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của KienlongBank, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc;
- đ. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
- e. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g. Vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
4. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của KienlongBank;
- b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa so với số đầu kỳ;
- c. Số thành viên Hội đồng quản trị còn lại không đủ hai phần ba (2/3) tổng số thành viên của nhiệm kỳ hoặc không đủ số thành viên tối thiểu được quy định tại khoản 1 Điều 64 của Điều lệ này; số thành viên Ban kiểm soát không đủ hai phần ba (2/3) tổng số thành viên của nhiệm kỳ hoặc không đủ số thành viên tối thiểu được quy định tại khoản 2 Điều 79 của Điều lệ này;
- d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và phải tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- đ. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- e. Trường hợp xảy ra sự kiện ảnh hưởng đến an toàn hoạt động của KienlongBank, NHNN có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị của KienlongBank triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường và quyết định về nội dung NHNN yêu cầu;
- g. Các trường hợp khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.
5. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát còn lại như quy định tại điểm c, khoản 4 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d, đ và e, khoản 4 Điều này.
- Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với KienlongBank.
6. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.
- Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với KienlongBank.
7. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều này thì cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại điểm d, khoản 4 Điều này có quyền đại diện KienlongBank triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.
8. Chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5, 6 và 7 của Điều này được KienlongBank hoàn lại.

9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a. Phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp, chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- đ. Xác định thời gian và địa điểm họp;
- e. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Điều lệ này;
- g. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 41. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của KienlongBank.

2. Đại hội đồng cổ đông KienlongBank có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

- a. Thông qua định hướng phát triển của KienlongBank;
- b. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của KienlongBank;
- c. Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- d. Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát từng nhiệm kỳ; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát phù hợp với các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan;
- đ. Quyết định mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- e. Xem xét và xử lý theo thẩm quyền vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho KienlongBank và cổ đông của KienlongBank;
- g. Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của KienlongBank;
- h. Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;
- i. Thông qua việc mua lại cổ phần đã bán theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan;
- k. Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi;
- l. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; phương án phân phối lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của KienlongBank;
- m. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;
- n. Quyết định thành lập công ty con;
- o. Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên so với vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

p. Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản của KienlongBank có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên so với vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

q. Thông qua các hợp đồng có giá trị trên hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa KienlongBank với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cổ đông lớn, người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn của KienlongBank; công ty con, công ty liên kết của KienlongBank;

r. Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản KienlongBank;

s. Quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của KienlongBank;

t. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của KienlongBank, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;

u. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Điều 42. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp.

2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức; trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.

3. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi thông tin sai lệch hoặc bổ sung thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Người quản lý KienlongBank phải cung cấp kịp thời thông tin trong Sổ đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông; chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin Sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu. Trình tự, thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin trong Sổ đăng ký cổ đông thực hiện theo quy định của KienlongBank.

Điều 43. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một (01) hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 8 Điều 46 Điều lệ này. Trường hợp cổ đông là tổ chức chưa có người đại diện theo ủy quyền quy định của khoản 6 Điều 28 Điều lệ này thì ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo mẫu của KienlongBank hoặc theo quy định của pháp luật về dân sự, phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức được ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

d. Bên được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông không được ủy quyền tiếp cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông trừ trường hợp bên nhận ủy quyền là pháp nhân được chỉ định nhân sự đại diện.

3. Trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định pháp luật;

b. Người ủy quyền đã chấm dứt việc ủy quyền.

4. Quy định tại khoản 3 Điều này không áp dụng nếu KienlongBank nhận được thông báo bằng văn bản về một trong các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này chậm nhất hai mươi tư (24) giờ trước giờ khai mạc cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông.

5. Trường hợp cổ đông là pháp nhân mới tổ chức lại hoặc thừa kế quyền và nghĩa vụ cổ đông thì cổ đông này gửi cho Hội đồng quản trị các văn bản có hiệu lực pháp lý về việc tổ chức lại hoặc thừa kế để Hội đồng quản trị quyết định về cổ đông, cổ phiếu, cổ phần và người được dự họp theo quy định của pháp luật.

Điều 44. Chương trình, nội dung và mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp và biểu quyết; chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp; xác định thời gian, địa điểm họp và gửi thông báo mời họp đến các cổ đông có quyền dự họp.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của KienlongBank. Khi xét thấy cần thiết, thông báo còn được đăng báo hằng ngày của trung ương hoặc địa phương theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông; thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.

Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của KienlongBank và Sở giao dịch chứng khoán (trong trường hợp KienlongBank niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông và/hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của KienlongBank. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (5%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi cho KienlongBank chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông đó nắm giữ, số và ngày đăng ký cổ đông tại KienlongBank và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những kiến nghị theo quy định tại khoản 3 Điều này thì chậm nhất là hai (02) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp

Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 3 Điều này;
 - b. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất năm phần trăm (5%) cổ phần phổ thông như đã quy định tại khoản 3 Điều này;
 - d. Các trường hợp khác phù hợp theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa các kiến nghị quy định tại khoản 3 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này. Kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 45. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ ba mươi ba phần trăm (33%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.
4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 44 của Điều lệ này.

Điều 46. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông, KienlongBank phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi bảo đảm việc đăng ký đầy đủ các cổ đông có quyền dự họp. Người đăng ký dự họp sẽ được cấp thẻ biểu quyết tương ứng với số vấn đề cần biểu quyết trong chương trình họp.
2. Chủ tọa, Thư ký và ban kiểm phiếu của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định như sau:
 - a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;
 - b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;
 - c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền:

a. Yêu cầu tất cả người tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua hình thức gửi thư, fax, thư điện tử.

9. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b. Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

c. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.

10. Trường hợp Chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 9 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế Chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và tất cả các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đều có hiệu lực thi hành.

Điều 47. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản, có thể ghi âm hoặc ghi và lưu trữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể cả bằng tiếng nước ngoài. Người chủ trì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số ngày cấp Giấy phép hoạt động, cơ quan cấp phép và mã số doanh nghiệp;

- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên Chủ tọa và Thư ký;
- đ. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
- e. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các quyết định đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Họ, tên, chữ ký của Chủ tọa và Thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trong trường hợp có sự hiểu và giải thích khác nhau giữa hai ngôn ngữ thì tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

Trường hợp Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

3. Chủ tọa và Thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp. Việc gửi biên bản kèm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của KienlongBank (nếu có).

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của KienlongBank.

Ngoài ra trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp hoặc từ ngày kết thúc kiểm phiếu đối với trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản, tất cả các biên bản họp và nghị quyết, quyết định được Đại hội đồng cổ đông thông qua phải được gửi đến NHNN, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Trung tâm lưu ký chứng khoán (Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam).

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

Điều 48. Hình thức thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- a. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ KienlongBank;
- b. Thông qua định hướng phát triển KienlongBank;

c. Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;

d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

đ. Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản của KienlongBank có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên so với vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

e. Thông qua các hợp đồng có giá trị trên hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ của KienlongBank (bao gồm cả Chi nhánh) ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa KienlongBank với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cổ đông lớn, người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn của KienlongBank; công ty con, công ty liên kết của KienlongBank;

g. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

h. Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản KienlongBank;

i. Xem xét và xử lý theo thẩm quyền vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho KienlongBank và cổ đông của KienlongBank.

3. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây:

a. Trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này, quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện trên năm mươi một phần trăm (51%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận;

b. Đối với quyết định về các vấn đề sau thì phải được số cổ đông đại diện trên sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận:

(i) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của KienlongBank;

(ii) Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;

(iii) Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản của KienlongBank có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên so với vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

(iv) Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản KienlongBank.

c. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ này.

4. Các quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông với số cổ đông trực tiếp và ủy quyền tham dự đại diện một trăm phần trăm (100%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập, nội dung chương trình họp và thể thức tiến hành họp không được thực hiện đúng như quy định.

5. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua hoặc việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng đăng tải trên trang thông tin điện tử của KienlongBank.

6. Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

7. Cổ đông không được tham gia biểu quyết các vấn đề sau:

a. Việc thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều 62 Điều lệ khi cổ đông đó hoặc người có liên quan của cổ đông đó là một bên trong hợp đồng.

b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc người có liên quan của cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở Giao dịch chứng khoán.

8. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 49. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi quy định tại khoản 8 Điều 48 Điều lệ này.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 45 và Điều 48 của Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của KienlongBank không bị thay đổi khi KienlongBank phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 50. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của KienlongBank, trừ các vấn đề được

thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên quy định tại điểm a, b, c, d, đ và e khoản 3 Điều 40 và các vấn đề phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 48 Điều lệ này.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 42 Điều lệ này. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 44 Điều lệ này.

3. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của KienlongBank;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e. Thời hạn phải gửi về KienlongBank phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

5. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến KienlongBank bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về KienlongBank phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về KienlongBank phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến gửi về KienlongBank sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý KienlongBank. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của KienlongBank.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của KienlongBank.

Điều 51. Yêu cầu hủy bỏ các quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (5%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên, có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan, ngoại trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 48 Điều lệ này;

b. Nội dung nghị quyết vi phạm Điều lệ này hoặc pháp luật có liên quan.

2. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng chín mươi (90) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ này hoặc pháp luật có liên quan.

3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông hoặc thành viên Hội đồng quản trị yêu cầu khởi kiện hoặc trực tiếp khởi kiện đối với nghị quyết/quyết định đã được thông qua thì nghị quyết/quyết định bị khởi kiện vẫn tiếp tục được thi hành cho đến khi Tòa án hoặc Trọng tài có quyết định khác.

Chương VIII

CÁC QUY ĐỊNH CHUNG VỀ QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH

Điều 52. Nhiệm vụ chung

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của KienlongBank phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị, có toàn quyền nhân danh KienlongBank để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của KienlongBank trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Ban kiểm soát thực hiện kiểm toán nội bộ, kiểm soát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết/quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

3. Tổng Giám đốc là người điều hành cao nhất của KienlongBank, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

Điều 53. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ

1. Những người sau đây không được là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và chức danh tương đương của KienlongBank:

a. Người thuộc đối tượng quy định tại khoản 3 Điều này;

b. Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng;

c. Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng Giám đốc (Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp, Chủ nhiệm và các thành viên Ban quản trị hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản vì lý do bất khả kháng;

d. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp tại thời điểm doanh nghiệp bị đình chỉ hoạt động, bị buộc giải thể do vi phạm pháp luật nghiêm trọng, trừ trường hợp là đại diện theo đề nghị của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nhằm chấn chỉnh, củng cố doanh nghiệp đó;

đ. Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung Luật Các tổ chức tín dụng năm 2017 hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc tổ chức tín dụng bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động;

e. Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc KienlongBank không được là thành viên Ban kiểm soát của KienlongBank;

g. Người có liên quan của Chủ tịch Hội đồng quản trị KienlongBank không được là Tổng Giám đốc của KienlongBank;

h. Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với các hành vi vi phạm về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

2. Cha, mẹ, vợ, chồng, con và anh, chị, em của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và vợ, chồng của những người này không được là Kế toán trưởng hoặc là người phụ trách tài chính của KienlongBank.

3. Những người sau đây không được là Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh, Giám đốc Công ty con của KienlongBank:

a. Người chưa thành niên, người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang có án tích; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án;

c. Người đã từng bị kết án về các tội xâm phạm an ninh quốc gia; người đã từng bị kết án về các tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;

d. Người đã từng bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xóa án tích;

đ. Cán bộ, công chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong các doanh nghiệp mà Nhà nước nắm từ năm mươi phần trăm (50%) vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại KienlongBank;

e. Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong các cơ

quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại KienlongBank;

g. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ của KienlongBank.

Điều 54. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được đồng thời là người điều hành của KienlongBank và của tổ chức tín dụng khác.

Thành viên Hội đồng quản trị của KienlongBank không được đồng thời là người quản lý của tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp:

- a. Tổ chức này là công ty con của KienlongBank;
- b. Là thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác.

2. Trưởng Ban kiểm soát KienlongBank không được đồng thời là thành viên Ban kiểm soát, người quản lý của tổ chức tín dụng khác.

Thành viên Ban kiểm soát không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:

a. Thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành, nhân viên của KienlongBank hoặc công ty con của KienlongBank hoặc nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc của KienlongBank là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành hoặc là cổ đông lớn của doanh nghiệp đó;

b. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, người điều hành của doanh nghiệp mà thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp đó đang là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành tại KienlongBank.

3. Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các chức danh tương đương của KienlongBank không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp tổ chức đó là công ty con của KienlongBank.

Phó Tổng Giám đốc và các chức danh tương đương của KienlongBank không được đồng thời là Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc) hoặc các chức danh tương đương của doanh nghiệp khác.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc của KienlongBank không được đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc) hoặc các chức danh tương đương của doanh nghiệp khác.

Điều 55. Đương nhiên mất tư cách

1. Các trường hợp sau đây đương nhiên mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc KienlongBank:

- a. Mất năng lực hành vi dân sự, chết;
- b. Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là cổ đông hoặc thành viên góp vốn của tổ chức tín dụng khác khi tổ chức đó bị chấm dứt tư cách pháp nhân;
- c. Vi phạm quy định tại Điều 53 của Điều lệ này về những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ;
- d. Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức;
- đ. Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- e. Khi KienlongBank bị thu hồi Giấy phép hoặc bị chấm dứt tư cách pháp nhân;
- g. Khi hợp đồng thuê Tổng Giám đốc hết hiệu lực.

2. Hội đồng quản trị KienlongBank phải có văn bản báo cáo kèm tài liệu chứng minh về việc các đối tượng đương nhiên mất tư cách theo quy định tại khoản 1 Điều này gửi NHNN trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày xác định được đối tượng trên đương nhiên mất tư cách và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này, thực hiện các thủ tục bầu, bổ nhiệm chức danh bị khuyết theo quy định của pháp luật có liên quan và theo Điều lệ này.

3. Sau khi đương nhiên mất tư cách, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc của KienlongBank phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

Điều 56. Miễn nhiệm, bãi nhiệm

1. Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị; Trưởng ban, thành viên Ban kiểm soát; Tổng Giám đốc của KienlongBank bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a. Bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- b. Có đơn xin từ chức gửi Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của KienlongBank;
- c. Không tham gia hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- d. Không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 65, Điều 78 và Điều 83 của Điều lệ này;
- đ. Thành viên độc lập của Hội đồng quản trị không bảo đảm yêu cầu về tính độc lập;
- e. Các trường hợp khác do Đại hội đồng cổ đông quyết định hoặc theo quy định của Điều lệ này.

2. Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị; Trưởng ban, thành viên Ban kiểm soát; Tổng Giám đốc của KienlongBank sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

3. Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các đối tượng theo quy định tại khoản 1 Điều này, Hội đồng quản trị của KienlongBank phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo NHNN và thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật.

Điều 57. Chấp thuận danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc

1. Danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc của KienlongBank phải được NHNN chấp thuận bằng văn bản trước khi bầu, bổ nhiệm các chức danh này.

Những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc của KienlongBank phải thuộc danh sách đã được NHNN chấp thuận.

2. KienlongBank phải tuân thủ đầy đủ các thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến việc bầu, bổ nhiệm các chức danh quy định tại khoản 1 Điều này theo quy định của NHNN ban hành tại thời điểm bầu, bổ nhiệm.

3. KienlongBank phải thông báo và gửi báo cáo danh sách những người được bầu, bổ nhiệm các chức danh quy định tại khoản 1 Điều này theo quy định của pháp luật.

Chương IX

NGHĨA VỤ CÔNG KHAI LỢI ÍCH, THẬN TRỌNG, TRUNG THỰC VÀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC, THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH

Điều 58. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành KienlongBank có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các Ủy Ban/Hội Đồng của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của KienlongBank và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 59. Nghĩa vụ trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của KienlongBank phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của của KienlongBank.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa KienlongBank, công ty con của KienlongBank, công ty do KienlongBank nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan của thành viên đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch của các đối tượng nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, KienlongBank phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của thành viên đó không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

5. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

6. Khi tiến hành giao dịch với người có liên quan, KienlongBank phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện.

7. KienlongBank áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của KienlongBank.

Điều 60. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mất cân và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới đền bù lợi ích bị mất, trả lại lợi ích đã nhận và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho KienlongBank và bên thứ ba.

2. KienlongBank bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, khởi kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do KienlongBank là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, người quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được KienlongBank ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của KienlongBank với tư cách thành viên Hội đồng quản

trị, người quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của KienlongBank với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của KienlongBank, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. KienlongBank có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

Điều 61. Trách nhiệm công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của KienlongBank phải công khai với KienlongBank các thông tin sau đây:

a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần từ năm phần trăm (5%) vốn điều lệ trở lên;

c. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, của doanh nghiệp mà họ và những người có liên quan của họ đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc).

2. Việc công khai thông tin quy định tại khoản 1 Điều này và việc thay đổi thông tin liên quan phải được thực hiện bằng văn bản trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin.

3. KienlongBank phải công khai thông tin quy định tại khoản 1 Điều này định kỳ hằng năm cho Đại hội đồng cổ đông của KienlongBank và được niêm yết, lưu giữ tại trụ sở chính của KienlongBank.

4. KienlongBank phải thông báo bằng văn bản cho NHNN các thông tin quy định tại khoản 1 Điều này trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày KienlongBank nhận được thông tin công khai theo quy định tại khoản 2 Điều này.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của KienlongBank đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về KienlongBank.

Điều 62. Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận

1. Hợp đồng, giao dịch giữa KienlongBank với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:

a. Cổ đông lớn, người đại diện ủy quyền của cổ đông lớn của KienlongBank và những người có liên quan của họ;

b. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người có liên quan của họ;

c. Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của KienlongBank phải kê khai theo quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 61 Điều lệ này;

d. Công ty con, công ty liên kết của KienlongBank;

đ. Người quản lý khác của KienlongBank và người có liên quan của họ trong trường hợp pháp luật có quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị trên hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị trên hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa KienlongBank với các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này. Trường hợp này người đại diện KienlongBank ký hợp đồng phải thông báo bằng văn bản cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành.

3. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa KienlongBank với các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này. Trường hợp này người đại diện KienlongBank ký hợp đồng phải thông báo bằng văn bản cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nhận được thông báo. Trường hợp này, thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.

4. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu theo quyết định của Tòa án và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết không đúng với quy định tại Điều này; người ký kết hợp đồng, giao dịch, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho KienlongBank khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

5. KienlongBank phải công khai hợp đồng, giao dịch có liên quan theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 63. Quyền kiểm tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (5%) tổng số cổ phần phổ thông có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của KienlongBank. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có quyền kiểm tra Sổ đăng ký cổ đông của KienlongBank, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của KienlongBank vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình tại KienlongBank với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Điều lệ KienlongBank được công bố trên trang thông tin điện tử của KienlongBank.

Chương X
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 64. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không ít hơn năm (05) thành viên và không quá mười một (11) thành viên, trong đó có ít nhất một (01) thành viên độc lập. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm, thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Hội đồng quản trị phải có ít nhất một phần hai (1/2) tổng số thành viên là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành KienlongBank.

2. Cá nhân và người có liên quan của cá nhân đó hoặc những người đại diện vốn góp của một cổ đông là tổ chức và người có liên quan của những người này được tham gia Hội đồng quản trị, nhưng không được vượt quá một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị của KienlongBank, trừ trường hợp là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước (nếu có).

3. Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị mới được bầu và tiếp quản công việc.

4. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị không đủ hai phần ba (2/3) tổng số thành viên của nhiệm kỳ hoặc không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ này thì trong thời hạn sáu mươi (60) ngày, kể từ ngày không đủ số lượng thành viên, KienlongBank phải bổ sung đủ số lượng thành viên Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của KienlongBank.

7. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Điều 65. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

- a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 53 của Điều lệ này;
- b. Có đạo đức nghề nghiệp;
- c. Có bằng đại học trở lên;

d. Có ít nhất ba (03) năm là người quản lý, người điều hành của tổ chức tín dụng hoặc có ít nhất năm (05) năm là người quản lý, người điều hành của doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng hoặc có ít nhất năm (05) năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.

2. Thành viên độc lập của Hội đồng quản trị phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này và các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

a. Không phải là người đang làm việc cho KienlongBank hoặc công ty con của KienlongBank hoặc đã làm việc cho KienlongBank hoặc công ty con của KienlongBank trong ba (03) năm liền kề trước đó;

b. Không phải là người hưởng lương, thù lao thường xuyên của KienlongBank ngoài những khoản phụ cấp của thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c. Không phải là người có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em và vợ, chồng của những người này là cổ đông lớn của KienlongBank, người quản lý hoặc thành viên Ban kiểm soát của KienlongBank hoặc công ty con của KienlongBank;

d. Không trực tiếp, gián tiếp sở hữu hoặc đại diện sở hữu từ một phần trăm (1%) vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của KienlongBank, không cùng người có liên quan sở hữu từ năm phần trăm (5%) vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của KienlongBank;

đ. Không phải là người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của KienlongBank tại bất kỳ thời điểm nào trong năm (05) năm liền kề trước đó.

Điều 66. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của KienlongBank phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh KienlongBank trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và người quản lý khác.

3. Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

a. Chịu trách nhiệm triển khai việc thành lập, khai trương hoạt động của KienlongBank sau cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đầu tiên;

b. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

c. Trình Đại hội đồng cổ đông quyết định, thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 41 của Điều lệ này;

d. Quyết định việc thành lập, chia, tách, sáp nhập các Phòng, Ban, Trung tâm tại Hội sở. Quyết định thành lập Chi nhánh, Phòng Giao dịch, Văn phòng đại diện;

đ. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, điều chuyển, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Chánh Văn phòng Hội đồng quản trị, Thư ký Hội đồng quản trị và người quản lý, người điều hành khác theo quy định nội bộ của Hội đồng quản trị;

e. Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị dưới hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

g. Cử người đại diện quản lý vốn góp của KienlongBank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác;

h. Quyết định đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của KienlongBank có giá trị dưới hai mươi phần trăm (20%) so với vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ các khoản đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của KienlongBank quy định tại điểm p, khoản 2 Điều 41 của Điều lệ này hoặc các khoản đầu tư đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt;

i. Quyết định các khoản cấp tín dụng theo quy định tại khoản 6 Điều 18 của Điều lệ này, trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định tại điểm q khoản 2 Điều 41;

k. Thông qua việc bổ sung, thay đổi ngành nghề kinh doanh của công ty con;

l. Thông qua các hợp đồng của KienlongBank với công ty con, công ty liên kết của KienlongBank; các hợp đồng của KienlongBank với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cổ đông lớn, người có liên quan của họ có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. Trong trường hợp này, thành viên có liên quan không có quyền biểu quyết.

m. Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện nhiệm vụ được phân công; đánh giá hằng năm về hiệu quả làm việc của Tổng Giám đốc;

n. Ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của KienlongBank phù hợp với các quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát hoặc của Đại hội đồng cổ đông;

o. Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của KienlongBank;

p. Xem xét, phê duyệt báo cáo thường niên;

q. Lựa chọn tổ chức định giá chuyên nghiệp để định giá tài sản góp vốn không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng theo quy định của pháp luật;

r. Đề nghị Thống đốc NHNN chấp thuận các vấn đề theo quy định của pháp luật;

s. Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán;

t. Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu chuyển đổi của KienlongBank;

u. Quyết định mua lại hoặc thu hồi cổ phần của KienlongBank theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan;

v. Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

x. Chuẩn bị nội dung, tài liệu liên quan để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, trừ những nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát;

y. Duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông; triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết/quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

aa. Tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết/quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị;

ab. Thông báo kịp thời cho NHNN thông tin ảnh hưởng tiêu cực đến tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc;

ac. Quyết định các khoản vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của KienlongBank theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan;

ad. Quyết định thành lập các Ủy ban/Hội đồng, bộ phận giúp việc khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan;

ãđ. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và những người quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của KienlongBank bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

5. Hội đồng quản trị có quyền ủy quyền lại cho các Ủy ban/Hội đồng quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị quy định tại Điều lệ này; hoặc Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị, nhân viên cấp dưới và người quản lý khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho KienlongBank.

Thành viên của Ủy ban/Hội đồng có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các Ủy ban/Hội đồng phải tuân thủ các quy định nội bộ mà Hội

đồng quản trị đã ban hành. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các Ủy ban/Hội đồng nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của Ủy ban/Hội đồng nhưng:

a. Phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài tối đa bằng một phần hai (1/2) tổng số thành viên của Ủy ban/Hội đồng; và

b. Nghị quyết của các Ủy ban/Hội đồng chỉ có hiệu lực khi:

(i) Số lượng thành viên tham dự: Có tối thiểu bằng một phần hai (1/2) thành viên Ủy ban/Hội đồng tham dự họp; và

(ii) Biểu quyết tại phiên họp của Ủy ban/Hội đồng: Phải có đa số thành viên dự họp chấp thuận và đồng thời phải có đa số thành viên là thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận; trong trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban/Hội đồng hoặc người được Chủ tịch Ủy ban/Hội đồng ủy quyền.

6. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của Ủy ban/Hội đồng trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên Ủy ban/Hội đồng của Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của Ủy ban/Hội đồng hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

Điều 67. Chủ tịch Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có những quyền và trách nhiệm khác quy định như sau:

a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và Chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e. Bảo đảm các thành viên Hội đồng quản trị nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Hội đồng quản trị phải xem xét;

g. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản trị;

h. Giám sát các thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và các quyền, nghĩa vụ chung;

i. Ít nhất mỗi năm một lần, đánh giá hiệu quả làm việc của từng thành viên, các Ủy ban của Hội đồng quản trị và báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả đánh giá này;

k. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của KienlongBank, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một (01) thành viên khác để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt mà không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm

chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một (01) người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có các quyền hạn và nhiệm vụ như sau:

a. Thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị theo đúng quy chế nội bộ của Hội đồng quản trị và sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị một cách trung thực vì lợi ích của KienlongBank và cổ đông;

b. Xem xét báo cáo tài chính do kiểm toán viên độc lập chuẩn bị, có ý kiến hoặc yêu cầu người điều hành KienlongBank, kiểm toán viên độc lập và kiểm toán viên nội bộ giải trình các vấn đề có liên quan đến báo cáo;

c. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị bất thường;

d. Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, thảo luận và biểu quyết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ này, trừ trường hợp không được biểu quyết vì vấn đề xung đột lợi ích với thành viên đó. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về quyết định của mình;

đ. Triển khai thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị;

e. Có trách nhiệm giải trình trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ được giao khi có yêu cầu;

g. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Điều 68. Thù lao của Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị được nhận thù lao công việc định kỳ hàng tháng và thưởng theo kết quả, hiệu quả kinh doanh của KienlongBank.

2. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên Hội đồng quản trị theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại các cuộc họp thường niên.

3. Ngoài tiền thù lao, thưởng nói trên, thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác mà họ chi trả khi thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của KienlongBank theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của KienlongBank, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

5. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các Ủy ban/Hội đồng của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 69. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và

ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Hội đồng quản trị có thể họp tại trụ sở chính của KienlongBank hoặc ở nơi khác do Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định.

3. Cuộc họp của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập khi xét thấy cần thiết, nhưng ít nhất mỗi quý phải họp một (01) lần.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây:

- a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
- c. Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- d. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 4 Điều này. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với KienlongBank; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp, trừ trường hợp họp đột xuất. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên (nếu có). Thông báo mời họp được gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại KienlongBank.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp của Hội đồng quản trị theo giấy triệu tập lần thứ nhất được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định như trên không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại khoản 10 Điều này;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

10. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Điều 70. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu trữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể cả bằng tiếng nước ngoài. Biên bản họp Hội đồng quản trị có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- c. Thời gian, địa điểm họp;
- d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h. Các quyết định đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Họ, tên, chữ ký Chủ tọa và người ghi biên bản trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này.

Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

2. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của KienlongBank.

3. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có giá trị pháp lý ngang nhau. Trong trường hợp có sự giải thích khác nhau giữa bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.

5. Trường hợp Chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

Điều 71. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản.

2. Thư ký Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, các tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung xin ý kiến. Phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, mã số doanh nghiệp của KienlongBank;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên và địa chỉ liên lạc của thành viên Hội đồng quản trị;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến;

đ. Phương án biểu quyết, bao gồm: Tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

e. Thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về KienlongBank;

g. Họ và tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của thành viên Hội đồng quản trị và gửi về KienlongBank theo quy định của KienlongBank.

5. Thư ký Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của tối thiểu một (01) thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, mã số doanh nghiệp của KienlongBank;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến;

c. Tổng số phiếu biểu quyết gửi đi, tổng số phiếu biểu quyết thu về, số phiếu biểu quyết hợp lệ, số phiếu biểu quyết không hợp lệ. Biên bản phải có phụ lục danh sách thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề được xin ý kiến;

đ. Họ, tên, chữ ký của người phụ trách kiểm phiếu, người giám sát.

6. Thư ký Hội đồng quản trị tham gia vào việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kết quả kiểm phiếu kèm nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua dựa trên kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của KienlongBank.

9. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

Điều 72. Bộ máy giúp việc của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thông qua bộ máy giúp việc và sử dụng con dấu của KienlongBank để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

2. Hội đồng quản trị có các trợ lý, nhân viên chuyên trách và quy định cụ thể về số lượng và các nhiệm vụ của trợ lý, nhân viên chuyên trách.

Điều 73. Thư ký Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Hội đồng quản trị với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Hội đồng quản trị khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

2. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Hội đồng quản trị bao gồm:

a. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

b. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

c. Tham dự các cuộc họp;

d. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp;

đ. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

3. Thư ký Hội đồng quản trị có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

**Chương XI
TỔNG GIÁM ĐỐC**

Điều 74. Tổng Giám đốc

1. Tổng Giám đốc là người điều hành cao nhất của KienlongBank, giúp việc Tổng Giám đốc có một số Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các Khối, Phòng, Ban, Trung tâm chuyên môn nghiệp vụ.

2. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một trong số các thành viên của mình làm Tổng Giám đốc hoặc thuê Tổng Giám đốc và sẽ ký một hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc quy định lương, thù lao, trách nhiệm bồi thường, lợi ích và các điều khoản liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

3. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình tại KienlongBank.

4. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc tối đa là ba (03) năm và có thể được tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.

Điều 75. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc

1. Người được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc phải thuộc danh sách đã được NHNN chấp thuận. Trình tự, thủ tục, hồ sơ bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc được thực hiện theo quy định của NHNN.

2. Tổng Giám đốc sau khi có quyết định bổ nhiệm được đảm nhiệm ngay công việc của chức danh mới được bổ nhiệm; Tổng Giám đốc cũ có nghĩa vụ bàn giao lại toàn bộ công việc cho Tổng Giám đốc mới xử lý và phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

3. Trong trường hợp Tổng Giám đốc bị đương nhiên mất tư cách theo Điều lệ này và pháp luật có liên quan hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi chưa có người thay thế thì Hội đồng quản trị phải có quyết định cử một thành viên Hội đồng quản trị (không phải là Chủ tịch Hội đồng quản trị) hoặc một Phó Tổng Giám đốc điều hành hoạt động KienlongBank để đảm bảo KienlongBank hoạt động ổn định, liên tục và có ngay văn bản báo cáo NHNN theo quy định của pháp luật. Người

được cử điều hành KienlongBank phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với nhiệm vụ được giao trong thời gian đảm nhận nhiệm vụ này.

4. Trường hợp Tổng Giám đốc vi phạm nghiêm trọng các quy định pháp luật, Điều lệ và các quy định khác của KienlongBank thì Hội đồng quản trị có quyền tạm đình chỉ quyền điều hành của Tổng Giám đốc, đồng thời phải cử ngay một (01) Phó Tổng Giám đốc đảm nhiệm công việc của Tổng Giám đốc và có ngay văn bản báo cáo, đề xuất xử lý đối với những sai phạm, cũng như chức danh Tổng Giám đốc, gửi NHNN theo quy định pháp luật.

5. Trong thời gian người dự kiến được bổ nhiệm Tổng Giám đốc chưa được NHNN chấp thuận, Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước cổ đông về mọi hoạt động của KienlongBank.

Điều 76. Quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc có quyền và nghĩa vụ như sau:

1. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của KienlongBank đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua.

2. Quyết định tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền có liên quan đến hoạt động kinh doanh hằng ngày của KienlongBank.

3. Thiết lập, duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động hiệu quả.

4. Lập và trình Hội đồng quản trị thông qua hoặc để báo cáo cấp có thẩm quyền thông qua báo cáo tài chính. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo tài chính, báo cáo thống kê, số liệu quyết toán và các thông tin tài chính khác.

5. Ban hành theo thẩm quyền quy chế, quy định, quy trình thủ tục tác nghiệp để vận hành hệ thống điều hành kinh doanh, hệ thống thông tin báo cáo; trình Hội đồng quản trị các dự thảo quy chế, quy định, quy trình nội bộ có liên quan để Hội đồng quản trị quyết định ban hành theo thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

6. Báo cáo Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Đại hội đồng cổ đông và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về hoạt động và kết quả kinh doanh của KienlongBank.

7. Quyết định áp dụng biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, sự cố và chịu trách nhiệm về quyết định đó và kịp thời báo cáo Hội đồng quản trị.

8. Kiến nghị, đề xuất cơ cấu tổ chức và hoạt động của KienlongBank trình Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông quyết định theo thẩm quyền.

9. Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường theo quy định của Điều lệ này.

10. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý, điều hành của KienlongBank, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

11. Ký kết hợp đồng nhân danh KienlongBank theo quy định của Điều lệ này và quy định nội bộ của KienlongBank.

12. Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận, xử lý lỗ trong kinh doanh của KienlongBank.

13. Tuyển dụng lao động, quyết định lương, thưởng của người lao động theo thẩm quyền và theo đúng quy chế lương, các quy định nội bộ có liên quan do Hội đồng quản trị ban hành.

Đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc kiến nghị số lượng lao động mà KienlongBank cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị tuyển dụng, bổ nhiệm và miễn nhiệm; đề xuất mức lương, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động đối với các chức danh này để Hội đồng quản trị quyết định.

14. Cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của KienlongBank và đơn vị trong KienlongBank theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

15. Chậm nhất vào ngày mười lăm (15) tháng mười hai (12) hàng năm, Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm.

16. Đề xuất những biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý của KienlongBank.

17. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của KienlongBank (sau đây gọi là Bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của KienlongBank theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế, quy định và Điều lệ của KienlongBank.

18. Thực hiện tất cả quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của KienlongBank, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng Giám đốc và theo quy định của pháp luật.

Điều 77. Bộ máy giúp việc của Tổng Giám đốc

1. Bộ máy giúp việc cho Tổng Giám đốc của KienlongBank gồm có: Các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các Giám đốc các Khối, Phòng, Ban, Trung tâm chức năng, Văn phòng đại diện, Khu vực và các Hội đồng chức năng theo cơ cấu tổ chức của KienlongBank.

2. Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc trong việc quản lý, điều hành một hoặc một số chức năng của KienlongBank theo sự phân công của Tổng Giám đốc.

Quyền hạn và nghĩa vụ của Phó Tổng Giám đốc sẽ do Tổng Giám đốc quyết định bằng văn bản trong Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Tổng Giám đốc hoặc văn bản riêng biệt trong phạm vi quyền hạn của Tổng Giám đốc quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan. Số lượng Phó Tổng Giám đốc do Tổng Giám đốc đề xuất và Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm.

3. Kế toán trưởng giúp Tổng Giám đốc thực hiện công tác kế toán, thống kê hoạt động của KienlongBank.

Quyền và nghĩa vụ của Kế toán trưởng thực hiện theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

4. Tổng Giám đốc căn cứ kế hoạch hoạt động kinh doanh của KienlongBank được quyền tuyển dụng và bố trí nhân sự theo quy định của Hội đồng quản trị trong từng thời kỳ.

5. Tùy thuộc vào kế hoạch phát triển của KienlongBank mà Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị thành lập các Hội đồng chức năng giúp việc chuyên môn theo sự phân công của Tổng Giám đốc.

Điều 78. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với Tổng Giám đốc và các chức danh quản lý khác

1. Tổng Giám đốc phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 53 của Điều lệ này;

b. Có đạo đức nghề nghiệp;

c. Có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật;

d. Có ít nhất năm (05) năm là người điều hành của tổ chức tín dụng hoặc có ít nhất năm (05) năm là Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc) doanh nghiệp có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng và có ít nhất

năm (05) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán hoặc có ít nhất mười (10) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán;

đ. Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm;

2. Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh, Giám đốc công ty con và các chức danh tương đương phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 53 của Điều lệ này; đối với Phó Tổng Giám đốc không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 53 của Điều lệ này;

b. Có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật hoặc lĩnh vực chuyên môn mà mình sẽ đảm nhiệm; hoặc có bằng đại học trở lên ngoài các ngành, lĩnh vực nêu trên và có ít nhất ba (03) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính hoặc lĩnh vực chuyên môn mà mình sẽ đảm nhiệm;

c. Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.

CHƯƠNG XII BAN KIỂM SOÁT

Điều 79. Ban kiểm soát và cơ cấu Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát thực hiện kiểm toán nội bộ, kiểm soát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

2. Ban kiểm soát của KienlongBank có ít nhất ba (03) thành viên và tối đa không quá chín (09) thành viên, trong đó phải có ít nhất một phần hai (1/2) tổng số thành viên là thành viên chuyên trách, không đồng thời đảm nhiệm chức vụ, công việc khác tại KienlongBank hoặc doanh nghiệp khác.

3. Ban kiểm soát có bộ phận giúp việc, bộ phận kiểm toán nội bộ, được sử dụng các nguồn lực của KienlongBank, được thuê chuyên gia và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ của mình.

4. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát theo nhiệm kỳ của Ban kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. Ban kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.

5. Trường hợp số thành viên Ban kiểm soát không đủ hai phần ba (2/3) tổng số thành viên của nhiệm kỳ hoặc không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ này thì trong thời hạn sáu mươi (60) ngày, kể từ ngày không đủ số lượng thành viên, KienlongBank phải bổ sung đủ số lượng thành viên Ban kiểm soát.

6. Các thành viên Ban kiểm soát bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát.

Điều 80. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát

1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ này của KienlongBank trong việc quản trị, điều hành KienlongBank, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Ban hành quy định nội bộ của Ban kiểm soát và bộ phận giúp việc trực thuộc, định kỳ hằng năm xem xét lại quy định nội bộ của Ban kiểm soát, các chính sách quan trọng về kế toán và báo cáo.

3. Thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ, có quyền sử dụng tư vấn độc lập và quyền được tiếp cận, cung cấp đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành KienlongBank để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

4. Thẩm định báo cáo tài chính sáu (06) tháng đầu năm và hằng năm của KienlongBank, báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

5. Kiểm tra sổ kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của KienlongBank khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của pháp luật. Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu.

6. Kịp thời thông báo cho Hội đồng quản trị, khi phát hiện người quản lý có hành vi vi phạm, yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả (nếu có).

7. Lập danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc của KienlongBank; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này.

8. Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

9. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của Điều lệ này, Luật Doanh nghiệp, Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung Luật Các tổ chức tín dụng năm 2017 hoặc vượt quá thẩm quyền được giao và trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.

10. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc Phòng Kiểm toán nội bộ.

11. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Điều 81. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát

1. Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát quy định tại Điều 80 của Điều lệ này.

2. Chuẩn bị chương trình họp của Ban kiểm soát trên cơ sở ý kiến đề xuất của thành viên Ban kiểm soát liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát, triệu tập và Chủ tọa cuộc họp Ban kiểm soát.

3. Thay mặt Ban kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát.

4. Thay mặt Ban kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường quy định tại Điều 40 và Điều 80 của Điều lệ này hoặc đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường.

5. Tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị, phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết.

6. Yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị, nếu ý kiến của mình khác với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.

7. Chuẩn bị kế hoạch làm việc và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát.

8. Bảo đảm các thành viên Ban kiểm soát nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Ban kiểm soát phải xem xét.

9. Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát.

10. Ủy quyền cho một thành viên khác của Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình trong thời gian vắng mặt.

11. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Điều 82. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát

1. Tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ này và quy định nội bộ của Ban kiểm soát một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của KienlongBank và của cổ đông.

2. Bầu một thành viên Ban kiểm soát làm Trưởng Ban kiểm soát.

3. Yêu cầu Trưởng Ban kiểm soát triệu tập Ban kiểm soát họp bất thường.

4. Kiểm soát hoạt động kinh doanh, kiểm soát sổ sách kế toán, tài sản, báo cáo tài chính và kiến nghị biện pháp khắc phục.

5. Được quyền yêu cầu cán bộ, nhân viên của KienlongBank cung cấp số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ được phân công.

6. Báo cáo Trưởng Ban kiểm soát về hoạt động tài chính bất thường và chịu trách nhiệm về đánh giá và kết luận của mình.

7. Tham dự cuộc họp của Ban kiểm soát, thảo luận và biểu quyết về vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích với thành viên đó.

8. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Điều 83. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

1. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 53 của Điều lệ này.

2. Có đạo đức nghề nghiệp.

3. Có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, tài chính, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán; có ít nhất ba (03) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kế toán hoặc kiểm toán.

4. Không phải là người có liên quan của người quản lý KienlongBank.

5. Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm và không được đồng thời đảm nhận chức vụ, làm việc tại KienlongBank, tổ chức tín dụng khác hoặc doanh nghiệp khác.

6. Ngoài các điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Điều này, thành viên Ban kiểm soát của KienlongBank phải tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan.

Điều 84. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

a. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

b. Nghị quyết/quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

c. Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do KienlongBank phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của KienlongBank lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm nơi người quản lý và nhân viên của KienlongBank làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của KienlongBank theo yêu cầu của Ban kiểm soát.

Điều 85. Các cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Cuộc họp Ban kiểm soát đầu tiên phải được tổ chức trong vòng bảy (07) ngày sau bầu cử Ban kiểm soát đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì một người trong số họ triệu tập họp Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát họp định kỳ và bất thường. Các cuộc họp định kỳ của Ban kiểm soát phải họp tối thiểu mỗi quý một (01) lần do Trưởng Ban kiểm soát hoặc người tạm thời giữ chức Trưởng Ban kiểm soát triệu tập.

3. Cuộc họp bất thường của Ban kiểm soát được tiến hành theo đề nghị của:

- a. Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- b. Hai thành viên Hội đồng quản trị;
- c. Trưởng Ban kiểm soát;
- d. Đa số thành viên Ban kiểm soát;
- đ. Tổng Giám đốc;
- e. Giám đốc NHNN Chi nhánh hoặc Thống đốc NHNN.

4. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị họp Ban kiểm soát bất thường của một trong các đối tượng nêu tại điểm a, b, d, đ và e khoản 3 Điều này, Trưởng Ban kiểm soát phải triệu tập và tiến hành cuộc họp Ban kiểm soát bất thường. Trường hợp, sau hai (02) lần đề nghị kế tiếp mà Trưởng Ban kiểm soát không triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và các thành viên Ban kiểm soát phải có ngay văn bản báo cáo Chi nhánh NHNN tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi KienlongBank đặt trụ sở chính và tiến hành họp Ban kiểm soát để xử lý công việc, đồng thời quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh Trưởng Ban kiểm soát, bầu một thành viên Ban kiểm soát đảm bảo các điều kiện giữ chức danh Trưởng Ban kiểm soát, theo đúng quy định hiện hành, hoặc quyết định tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường để xử lý những tồn tại, vướng mắc chưa thể giải quyết (nếu có).

5. Các cuộc họp Ban kiểm soát sẽ được tiến hành ở địa chỉ trụ sở đã đăng ký của KienlongBank hoặc tại địa điểm khác do Trưởng Ban kiểm soát quyết định.

6. Thông báo mời họp Ban kiểm soát phải được gửi cho các thành viên Ban kiểm soát tối thiểu năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo về cuộc họp Ban kiểm soát được làm bằng văn bản tiếng Việt, trong đó nêu rõ về: Chương trình họp, thời gian, địa điểm và phải được kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Ban kiểm soát và cả các phiếu biểu quyết cho những thành viên Ban kiểm soát. Những thành viên Ban kiểm soát không thể dự họp sẽ gửi phiếu biểu quyết cho Ban kiểm soát trước khi họp.

7. Ban kiểm soát ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát.

Điều 86. Thù lao và các chi phí khác của thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách

hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Thù lao và chi phí hoạt động của thành viên Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của KienlongBank theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của KienlongBank, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Chương XIII

QUAN HỆ GIỮA KIENLONGBANK VÀ CÁC ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 87. Thành lập các đơn vị có liên quan

1. KienlongBank được quyền quyết định thành lập các đơn vị trực thuộc, các công ty con và tham gia góp vốn, mua cổ phần tại các công ty liên kết.

2. Việc thành lập các đơn vị trực thuộc, các công ty con và tham gia góp vốn, mua cổ phần tại các công ty liên kết phải tuân thủ quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Điều 88. Quản lý phần vốn góp của KienlongBank trong các công ty có liên quan

1. KienlongBank giao quyền cho người đại diện theo ủy quyền của KienlongBank trực tiếp thay mặt KienlongBank quản lý các khoản đầu tư của KienlongBank tại các công ty liên quan trong phạm vi Điều lệ của các công ty có liên quan cho phép.

2. KienlongBank quyết định mức đầu tư vào các công ty có liên quan thành lập mới, điều chỉnh mức đầu tư đối với các công ty có liên quan đang hoạt động phù hợp với chiến lược và kế hoạch kinh doanh của KienlongBank.

3. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo ủy quyền của KienlongBank tại các công ty có liên quan được xác định theo quy chế do Hội đồng quản trị ban hành tại từng thời điểm cử người đại diện cụ thể.

Điều 89. Quan hệ giữa KienlongBank và các đơn vị trực thuộc

Các đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc KienlongBank, thực hiện hoạt động kinh doanh, hạch toán, tổ chức, nhân sự và các hoạt động khác theo chế độ phân cấp, ủy quyền của KienlongBank và được cụ thể hóa tại quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị này. Quy chế hoạt động do Tổng Giám đốc xây dựng và trình Hội đồng quản trị phê duyệt. KienlongBank chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính phát sinh đối với các cam kết hợp pháp của các đơn vị trực thuộc.

Điều 90. Chi phối, liên kết, hỗ trợ các công ty có liên quan

1. Khi KienlongBank nắm quyền chi phối đối với một số công ty có liên quan, quyền chi phối, hỗ trợ sẽ được quy định trong Điều lệ, quy chế tài chính của công ty có liên quan, bao gồm các lĩnh vực sau:

a. Biểu quyết và phê duyệt Điều lệ;

b. Biểu quyết việc phê duyệt phương án chiến lược kinh doanh;

c. Biểu quyết việc phê duyệt kế hoạch hoạt động hằng năm;

d. Biểu quyết việc phê duyệt các phương án kinh doanh của công ty có liên quan cho việc đầu tư ra ngoài của công ty có liên quan;

đ. Nhận và thông qua các báo cáo quản lý và các báo cáo tài chính đã được kiểm toán hàng năm của công ty có liên quan;

e. Tham gia vào hoạt động trong toàn bộ KienlongBank, liên kết với các công ty có liên quan khác hoặc với chính KienlongBank để thực hiện các dự án cần có sự phối hợp của nhiều doanh nghiệp;

g. Thu lợi nhuận, chi phí hoàn trả và chịu rủi ro đối với phần vốn của KienlongBank đầu tư vào các công ty có liên quan;

h. Các lĩnh vực khác theo Điều lệ của các công ty có liên quan và quy định của pháp luật.

2. KienlongBank sẽ hỗ trợ cho các Đơn vị thành viên bằng cách xác định và đưa ra định hướng phát triển chung trên cơ sở phát huy được thế mạnh của các Đơn vị thành viên và tránh sự cạnh tranh nội bộ không lành mạnh, phân tán nguồn lực giữa các Đơn vị thành viên. Hoạt động hợp tác, hỗ trợ thương mại, đầu tư giữa các thành viên được xác định trên cơ sở điều kiện thương mại vì lợi ích tốt nhất và phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan.

3. KienlongBank sẽ không trực tiếp quyết định hoặc trực tiếp tham gia quản lý đối với các công ty có liên quan. Quy định này không loại trừ quyền, nghĩa vụ của KienlongBank và của người đại diện theo ủy quyền của KienlongBank thực hiện các vai trò quản lý, điều hành tại các công ty có liên quan.

Điều 91. Quyền và nghĩa vụ của KienlongBank đối với công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

Ngoài các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 90 của Điều lệ này, KienlongBank có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. KienlongBank quyết định cơ cấu tổ chức của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên phù hợp với các quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. KienlongBank quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng và kỷ luật thành viên Hội đồng thành viên trong trường hợp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được tổ chức theo mô hình có Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty đối với cơ cấu tổ chức quản trị theo mô hình Chủ tịch công ty.

3. KienlongBank phân cấp cho Hội đồng thành viên của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (đối với cơ cấu tổ chức quản trị theo mô hình Hội đồng thành viên), quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng.

4. KienlongBank phân cấp cho Chủ tịch công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (đối với cơ cấu tổ chức quản trị theo mô hình Chủ tịch công ty), quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với:

a. Giám đốc (Tổng Giám đốc) sau khi có chấp thuận bằng văn bản của Hội đồng quản trị KienlongBank;

b. Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng theo đề nghị của Giám đốc (Tổng Giám đốc) công ty.

5. KienlongBank thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác của Chủ sở hữu theo quy định tại Điều lệ này, Điều lệ của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 92. Quyền và nghĩa vụ của KienlongBank đối với công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn từ hai thành viên trở lên, công ty cổ phần

Ngoài các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 90 của Điều lệ này, KienlongBank có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. KienlongBank thực hiện quyền chi phối của cổ đông, bên góp vốn chi phối thông qua người đại diện của mình là thành viên trong Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông.

2. Được hưởng các quyền và thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này, Điều lệ của các công ty trực thuộc tương ứng và quy định có liên quan của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 93. Quan hệ giữa KienlongBank với các công ty liên kết

1. KienlongBank có quyền và nghĩa vụ của cổ đông, bên góp vốn đối với các công ty liên kết theo Điều lệ của các công ty liên kết đó và/hoặc hợp đồng góp vốn và theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. KienlongBank phải lập và gửi báo cáo cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền các báo cáo tổng hợp về giao dịch mua, bán và giao dịch khác giữa KienlongBank với công ty con, công ty liên kết theo quy định của NHNN và quy định của pháp luật có liên quan.

Chương XIV LƯU TRỮ TÀI LIỆU VÀ SỬ DỤNG CON DẤU

Điều 94. Chế độ lưu trữ tài liệu

1. KienlongBank phải lưu trữ các tài liệu sau đây tại trụ sở chính:

a. Điều lệ KienlongBank; sửa đổi, bổ sung Điều lệ KienlongBank; quy chế quản lý nội bộ của KienlongBank; Sổ đăng ký cổ đông;

b. Giấy phép thành lập KienlongBank; sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập KienlongBank; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; văn bản bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp; Giấy chứng nhận đăng ký chất lượng sản phẩm (nếu có); các Giấy phép và Giấy chứng nhận khác;

c. Tài liệu, giấy tờ xác nhận quyền sở hữu tài sản của KienlongBank;

d. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, các quyết định của KienlongBank;

đ. Bản cáo bạch để phát hành chứng khoán;

e. Báo cáo của Ban kiểm soát, kết luận của cơ quan thanh tra, kết luận của tổ chức kiểm toán độc lập;

g. Sổ sách kế toán, chứng từ kế toán, báo cáo tài chính hằng năm;

h. Các tài liệu khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Thời hạn lưu trữ các tài liệu nêu tại khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

3. Tổng Giám đốc KienlongBank chịu trách nhiệm tổ chức việc lưu trữ và bảo mật hồ sơ, tài liệu KienlongBank theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Điều 95. Sử dụng con dấu

Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật có liên quan.

Chương XV TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

Điều 96. Tổ chức chính trị và tổ chức chính trị - xã hội

1. Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội trong KienlongBank hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và theo Điều lệ của KienlongBank phù hợp với quy định của pháp luật.

2. KienlongBank tôn trọng, tạo điều kiện thuận lợi để người lao động thành lập và tham gia hoạt động trong các tổ chức quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch, xây dựng các quy định để trình Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, thuê lao động, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động của KienlongBank cũng như mối quan hệ của KienlongBank với tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, phù hợp với Điều lệ này, các quy chế của KienlongBank và quy định pháp luật hiện hành.

Chương XVI **LỢI NHUẬN VÀ TRÍCH LẬP CÁC QUỸ**

Điều 97. Trả cổ tức

1. KienlongBank chi trả cổ tức cho cổ đông sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Cổ tức được chia theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông trên cơ sở đề nghị của Hội đồng quản trị.

3. Cổ tức trả cho cổ phần ưu đãi được thực hiện theo các điều kiện áp dụng riêng cho mỗi cổ phần ưu đãi.

4. Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào nguồn lợi nhuận giữ lại của KienlongBank do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

5. Cổ tức có thể chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của KienlongBank hoặc bằng tài sản khác do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định. Nếu chi trả bằng tiền mặt thì được thực hiện bằng đồng Việt Nam và có thể được thanh toán bằng chuyển khoản theo yêu cầu của cổ đông.

Cổ tức có thể được thanh toán bằng chuyển khoản qua ngân hàng khi KienlongBank đã có đủ thông tin chi tiết về ngân hàng của cổ đông để có thể chuyển trực tiếp được vào tài khoản ngân hàng của cổ đông. KienlongBank không chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ việc chuyển khoản đó trong trường hợp đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về KienlongBank như thông báo của cổ đông. Trong trường hợp cổ phiếu được niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán, việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phần này có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán (Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam).

6. Hội đồng quản trị lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức và xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất ba mươi (30) ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký tất cả cổ đông chậm nhất mười lăm (15) ngày trước khi thực hiện trả cổ tức.

Thông báo phải ghi rõ tên KienlongBank; họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của cổ đông là tổ chức, địa chỉ trụ sở của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại của cổ đông; mức cổ tức đối với từng cổ phần và tổng số cổ tức mà cổ đông đó được nhận, thời điểm và phương thức trả cổ tức; họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

7. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ KienlongBank.

8. Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này là phù hợp với khả năng sinh lời của KienlongBank và phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan. Trừ trường hợp cổ phiếu có các quyền đi kèm hoặc các điều khoản phát sinh cổ phiếu có quy định khác, mức cổ tức của những cổ phiếu chưa được thanh toán hết được trả theo tỷ lệ tương ứng với các khoản tiền đã thanh toán cho việc mua cổ phiếu đó tính đến thời điểm chi trả cổ tức. KienlongBank không chi trả cổ tức bổ sung khi các cổ phiếu đó chưa được thanh toán hết.

9. KienlongBank không trả lãi cho bất cứ một khoản cổ tức hay khoản tiền nào khác mà cổ đông chưa nhận được khi đến hạn trả cổ tức.

Điều 98. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của KienlongBank là khoản chênh lệch được xác định bằng tổng doanh thu phát sinh trong kỳ trừ đi tổng các khoản chi phí hợp lý, hợp lệ phát sinh trong kỳ bao gồm cả thuế thu nhập doanh nghiệp.

Điều 99. Phân phối lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp

1. Chia lãi cho các thành viên liên kết theo quy định của hợp đồng (nếu có).
2. Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp.
3. Trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, quỹ dự phòng tài chính và các quỹ khác theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ.
4. Việc phân chia phần lợi nhuận còn lại do Đại hội đồng cổ đông KienlongBank quyết định.

Chương XVII
KIỂM SOÁT NỘI BỘ VÀ KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Điều 100. Hệ thống kiểm soát nội bộ

KienlongBank phải thiết lập, duy trì và phát triển hệ thống kiểm soát nội bộ hợp lý và hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật có liên quan.

1. Hệ thống kiểm soát nội bộ là tập hợp các cơ chế, chính sách, quy định nội bộ, cơ cấu tổ chức của KienlongBank được xây dựng phù hợp với hướng dẫn của NHNN và được tổ chức thực hiện nhằm bảo đảm phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời rủi ro và đạt được yêu cầu đề ra.
2. KienlongBank xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ để bảo đảm các yêu cầu sau đây:
 - a. Hiệu quả và an toàn trong hoạt động; bảo vệ, quản lý, sử dụng an toàn, hiệu quả tài sản và các nguồn lực;
 - b. Hệ thống thông tin tài chính và thông tin quản lý trung thực, hợp lý, đầy đủ và kịp thời;
 - c. Tuân thủ pháp luật có liên quan và các quy chế, quy trình, quy định nội bộ của KienlongBank.
3. Hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ của KienlongBank phải được kiểm toán nội bộ, tổ chức kiểm toán độc lập đánh giá định kỳ.

Điều 101. Kiểm toán nội bộ

1. KienlongBank phải thành lập hệ thống kiểm toán nội bộ chuyên trách thuộc Ban kiểm soát thực hiện kiểm toán nội bộ.
2. Kiểm toán nội bộ thực hiện rà soát, đánh giá độc lập, khách quan đối với hệ thống kiểm soát nội bộ; đánh giá độc lập về tích hợp và sự tuân thủ quy định, chính sách nội bộ, thủ tục, quy trình đã được thiết lập trong KienlongBank; đưa ra kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của các hệ thống, quy trình, quy định, góp phần đảm bảo KienlongBank hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.
3. Kết quả kiểm toán nội bộ phải được báo cáo kịp thời cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và gửi Tổng Giám đốc của KienlongBank.
4. Tổ chức và hoạt động của kiểm toán nội bộ được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ này.

Chương XVIII CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN

Điều 102. Chế độ tài chính

1. KienlongBank chấp hành chế độ tài chính theo quy định của Chính phủ và pháp luật có liên quan.
2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc KienlongBank chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc chấp hành chế độ tài chính, kiểm toán, kế toán của KienlongBank.

Điều 103. Sử dụng vốn

1. KienlongBank được sử dụng vốn để phục vụ cho các hoạt động kinh doanh, đầu tư xây dựng, mua, đầu tư vào tài sản cố định theo quy định của pháp luật.
2. KienlongBank được quyền thay đổi cơ cấu vốn và tài sản phục vụ cho việc phát triển hoạt động theo quy định của pháp luật.
3. KienlongBank được điều động vốn và tài sản giữa các công ty con.

Điều 104. Các quỹ dự trữ

1. Hằng năm, KienlongBank trích từ lợi nhuận sau thuế để lập và duy trì các quỹ sau:
 - a. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, vốn được cấp được trích hằng năm theo tỷ lệ năm phần trăm (5%) lợi nhuận sau thuế. Mức tối đa của quỹ này không vượt quá mức vốn điều lệ, vốn được cấp của KienlongBank;
 - b. Quỹ dự phòng tài chính;
 - c. Các quỹ khác theo quy định của pháp luật.
2. KienlongBank không được dùng các quỹ quy định tại khoản 1 Điều này để trả cổ tức cho cổ đông.

Điều 105. Tự chủ về tài chính

KienlongBank tự chủ về tài chính, tự chịu trách nhiệm về hoạt động kinh doanh của mình, thực hiện nghĩa vụ và các cam kết của mình theo quy định của pháp luật.

Điều 106. Hệ thống kế toán và năm tài chính

1. Hệ thống kế toán KienlongBank sử dụng là Hệ thống kế toán theo quy định của Bộ Tài chính, NHNN và pháp luật khác có liên quan.
2. Năm tài chính của KienlongBank bắt đầu từ ngày một (01) tháng một (01) dương lịch hằng năm và kết thúc vào ngày ba mươi một (31) tháng mười hai (12) cùng năm. Năm tài chính đầu tiên là từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày ba mươi một (31) tháng mười hai (12) cùng năm đó.
3. Các sổ sách kế toán của KienlongBank được lập bằng tiếng Việt theo quy định của pháp luật có liên quan.
4. KienlongBank sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

Chương XIX BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 107. Báo cáo tài chính

1. Báo cáo tài chính hằng năm của KienlongBank bao gồm: Bảng cân đối kế toán, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, thuyết minh báo cáo tài chính. Ngoài các báo cáo nêu trên, KienlongBank lập các báo cáo hằng năm gồm: Báo cáo tài chính hợp nhất,

báo cáo kết quả kinh doanh hằng năm, báo cáo công tác quản lý, điều hành, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát.

2. Báo cáo tài chính hằng năm của KienlongBank phải lập một cách trung thực và khách quan, được kiểm toán trước khi trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua, Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện việc lập các báo cáo nêu tại khoản 1 Điều này.

3. KienlongBank sẽ lập báo cáo tài chính sáu (06) tháng, hàng quý và nộp cho cơ quan, tổ chức có thẩm quyền theo quy định của pháp luật có liên quan.

4. Hội đồng quản trị theo dõi, giám sát việc lập báo cáo nêu tại khoản 1 Điều này; lập các báo cáo về tình hình kinh doanh của KienlongBank, các báo cáo về tình hình tài chính của KienlongBank và gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông.

5. Báo cáo và tài liệu do Hội đồng quản trị chuẩn bị; báo cáo thẩm định kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải có ở trụ sở chính của KienlongBank chậm nhất bảy (07) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông.

Một bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán, sau khi được Ban kiểm soát thẩm định sẽ được niêm yết tại trụ sở chính của KienlongBank và thông báo đến tất cả các cổ đông chậm nhất bảy (07) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông và được công bố trên nhật báo của địa phương và một (01) tờ báo kinh tế Trung ương trong vòng ba (03) số liên tiếp. Các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý và sáu (06) tháng của KienlongBank phải được công bố trên trang thông tin điện tử của KienlongBank.

6. Các báo cáo tài chính hàng năm phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua gửi đến các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 108. Công bố thông tin

1. KienlongBank phải công bố ra công chúng các báo cáo tài chính hằng năm và các tài liệu bổ trợ khác theo những quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và nộp cho Cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký doanh nghiệp theo các quy định của pháp luật có liên quan.

2. KienlongBank phải tuân thủ các quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Chương XX KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Điều 109. Kiểm toán độc lập

1. Trước khi kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị KienlongBank phải lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập đủ điều kiện theo quy định của NHNN để kiểm toán các hoạt động của mình trong năm tài chính tiếp theo và trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

2. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày quyết định chọn tổ chức kiểm toán độc lập, KienlongBank phải thông báo cho NHNN về tổ chức kiểm toán độc lập được lựa chọn.

3. Việc kiểm toán cụ thể các hoạt động của KienlongBank thực hiện theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, Luật sửa đổi, bổ sung Luật Các tổ chức tín dụng năm 2017, pháp luật về kiểm toán độc lập và văn bản hướng dẫn của NHNN.

Chương XXI
KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT

Điều 110. Báo cáo khó khăn về khả năng chi trả

Khi có nguy cơ mất khả năng chi trả, KienlongBank phải kịp thời báo cáo với NHNN về thực trạng tài chính, nguyên nhân và các biện pháp đã áp dụng, dự kiến áp dụng để khắc phục.

Điều 111. Trách nhiệm KienlongBank khi bị kiểm soát đặc biệt

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc của KienlongBank khi bị kiểm soát đặc biệt có trách nhiệm sau đây:

1. Xây dựng phương án củng cố tổ chức và hoạt động của KienlongBank trình Ban kiểm soát đặc biệt thông qua và tổ chức triển khai thực hiện phương án đó.

2. Tiếp tục quản trị, kiểm soát, điều hành hoạt động và bảo đảm an toàn tài sản của KienlongBank, trừ trường hợp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc bị Ban kiểm soát đặc biệt đình chỉ, tạm đình chỉ quyền quản trị, điều hành, kiểm soát KienlongBank.

3. Chấp hành yêu cầu của Ban kiểm soát đặc biệt liên quan đến tổ chức, quản trị, kiểm soát, điều hành KienlongBank, quy định của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung Luật Các tổ chức tín dụng năm 2017.

4. Thực hiện yêu cầu của NHNN quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung Luật Các tổ chức tín dụng năm 2017.

Điều 112. Khoản vay đặc biệt

1. Khi KienlongBank bị kiểm soát đặc biệt được vay đặc biệt của NHNN, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam và các tổ chức tín dụng khác trong trường hợp sau đây:

a. Để hỗ trợ thanh khoản khi KienlongBank có nguy cơ mất khả năng chi trả hoặc lâm vào tình trạng mất khả năng chi trả, đe dọa sự ổn định của hệ thống trong thời gian KienlongBank được kiểm soát đặc biệt, bao gồm cả trường hợp KienlongBank đang thực hiện phương án cơ cấu lại đã được phê duyệt;

b. Để hỗ trợ phục hồi theo phương án phục hồi, phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt.

2. Khoản vay đặc biệt được ưu tiên hoàn trả trước tất cả các khoản nợ khác, kể cả các khoản nợ có tài sản bảo đảm của KienlongBank trong trường hợp sau đây:

a. Khi đến hạn trả nợ, trừ trường hợp trong thời gian phương án cơ cấu lại chưa được phê duyệt hoặc trường hợp thay đổi phương án cơ cấu lại nhưng chưa được phê duyệt;

b. Khi giải thể, phá sản KienlongBank.

Điều 113. Chấm dứt kiểm soát đặc biệt

Việc chấm dứt kiểm soát đặc biệt đối với KienlongBank do NHNN quyết định trong các trường hợp sau đây:

1. Hoạt động của KienlongBank trở lại bình thường.

2. Trong quá trình kiểm soát đặc biệt, KienlongBank được sáp nhập, hợp nhất vào một tổ chức tín dụng khác.

3. KienlongBank không khôi phục được khả năng thanh toán.

CHƯƠNG XXII
TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN, THANH LÝ TÀI SẢN

Điều 114. Tổ chức lại

1. KienlongBank được tổ chức lại dưới hình thức chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý sau khi được NHNN chấp thuận bằng văn bản.

2. KienlongBank tuân thủ đúng các quy định về điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận việc tổ chức lại theo quy định của NHNN tại thời điểm tổ chức lại.

Điều 115. Phá sản

1. Sau khi NHNN có văn bản chấm dứt kiểm soát đặc biệt hoặc văn bản chấm dứt áp dụng hoặc văn bản không áp dụng các biện pháp phục hồi khả năng thanh toán mà KienlongBank vẫn lâm vào tình trạng phá sản, thì KienlongBank phải làm đơn yêu cầu Tòa án mở thủ tục giải quyết yêu cầu tuyên bố phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản.

2. Thủ tục phá sản và việc thanh lý tài sản của KienlongBank trong trường hợp phá sản KienlongBank được thực hiện theo quy định của pháp luật về phá sản.

Điều 116. Giải thể

1. KienlongBank giải thể trong các trường hợp sau:

a. Tự nguyện xin giải thể nếu có khả năng thanh toán hết nợ và được NHNN chấp thuận bằng văn bản;

b. Khi hết thời hạn hoạt động không xin gia hạn hoặc xin gia hạn nhưng không được NHNN chấp thuận bằng văn bản;

c. Bị thu hồi Giấy phép hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật quản lý thuế có quy định khác;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Các quyết định giải thể KienlongBank do Đại hội đồng cổ đông thông qua và được thông báo đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ này.

3. Chậm nhất trong thời hạn không quá sáu (06) tháng kể từ ngày có quyết định giải thể KienlongBank hoặc ngày bị thu hồi Giấy phép, Hội đồng quản trị thành lập Ban thanh lý gồm tối thiểu ba (03) thành viên, trong đó một thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định có chuyên môn về kế toán, kiểm toán và hai (02) thành viên (hoặc các thành viên còn lại của Ban thanh lý) do Đại hội đồng cổ đông chỉ định. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số cán bộ, nhân viên của KienlongBank hoặc thuê chuyên gia độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế, quy trình và thủ tục thanh lý. Tất cả các chi phí liên quan đến việc thanh lý tài sản được KienlongBank ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của KienlongBank.

4. Ban thanh lý và Người đại diện theo pháp luật của KienlongBank có trách nhiệm báo cáo, gửi các văn bản (trình tự, thủ tục giải thể theo quy định của pháp luật) cho các cơ quan có thẩm quyền.

5. Thứ tự ưu tiên thanh toán:

a. Các chi phí thanh lý;

b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật và các quyền lợi khác của cán bộ, nhân viên theo Thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c. Thuế, phí, lệ phí mà KienlongBank có nghĩa vụ đóng theo quy định của pháp luật;

d. Các khoản vay và nợ khác của KienlongBank.

Sau khi thanh toán hết mọi khoản nợ từ điểm a đến điểm d khoản này, phần còn lại được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ được ưu tiên thanh toán trước.

6. Các thủ tục và quy định khác liên quan đến giải thể KienlongBank thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 117. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của KienlongBank theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Chương XXIII GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 118. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của KienlongBank hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan giữa:

- a. Cổ đông với KienlongBank;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hoặc người quản lý.

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài trong quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền.

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

Chương XXIV THÔNG TIN VÀ BẢO MẬT

Điều 119. Cung cấp thông tin

1. KienlongBank thông tin định kỳ cho chủ tài khoản về những giao dịch và số dư trên tài khoản của chủ tài khoản theo thỏa thuận với chủ tài khoản.

2. KienlongBank được trao đổi thông tin với các tổ chức tín dụng khác, chi nhánh ngân hàng nước ngoài về hoạt động của tổ chức tín dụng.

3. KienlongBank có trách nhiệm cung cấp cho NHNN thông tin liên quan đến hoạt động kinh doanh và được NHNN cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động ngân hàng của những khách hàng có quan hệ với KienlongBank.

Điều 120. Nghĩa vụ bảo mật

1. Nhân viên, người quản lý, người điều hành của KienlongBank không được tiết lộ bí mật kinh doanh của KienlongBank.

2. KienlongBank phải bảo đảm bí mật thông tin liên quan đến tài khoản, tiền gửi, tài sản gửi và các giao dịch của khách hàng tại KienlongBank.

3. KienlongBank không được cung cấp thông tin liên quan đến tài khoản tiền gửi, tài sản gửi, các giao dịch của khách hàng tại KienlongBank, trừ trường hợp có yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hoặc được sự chấp thuận của khách hàng.

**Chương XXV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 121. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông KienlongBank nhất trí thông qua ngàythángnăm 2021 và được gửi đến NHNN theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:

a. Năm (05) bản nộp cho Cơ quan đăng ký doanh nghiệp tỉnh Kiên Giang và các cơ quan chính quyền khác theo quy định của pháp luật có liên quan;

b. Hai (02) bản gửi NHNN;

c. Một (01) bản gửi cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước;

d. Hai (02) bản lưu giữ tại trụ sở chính của KienlongBank.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của KienlongBank.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ này có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Người đại diện theo pháp luật của KienlongBank.

Điều 122. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của KienlongBank chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của KienlongBank.

Người đại diện theo pháp luật

Chủ tịch Hội đồng quản trị

PHỤ LỤC
NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p style="text-align: center;">PHẦN MỞ ĐẦU</p> <p>Điều lệ này được sửa đổi, bổ sung và được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 26 tháng 4 năm 2018.</p>	<p style="text-align: center;">PHẦN MỞ ĐẦU</p> <p>Điều lệ này được sửa đổi, bổ sung và được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông <u>ngàythángnăm 2021</u>.</p>		<p>Điều chỉnh ngày thông qua</p>
<p style="text-align: center;">Chương I ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ</p> <p>Điều 1. Định nghĩa</p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ hoặc từ viết tắt sau đây được hiểu như sau:</p> <p>a. “Ban Điều hành” là Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Ngân hàng TMCP Kiên Long được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.</p> <p>b. “Cổ đông” là tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Ngân hàng TMCP Kiên Long và đăng ký tên trong sổ đăng ký cổ đông của Ngân hàng TMCP Kiên Long.</p>	<p style="text-align: center;">Chương I ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ</p> <p>Điều 1. Định nghĩa</p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ hoặc từ viết tắt sau đây được hiểu như sau:</p> <p>a. “Ban Điều hành” là Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Ngân hàng TMCP Kiên Long được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.</p> <p>b. “Cổ đông” <u>là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Ngân hàng TMCP Kiên Long.</u></p>	<p>- Đối với điểm y khoản 1 Điều 1 Điều lệ: khoản 22 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2020</p> <p>- Đối với điểm b khoản 1 Điều 1 Điều lệ: Khoản 3 Điều 4 Luật DN 2020</p> <p>- Đối với điểm c khoản 1 Điều 1 Điều lệ: Khoản 4</p>	<p>- Bổ sung điểm y, định nghĩa về “Người có quan hệ gia đình” nhằm xác định cụ thể các đối tượng có liên quan là thành viên trong một gia đình theo sự điều chỉnh của khoản 22 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2020</p> <p>- Sửa đổi, bổ sung: điểm b</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>c. “Cổ đông sáng lập” là cổ đông tham gia xây dựng, thông qua và ký tên vào bản Điều lệ đầu tiên của Ngân hàng TMCP Kiên Long.</p> <p>d. “Cổ đông lớn” là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm phần trăm (5%) vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của Ngân hàng TMCP Kiên Long.</p> <p>đ. “Cổ phần” là vốn điều lệ được chia thành các phần bằng nhau.</p> <p>e. “Cổ phiếu” là chứng chỉ do Ngân hàng TMCP Kiên Long phát hành hoặc bút toán ghi sổ của Ngân hàng TMCP Kiên Long xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Ngân hàng TMCP Kiên Long. Cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Kiên Long có thể là cổ phiếu ghi tên hay cổ phiếu vô danh (không ghi tên) theo quy định của Điều lệ này.</p> <p>g. “Cổ phiếu quỹ” là cổ phiếu của chính Ngân hàng TMCP Kiên Long đã phát hành và được Ngân hàng TMCP Kiên Long mua lại bằng nguồn vốn hợp pháp theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.</p> <p>h. “Cổ tức” là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Ngân hàng TMCP Kiên Long sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ về tài chính.</p>	<p>c. “Cổ đông sáng lập” <u>là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập của Ngân hàng TMCP Kiên Long.</u></p> <p>d. “Cổ đông lớn” là cổ đông sở hữu trực tiếp, gián tiếp từ năm phần trăm (5%) cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của Ngân hàng TMCP Kiên Long.</p> <p>đ. “Cổ phần” là vốn điều lệ được chia thành các phần bằng nhau.</p> <p>e. “Cổ phiếu” là chứng chỉ do Ngân hàng TMCP Kiên Long phát hành hoặc bút toán ghi sổ của Ngân hàng TMCP Kiên Long xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Ngân hàng TMCP Kiên Long. Cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Kiên Long có thể là cổ phiếu ghi tên hay cổ phiếu vô danh (không ghi tên) theo quy định của Điều lệ này.</p> <p>g. “Cổ phiếu quỹ” là cổ phiếu của chính Ngân hàng TMCP Kiên Long đã phát hành và được Ngân hàng TMCP Kiên Long mua lại bằng nguồn vốn hợp pháp theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.</p> <p>h. “Cổ tức” <u>là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác.</u></p>	<p>Điều 4 Luật DN 2020</p> <p>- Đối với điểm h khoản 1 Điều 1 Điều lệ: Khoản 5 Điều 4 Luật DN 2020</p> <p>- Đối với điểm m khoản 1 Điều 1 Điều lệ: Khoản 1 Điều 138 Luật DN 2020</p> <p>- Đối với điểm ad khoản 1 Điều 1 Điều lệ: Khoản 1 Điều 122 Luật DN 2020</p>	<p>khoản 1, điểm m, điểm ad khoản 1 Điều 1 phù hợp với quy định Luật DN 2020</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>i. “Công ty con của Ngân hàng TMCP Kiên Long” là công ty thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>(i) Ngân hàng TMCP Kiên Long hoặc Ngân hàng TMCP Kiên Long và người có liên quan của Ngân hàng TMCP Kiên Long sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) vốn điều lệ hoặc trên năm mươi phần trăm (50%) vốn cổ phần có quyền biểu quyết;</p> <p>(ii) Ngân hàng TMCP Kiên Long có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên hoặc Tổng Giám đốc (Giám đốc) của công ty con;</p> <p>(iii) Ngân hàng TMCP Kiên Long có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty con;</p> <p>(iv) Ngân hàng TMCP Kiên Long và người có liên quan của Ngân hàng TMCP Kiên Long trực tiếp hoặc gián tiếp kiểm soát việc thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên của công ty con.</p> <p>k. “Công ty liên kết của Ngân hàng TMCP Kiên Long” là công ty trong đó Ngân hàng TMCP Kiên Long hoặc Ngân hàng TMCP Kiên Long và người có liên quan của Ngân hàng TMCP Kiên Long sở hữu trên mười một phần trăm (11%) vốn điều lệ hoặc trên mười một phần trăm</p>	<p>i. “Công ty con của Ngân hàng TMCP Kiên Long” là công ty thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>(i) Ngân hàng TMCP Kiên Long hoặc Ngân hàng TMCP Kiên Long và người có liên quan của Ngân hàng TMCP Kiên Long sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) vốn điều lệ hoặc trên năm mươi phần trăm (50%) vốn cổ phần có quyền biểu quyết;</p> <p>(ii) Ngân hàng TMCP Kiên Long có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên hoặc Tổng Giám đốc (Giám đốc) của công ty con;</p> <p>(iii) Ngân hàng TMCP Kiên Long có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty con;</p> <p>(iv) Ngân hàng TMCP Kiên Long và người có liên quan của Ngân hàng TMCP Kiên Long trực tiếp hoặc gián tiếp kiểm soát việc thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên của công ty con.</p> <p>k. “Công ty liên kết của Ngân hàng TMCP Kiên Long” là công ty trong đó Ngân hàng TMCP Kiên Long hoặc Ngân hàng TMCP Kiên Long và người có liên quan của Ngân hàng TMCP Kiên Long sở hữu trên mười một phần trăm (11%) vốn điều lệ hoặc trên mười một phần trăm (11%) vốn cổ phần có quyền biểu quyết, nhưng</p>		

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>(11%) vốn cổ phần có quyền biểu quyết, nhưng không phải công ty con của Ngân hàng TMCP Kiên Long.</p> <p>l. “Công ty kiểm soát” là công ty đang sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp trên hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết hoặc nắm quyền kiểm soát của Ngân hàng TMCP Kiên Long.</p> <p>m. “Đại hội đồng cổ đông” là Đại hội đồng cổ đông của Ngân hàng TMCP Kiên Long bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết.</p> <p>n. “Địa bàn kinh doanh” là phạm vi địa lý được ghi trong Giấy phép thành lập và hoạt động do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp cho Ngân hàng TMCP Kiên Long mà tại đó Ngân hàng TMCP Kiên Long được thiết lập các điểm hoạt động theo quy định của pháp luật.</p> <p>o. “Đơn vị trực thuộc” là các đơn vị hạch toán phụ thuộc Ngân hàng TMCP Kiên Long, bao gồm Chi nhánh, Phòng giao dịch, Văn phòng đại diện và các Trung tâm khác.</p> <p>p. “Kienlongbank” là tên viết tắt của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long sử dụng trong Điều lệ này.</p>	<p>không phải công ty con của Ngân hàng TMCP Kiên Long.</p> <p>l. “Đại hội đồng cổ đông” là Đại hội đồng cổ đông của Ngân hàng TMCP Kiên Long bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, <u>là cơ quan quyết định cao nhất của Ngân hàng TMCP Kiên Long.</u></p> <p>m. “Địa bàn kinh doanh” là phạm vi địa lý được ghi trong giấy phép thành lập và hoạt động do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp cho Ngân hàng TMCP Kiên Long mà tại đó Ngân hàng TMCP Kiên Long được thiết lập các điểm hoạt động theo quy định của pháp luật.</p> <p>n. “Đơn vị trực thuộc” là các đơn vị hạch toán phụ thuộc Ngân hàng TMCP Kiên Long, bao gồm Chi nhánh, Phòng Giao dịch, Văn phòng đại diện và các Trung tâm khác.</p> <p>o. “KienlongBank” là tên viết tắt của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long sử dụng trong Điều lệ này.</p>		

<p>q. “Lợi nhuận” là tổng lợi nhuận hoạt động kinh doanh và lợi nhuận hoạt động khác. Trong đó, lợi nhuận hoạt động kinh doanh bao gồm: chênh lệch giữa tổng doanh thu từ việc cung cấp dịch vụ với tổng chi phí dịch vụ trong kỳ và chênh lệch giữa tổng doanh thu từ hoạt động đầu tư tài chính với tổng chi phí hoạt động đầu tư tài chính phát sinh trong kỳ. Lợi nhuận hoạt động khác là chênh lệch giữa thu nhập từ hoạt động khác và chi phí hoạt động khác phát sinh trong kỳ.</p> <p>r. “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 hoặc văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Luật này trong từng thời kỳ.</p> <p>s. “Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010” là Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16 tháng 06 năm 2010.</p> <p>t. “Luật sửa đổi, bổ sung Luật các Tổ chức tín dụng năm 2017” là Luật sửa đổi, bổ sung Luật các Tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 được thông qua ngày 20/11/2017.</p> <p>u. “Ngày thành lập” là ngày mà Ngân hàng TMCP Kiên Long được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ký quyết định cấp Giấy phép thành lập và hoạt động.</p> <p>v. “NHNN” là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.</p> <p>x. “Người điều hành Ngân hàng TMCP Kiên Long” là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán</p>	<p>p. “Lợi nhuận” là tổng lợi nhuận hoạt động kinh doanh và lợi nhuận hoạt động khác. Trong đó, lợi nhuận hoạt động kinh doanh bao gồm: chênh lệch giữa tổng doanh thu từ việc cung cấp dịch vụ với tổng chi phí dịch vụ trong kỳ và chênh lệch giữa tổng doanh thu từ hoạt động đầu tư tài chính với tổng chi phí hoạt động đầu tư tài chính phát sinh trong kỳ. Lợi nhuận hoạt động khác là chênh lệch giữa thu nhập từ hoạt động khác và chi phí hoạt động khác phát sinh trong kỳ.</p> <p>q. “<u>Luật Doanh nghiệp</u>” là <u>Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 hoặc văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Luật này trong từng thời kỳ.</u></p> <p>r. “Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010” là Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16 tháng 06 năm 2010.</p> <p>s. “Luật sửa đổi, bổ sung Luật Các tổ chức tín dụng năm 2017” là Luật sửa đổi, bổ sung Luật Các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2017.</p> <p>t. “Ngày thành lập” là ngày mà KienlongBank được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ký quyết định cấp Giấy phép thành lập và hoạt động.</p> <p>u. “NHNN” là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.</p> <p>v. “Người điều hành” là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh và</p>		
---	--	--	--

<p>trường, Giám đốc Chi nhánh và các chức danh tương đương khác do Hội đồng quản trị quyết định.</p> <p>y. “Người có liên quan” là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với tổ chức, cá nhân khác thuộc một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>(i) Công ty mẹ với công ty con và ngược lại; tổ chức tín dụng với công ty con của tổ chức tín dụng và ngược lại; Các công ty con của cùng một công ty mẹ hoặc của cùng một tổ chức tín dụng với nhau; Người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của công ty mẹ hoặc của tổ chức tín dụng, cá nhân hoặc tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người này với công ty con và ngược lại;</p> <p>(ii) Công ty hoặc tổ chức tín dụng với người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó hoặc với công ty, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người đó và ngược lại;</p> <p>(iii) Công ty hoặc tổ chức tín dụng với tổ chức, cá nhân sở hữu từ năm phần trăm (5%) vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên tại công ty hoặc tổ chức tín dụng đó và ngược lại;</p> <p>(iv) Cá nhân với vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em của người này;</p>	<p>các chức danh tương đương khác do Hội đồng quản trị quyết định.</p> <p>x. “Người có liên quan” là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với tổ chức, cá nhân khác thuộc một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>(i) Công ty mẹ với công ty con và ngược lại; tổ chức tín dụng với công ty con của tổ chức tín dụng và ngược lại; Các công ty con của cùng một công ty mẹ hoặc của cùng một tổ chức tín dụng với nhau; Người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của công ty mẹ hoặc của tổ chức tín dụng, cá nhân hoặc tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người này với công ty con và ngược lại;</p> <p>(ii) Công ty hoặc tổ chức tín dụng với người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó hoặc với công ty, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người đó và ngược lại;</p> <p>(iii) Công ty hoặc tổ chức tín dụng với tổ chức, cá nhân sở hữu từ năm phần trăm (5%) vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên tại công ty hoặc tổ chức tín dụng đó và ngược lại;</p> <p>(iv) Cá nhân với vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em của người này;</p> <p>(v) Công ty hoặc tổ chức tín dụng với cá nhân theo quy định tại điểm (iv) khoản này của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, thành viên góp vốn hoặc cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (5%) vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó và ngược lại;</p>		
--	---	--	--

<p>(v) Công ty hoặc tổ chức tín dụng với cá nhân theo quy định tại điểm (iv) khoản này của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, thành viên góp vốn hoặc cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (5%) vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó và ngược lại;</p> <p>(vi) Cá nhân được ủy quyền đại diện cho tổ chức, cá nhân quy định tại các điểm (i), (ii), (iii), (iv) và (v) khoản này với tổ chức, cá nhân ủy quyền; Các cá nhân được ủy quyền đại diện phần vốn góp của cùng một tổ chức với nhau.</p> <p>(vii) Pháp nhân, cá nhân khác có mối quan hệ tiềm ẩn rủi ro cho hoạt động của Kienlongbank được xác định theo quy định nội bộ của Kienlongbank hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước thông qua hoạt động thanh tra, giám sát đối với từng trường hợp cụ thể.</p> <p>aa. “Người đại diện quản lý vốn góp của Ngân hàng TMCP Kiên Long” là người được Ngân hàng TMCP Kiên Long ủy quyền bằng văn bản thực hiện các quyền quản lý phần vốn góp, cổ phần của Ngân hàng TMCP Kiên Long tại các công ty con, công ty liên kết theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.</p> <p>ab. “Người quản lý”: bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các chức danh khác do Hội đồng quản trị quyết định.</p> <p>ac. “Pháp luật” có nghĩa là tất cả Luật, Pháp lệnh, Nghị định, Thông tư và các văn bản quy phạm pháp luật khác được các Cơ quan Nhà nước Việt Nam ban hành đúng</p>	<p>(vi) Cá nhân được ủy quyền đại diện cho tổ chức, cá nhân quy định tại các điểm (i), (ii), (iii), (iv) và (v) khoản này với tổ chức, cá nhân ủy quyền; Các cá nhân được ủy quyền đại diện phần vốn góp của cùng một tổ chức với nhau.</p> <p>(vii) Pháp nhân, cá nhân khác có mối quan hệ tiềm ẩn rủi ro cho hoạt động của KienlongBank được xác định theo quy định nội bộ của KienlongBank hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của NHNN thông qua hoạt động thanh tra, giám sát đối với từng trường hợp cụ thể.</p> <p>y. “Người đại diện quản lý vốn góp của Ngân hàng TMCP Kiên Long” là người được Ngân hàng TMCP Kiên Long ủy quyền bằng văn bản thực hiện các quyền quản lý phần vốn góp, cổ phần của Ngân hàng TMCP Kiên Long tại các công ty con, công ty liên kết theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.</p> <p>aa. “N người quản lý” bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các chức danh khác do Hội đồng quản trị quyết định.</p> <p>ab. “Pháp luật” có nghĩa là tất cả Luật, Pháp lệnh, Nghị định, Thông tư và các văn bản quy phạm pháp luật khác được các cơ quan Nhà nước Việt Nam ban hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo từng thời kỳ bao gồm cả các văn bản sửa đổi, bổ sung, hoặc thay thế (nếu có).</p> <p>ac. “Sổ đăng ký cổ đông” là một tài liệu bằng <i>văn bản giấy, tập dữ liệu</i> điện tử hoặc cả hai loại này. Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu theo quy định của NHNN.</p>		
---	--	--	--

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo từng thời kỳ bao gồm cả các văn bản sửa đổi, bổ sung, hoặc thay thế (nếu có).</p> <p>ad. “Sổ đăng ký cổ đông” là một tài liệu bằng văn bản, tệp dữ liệu điện tử hoặc cả hai loại này. Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu theo quy định của NHNN.</p> <p>ae. “Sở hữu gián tiếp” là việc tổ chức, cá nhân sở hữu vốn điều lệ, vốn cổ phần của Ngân hàng TMCP Kiên Long thông qua người có liên quan hoặc thông qua ủy thác đầu tư.</p> <p>ag. “Thời hạn hoạt động” là thời hạn hoạt động của Ngân hàng TMCP Kiên Long được quy định tại khoản 4 Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Ngân hàng TMCP Kiên Long thông qua bằng Nghị quyết và được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận nếu pháp luật có yêu cầu.</p> <p>ah. “Vốn điều lệ” là số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi nhận tại khoản 1, Điều 23 của Điều lệ này.</p> <p>ai. “Vốn pháp định” là vốn tối thiểu theo yêu cầu của pháp luật để thành lập ngân hàng.</p> <p>ak. “Việt Nam” là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.</p>	<p>ad. “Sở hữu gián tiếp” là việc tổ chức, cá nhân sở hữu vốn điều lệ, vốn cổ phần của KienlongBank thông qua người có liên quan hoặc thông qua ủy thác đầu tư.</p> <p>ad. “Thời hạn hoạt động” là thời hạn hoạt động của KienlongBank được quy định tại khoản 4 Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của KienlongBank thông qua bằng Nghị quyết và được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận nếu pháp luật có yêu cầu.</p> <p>ae. “Vốn điều lệ” là số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi nhận tại khoản 1, Điều 23 của Điều lệ này.</p> <p>ag. “Vốn pháp định” là vốn tối thiểu theo quy định của pháp luật để thành lập ngân hàng.</p> <p>ah. “Việt Nam” là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.</p> <p>2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế chúng.</p> <p>3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.</p>		

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.</p> <p>3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.</p>			

<p style="text-align: center;">Chương II</p> <p style="text-align: center;">TÊN GỌI, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG</p> <p>Điều 2. Tên, địa chỉ và thời hạn hoạt động</p> <p>1. Kienlongbank hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>2. Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long.</p> <p>- Tên viết tắt bằng tiếng Việt: Ngân hàng Kiên Long.</p> <p>- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: Kien Long Commercial Joint Stock Bank.</p> <p>- Tên viết tắt bằng tiếng Anh: Kienlongbank.</p> <p>3. Trụ sở chính đặt tại: Số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, Phường Vĩnh Thanh Vân, Thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.</p> <p>- Điện thoại: (+84) 0297 3869950</p> <p>- Fax: (+84) 0297 3877541</p> <p>- Email: kienlong@kienlongbank.com</p> <p>- Trang thông tin điện tử: www.Kienlongbank.com</p> <p>4. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 115, Điều 116 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 117 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của KienlongBank là năm mươi (50) năm kể từ ngày thành lập.</p>	<p style="text-align: center;">Chương II</p> <p style="text-align: center;">TÊN GỌI, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG</p> <p>Điều 2. Tên, địa chỉ và thời hạn hoạt động</p> <p>1. KienlongBank hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>2. Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long.</p> <p>- Tên viết tắt bằng tiếng Việt: Ngân hàng Kiên Long.</p> <p>- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: Kien Long Commercial Joint Stock Bank.</p> <p>- Tên viết tắt bằng tiếng Anh: KienlongBank.</p> <p>3. Trụ sở chính đặt tại: Số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, Phường Vĩnh Thanh Vân, Thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.</p> <p>- Điện thoại: (+84) 0297 3869950</p> <p>- Fax: (+84) 0297 3877541</p> <p>- Email: kienlong@kienlongbank.com</p> <p>- Trang thông tin điện tử: www.kienlongbank.com</p> <p>4. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 115, Điều 116 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 117 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của KienlongBank là năm mươi (50) năm kể từ ngày thành lập.</p>	<p>Bổ sung nội dung quy định quy định về người đại diện theo pháp luật phù hợp với quy định Luật Doanh nghiệp 2020</p>	
--	--	--	--

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>5. Người đại diện theo pháp luật của Kienlongbank là Tổng Giám đốc.</p> <p>6. Kienlongbank được mở Chi nhánh, Phòng Giao dịch và Văn phòng đại diện; được thành lập công ty con, công ty liên kết theo quy định của NHNN và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.</p> <p>7. Tài khoản của Kienlongbank bao gồm tài khoản tiền gửi mở tại NHNN, tài khoản thanh toán tại các tổ chức tín dụng khác và tài khoản tiền gửi, tài khoản thanh toán ở nước ngoài theo quy định của pháp luật về ngoại hối.</p>	<p><u>5. Người đại diện theo pháp luật của KienlongBank là Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc. Người đại diện theo pháp luật của KienlongBank do Hội đồng quản trị quyết định. Người đại diện theo pháp luật được ủy quyền lại cho người khác thực hiện các nhiệm vụ, công việc của mình theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của KienlongBank.</u></p> <p>6. KienlongBank được mở Chi nhánh, Phòng Giao dịch và Văn phòng đại diện; được thành lập công ty con, công ty liên kết theo quy định của NHNN và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.</p> <p>7. Tài khoản của KienlongBank bao gồm tài khoản tiền gửi mở tại NHNN, tài khoản thanh toán tại các tổ chức tín dụng khác và tài khoản tiền gửi, tài khoản thanh toán ở nước ngoài theo quy định của pháp luật về ngoại hối.</p>		
<p style="text-align: center;">Chương III LĨNH VỰC VÀ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG</p> <p>Điều 3. Lĩnh vực kinh doanh, phạm vi hoạt động kinh doanh và mục tiêu của KienlongBank</p> <p>1. Lĩnh vực kinh doanh của Kienlongbank là kinh doanh tiền tệ và các dịch vụ ngân hàng theo các hoạt động kinh doanh được quy định tại Điều lệ này.</p>	<p style="text-align: center;">Chương III LĨNH VỰC VÀ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG</p> <p>Điều 3. Lĩnh vực kinh doanh, phạm vi hoạt động kinh doanh và mục tiêu của KienlongBank Nội dung không thay đổi</p>		<p>Kế thừa quy định của Điều lệ năm 2018</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>Kienlongbank được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy phép thành lập và hoạt động do NHNN cấp, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Kienlongbank.</p> <p>2. Mục tiêu hoạt động của Kienlongbank là tối đa hóa lợi nhuận, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước và đảm bảo quyền lợi của cổ đông, người lao động, khách hàng; đảm bảo an toàn trong hoạt động của Kienlongbank cũng như của hệ thống tổ chức tín dụng tại Việt Nam.</p> <p>3. Bảo đảm hoạt động của Kienlongbank luôn luôn an toàn và hiệu quả.</p> <p>4. Kienlongbank có phạm vi kinh doanh và hoạt động cả trong nước và ngoài nước khi được NHNN chấp thuận.</p>			
<p>Điều 4. Hoạt động của Kienlongbank</p> <p>1. Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác.</p> <p>2. Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn trong nước và nước ngoài.</p> <p>3. Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây:</p>	<p>Điều 4. Hoạt động của KienlongBank</p> <p style="text-align: center;">Nội dung không thay đổi</p>	<p>Căn cứ Điều 98 Luật CTCTD năm 2010</p>	<p>Kế thừa quy định của Điều lệ năm 2018</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>a. Cho vay;</p> <p>b. Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác;</p> <p>c. Bảo lãnh ngân hàng;</p> <p>d. Phát hành thẻ tín dụng;</p> <p>đ. Bao thanh toán trong nước, bao thanh toán quốc tế đối với các ngân hàng được phép thực hiện thanh toán quốc tế;</p> <p>e. Các hình thức cấp tín dụng khác sau khi được NHNN chấp thuận.</p> <p>4. Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng.</p> <p>5. Cung ứng các phương tiện thanh toán.</p> <p>6. Cung ứng các dịch vụ thanh toán sau đây:</p> <p>a. Thực hiện dịch vụ thanh toán trong nước bao gồm séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ;</p> <p>b. Thực hiện dịch vụ thanh toán quốc tế và các dịch vụ thanh toán khác sau khi được NHNN chấp thuận.</p>			

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>Điều 5. Vay vốn của NHNN Kienlongbank được vay vốn của NHNN dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật NHNN.</p>	<p>Điều 5. Vay vốn của NHNN Nội dung không thay đổi</p>	<p>Căn cứ Điều 99 Luật CTCTD năm 2010</p>	<p>Kế thừa quy định của Điều lệ năm 2018</p>
<p>Điều 6. Vay vốn của tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính Kienlongbank được vay vốn của tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Điều 6. Vay vốn của tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính Nội dung không thay đổi</p>	<p>Căn cứ Điều 100 Luật CTCTD năm 2010</p>	<p>Kế thừa quy định của Điều lệ năm 2018</p>
<p>Điều 7. Mở tài khoản 1. Kienlongbank phải mở tài khoản tiền gửi tại NHNN và duy trì trên tài khoản tiền gửi này số dư bình quân không thấp hơn mức dự trữ bắt buộc. 2. Kienlongbank được mở tài khoản thanh toán tại tổ chức tín dụng khác. 3. Kienlongbank được mở tài khoản tiền gửi, tài khoản thanh toán ở nước ngoài theo quy định của pháp luật về ngoại hối.</p>	<p>Điều 7. Mở tài khoản Nội dung không thay đổi</p>	<p>Căn cứ Điều 101 Luật CTCTD năm 2010</p>	<p>Kế thừa quy định của Điều lệ năm 2018</p>
<p>Điều 8. Tổ chức và tham gia các hệ thống thanh toán 1. Kienlongbank được tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia. 2. Kienlongbank được tham gia hệ thống thanh toán quốc tế sau khi được NHNN chấp thuận.</p>	<p>Điều 8. Tổ chức và tham gia các hệ thống thanh toán Nội dung không thay đổi</p>	<p>Căn cứ Điều 102 Luật CTCTD năm 2010</p>	<p>Kế thừa quy định của Điều lệ năm 2018</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>Điều 9. Góp vốn, mua cổ phần</p> <p>1. Kienlongbank chỉ được dùng vốn điều lệ và quỹ dự trữ để góp vốn, mua cổ phần theo quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 6 Điều này.</p> <p>2. Kienlongbank phải thành lập hoặc mua lại công ty con, công ty liên kết để thực hiện hoạt động kinh doanh sau đây:</p> <p>a. Bảo lãnh phát hành chứng khoán, môi giới chứng khoán; quản lý, phân phối chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và mua, bán cổ phiếu;</p> <p>b. Cho thuê tài chính;</p> <p>c. Bảo hiểm.</p> <p>3. Kienlongbank được thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết hoạt động trong lĩnh vực quản lý nợ và khai thác tài sản, kiều hối, kinh doanh ngoại hối, vàng, bao thanh toán, phát hành thẻ tín dụng, tín dụng tiêu dùng, dịch vụ trung gian thanh toán, thông tin tín dụng.</p> <p>4. Kienlongbank được góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực sau đây:</p> <p>a. Bảo hiểm, chứng khoán, kiều hối, kinh doanh ngoại hối, vàng, bao thanh toán, phát hành thẻ tín dụng, tín</p>	<p>Điều 9. Góp vốn, mua cổ phần</p> <p>1. Kienlongbank chỉ được dùng vốn điều lệ và quỹ dự trữ để góp vốn, mua cổ phần theo quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 6 Điều này.</p> <p>2. Kienlongbank phải thành lập hoặc mua lại công ty con, công ty liên kết để thực hiện hoạt động kinh doanh sau đây:</p> <p>a. Bảo lãnh phát hành chứng khoán, môi giới chứng khoán; quản lý, phân phối chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và mua, bán cổ phiếu;</p> <p>b. Cho thuê tài chính;</p> <p>c. Bảo hiểm.</p> <p>3. Kienlongbank được thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết hoạt động trong lĩnh vực quản lý nợ và khai thác tài sản, kiều hối, kinh doanh ngoại hối, vàng, bao thanh toán, phát hành thẻ tín dụng, tín dụng tiêu dùng, dịch vụ trung gian thanh toán, thông tin tín dụng.</p> <p>4. Kienlongbank được góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực sau đây:</p> <p>a. Bảo hiểm, chứng khoán, kiều hối, kinh doanh ngoại hối, vàng, bao thanh toán, phát hành thẻ tín dụng,</p>	<p>Đối với khoản 5 Điều 9 Điều lệ: Căn cứ khoản 5 Điều 103 Luật CTCTD năm 2010</p>	<p>Kế thừa quy định của Điều lệ năm 2018</p>

<p align="center">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p align="center">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p align="center">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p align="center">GHI CHÚ</p>
<p>dụng tiêu dùng, dịch vụ trung gian thanh toán, thông tin tín dụng;</p> <p>b. Lĩnh vực khác không quy định tại điểm a khoản này.</p> <p>5. Việc thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này; góp vốn, mua cổ phần của Kienlongbank; điều kiện, thủ tục và trình tự thành lập công ty con, công ty liên kết của Kienlongbank được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan trong từng thời kỳ.</p> <p>6. Kienlongbank, công ty con của Kienlongbank được mua, nắm giữ cổ phiếu của tổ chức tín dụng khác với điều kiện và trong giới hạn quy định của NHNN.</p>	<p>tín dụng tiêu dùng, dịch vụ trung gian thanh toán, thông tin tín dụng;</p> <p>b. Lĩnh vực khác không quy định tại điểm a khoản này.</p> <p><u>5. Việc thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này và việc góp vốn, mua cổ phần của KienlongBank theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này phải được sự chấp thuận trước bằng văn bản của NHNN. Điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận thực hiện theo quy định của NHNN.</u></p> <p><u>Điều kiện, thủ tục và trình tự thành lập công ty con, công ty liên kết của của KienlongBank thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.</u></p> <p>6. Kienlongbank, công ty con của Kienlongbank được mua, nắm giữ cổ phiếu của tổ chức tín dụng khác với điều kiện và trong giới hạn quy định của NHNN.</p>		
<p>Điều 10. Tham gia thị trường tiền tệ</p> <p>Kienlongbank được tham gia đấu thầu tín phiếu Kho bạc; mua, bán công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Kho bạc, tín phiếu NHNN và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ.</p>	<p>Điều 10. Tham gia thị trường tiền tệ</p> <p>Nội dung không thay đổi</p>	<p>Căn cứ Điều 104 Luật CTCTD năm 2010</p>	<p>Kế thừa quy định của Điều lệ năm 2018</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>Điều 11. Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối và sản phẩm phái sinh</p> <p>1. Sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản, Kienlongbank được kinh doanh, cung ứng dịch vụ cho khách hàng ở trong nước và nước ngoài các sản phẩm sau đây:</p> <p>a) Ngoại hối;</p> <p>b) Phái sinh về tỷ giá, lãi suất, ngoại hối, tiền tệ và tài sản tài chính khác.</p> <p>2. Việc cung ứng dịch vụ ngoại hối của Kienlongbank cho khách hàng thực hiện theo quy định của pháp luật về ngoại hối.</p>	<p>Điều 11. Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối và sản phẩm phái sinh</p> <p style="text-align: center;">Nội dung không thay đổi</p>	<p>Căn cứ Điều 105 Luật CTCTD năm 2010</p>	<p>Kế thừa quy định của Điều lệ năm 2018</p>
<p>Điều 12. Nghiệp vụ ủy thác và đại lý</p> <p>Kienlongbank được quyền ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của NHNN.</p>	<p>Điều 12. Nghiệp vụ ủy thác và đại lý</p> <p style="text-align: center;">Nội dung không thay đổi</p>	<p>Căn cứ Điều 106 Luật CTCTD năm 2010</p>	<p>Kế thừa quy định của Điều lệ năm 2018</p>
<p>Điều 13. Kinh doanh bất động sản</p> <p>Kienlongbank không được kinh doanh bất động sản, trừ các trường hợp sau đây:</p>	<p>Điều 13. Kinh doanh bất động sản</p> <p style="text-align: center;">Nội dung không thay đổi</p>	<p>Căn cứ Điều 132 Luật CTCTD năm 2010</p>	<p>Kế thừa quy định của Điều lệ năm 2018</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>1. Mua, đầu tư, sở hữu bất động sản để sử dụng làm trụ sở kinh doanh, địa điểm làm việc hoặc cơ sở kho tàng phục vụ trực tiếp cho các hoạt động nghiệp vụ của Kienlongbank.</p> <p>2. Cho thuê một phần trụ sở kinh doanh chưa sử dụng hết, thuộc sở hữu của Kienlongbank.</p> <p>3. Nắm giữ bất động sản do việc xử lý nợ vay. Trong thời hạn ba (03) năm, kể từ ngày quyết định xử lý tài sản bảo đảm là bất động sản, Kienlongbank phải bán, chuyển nhượng hoặc mua lại bất động sản này để bảo đảm tỷ lệ đầu tư vào tài sản cố định và mục đích sử dụng tài sản cố định quy định tại Điều 140 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.</p>			

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>Điều 14. Các hoạt động kinh doanh khác của Kienlongbank</p> <p>Kienlongbank thực hiện các hoạt động khác sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn. 2. Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư. 3. Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp. 4. Dịch vụ môi giới tiền tệ. 5. Lưu ký chứng khoán, kinh doanh vàng, mua bán giấy tờ có giá trên thị trường tiền tệ quốc tế, đại lý cung cấp chữ ký số, cung cấp dịch vụ Sàn giao dịch thương mại điện tử, cung cấp dịch vụ Ví điện tử và các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến hoạt động ngân hàng sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản. 6. Mua nợ. 7. Các hoạt động kinh doanh khác được NHNN chấp thuận. 	<p>Điều 14. Các hoạt động kinh doanh khác của KienlongBank</p> <p>Kienlongbank thực hiện các hoạt động khác sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn. 2. Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư. 3. Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp. 4. Dịch vụ môi giới tiền tệ. 5. Lưu ký chứng khoán, kinh doanh vàng, mua bán giấy tờ có giá trên thị trường tiền tệ quốc tế, đại lý cung cấp chữ ký số, cung cấp dịch vụ Sàn giao dịch thương mại điện tử, cung cấp dịch vụ Ví điện tử. 6. Mua nợ. 7. Các hoạt động kinh doanh khác được NHNN chấp thuận. 	<p>Căn cứ Điều 107 Luật CTCTD năm 2010</p>	<p>Kế thừa quy định của Điều lệ năm 2018</p> <p>Bỏ một phần nội dung tại khoản 5 do trùng với khoản 7</p>

<p style="text-align: center;">Chương IV CÁC HẠN CHẾ ĐỂ BẢO ĐẢM AN TOÀN TRONG HOẠT ĐỘNG</p> <p>Điều 15. Tỷ lệ bảo đảm an toàn</p> <p>1. Kienlongbank phải duy trì các tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định dưới đây hoặc theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ cụ thể, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Tỷ lệ khả năng chi trả; b. Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ; c. Tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung hạn và dài hạn; d. Trạng thái ngoại tệ, vàng tối đa so với vốn tự có; đ. Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi; e. Tỷ lệ mua, đầu tư trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh. <p>Hội đồng quản trị có quyền quyết định mức tỷ lệ bảo đảm an toàn cao hơn mức quy định tại Điều này hoặc mức tỷ lệ khác theo quy định của pháp luật tại từng thời điểm.</p> <p>2. Kienlongbank tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia phải nắm giữ số lượng tối thiểu giấy tờ có giá được phép cầm cố theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ.</p> <p>3. Tổng số vốn của Kienlongbank đầu tư vào tổ chức tín dụng khác, công ty con của Kienlongbank dưới hình thức góp vốn, mua cổ phần và các khoản đầu tư dưới hình thức góp vốn, mua cổ phần nhằm nắm quyền kiểm</p>	<p style="text-align: center;">Chương IV CÁC HẠN CHẾ ĐỂ BẢO ĐẢM AN TOÀN TRONG HOẠT ĐỘNG</p> <p>Điều 15. Tỷ lệ bảo đảm an toàn</p> <p style="text-align: center;">Nội dung không thay đổi</p>	<p>Căn cứ Điều 103 Luật CTCTD năm 2010</p>	<p>Kế thừa quy định của Điều lệ năm 2018</p>
--	---	--	--

NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i>	CĂN CỨ PHÁP LÝ	GHI CHÚ
soát các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán phải trừ khỏi vốn tự có khi tính các tỷ lệ an toàn.			

<p>Điều 16. Các trường hợp không được cấp tín dụng</p> <p>1. Kienlongbank không được cấp tín dụng đối với những tổ chức, cá nhân sau đây:</p> <p>a. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các chức danh khác tương đương của Kienlongbank, pháp nhân là cổ đông có người đại diện phần vốn góp là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Kienlongbank.</p> <p>b. Cha, mẹ, vợ, chồng, con của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các chức danh tương đương của Kienlongbank.</p> <p>2. Quy định tại khoản 1 Điều này không áp dụng đối với trường hợp cấp tín dụng dưới hình thức phát hành thẻ tín dụng cho cá nhân.</p> <p>Hạn mức thẻ tín dụng đối với cá nhân quy định tại khoản này được thực hiện theo quy định của NHNN.</p> <p>3. Kienlongbank không được cấp tín dụng cho khách hàng trên cơ sở bảo đảm của đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này. Kienlongbank không được bảo đảm dưới bất kỳ hình thức nào để tổ chức tín dụng khác cấp tín dụng cho đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này.</p> <p>4. Kienlongbank không được cấp tín dụng cho doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán mà Kienlongbank nắm quyền kiểm soát.</p>	<p>Điều 16. Các trường hợp không được cấp tín dụng</p> <p>1. KienlongBank không được cấp tín dụng đối với những tổ chức, cá nhân sau đây:</p> <p>a. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các chức danh khác tương đương của KienlongBank, pháp nhân là cổ đông có người đại diện phần vốn góp là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của KienlongBank.</p> <p>b. Cha, mẹ, vợ, chồng, con của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các chức danh tương đương của KienlongBank.</p> <p>2. Quy định tại khoản 1 Điều này không áp dụng đối với trường hợp cấp tín dụng dưới hình thức phát hành thẻ tín dụng cho cá nhân.</p> <p>Hạn mức thẻ tín dụng đối với cá nhân quy định tại khoản này được thực hiện theo quy định của NHNN.</p> <p>3. KienlongBank không được cấp tín dụng cho khách hàng trên cơ sở bảo đảm của đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này. KienlongBank không được bảo đảm dưới bất kỳ hình thức nào để tổ chức tín dụng khác cấp tín dụng cho đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này.</p> <p>4. KienlongBank không được cấp tín dụng cho doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán mà KienlongBank nắm quyền kiểm soát.</p>	<p>Căn cứ Điều 126 Luật CTCTD</p>	<p>Bỏ Khoản 7 do nội dung này quy định theo thông tư 36/2014 TT-NHNN. Hiện nay thông tư này hết hiệu lực. Việc áp dụng không cấp tín dụng để đầu tư kinh doanh cổ phiếu sẽ áp dụng theo quy định NHNN trong từng thời kỳ.</p>
--	--	-----------------------------------	---

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>5. Kienlongbank không được cấp tín dụng trên cơ sở nhận bảo đảm bằng cổ phiếu của chính Kienlongbank hoặc công ty con của Kienlongbank.</p> <p>6. Kienlongbank không được cấp tín dụng cho khách hàng để góp vốn, mua cổ phần của tổ chức tín dụng.</p> <p>7. Kienlongbank không được cấp tín dụng cho khách hàng; công ty con, công ty liên kết của chính Kienlongbank để đầu tư, kinh doanh cổ phiếu trên cơ sở bảo đảm dưới bất kỳ hình thức nào của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác hoặc trên cơ sở bảo đảm bằng cổ phiếu của tổ chức tín dụng khác; không được cấp tín dụng trung hạn, dài hạn cho khách hàng để đầu tư, kinh doanh cổ phiếu.</p> <p>8. Việc cấp tín dụng quy định tại các khoản 1, 3, 4, 5 và 6 Điều này bao gồm cả hoạt động mua, đầu tư vào trái phiếu của doanh nghiệp.</p>	<p>5. KienlongBank không được cấp tín dụng trên cơ sở nhận bảo đảm bằng cổ phiếu của chính KienlongBank hoặc công ty con của KienlongBank.</p> <p>6. KienlongBank không được cấp tín dụng cho khách hàng để góp vốn, mua cổ phần của tổ chức tín dụng.</p> <p>7. Việc cấp tín dụng quy định tại các khoản 1, 3, 4, 5 và 6 Điều này bao gồm cả hoạt động mua, đầu tư vào trái phiếu của doanh nghiệp.</p> <p><i>8. Các trường hợp khác theo quy định pháp luật.</i></p>		
<p>Điều 17. Hạn chế cấp tín dụng</p> <p>1. Kienlongbank không được cấp tín dụng không có bảo đảm, cấp tín dụng với điều kiện ưu đãi cho những đối tượng sau đây:</p> <p>a. Tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên đang kiểm toán, thanh tra viên đang thanh tra tại Kienlongbank;</p>	<p>Điều 17. Hạn chế cấp tín dụng</p> <p style="text-align: center;">Nội dung không thay đổi</p>	<p>Căn cứ Điều 127 Luật CTCTD năm 2010</p>	<p>Kế thừa quy định của Điều lệ năm 2018</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>b. Kế toán trưởng Kienlongbank;</p> <p>c. Cổ đông lớn, cổ đông sáng lập;</p> <p>d. Doanh nghiệp có một trong những đối tượng quy định tại khoản 1, Điều 16 của Điều lệ này sở hữu trên mười phần trăm (10%) vốn điều lệ của doanh nghiệp đó;</p> <p>đ. Người thẩm định, xét duyệt cấp tín dụng;</p> <p>e. Các công ty con, công ty liên kết của Kienlongbank hoặc doanh nghiệp mà Kienlongbank nắm quyền kiểm soát.</p> <p>2. Tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với các đối tượng quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1 Điều này không được vượt quá năm phần trăm (5%) vốn tự có của Kienlongbank.</p> <p>3. Việc cấp tín dụng đối với những đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này phải được Hội đồng quản trị của Kienlongbank thông qua và công khai trong Kienlongbank.</p> <p>4. Tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với một đối tượng quy định tại điểm e, khoản 1 Điều này không được vượt quá mười phần trăm (10%) vốn tự có của Kienlongbank; Đối với tất cả các đối tượng quy định tại điểm e, khoản 1 Điều này không được vượt quá hai mươi phần trăm (20%) vốn tự có của Kienlongbank.</p>			

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>5. Tổng mức dư nợ cấp tín dụng quy định tại khoản 2 Điều này bao gồm cả tổng mức mua, đầu tư vào trái phiếu do các đối tượng quy định tại các điểm a, c và d khoản 1 Điều này phát hành; tổng mức dư nợ cấp tín dụng quy định tại khoản 4 Điều này bao gồm cả tổng mức mua, đầu tư vào trái phiếu do các đối tượng quy định tại điểm e khoản 1 Điều này phát hành.</p>			

<p>Điều 18. Giới hạn cấp tín dụng</p> <p>1. Tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với một khách hàng không được vượt quá mười lăm phần trăm (15%) vốn tự có của Kienlongbank; Tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với một khách hàng và người có liên quan không được vượt quá hai mươi lăm phần trăm (25%) vốn tự có của Kienlongbank.</p> <p>2. Mức dư nợ cấp tín dụng quy định tại khoản 1 Điều này không bao gồm các khoản cho vay từ nguồn vốn ủy thác của Chính phủ, của tổ chức, cá nhân hoặc trường hợp khách hàng vay là tổ chức tín dụng khác.</p> <p>3. Mức dư nợ cấp tín dụng quy định tại khoản 1 Điều này bao gồm cả tổng mức mua, đầu tư vào trái phiếu do khách hàng, người có liên quan của khách hàng đó phát hành.</p> <p>4. Giới hạn và điều kiện cấp tín dụng để đầu tư, kinh doanh cổ phiếu của Kienlongbank thực hiện theo quy định của NHNN và pháp luật trong từng thời kỳ.</p> <p>5. Trường hợp nhu cầu vốn của một khách hàng và người có liên quan vượt quá giới hạn cấp tín dụng quy định tại khoản 1 Điều này thì Kienlongbank cấp tín dụng hợp vốn theo quy định của NHNN.</p> <p>6. Trong trường hợp đặc biệt, để thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội mà khả năng hợp vốn của Kienlongbank chưa đáp ứng được yêu cầu vay vốn của một khách hàng thì Thủ tướng Chính phủ quyết định mức cấp tín dụng tối đa vượt quá các giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này đối với từng trường hợp cụ thể.</p>	<p>Điều 18. Giới hạn cấp tín dụng</p> <p>1. Tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với một khách hàng không được vượt quá mười lăm phần trăm (15%) vốn tự có của KienlongBank; Tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với một khách hàng và người có liên quan không được vượt quá hai mươi lăm phần trăm (25%) vốn tự có của KienlongBank.</p> <p>2. Mức dư nợ cấp tín dụng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này không bao gồm các khoản cho vay từ nguồn vốn ủy thác của Chính phủ, của tổ chức, cá nhân hoặc trường hợp khách hàng vay là tổ chức tín dụng khác.</p> <p>3. Mức dư nợ cấp tín dụng quy định tại khoản 1 Điều này bao gồm cả tổng mức mua, đầu tư vào trái phiếu do khách hàng, người có liên quan của khách hàng đó phát hành.</p> <p>4. Giới hạn và điều kiện cấp tín dụng để đầu tư, kinh doanh cổ phiếu, <i>trái phiếu doanh nghiệp</i> của KienlongBank thực hiện theo quy định của NHNN và pháp luật trong từng thời kỳ.</p> <p>5. Trường hợp nhu cầu vốn của một khách hàng và người có liên quan vượt quá giới hạn cấp tín dụng quy định tại khoản 1 Điều này thì KienlongBank cấp tín dụng hợp vốn theo quy định của NHNN.</p> <p>6. Trong trường hợp đặc biệt, để thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội mà khả năng hợp vốn của KienlongBank chưa đáp ứng được yêu cầu vay vốn của một khách hàng thì Thủ tướng Chính phủ quyết định mức cấp tín dụng tối</p>	<p>khoản 21 Điều 1 Luật CTCTD sửa đổi, bổ sung năm 2017</p>	<p>Bổ sung sản phẩm trái phiếu doanh nghiệp vào khoản 4 để phù hợp với quy định tại khoản 21 Điều 1 Luật CTCTD sửa đổi, bổ sung năm 2017</p>
---	---	---	--

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>7. Tổng các khoản cấp tín dụng của Kienlongbank quy định tại khoản 6 Điều này không được vượt quá bốn (04) lần vốn tự có của Kienlongbank.</p>	<p>đa vượt quá các giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này đối với từng trường hợp cụ thể.</p> <p>7. Tổng các khoản cấp tín dụng của KienlongBank quy định tại khoản 6 Điều này không được vượt quá bốn (04) lần vốn tự có của KienlongBank.</p>		
<p>Điều 19. Giới hạn góp vốn, mua cổ phần</p> <p>1. Mức góp vốn, mua cổ phần của Kienlongbank và các công ty con, công ty liên kết của Kienlongbank vào một doanh nghiệp hoạt động trên lĩnh vực quy định tại Điều 9 của Điều lệ này không được vượt quá mười một phần trăm (11%) vốn điều lệ của doanh nghiệp nhận vốn góp.</p> <p>2. Tổng mức góp vốn, mua cổ phần của Kienlongbank vào các doanh nghiệp, kể cả các công ty con, công ty liên kết của Kienlongbank không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) vốn điều lệ và quỹ dự trữ của Kienlongbank.</p> <p>3. Kienlongbank không được góp vốn, mua cổ phần của các doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác là cổ đông, thành viên góp vốn của chính Kienlongbank.</p> <p>4. Mức góp vốn, mua cổ phần quy định tại khoản 1 Điều này không bao gồm mức góp vốn, mua cổ phần của</p>	<p>Điều 19. Giới hạn góp vốn, mua cổ phần</p> <p>1. Mức góp vốn, mua cổ phần của KienlongBank và các công ty con, công ty liên kết của KienlongBank vào một doanh nghiệp hoạt động trên lĩnh vực quy định tại <u>khoản 4</u> Điều 9 của Điều lệ này không được vượt quá mười một phần trăm (11%) vốn điều lệ của doanh nghiệp nhận vốn góp.</p> <p>2. Tổng mức góp vốn, mua cổ phần của KienlongBank vào các doanh nghiệp, kể cả các công ty con, công ty liên kết của KienlongBank không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) vốn điều lệ và quỹ dự trữ của KienlongBank.</p> <p>3. KienlongBank không được góp vốn, mua cổ phần của các doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác là cổ đông của chính KienlongBank.</p> <p>4. Mức góp vốn, mua cổ phần quy định tại khoản 1 Điều này không bao gồm mức góp vốn, mua cổ phần</p>		<p>Bổ cụm từ “thành viên góp vốn” tại khoản 3 do KienlongBank là Ngân hàng TMCP nên chỉ có cổ đông, không có thành viên góp vốn.</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>công ty quản lý quỹ là công ty con, công ty liên kết của Kienlongbank từ các quỹ do công ty đó quản lý.</p>	<p>của công ty quản lý quỹ là công ty con, công ty liên kết của KienlongBank từ các quỹ do công ty đó quản lý.</p>		
<p>Điều 20. Công ty kiểm soát</p> <p>Công ty kiểm soát: Công ty đang sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp trên hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết hoặc nắm quyền kiểm soát của Kienlongbank; Kienlongbank có công ty con, công ty liên kết (sau đây gọi tắt là công ty kiểm soát) có quyền, nghĩa vụ sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tùy thuộc vào loại hình pháp lý của công ty con, công ty liên kết, công ty kiểm soát thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình với tư cách là thành viên góp vốn, chủ sở hữu hoặc cổ đông trong quan hệ với công ty con, công ty liên kết theo quy định của Điều lệ này và các quy định khác của pháp luật có liên quan; 2. Hợp đồng, giao dịch và quan hệ khác giữa công ty kiểm soát với công ty con, công ty liên kết đều phải được thiết lập và thực hiện độc lập, bình đẳng theo điều kiện áp dụng đối với các chủ thể pháp lý độc lập; 3. Công ty kiểm soát không được can thiệp vào tổ chức, hoạt động của công ty con, công ty liên kết ngoài các quyền của chủ sở hữu, thành viên góp vốn hoặc cổ đông. 	<p>Điều 20. Công ty kiểm soát</p> <p><u><i>Công ty đang sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp trên hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết hoặc nắm quyền kiểm soát của KienlongBank; KienlongBank có công ty con, công ty liên kết (sau đây gọi tắt là công ty kiểm soát) có quyền, nghĩa vụ sau đây:</i></u></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tùy thuộc vào loại hình pháp lý của công ty con, công ty liên kết, công ty kiểm soát thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình với tư cách là thành viên góp vốn, chủ sở hữu hoặc cổ đông trong quan hệ với công ty con, công ty liên kết theo quy định của Điều lệ này và các quy định khác của pháp luật có liên quan. 2. Hợp đồng, giao dịch và quan hệ khác giữa công ty kiểm soát với công ty con, công ty liên kết đều phải được thiết lập và thực hiện độc lập, bình đẳng theo điều kiện áp dụng đối với các chủ thể pháp lý độc lập. 3. Công ty kiểm soát không được can thiệp vào tổ chức, hoạt động của công ty con, công ty liên kết ngoài các quyền của chủ sở hữu, thành viên góp vốn hoặc cổ đông. 	<p>Căn cứ Điều 134 Luật CTCTD năm 2010</p>	<p>Kế thừa quy định của Điều lệ năm 2018</p> <p>Lượt bỏ phần định nghĩa do đã được định nghĩa tại điểm 1 Điều 1 Điều lệ này</p>

<p align="center">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p align="center">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p align="center">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p align="center">GHI CHÚ</p>
<p>Điều 21. Góp vốn mua cổ phần giữa các công ty con, công ty liên kết, công ty kiểm soát</p> <p>1. Công ty con, công ty liên kết của cùng một công ty kiểm soát không được góp vốn, mua cổ phần của nhau.</p> <p>2. Công ty con, công ty liên kết của Kienlongbank không được góp vốn, mua cổ phần của chính Kienlongbank.</p> <p>3. Kienlongbank đang là công ty con, công ty liên kết của công ty kiểm soát không được góp vốn, mua cổ phần của công ty kiểm soát đó.</p>	<p>Điều 21. Góp vốn mua cổ phần giữa các công ty con, công ty liên kết,</p> <p align="center"><i>Nội dung không thay đổi</i></p>	<p>Căn cứ Điều 135 Luật CTCTD năm 2010</p>	<p>Kế thừa quy định của Điều lệ năm 2018</p>
<p>Điều 22. Dự phòng rủi ro</p> <p>1. Kienlongbank phải dự phòng rủi ro trong hoạt động của Kienlongbank. Khoản dự phòng rủi ro này được hạch toán vào chi phí hoạt động theo các quy định pháp luật có liên quan.</p> <p>2. Việc phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động được thực hiện theo quy định của NHNN.</p>	<p>Điều 22. Dự phòng rủi ro</p> <p align="center"><i>Nội dung không thay đổi</i></p>	<p>Căn cứ Điều 131 Luật CTCTD năm 2010</p>	<p>Kế thừa quy định của Điều lệ năm 2018</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>3. Trong trường hợp Kienlongbank thu hồi được vốn đã xử lý bằng khoản dự phòng rủi ro, số tiền thu hồi này được coi là doanh thu của Kienlongbank.</p>			
<p style="text-align: center;">Chương V VỐN ĐIỀU LỆ</p> <p>Điều 23. Vốn điều lệ</p> <p>1. Vốn điều lệ được hạch toán bằng đồng Việt Nam (VNĐ). Vốn Điều lệ của Kienlongbank: 3.236.957.960.000 đồng (Ba ngàn hai trăm ba mươi sáu tỷ chín trăm năm mươi bảy triệu chín trăm sáu mươi ngàn đồng) được chia thành 323.695.796 cổ phần (Ba trăm hai mươi ba triệu sáu trăm chín mươi lăm ngàn bảy trăm chín mươi sáu cổ phần), mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 VNĐ (Mười ngàn đồng Việt Nam). Kienlongbank có thể thay đổi vốn điều lệ tùy từng thời điểm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Vốn điều lệ trong Điều lệ này sẽ tự động được sửa đổi ngay khi việc thay đổi vốn điều lệ được Đại hội đồng cổ đông thông qua và được sự chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước cũng như các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam phù hợp với các quy định của pháp luật tại thời điểm thay đổi.</p>	<p style="text-align: center;">Chương V VỐN ĐIỀU LỆ</p> <p>Điều 23. Vốn điều lệ</p> <p><u>1. Vốn điều lệ được hạch toán bằng đồng Việt Nam (VNĐ). Vốn điều lệ của KienlongBank: 3.652.818.780.000 VNĐ (Bằng chữ: Ba nghìn sáu trăm năm mươi hai tỷ tám trăm mười tám triệu bảy trăm tám cổ phần (Bằng chữ: Ba trăm sáu mươi lăm triệu hai trăm tám mươi một nghìn tám trăm bảy mươi tám cổ phần), mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 VNĐ (Bằng chữ: Mười nghìn đồng Việt Nam). KienlongBank có thể thay đổi vốn điều lệ tùy từng thời điểm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Vốn điều lệ trong Điều lệ này sẽ tự động được sửa đổi ngay khi việc thay đổi vốn điều lệ được Đại hội đồng cổ đông thông qua và được sự chấp thuận của NHNN cũng như các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam phù hợp với các quy định của pháp luật tại thời điểm thay đổi.</u>2. KienlongBank phải duy trì giá trị thực của vốn điều lệ tối thiểu bằng mức vốn pháp định theo quy định của NHNN tại từng thời điểm.</p>		<p>Kế thừa quy định của Điều lệ năm 2018,</p> <p>Thay đổi vốn điều lệ theo Nghị quyết số 63/NQ-HĐQT ngày 02/11/2021 về việc ghi tăng vốn điều lệ của NHTMCP Kiên Long từ 3.236.957.960.000 đồng lên 3.652.818.780.000 đồng</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>2. Kienlongbank phải duy trì giá trị thực của vốn điều lệ tối thiểu bằng mức vốn pháp định theo quy định của NHNN tại từng thời điểm.</p> <p>3. Vốn điều lệ được sử dụng vào các mục đích:</p> <p>a. Mua, đầu tư vào tài sản cố định của Kienlongbank không vượt quá tỷ lệ quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan;</p> <p>b. Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan;</p> <p>c. Thành lập công ty con, công ty liên kết theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan;</p> <p>d. Cho vay;</p> <p>đ. Kinh doanh các dịch vụ khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.</p>	<p>3. Vốn điều lệ được sử dụng vào các mục đích:</p> <p>a. Mua, đầu tư vào tài sản cố định của KienlongBank không vượt quá tỷ lệ quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan;</p> <p>b. Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan;</p> <p>c. Thành lập công ty con, công ty liên kết theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan;</p> <p>d. Cho vay;</p> <p>đ. Kinh doanh các dịch vụ khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.</p>		
<p>Điều 24. Thay đổi vốn điều lệ</p> <p>1. Việc thay đổi vốn điều lệ của Kienlongbank (tăng hoặc giảm) phải được thực hiện trên cơ sở quyết định của Đại hội đồng cổ đông và phải được NHNN chấp thuận bằng văn bản trước khi thay đổi vốn điều lệ theo đúng quy định pháp luật hiện hành.</p>	<p>Điều 24. Thay đổi vốn điều lệ</p> <p>1. Việc thay đổi vốn điều lệ của KienlongBank (tăng hoặc giảm) phải được thực hiện trên cơ sở quyết định của Đại hội đồng cổ đông và phải được NHNN chấp thuận bằng văn bản trước khi thay đổi vốn điều lệ theo đúng quy định pháp luật hiện hành.</p>	<p>- Điểm c Khoản 4 Điều 29 Luật CTCTD</p> <p>- Điều 32 Luật DN 2020</p>	

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>2. Trình tự, thủ tục, hồ sơ xin chấp thuận thay đổi vốn điều lệ thực hiện theo quy định của NHNN và pháp luật có liên quan.</p> <p>3. Sau khi được chấp thuận thay đổi vốn điều lệ theo văn bản chấp thuận của NHNN, Kienlongbank phải:</p> <p>a. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Kienlongbank phù hợp với thay đổi đã được chấp thuận và Kienlongbank phải gửi Điều lệ đã sửa đổi, bổ sung cho NHNN;</p> <p>b. Đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về những thay đổi vốn điều lệ trong thời hạn do pháp luật quy định và gửi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xác nhận số vốn điều lệ mới đã được đăng ký (bản sao có xác nhận của cơ quan thẩm quyền) cho NHNN;</p> <p>c. Công bố nội dung thay đổi vốn điều lệ trên các phương tiện thông tin của NHNN và một (01) tờ báo viết hàng ngày trong ba (03) số liên tiếp hoặc báo điện tử của Việt Nam trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày được NHNN chấp thuận.</p> <p>Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, Kienlongbank phải đăng ký nội dung đăng ký doanh nghiệp (thay đổi vốn điều lệ) trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.</p>	<p>2. Trình tự, thủ tục, hồ sơ xin chấp thuận thay đổi vốn điều lệ thực hiện theo quy định của NHNN và pháp luật có liên quan.</p> <p>3. Sau khi được chấp thuận thay đổi vốn điều lệ theo văn bản chấp thuận của NHNN, KienlongBank phải:</p> <p>a. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của KienlongBank phù hợp với thay đổi đã được chấp thuận và KienlongBank phải gửi Điều lệ đã sửa đổi, bổ sung cho NHNN;</p> <p>b. Đăng ký với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về những thay đổi vốn điều lệ trong thời hạn do pháp luật quy định và gửi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xác nhận số vốn điều lệ mới đã được đăng ký (bản sao có xác nhận của cơ quan thẩm quyền) cho NHNN;</p> <p>c. Công bố nội dung thay đổi vốn điều lệ trên các phương tiện thông tin của NHNN và một (01) tờ báo viết hàng ngày trong ba (03) số liên tiếp hoặc báo điện tử của Việt Nam trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày được NHNN chấp thuận.</p> <p>Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, KienlongBank phải thông báo <u><i>công khai thông tin đăng ký doanh nghiệp</i></u></p>		

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
	<p>(thay đổi vốn điều lệ) <u>trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</u></p>		
<p>Điều 25. Các trường hợp tăng vốn điều lệ</p> <p>Vốn điều lệ của Kienlongbank được tăng từ các nguồn sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ; quỹ thặng dư vốn cổ phần; lợi nhuận để lại và các quỹ khác theo quy định của pháp luật. 2. Phát hành cổ phiếu ra công chúng, phát hành cổ phiếu riêng lẻ. 3. Chuyển đổi từ trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông. 4. Vốn do cổ đông cấp thêm. 5. Các nguồn khác theo quy định của pháp luật. 	<p>Điều 25. Các trường hợp tăng vốn điều lệ</p> <p>Nội dung không thay đổi</p>	<p>Điểm b khoản 1 Điều 29 Thông tư số 40/2011 TT- NHNN</p>	

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>Điều 26. Các trường hợp giảm vốn điều lệ</p> <p>1. Kienlongbank mua lại cổ phần của cổ đông dẫn đến giảm vốn điều lệ mà vẫn bảo đảm đồng thời các yếu tố:</p> <p style="padding-left: 20px;">a. Các tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng;</p> <p style="padding-left: 20px;">b. Giá trị thực của vốn điều lệ không giảm thấp hơn mức vốn pháp định;</p> <p style="padding-left: 20px;">c. Tổng cổ phần mua lại không vượt quá ba mươi phần trăm (30%) tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>2. Việc giảm vốn bằng cách mua lại cổ phần của cổ đông theo khoản 1 Điều này phải được NHNN chấp thuận trước bằng văn bản.</p>	<p>Điều 26. Các trường hợp giảm vốn điều lệ</p> <p>KienlongBank mua lại cổ phần của cổ đông dẫn đến giảm vốn điều lệ mà vẫn bảo đảm đồng thời các yếu tố:</p> <p style="padding-left: 20px;">1. Các tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng;</p> <p style="padding-left: 20px;">2. Giá trị thực của vốn điều lệ không giảm thấp hơn mức vốn pháp định;</p> <p style="padding-left: 20px;">3. Tổng cổ phần mua lại không vượt quá ba mươi phần trăm (30%) tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p>		<p>Kế thừa quy định của Điều lệ năm 2018</p> <p>Bỏ nội dung tại Khoản 2 do trùng với nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 24.</p>
<p>Điều 27. Vốn và hoạt động của Kienlongbank</p> <p>Vốn hoạt động của Kienlongbank gồm các nguồn sau:</p> <p style="padding-left: 20px;">1. Vốn điều lệ của Kienlongbank.</p> <p style="padding-left: 20px;">2. Các khoản chênh lệch do định giá lại tài sản, chênh lệch tỷ giá.</p>	<p>Điều 27. Vốn và hoạt động của KienlongBank</p> <p style="text-align: center;">Nội dung không thay đổi</p>	<p>Điều 4 Nghị định số 93/2017/NĐ-CP</p>	<p>Kế thừa quy định của Điều lệ năm 2018</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>3. Các quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, quỹ đầu tư phát triển nghiệp vụ, quỹ dự phòng tài chính, quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi.</p> <p>4. Vốn huy động theo các hình thức quy định tại Điều 4, 5, 6 Điều lệ này.</p> <p>5. Lợi nhuận được giữ lại chưa phân bổ.</p> <p>6. Vốn tài trợ, vốn ủy thác đầu tư để cho vay theo các chương trình, dự án có mục tiêu riêng của Chính phủ giao.</p> <p>7. Các nguồn và loại vốn khác theo quy định của pháp luật.</p>			
<p>Điều 28. Cổ phần, cổ đông</p> <p>1. Kienlongbank phải có ít nhất 100 cổ đông, không hạn chế số lượng tối đa trừ trường hợp Kienlongbank được kiểm soát đặc biệt đang thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung Luật các Tổ chức tín dụng năm 2017.</p> <p>2. Các loại cổ phần, cổ đông của Kienlongbank:</p> <p>a. Kienlongbank phải có cổ phần phổ thông. Người sở hữu cổ phần phổ thông là cổ đông phổ thông.</p> <p>b. Kienlongbank có thể phát hành cổ phần ưu đãi. Người sở hữu cổ phần ưu đãi gọi là cổ đông ưu đãi.</p>	<p>Điều 28. Cổ phần, cổ đông</p> <p>1. KienlongBank phải có ít nhất 100 cổ đông, không hạn chế số lượng tối đa trừ trường hợp KienlongBank được kiểm soát đặc biệt đang thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Các tổ chức tín dụng năm 2017.</p> <p>2. Các loại cổ phần, cổ đông của KienlongBank:</p> <p>a. KienlongBank phải có cổ phần phổ thông. Người sở hữu cổ phần phổ thông là cổ đông phổ thông;</p> <p>b. KienlongBank có thể phát hành cổ phần ưu đãi. Người sở hữu cổ phần ưu đãi gọi là cổ đông ưu đãi.</p>		<p>Bổ sung Khoản 6, 7 được điều chỉnh vị trí từ khoản 3, 4 Điều 41 Điều lệ này để phù hợp với quy định về cổ đông</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>Loại cổ phần ưu đãi, đối tượng được mua cổ phần ưu đãi của Kienlongbank phát hành sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo đúng quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.</p> <p>c. Cổ phần phổ thông không thể chuyển đổi thành cổ phần ưu đãi. Cổ phần ưu đãi có thể chuyển đổi thành cổ phần phổ thông theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>d. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho người sở hữu nó các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau.</p> <p>3. Cổ phần của Kienlongbank có thể được mua bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng, giá trị quyền sử dụng đất và các tài sản khác được quy định tại Điều lệ của Kienlongbank và theo các quy định của pháp luật.</p> <p>4. Trường hợp góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất và các tài sản khác không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng thì phải là những tài sản cần thiết phục vụ trực tiếp cho hoạt động của Kienlongbank và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Việc định giá và chuyển quyền sử dụng đất và quyền sở hữu các tài sản này được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành và các quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p>5. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông:</p>	<p>Loại cổ phần ưu đãi, đối tượng được mua cổ phần ưu đãi của KienlongBank phát hành sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo đúng quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan;</p> <p>c. Cổ phần phổ thông không thể chuyển đổi thành cổ phần ưu đãi. Cổ phần ưu đãi có thể chuyển đổi thành cổ phần phổ thông theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho người sở hữu nó các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau.</p> <p>3. Cổ phần của KienlongBank có thể được mua bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng, giá trị quyền sử dụng đất và các tài sản khác được quy định tại Điều lệ này và theo các quy định của pháp luật.</p> <p>4. Trường hợp góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất và các tài sản khác không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng thì phải là những tài sản cần thiết phục vụ trực tiếp cho hoạt động của KienlongBank và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Việc định giá và chuyển quyền sử dụng đất và quyền sở hữu các tài sản này được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành và các quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p>5. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông:</p>		

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>a. Nếu cổ đông là tổ chức thì cổ đông đó phải chỉ định một (01) hay nhiều người đại diện theo ủy quyền có tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 43 Điều lệ này.</p> <p>b. Việc chỉ định, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải thông báo bằng văn bản cho Kienlongbank trong khoảng thời gian phù hợp. Kienlongbank được miễn trừ mọi trách nhiệm trước cổ đông trong các trường hợp sau:</p> <p>(i) Cổ đông không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời thông báo về việc chỉ định, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;</p> <p>(ii) Kienlongbank không nhận được hoặc nhận được quá thời hạn quy định trong thông báo về việc chỉ định, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;</p> <p>(iii) Thời điểm khác theo quy định của pháp luật hoặc tình hình thực tiễn mà Kienlongbank không thể xử lý và/hoặc giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh liên quan.</p> <p>c. Mỗi cổ đông chịu trách nhiệm bồi hoàn cho Kienlongbank đối với mọi khiếu nại phát sinh liên quan đến hành động sai trái, gian lận, cố ý sai phạm,... của người</p>	<p>a. Nếu cổ đông là tổ chức thì cổ đông đó phải chỉ định một (01) hoặc nhiều người đại diện theo ủy quyền có tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 43 Điều lệ này.</p> <p>b. Việc chỉ định, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải thông báo bằng văn bản cho KienlongBank trong khoảng thời gian phù hợp. KienlongBank được miễn trừ mọi trách nhiệm trước cổ đông trong các trường hợp sau:</p> <p>(i) Cổ đông không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời thông báo về việc chỉ định, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;</p> <p>(ii) KienlongBank không nhận được hoặc nhận được quá thời hạn quy định trong thông báo về việc chỉ định, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;</p> <p>(iii) Thời điểm khác theo quy định của pháp luật hoặc tình hình thực tiễn mà KienlongBank không thể xử lý và/hoặc giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh liên quan.</p> <p>c. Mỗi cổ đông chịu trách nhiệm bồi hoàn cho KienlongBank đối với mọi khiếu nại phát sinh liên quan đến hành động sai trái, gian lận, cố ý sai phạm,... của</p>		

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>đại diện theo ủy quyền của mình gây ra trong thời gian người đó đại diện cho cổ đông.</p>	<p>người đại diện theo ủy quyền của mình gây ra trong thời gian người đó đại diện cho cổ đông.</p> <p>6. Cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật. Trường hợp có nhiều hơn một (01) người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. <u>Trường hợp cổ đông không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền thì số cổ phần sẽ được chia đều cho tất cả người đại diện theo ủy quyền.</u> Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo ủy quyền phải được thông báo bằng văn bản đến KienlongBank trong thời hạn sớm nhất. Thông báo phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ <u>liên lạc</u>, quốc tịch, số và ngày quyết định thành lập hoặc đăng ký doanh nghiệp của cổ đông;</p> <p>b. Số lượng cổ phần, loại cổ phần và ngày đăng ký cổ đông tại KienlongBank;</p> <p>c. <u>Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân từng người đại diện theo ủy quyền;</u></p> <p>d. Số cổ phần được ủy quyền đại diện;</p> <p>đ. Thời hạn đại diện theo ủy quyền;</p>		

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
	<p>e. Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo ủy quyền và người đại diện theo pháp luật của cổ đông.</p> <p>KienlongBank phải gửi thông báo về người đại diện theo ủy quyền quy định tại khoản này đến cơ quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo.</p> <p>7. Trong trường hợp cổ đông là tổ chức chỉ định pháp nhân là đại diện theo ủy quyền của cổ đông đó thì pháp nhân nhận ủy quyền phải đáp ứng các điều kiện về nhận ủy quyền theo quy định của pháp luật. Pháp nhân nhận ủy quyền có trách nhiệm cử nhân sự của pháp nhân thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền và thủ tục liên quan theo quy định của Điều lệ này.</p>		
<p>Điều 29. Tỷ lệ sở hữu cổ phần</p> <p>1. Một cổ đông là cá nhân không được sở hữu vượt quá năm phần trăm (5%) vốn điều lệ của Kienlongbank.</p> <p>2. Một cổ đông là tổ chức không được sở hữu vượt quá mười lăm phần trăm (15%) vốn điều lệ của Kienlongbank, trừ các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Sở hữu cổ phần tại Kienlongbank khi được kiểm soát đặc biệt theo phương án cơ cấu lại được cấp có thẩm quyền phê duyệt;</p>	<p>Điều 29. Tỷ lệ sở hữu cổ phần</p> <p>Nội dung không thay đổi</p>	<p>Căn cứ Điều 55 Luật CTCTD năm 2010</p>	<p>Kế thừa quy định của Điều lệ năm 2018</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>b. Sở hữu cổ phần của Kienlongbank tại công ty con, công ty liên kết quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 9 của Điều lệ này;</p> <p>c. Sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật có liên quan tại từng thời điểm.</p> <p>3. Cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu cổ phần vượt quá hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ của Kienlongbank trừ trường hợp quy định tại các điểm a, b và c khoản 2 Điều này. Cổ đông lớn của Kienlongbank và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu cổ phần từ năm phần trăm (5%) trở lên vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng khác.</p> <p>4. Tỷ lệ sở hữu quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này bao gồm cả phần vốn ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác mua cổ phần.</p>			

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>Điều 30. Cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần</p> <p>1. Cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần là chứng chỉ do Kienlongbank phát hành hoặc bút toán ghi sổ xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Kienlongbank. Cổ phiếu có thể ghi tên hoặc không ghi tên. Cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ Trụ sở chính của Kienlongbank;</p> <p>b. Số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Mã số doanh nghiệp;</p> <p>c. Số lượng cổ phần và loại cổ phần;</p> <p>d. Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;</p> <p>đ. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ Căn cước công dân/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; Tên, số quyết định thành lập/Số đăng ký doanh nghiệp/Mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức đối với cổ phiếu có ghi tên;</p> <p>e. Tóm tắt về thủ tục chuyển nhượng cổ phần;</p> <p>g. Chữ ký mẫu của người đại diện theo pháp luật và con dấu của Kienlongbank;</p>	<p>Điều 30. Cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần</p> <p><u>1. Cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần của KienlongBank phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</u></p> <p><u>a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của KienlongBank;</u></p> <p><u>b. Số lượng cổ phần và loại cổ phần;</u></p> <p><u>c. Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;</u></p> <p><u>d. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;</u></p> <p><u>đ. Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của KienlongBank;</u></p> <p><u>e. Số đăng ký tại sổ đăng ký cổ đông của KienlongBank và ngày phát hành cổ phiếu;</u></p> <p><u>g. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật có liên quan đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi.</u></p> <p>2. Người nắm giữ cổ phiếu không ghi tên chịu trách nhiệm duy nhất trong việc quản lý an toàn cổ phiếu và KienlongBank sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào về việc mất hoặc sử dụng cổ phiếu gian lận.</p>	<p>Điều g khoản 1: Điều chỉnh phù hợp với quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp 2020</p> <p>Điều đ khoản 1: Điều chỉnh phù hợp với quy định tại điểm d khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp 2020</p> <p>Bỏ nội dung khoản 7 Điều này để phù hợp với quy định Điều 121 luật DN 2020</p>	<p>Kế thừa quy định của Điều lệ năm 2018,</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>h. Số đăng ký tại sổ đăng ký cổ đông của Kienlongbank và ngày phát hành cổ phiếu;</p> <p>i. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật có liên quan đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi.</p> <p>2. Người nắm giữ cổ phiếu không ghi tên chịu trách nhiệm duy nhất trong việc quản lý an toàn cổ phiếu và Kienlongbank sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào về việc mất hoặc sử dụng cổ phiếu gian lận.</p> <p>3. Cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần của Kienlongbank không được dùng để cầm cố tại chính Kienlongbank.</p> <p>4. Trong trường hợp cổ phiếu của Kienlongbank được phát hành dưới hình thức chứng chỉ, Kienlongbank phải phát hành cổ phiếu hoặc Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày cổ đông thanh toán đủ cổ phần cam kết mua đối với Kienlongbank khi tăng vốn điều lệ. Cổ đông không phải trả cho Kienlongbank chi phí in chứng nhận cổ phiếu.</p> <p>5. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần do Kienlongbank phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Kienlongbank phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra đối với Kienlongbank.</p>	<p>3. Cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần của KienlongBank không được dùng để cầm cố tại KienlongBank.</p> <p>4. Trong trường hợp cổ phiếu của KienlongBank được phát hành dưới hình thức chứng chỉ, KienlongBank phải phát hành cổ phiếu hoặc Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày cổ đông thanh toán đủ cổ phần cam kết mua đối với KienlongBank khi tăng vốn điều lệ. Cổ đông không phải trả cho KienlongBank chi phí in cổ phiếu hoặc Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần.</p> <p>5. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần do KienlongBank phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc KienlongBank phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra đối với KienlongBank.</p> <p>6. Trường hợp cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần bị mất, bị rách, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác thì cổ đông được KienlongBank cấp lại cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần tương ứng theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải có cam đoan về các nội dung sau đây:</p>		

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra đối với Kienlongbank.</p> <p>6. Trường hợp cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần bị mất, bị rách, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác thì cổ đông được Kienlongbank cấp lại cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần tương ứng theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải có cam đoan về các nội dung sau đây:</p> <p>a. Cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần thực sự đã bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác; Trường hợp bị mất thì cam đoan thêm rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ hoàn trả Kienlongbank để tiêu hủy;</p> <p>b. Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần mới và trả phí cho Kienlongbank đối với việc cấp lại cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần mới (nếu có).</p> <p>7. Đối với cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần có tổng giá trị mệnh giá trên mười triệu (10.000.000) đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, người đại diện theo pháp luật của Kienlongbank phải yêu cầu cổ đông sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác và sau mười lăm (15)</p>	<p>a. Cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần thực sự đã bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì cam đoan thêm rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ hoàn trả KienlongBank để tiêu hủy;</p> <p>b. Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần mới và trả phí cho KienlongBank đối với việc cấp lại cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần mới (nếu có).</p>		

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị Kienlongbank cấp cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần mới tương ứng.</p>			
<p>Điều 31. Chuyển nhượng cổ phần và thu hồi cổ phần</p> <p>1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ các trường hợp quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều này và pháp luật có quy định khác. Trường hợp cổ phiếu của Kienlongbank niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p> <p>2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.</p> <p>3. Cổ đông là cá nhân, tổ chức có người đại diện là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc của Kienlongbank không được chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian đảm nhiệm chức vụ.</p> <p>4. Trong thời gian đang xử lý hậu quả theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo quyết định của NHNN do trách nhiệm cá nhân, thành viên Hội đồng quản</p>	<p>Điều 31. Chuyển nhượng cổ phần và thu hồi cổ phần</p> <p><u>1. Cổ phần được tự do chuyển nhượng, trừ các trường hợp quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều này và Điều lệ KienlongBank có quy định hạn chế chuyển nhượng (nếu có). Trường hợp Điều lệ KienlongBank có quy định hạn chế về chuyển nhượng cổ phần thì các quy định này chỉ có hiệu lực khi được nêu rõ trong cổ phiếu của cổ phần tương ứng. Trường hợp cổ phiếu của KienlongBank niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</u></p> <p><u>2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.</u></p> <p>3. Cổ đông là cá nhân, tổ chức có người đại diện là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc của KienlongBank không được chuyển</p>	<p>- Đối với khoản 2, điểm d khoản 9: Điều chỉnh phù hợp với quy định tại Điều 9, Điều 10 Phụ lục 01 Thông tư số 116/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính</p> <p>- Điều chỉnh đối với khoản 1 Điều này: Căn cứ khoản 1 Điều 127 Luật DN 2020</p> <p>- Bổ sung khoản 5,6,7,8 Điều này: căn cứ: khoản 2, 5, 6 và 7 Điều 127 Luật DN 2020</p>	<p>- Kế thừa quy định của Điều lệ năm 2018,</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc Kienlongbank không được chuyển nhượng cổ phần, trừ một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc là đại diện theo ủy quyền của cổ đông tổ chức bị sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật;</p> <p>b. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc bị buộc chuyển nhượng cổ phần theo quyết định của Tòa án;</p> <p>c. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc chuyển nhượng cổ phần cho nhà đầu tư khác nhằm thực hiện phương án cơ cấu lại đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</p> <p>5. Việc thu hồi cổ phần được thực hiện như sau:</p> <p>a. Trường hợp người được quyền mua cổ phần không thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho Kienlongbank số tiền mua cổ phần, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất có thể được lũy kế trên khoản tiền chưa thanh toán đủ và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đủ gây ra cho Kienlongbank. Lãi suất áp dụng trong trường hợp này do Hội đồng quản trị quyết định nhưng</p>	<p>nhượng cổ phần của mình trong thời gian đảm nhiệm chức vụ.</p> <p>4. Trong thời gian đang xử lý hậu quả theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo quyết định của NHNN do trách nhiệm cá nhân, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc KienlongBank không được chuyển nhượng cổ phần, trừ một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc là đại diện theo ủy quyền của cổ đông tổ chức bị sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật;</p> <p>b. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc bị buộc chuyển nhượng cổ phần theo quyết định của Tòa án;</p> <p>c. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc chuyển nhượng cổ phần cho nhà đầu tư khác nhằm thực hiện phương án cơ cấu lại đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</p> <p><u>5. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng hoặc giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc người đại diện theo ủy quyền của họ</u></p>		

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>không cao hơn lãi suất cho vay ngắn hạn của Kienlongbank tại thời điểm đến hạn thanh toán tiền mua cổ phần.</p> <p>b. Thông báo thanh toán nêu tại điểm a, khoản 5 Điều này phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới nhưng không nhiều hơn bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo, địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán đúng yêu cầu thì số cổ phần chưa thanh toán đủ sẽ bị Kienlongbank thu hồi vô điều kiện.</p> <p>c. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được người được quyền mua cổ phần thực hiện, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần chưa thanh toán đủ đó và người được quyền mua cổ phần ngay lập tức mất quyền mua tương ứng với số cổ phần bị thu hồi do chưa thanh toán tiền.</p> <p>Hội đồng quản trị có quyền quyết định bán, phân phối lại số cổ phần bị thu hồi cho cổ đông khác với điều kiện chào bán không được ưu đãi hơn điều kiện đã chào bán lần đầu.</p> <p>d. Thông báo thu hồi cổ phần sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi bằng hình thức bảo đảm.</p>	<p><u>ký. Trường hợp giao dịch trên thị trường chứng khoán thì trình tự, thủ tục chuyển nhượng được thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.</u></p> <p><u>6. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại KienlongBank cho cá nhân, tổ chức khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Cá nhân, tổ chức được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ trở thành cổ đông của KienlongBank.</u></p> <p><u>7. Cá nhân, tổ chức nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này và Điều 35 Điều lệ này chỉ trở thành cổ đông KienlongBank từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại khoản 1 Điều 37 của Điều lệ này được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông.</u></p> <p><u>8. KienlongBank phải đăng ký thay đổi cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi nhận được yêu cầu theo quy định tại Điều lệ này.</u></p> <p><u>9. Việc thu hồi cổ phần được thực hiện như sau:</u></p> <p><u>a. Trường hợp người được quyền mua cổ phần không thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho KienlongBank số tiền phải trả để mua cổ phần, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của</u></p>		

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>đ. Cổ đông nắm giữ quyền mua cổ phần bị thu hồi phải đương nhiên mất quyền mua đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ Kienlongbank quy định tại thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thanh toán thực tế. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phần vào thời điểm thu hồi.</p>	<p><u>KienlongBank phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ;</u></p> <p><u>b. Thông báo thanh toán nêu tại điểm a khoản này phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo, địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán đúng yêu cầu thì số cổ phần chưa thanh toán đủ sẽ bị KienlongBank thu hồi;</u></p> <p><u>c. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện. Người được quyền mua cổ phần bị thu hồi đương nhiên mất quyền mua tương ứng với số cổ phần bị thu hồi do chưa thanh toán tiền, nhưng vẫn phải phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của KienlongBank phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi;</u></p> <p><u>d. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán theo quy định của pháp luật có liên quan. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện chào bán không</u></p>		

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
	<p><i>được ưu đãi hơn điều kiện đã chào bán lần đầu và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp;</i></p> <p><i>đ. Thông báo thu hồi cổ phần sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi bằng hình thức bảo đảm. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.</i></p>		
<p>Điều 32. Chào bán cổ phần</p> <p>1. Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá chào bán cổ phần trong số cổ phần được quyền chào bán. Giá chào bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ những trường hợp sau đây:</p> <p>a. Cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ ở Kienlongbank;</p> <p>b. Cổ phần chào bán cho người lao động, người quản lý Kienlongank, người điều hành Kienlongbank hoặc đối tượng khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trong trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của số cổ đông đại diện cho ít nhất bảy mươi lăm phần trăm (75%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>Điều 32. Chào bán cổ phần và bán cổ phần</p> <p><i>1. Chào bán cổ phần là việc KienlongBank tăng thêm số lượng cổ phần, loại cổ phần được quyền chào bán để tăng vốn điều lệ.</i></p> <p><i>2. Chào bán cổ phần có thể thực hiện theo các hình thức sau đây:</i></p> <p><i>a. Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu;</i></p> <p><i>b. Chào bán cổ phần riêng lẻ;</i></p> <p><i>c. Chào bán cổ phần ra công chúng.</i></p> <p><i>3. Chào bán cổ phần của KienlongBank thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.</i></p> <p><i>4. KienlongBank thực hiện đăng ký thay đổi vốn điều lệ trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành đợt bán cổ phần.</i></p>	<p>- Điều 123 Luật DN 2020</p> <p>- Điều 126 Luật DN</p>	<p>- Bổ sung khoản 1,2,3,4 theo quy định tại Điều 123 Luật DN 2020</p> <p>- Bổ sung điểm a khoản 6 phù hợp với quy định điều 126 Luật DN</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>2. Trường hợp Kienlongbank phát hành thêm cổ phần phổ thông và chào bán số cổ phần đó cho tất cả cổ đông phổ thông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ tại Kienlongbank thì phải thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>a. Kienlongbank phải thông báo bằng văn bản đến các cổ đông theo phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của họ. Thông báo phải được đăng báo trong ba (03) số liên tiếp trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày thông báo.</p> <p>b. Thông báo phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ Căn cước công dân/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; Tên, số quyết định thành lập/Số đăng ký doanh nghiệp/Mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; Số cổ phần và tỷ lệ cổ phần hiện có của cổ đông tại Kienlongbank; Tổng số cổ phần dự kiến phát hành và số cổ phần cổ đông được quyền mua; Giá chào bán cổ phần; Thời hạn đăng ký mua; Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Kienlongbank. Thời hạn xác định trong thông báo phải hợp lý đủ để cổ đông đăng ký mua được cổ phần. Kèm theo thông báo phải có mẫu phiếu đăng ký mua do Kienlongbank phát hành;</p> <p>c. Cổ đông có quyền chuyển quyền ưu tiên mua cổ phần của mình cho người khác;</p>	<p>5. Trường hợp KienlongBank phát hành thêm cổ phần phổ thông và chào bán số cổ phần đó cho tất cả cổ đông phổ thông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ tại KienlongBank thì phải thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p><u>a. Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng có hiệu lực, KienlongBank phải công bố Bản thông báo phát hành trên một (01) tờ báo điện tử hoặc báo in trong ba (03) số liên tiếp theo quy định của Luật Chứng khoán và công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của KienlongBank, Sở giao dịch chứng khoán. Bản cáo bạch chính thức phải được đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử của KienlongBank, cổ đông đăng ký chào bán là tổ chức (nếu có) và Sở giao dịch chứng khoán;</u></p> <p><u>b. KienlongBank thực hiện phân phối chứng khoán theo quy định tại Điều 26 Luật Chứng khoán.;</u></p> <p><u>c. Cổ đông có quyền chuyển quyền ưu tiên mua cổ phần của mình cho người khác;</u></p> <p><u>d. Trường hợp số lượng cổ phần dự định phát hành không được cổ đông và người nhận chuyển quyền ưu tiên mua đăng ký mua hết thì số cổ phần dự kiến phát hành còn lại sẽ do Hội đồng quản trị quản lý. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông của KienlongBank hoặc người khác theo cách thức hợp lý với</u></p>		

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>d. Nếu phiếu đăng ký mua cổ phần không được gửi về Kienlongbank đúng hạn như thông báo thì cổ đông có liên quan coi như đã không nhận quyền ưu tiên mua. Trường hợp số lượng cổ phần dự định phát hành không được cổ đông và người nhận chuyển quyền ưu tiên mua đăng ký mua hết thì số cổ phần dự kiến phát hành còn lại sẽ do Hội đồng quản trị quản lý. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông của Kienlongbank hoặc người khác theo cách thức hợp lý với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc cổ phần được bán qua trung tâm giao dịch chứng khoán.</p> <p>3. Cổ phần được coi là đã bán khi được thanh toán đủ và những thông tin về người mua phải được ghi đúng, ghi đủ vào sổ đăng ký cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Điều lệ này; kể từ thời điểm đó, người mua cổ phần trở thành cổ đông của Kienlongbank.</p> <p>4. Sau khi cổ phần được bán, Kienlongbank phải phát hành và trao cổ phiếu cho người mua. Kienlongbank có thể bán cổ phần mà không trao cổ phiếu. Trong trường hợp này, các thông tin về cổ đông được ghi đúng, ghi đủ vào sổ đăng ký cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Điều lệ này là cơ sở để chứng thực quyền sở hữu cổ phần của cổ đông đó tại.</p>	<p><u>điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc cổ phần được bán qua trung tâm giao dịch chứng khoán.</u></p> <p>6. Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá bán cổ phần. Giá bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ những trường hợp sau đây:</p> <p><u>a. Cổ phần bán lần đầu tiên cho những người không phải là cổ đông sáng lập;</u></p> <p>b. Cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ ở KienlongBank;</p> <p>c. Cổ phần chào bán cho người lao động, người quản lý KienlongBank, người điều hành KienlongBank hoặc đối tượng khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trong trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của số cổ đông đại diện cho ít nhất bảy mươi lăm phần trăm (75%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>7. Cổ phần được coi là đã bán khi được thanh toán đủ và những thông tin về người mua phải được ghi đúng,</p>		

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>5. Khi Kienlongbank thực hiện giao dịch trên sàn chứng khoán thì thực hiện theo quy định Luật chứng khoán trong từng thời kỳ.</p>	<p>ghi đủ vào Sổ đăng ký cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Điều lệ này; kể từ thời điểm đó, người mua cổ phần trở thành cổ đông của KienlongBank.</p> <p>8. Sau khi cổ phần được thanh toán đầy đủ, KienlongBank phát hành và trao cổ phiếu cho người mua. KienlongBank có thể bán cổ phần mà không trao cổ phiếu. Trong trường hợp này, các thông tin về cổ đông được ghi đúng, ghi đủ vào Sổ đăng ký cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Điều lệ này là cơ sở để chứng thực quyền sở hữu cổ phần của cổ đông đó tại KienlongBank.</p> <p>9. Khi KienlongBank thực hiện giao dịch trên sàn chứng khoán thì thực hiện theo quy định của Luật chứng khoán trong từng thời kỳ.</p>		
<p>Điều 33. Phát hành trái phiếu</p> <p>Kienlongbank có quyền phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi và các loại trái phiếu khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.</p>	<p>Điều 33. Phát hành trái phiếu</p> <p>Nội dung không thay đổi</p>		<p>- Kế thừa quy định của Điều lệ năm 2018</p>
<p>Điều 34. Mua lại cổ phần</p> <p>1. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông:</p> <p>a. Cổ đông biểu quyết phản đối quyết định về việc tổ chức lại Kienlonbank hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ có quyền yêu cầu</p>	<p>Điều 34. Mua lại cổ phần</p> <p>1. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông:</p> <p>a. Cổ đông biểu quyết phản đối quyết định về việc tổ chức lại KienlongBank hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ này có quyền yêu cầu</p>	<p>Điều chỉnh điểm c khoản 2 Điều này: căn cứ Điểm b khoản 3 Điều 133 Luật</p>	<p>Điều chỉnh nội dung để phù hợp với điểm b khoản 3 Điều 133 Luật Doanh nghiệp 2020</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>Kienlongbank mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Kienlongbank trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định về các vấn đề quy định tại khoản này.</p> <p>b. Kienlongbank phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại điểm a, khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá thỏa thuận trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức định giá chuyên nghiệp định giá. Kienlongbank giới thiệu ít nhất ba (03) tổ chức định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.</p> <p>2. Mua lại cổ phần theo quyết định của Kienlongbank:</p> <p>Kienlongbank có quyền mua lại không quá ba mươi phần trăm (30%) tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định sau đây:</p> <p>a. Đại hội đồng cổ đông có quyền quyết định mua lại không quá ba mươi phần trăm (30%) tổng số cổ phần từng loại đã được chào bán trong mỗi mười hai (12) tháng;</p>	<p>KienlongBank mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu <u>KienlongBank</u> mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến KienlongBank trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định về các vấn đề quy định tại khoản này.</p> <p>b. KienlongBank phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại điểm a khoản này với giá thị trường hoặc giá thỏa thuận trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức định giá chuyên nghiệp định giá. KienlongBank giới thiệu ít nhất ba (03) tổ chức định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.</p> <p>2. Mua lại cổ phần theo quyết định của KienlongBank:</p> <p>KienlongBank có quyền mua lại không quá ba mươi phần trăm (30%) tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định sau đây:</p> <p>a. Đại hội đồng cổ đông có quyền quyết định mua lại không quá ba mươi phần trăm (30%) tổng số cổ phần từng loại đã được chào bán trong mỗi mười hai (12) tháng; Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại tối</p>	<p>Doanh nghiệp 2020 Điều chỉnh khoản 1 Điều này về thời hạn gửi yêu cầu: căn cứ khoản 1 Điều 132 Luật DN 2020</p>	

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại tối đa không quá mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần từng loại đã được chào bán trong mỗi mười hai (12) tháng;</p> <p>b. Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại điểm c, khoản 2 Điều này. Đối với cổ phần loại khác, nếu cổ đông có liên quan và Kienlongbank không có thỏa thuận khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường;</p> <p>c. Kienlongbank có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần của họ trong Kienlongbank. Trong trường hợp này, quyết định mua lại cổ phần của Kienlongbank phải được thông báo bằng phương thức bảo đảm đến được tất cả cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có tên, địa chỉ Trụ sở chính của Kienlongbank, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông chào bán cổ phần của họ cho Kienlongbank.</p> <p>Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi chào bán cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến được Kienlongbank trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày</p>	<p>đa không quá mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần từng loại đã được chào bán trong mỗi mười hai (12) tháng;</p> <p>b. Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này. Đối với cổ phần loại khác, nếu cổ đông có liên quan và KienlongBank không có thỏa thuận khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường;</p> <p>c. KienlongBank có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần của họ trong KienlongBank. Trong trường hợp này, quyết định mua lại cổ phần của KienlongBank phải được thông báo bằng phương thức bảo đảm đến được tất cả cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có tên, địa chỉ Trụ sở chính của KienlongBank, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông chào bán cổ phần của họ cho KienlongBank.</p> <p>Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi chào bán cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến được KienlongBank trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày thông báo. <u><i>Văn bản đồng ý bán cổ phần phải có họ,</i></u></p>		

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>thông báo. Chào bán phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ Căn cước công dân/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; Tên, số quyết định thành lập/Số đăng ký doanh nghiệp/Mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; Số cổ phần sở hữu và số cổ phần chào bán; Phương thức thanh toán; Chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. Kienlongbank chỉ mua lại cổ phần được chào bán trong thời hạn nói trên.</p> <p>Việc thực hiện chào bán cổ phần phải tuân thủ theo quy định về điều kiện chào bán cổ phần của pháp luật về mua bán chứng khoán.</p> <p>3. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại:</p> <p>a. Kienlongbank chỉ được quyền thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông theo quy định tại Điều này nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại mà Kienlongbank vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác, bảo đảm các tỷ lệ an toàn trong hoạt động Kienlongbank, giá trị thực của vốn điều lệ không giảm thấp hơn mức vốn pháp định và các điều kiện liên quan khác do NHNN quy định. Trường hợp mua lại cổ phần dẫn đến việc giảm vốn điều lệ của Kienlongbank thì phải được NHNN chấp thuận trước bằng văn bản. Hồ sơ,</p>	<p><u>tên, địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; Tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần đồng ý bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. KienlongBank chỉ mua lại cổ phần trong thời hạn nêu trên.</u></p> <p>Việc thực hiện chào bán cổ phần phải tuân thủ theo quy định về điều kiện chào bán cổ phần của pháp luật về mua bán chứng khoán.</p> <p>3. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại:</p> <p>a. KienlongBank chỉ được quyền thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại mà KienlongBank vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác, bảo đảm các tỷ lệ an toàn trong hoạt động KienlongBank, giá trị thực của vốn điều lệ không giảm thấp hơn mức vốn pháp định và các điều kiện liên quan khác do NHNN quy định. Trường hợp mua lại cổ phần dẫn đến việc giảm vốn điều lệ của KienlongBank thì phải được NHNN chấp thuận trước bằng văn bản. Hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp</p>		

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>trình tự, thủ tục chấp thuận thay đổi vốn điều lệ thực hiện theo quy định của NHNN;</p> <p>b. Cổ phần được mua lại theo quy định tại Điều này được coi là cổ phần chưa bán và thuộc số cổ phần được quyền chào bán.</p> <p>c. Cổ phiếu hoặc các chứng nhận có liên quan xác nhận quyền sở hữu cổ phần đã được mua lại phải được tiêu hủy ngay sau khi cổ phần tương ứng đã được thanh toán đủ. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do không tiêu hủy hoặc chậm tiêu hủy cổ phiếu gây ra đối với Kienlongbank.</p> <p>d. Sau khi thanh toán hết số cổ phần mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Kienlongbank giảm hơn mười phần trăm (10%) thì Kienlongbank phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày thanh toán hết số cổ phần mua lại và thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật.</p>	<p>thuận thay đổi vốn điều lệ thực hiện theo quy định của NHNN;</p> <p>b. Cổ phần được mua lại theo quy định tại Điều này được coi là cổ phần chưa bán và thuộc số cổ phần được quyền chào bán.</p> <p>c. Cổ phiếu hoặc các chứng nhận có liên quan xác nhận quyền sở hữu cổ phần đã được mua lại phải được tiêu hủy ngay sau khi cổ phần tương ứng đã được thanh toán đủ. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do không tiêu hủy hoặc chậm tiêu hủy cổ phiếu gây ra đối với KienlongBank.</p> <p>d. Sau khi thanh toán hết số cổ phần mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của KienlongBank giảm hơn mười phần trăm (10%) thì KienlongBank phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày thanh toán hết số cổ phần mua lại.</p>		

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>Điều 35. Thừa kế cổ phần</p> <p>1. Thừa kế cổ phần theo quy định tại Điều lệ này được thực hiện theo quy định Bộ luật Dân sự và các quy định pháp luật có liên quan:</p> <p>a. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của Kienlongbank.</p> <p>b. Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.</p> <p>2. Khi xuất trình đầy đủ các giấy tờ chứng minh quyền thừa kế hợp pháp, người thừa kế thực hiện đăng ký cổ phần được thừa kế tại sổ đăng ký Cổ đông của Kienlongbank và trở thành cổ đông của Kienlongbank đồng thời họ được hưởng các quyền và thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.</p> <p>Người thừa kế cổ phần của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và Người quản lý khác được sở hữu cổ phần nhưng không được đương nhiên thừa kế quyền làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và các chức danh quản lý tương đương khác của Kienlongbank.</p>	<p>Điều 35. Thừa kế cổ phần Nội dung không thay đổi</p>	<p>Căn cứ Điều 53 Luật CTCTD năm 2010</p>	<p>Kế thừa quy định của Điều lệ năm 2018</p>

<p align="center">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p align="center">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p align="center">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p align="center">GHI CHÚ</p>
<p align="center">Chương VI CƠ CẤU TỔ CHỨC</p> <p>Điều 36. Cơ cấu tổ chức của Kienlongbank</p> <p>Cơ cấu tổ chức của Kienlongbank bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đại hội đồng cổ đông. 2. Ban kiểm soát. 3. Hội đồng quản trị. 4. Tổng Giám đốc. 5. Và bộ máy giúp việc. 	<p align="center">Chương VI CƠ CẤU TỔ CHỨC</p> <p>Điều 36. Cơ cấu tổ chức của KienlongBank</p> <p align="center">Nội dung không thay đổi</p>		
<p align="center">Chương VII ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG</p> <p>Điều 37. Sổ đăng ký cổ đông của Kienlongbank</p> <p>1. Kienlongbank phải lập và lưu trữ sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động. Sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai. Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ Trụ sở chính của Kienlongbank;</p>	<p align="center">Chương VII ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG</p> <p>Điều 37. Sổ đăng ký cổ đông của KienlongBank</p> <p>1. KienlongBank phải lập và lưu trữ sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động. Sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản <i>giấy</i>, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai. Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ Trụ sở chính của KienlongBank;</p>	<p>Điều 122 Luật Doanh nghiệp 2020</p>	<p>- Kế thừa quy định của Điều lệ năm 2018</p> <p>- Sửa đổi theo quy định tại Điều 122 Luật Doanh nghiệp 2020</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>b. Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán từng loại;</p> <p>c. Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp;</p> <p>d. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ Căn cước công dân/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; Tên, số quyết định thành lập/Số đăng ký doanh nghiệp/Mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;</p> <p>đ. Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.</p> <p>2. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại Trụ sở chính của Kienlongbank hoặc Trung tâm lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của Kienlongbank hoặc Trung tâm lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán.</p> <p>3. Cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (5%) trở lên tổng số cổ phần của Kienlongbank có trách nhiệm đăng ký với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	<p>b. Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán từng loại;</p> <p>c. Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp;</p> <p>d. Họ, tên, địa chỉ <u>liên lạc</u>, quốc tịch, số <u>giấy tờ pháp lý của cá nhân</u> đối với cổ đông là cá nhân; <u>tên, mã doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức</u>, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;</p> <p>đ. Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.</p> <p>2. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại Trụ sở chính của KienlongBank hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán (<u>Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam</u>). Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của KienlongBank hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán (<u>Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam</u>).</p> <p>3. Cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (5%) trở lên tổng số cổ phần của KienlongBank có trách nhiệm đăng ký với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>		

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>4. Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ thường trú thì phải thông báo kịp thời với Kienlongbank để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Kienlongbank không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông.</p>	<p>4. Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ <u>liên lạc</u> thì phải thông báo kịp thời với KienlongBank để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. KienlongBank không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ <u>liên lạc</u> của cổ đông.</p> <p><u>5. KienlongBank phải cập nhật kịp thời thay đổi cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan theo quy định tại Điều lệ này.</u></p>		
<p>Điều 38. Quyền của cổ đông đồng</p> <p>1. Cổ đông có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Kienlongbank trong phạm vi số vốn đã góp vào Kienlongbank.</p> <p>2. Các cổ đông đều được đối xử công bằng, mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau.</p> <p>3. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Kienlongbank công bố theo quy định của pháp luật.</p> <p>4. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ, quyết định của Hội</p>	<p>Điều 38. Quyền của cổ đông</p> <p>1. Cổ đông có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của KienlongBank trong phạm vi số vốn đã góp vào KienlongBank.</p> <p>2. Các cổ đông đều được đối xử công bằng, mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau.</p> <p>3. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do KienlongBank công bố theo quy định của pháp luật.</p> <p>4. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ, quyết định của</p>	<p>- Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020</p> <p>- Điều chỉnh điểm b khoản 5 Điều này: Căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật các TCTD</p> <p>- Sửa đổi, bổ sung khoản 6, 7: Phù hợp quy định tại khoản 2, 3, 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020</p>	

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ gây thiệt hại cho Kienlongbank, cổ đông có quyền đề nghị hủy hoặc đình chỉ quyết định đó theo quy định của pháp luật.</p> <p>5. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:</p> <p>a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;</p> <p>b. Được nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Kienlongbank;</p> <p>d. Được tự do chuyển nhượng cổ phần, trừ trường hợp Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này có quy định hạn chế chuyển nhượng cổ phần;</p> <p>đ. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông đó trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;</p>	<p>Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ gây thiệt hại cho KienlongBank, cổ đông có quyền đề nghị hủy hoặc đình chỉ quyết định đó theo quy định của pháp luật.</p> <p>5. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:</p> <p>a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;</p> <p><u>b. Được nhận cổ tức theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;</u></p> <p>c. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong KienlongBank;</p> <p>d. Được tự do chuyển nhượng cổ phần, trừ trường hợp Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này có quy định hạn chế chuyển nhượng cổ phần;</p> <p>đ. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông đó trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;</p>		

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Kienlongbank, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>g. Khi Kienlongbank giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Kienlongbank;</p> <p>h. Yêu cầu Kienlongbank mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan;</p> <p>i. Được ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình, người được ủy quyền không được ứng cử với tư cách của chính mình;</p> <p>k. Được ứng cử, đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát theo quy định tại khoản 6 Điều này hoặc theo quy định của pháp luật có liên quan. Danh sách ứng cử viên phải được gửi tới Hội đồng quản trị theo thời hạn do Hội đồng quản trị quy định.</p> <p>l. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và theo quy định của pháp luật.</p>	<p>e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ KienlongBank, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>g. Khi KienlongBank giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại KienlongBank;</p> <p>h. Yêu cầu KienlongBank mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan;</p> <p>i. Được ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình, người được ủy quyền không được ứng cử với tư cách của chính mình;</p> <p>k. Được ứng cử, đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát theo quy định tại <u>khoản 7</u> Điều này hoặc theo quy định của pháp luật có liên quan. Danh sách ứng cử viên phải được gửi tới Hội đồng quản trị theo thời hạn do Hội đồng quản trị quy định.</p> <p>l. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và theo quy định của pháp luật.</p> <p><u>6. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (5%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau đây:</u></p>		

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
	<p><u>a. Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của KienlongBank;</u></p> <p><u>b. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của KienlongBank, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền;</u></p> <p><u>c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của KienlongBank khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: Họ, tên,</u></p>		

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>6. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:</p> <p>a. Đề cử người vào thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát (nếu có) với số lượng ứng cử viên được đề cử như sau:</p> <p>(i) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ mười phần trăm (10%) đến dưới hai mươi phần trăm (20%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;</p> <p>(ii) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ hai mươi phần trăm (20%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;</p> <p>(iii) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ ba mươi phần trăm (30%) đến dưới bốn mươi phần trăm (40%) được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;</p> <p>(iv) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ bốn mươi phần trăm (40%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%) được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;</p> <p>(v) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ năm mươi phần trăm (50%) đến dưới sáu mươi phần trăm (60%) được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;</p>	<p><u>địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; Tên, mã doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; Số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của KienlongBank; Vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</u></p> <p><u>d. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này và theo quy định của pháp luật có liên quan.</u></p> <p><u>7. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:</u></p> <p><u>a. Các quyền của cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều này;</u></p> <p><u>b. Đề cử người vào thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát (nếu có) với số lượng ứng cử viên được đề cử như sau:</u></p> <p><u>(i) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ mười phần trăm (10%) đến dưới hai mươi phần trăm (20%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;</u></p>		

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>(vi) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ sáu mươi phần trăm (60%) đến dưới bảy mươi phần trăm (70%) được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;</p> <p>(vii) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ bảy mươi phần trăm (70%) đến dưới tám mươi phần trăm (80%) được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;</p> <p>(viii) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ và từ tám mươi phần trăm (80%) đến dưới chín mươi phần trăm (90%) được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p> <p>Trường hợp số lượng ứng cử viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử, số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát hoặc các cổ đông khác đề cử.</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 40 của Điều lệ này;</p> <p>c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát;</p>	<p><i>(ii) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ hai mươi phần trăm (20%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;</i></p> <p><i>(iii) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ ba mươi phần trăm (30%) đến dưới bốn mươi phần trăm (40%) được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;</i></p> <p><i>(iv) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ bốn mươi phần trăm (40%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%) được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;</i></p> <p><i>(v) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ năm mươi phần trăm (50%) đến dưới sáu mươi phần trăm (60%) được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;</i></p> <p><i>(vi) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ sáu mươi phần trăm (60%) đến dưới bảy mươi phần trăm (70%) được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;</i></p> <p><i>(vii) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ bảy mươi phần trăm (70%) đến dưới tám mươi phần trăm (80%) được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;</i></p> <p><i>(viii) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ tám mươi phần trăm (80%) đến dưới chín mươi phần trăm (90%) được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</i></p> <p><i>Trường hợp số lượng ứng cử viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được</i></p>		

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>đ. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Kienlongbank khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; Phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ Căn cước công dân/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; Tên, số quyết định thành lập/Số đăng ký doanh nghiệp/Mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; Số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Kienlongbank; Vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>e. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này và theo quy định của pháp luật có liên quan.</p>	<p><u>quyền đề cử, số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát hoặc các cổ đông khác đề cử;</u></p> <p><u>c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;</u></p> <p><u>d. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này và theo quy định của pháp luật có liên quan.</u></p>		
<p>Điều 39. Nghĩa vụ của cổ đông</p> <p>1. Cổ đông của Kienlongbank phải thực hiện các nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a. Thanh toán đủ số cổ phần đã cam kết mua trong thời hạn do Kienlongbank quy định; Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Kienlongbank trong phạm vi vốn cổ phần đã góp vào Kienlongbank;</p> <p>b. Cung cấp địa chỉ và các thông tin có liên quan chính xác khi đăng ký mua cổ phần;</p>	<p>Điều 39. Nghĩa vụ của cổ đông</p> <p>1. Cổ đông của KienlongBank phải thực hiện các nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a. Thanh toán đủ <u>và đúng hạn</u> số cổ phần đã cam kết; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của KienlongBank trong phạm vi vốn cổ phần đã góp vào KienlongBank;</p> <p>b. Cung cấp địa chỉ và các thông tin có liên quan chính xác khi đăng ký mua cổ phần;</p>	<p>- Khoản 2 Điều 119 Luật Doanh nghiệp 2020</p> <p>- Khoản 5 Điều 119 Luật Doanh nghiệp 2020</p>	<p>- Kế thừa quy định của Điều lệ năm 2018</p> <p>- Sửa đổi điểm c khoản 1: Phù hợp với khoản 2 Điều 119 Luật Doanh nghiệp 2020</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>c. Không được rút vốn cổ phần đã góp ra khỏi Kienlongbank dưới mọi hình thức dẫn đến việc giảm vốn điều lệ của tổ chức tín dụng, trừ trường hợp được Kienlongbank hoặc người khác mua lại cổ phần theo quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì thành viên Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Kienlongbank phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Kienlongbank trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút;</p> <p>d. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn góp, mua, nhận chuyển nhượng cổ phần tại Kienlongbank; Không sử dụng nguồn vốn do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cấp tín dụng để mua, nhận chuyển nhượng cổ phần của Kienlongbank; Không được góp vốn, mua cổ phần của Kienlongbank dưới tên của cá nhân, pháp nhân khác dưới mọi hình thức, trừ trường hợp ủy thác theo quy định của pháp luật;</p> <p>đ. Tuân thủ Điều lệ Kienlongbank và các quy chế quản lý nội bộ của Kienlongbank;</p>	<p>c. Không được rút vốn đã góp <u>bằng cổ phần phổ thông</u> ra khỏi KienlongBank dưới mọi hình thức dẫn đến việc giảm vốn điều lệ của <u>KienlongBank</u>, trừ trường hợp được KienlongBank hoặc người khác mua lại cổ phần theo quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì <u>cổ đông đó và những người có lợi ích liên quan trong KienlongBank</u> phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của KienlongBank trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và <u>các thiệt hại xảy ra</u>;</p> <p>d. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn góp, mua, nhận chuyển nhượng cổ phần tại KienlongBank; Không sử dụng nguồn vốn do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cấp tín dụng để mua, nhận chuyển nhượng cổ phần của KienlongBank; Không được góp vốn, mua cổ phần của KienlongBank dưới tên của cá nhân, pháp nhân khác dưới mọi hình thức, trừ trường hợp ủy thác theo quy định của pháp luật;</p> <p>đ. Tuân thủ Điều lệ KienlongBank và các quy chế quản lý nội bộ của KienlongBank;</p> <p>e. Chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;</p>		<p>- Bổ sung điểm g khoản 1: Phù hợp quy định khoản 5 Điều 119 Luật Doanh nghiệp 2020</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>e. Chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;</p> <p>g. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Kienlongbank dưới mọi hình thức để thực hiện hành vi sau đây:</p> <p>(i) Vi phạm pháp luật;</p> <p>(ii) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>(iii) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Kienlongbank.</p> <p>h. Cổ đông lớn phải đảm bảo tuân thủ các nghĩa vụ sau:</p> <p>(i) Không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của Kienlongbank và của các cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Kienlongbank;</p>	<p><u>g. Bảo mật các thông tin được KienlongBank cung cấp theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được KienlongBank cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác;</u></p> <p>h. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh KienlongBank dưới mọi hình thức để thực hiện hành vi sau đây:</p> <p>(i) Vi phạm pháp luật;</p> <p>(ii) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>(iii) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với KienlongBank.</p> <p>i. Cổ đông lớn phải đảm bảo tuân thủ các nghĩa vụ sau:</p> <p>(i) Không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của KienlongBank và của các cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;</p> <p>(ii) Có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.</p>		

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>(ii) Có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Cổ đông nhận ủy thác đầu tư cho tổ chức, cá nhân khác phải cung cấp cho Kienlongbank thông tin về chủ sở hữu thực sự của số cổ phần mà mình nhận ủy thác đầu tư trong Kienlongbank. Kienlongbank có quyền đình chỉ quyền cổ đông của các cổ đông này trong trường hợp phát hiện họ không cung cấp thông tin xác thực về chủ sở hữu thực sự các cổ phần.</p> <p>3. Bảo vệ uy tín, tài sản và lợi ích và giữ bí mật về các hoạt động của Kienlongbank.</p> <p>4. Các nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật.</p>	<p>2. Cổ đông nhận ủy thác đầu tư cho tổ chức, cá nhân khác phải cung cấp cho KienlongBank thông tin về chủ sở hữu thực sự của số cổ phần mà mình nhận ủy thác đầu tư trong KienlongBank. KienlongBank có quyền đình chỉ quyền cổ đông của các cổ đông này trong trường hợp phát hiện họ không cung cấp thông tin xác thực về chủ sở hữu thực sự các cổ phần.</p> <p>3. Bảo vệ uy tín, tài sản, lợi ích và giữ bí mật về các hoạt động của KienlongBank.</p> <p>4. Các nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật.</p>		

<p>Điều 40. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên hoặc bất thường nhưng ít nhất mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên trong thời gian bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính hoặc thời điểm khác được NHNN chấp thuận.</p> <p>Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải tổ chức trên lãnh thổ Việt Nam.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:</p> <p>a. Thông qua định hướng phát triển của Kienlongbank;</p> <p>b. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Kienlongbank;</p> <p>c. Phê chuẩn quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>d. Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát từng nhiệm kỳ; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát phù hợp với các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Kienlongbank;</p> <p>đ. Quyết định mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>e. Xem xét và xử lý theo thẩm quyền vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Kienlongbank và cổ đông của Kienlongbank;</p>	<p>Điều 40. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông</p> <p><u>1. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính hoặc thời điểm khác được NHNN chấp thuận.</u></p> <p><u>2. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi Chủ toạ tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.</u></p> <p><u>Hình thức họp Đại hội đồng cổ đông: trực tiếp và/hoặc trực tuyến.</u></p> <p><u>3. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:</u></p> <p><u>a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của KienlongBank;</u></p> <p><u>b. Báo cáo tài chính hằng năm của KienlongBank;</u></p> <p><u>c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;</u></p> <p><u>d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của KienlongBank, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc;</u></p> <p><u>đ. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;</u></p> <p><u>e. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;</u></p> <p><u>g. Vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</u></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 1 Điều 139 Luật Doanh nghiệp 2020. - Khoản 1 Điều 140 Luật Doanh nghiệp 2020 - Khoản 2 Điều 115 Luật DN - Điểm c khoản 1 Điều 59 Luật CTCTD - Điều 44 Luật CTCTD - Khoản 5 Điều 140 Luật DN. 	<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 1: Điều chỉnh phù hợp theo quy định khoản 1 Điều 139 Luật Doanh nghiệp 2020 - Điều chỉnh Khoản 2 và bỏ quy định tại các điểm thuộc khoản 2 điều này vì bị trùng lặp với quy định tại Điều 41 Điều lệ này - Điểm d khoản 3: Điều chỉnh phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 140 Luật Doanh nghiệp 2020 - Bổ sung khoản 7 đảm bảo phù hợp tình hình thực tế
--	---	---	--

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>g. Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của Kienlongbank;</p> <p>h. Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;</p> <p>i. Thông qua việc mua lại cổ phần đã bán;</p> <p>k. Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyên đổi;</p> <p>l. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; phương án phân phối lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Kienlongbank;</p> <p>m. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;</p> <p>n. Quyết định thành lập công ty con;</p> <p>o. Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị từ hai mươi (20%) phần trăm trở lên so với vốn điều lệ của Kienlongbank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>p. Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản của Kienlongbank có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở</p>			

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>lên so với vốn điều lệ của Kienlongbank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>q. Thông qua các hợp đồng có giá trị trên hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ của Kienlongbank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa Kienlongbank với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cổ đông lớn, người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn của Kienlongbank; công ty con, công ty liên kết của Kienlongbank;</p> <p>r. Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản Kienlongbank;</p> <p>s. Quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của Kienlongbank.</p> <p>3. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Kienlongbank;</p> <p>b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa so với số đầu kỳ;</p>			

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>c. Số thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu được quy định tại khoản 1 Điều 64 của Điều lệ này;</p> <p>d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một (01) cổ đông có liên quan;</p> <p>đ. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;</p> <p>e. Trường hợp xảy ra sự kiện ảnh hưởng đến an toàn hoạt động của Kienlongbank, NHNN có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị của Kienlongbank triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường và quyết định về nội dung NHNN yêu cầu;</p> <p>g. Các trường hợp khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.</p> <p>4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số</p>	<p>4. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của KienlongBank;</p> <p>b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa so với số đầu kỳ;</p> <p><i><u>c. Số thành viên Hội đồng quản trị còn lại không đủ hai phần ba (2/3) tổng số thành viên của nhiệm kỳ hoặc không đủ số thành viên tối thiểu được quy định tại khoản 1 Điều 64 của Điều lệ này; số thành viên Ban kiểm soát không đủ hai phần ba (2/3) tổng số thành viên của nhiệm kỳ hoặc không đủ số thành viên tối thiểu được quy định tại khoản 2 Điều 79 của Điều lệ này;</u></i></p> <p><i><u>d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích</u></i></p>		

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm c, khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d, đ và e, khoản 3 Điều này.</p> <p>Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Kienlongbank.</p> <p>5. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.</p> <p>Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Kienlongbank.</p> <p>6. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều này thì cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại điểm d, khoản 3 Điều này có quyền đại diện Kienlongbank triệu tập họp Đại hội</p>	<p><u>cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và phải tập họp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;</u></p> <p>đ. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;</p> <p>e. Trường hợp xảy ra sự kiện ảnh hưởng đến an toàn hoạt động của KienlongBank, NHNN có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị của KienlongBank triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường và quyết định về nội dung NHNN yêu cầu;</p> <p>g. Các trường hợp khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.</p> <p>5. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát còn lại như quy định tại điểm c, khoản 4 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d, đ và e, khoản 4 Điều này.</p> <p>Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với KienlongBank.</p> <p>6. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều</p>		

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.</p> <p>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra nghị quyết/quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>7. Chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4, 5 và 6 của Điều lệ này được Kienlongbank hoàn lại.</p> <p>8. Người triệu tập phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông, cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông, lập chương trình và nội dung cuộc họp, chuẩn bị tài liệu, xác định thời gian và địa điểm họp, gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Điều lệ này.</p>	<p>này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.</p> <p>Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với KienlongBank.</p> <p>7. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều này thì cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại điểm d, khoản 4 Điều này có quyền đại diện KienlongBank triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.</p> <p>8. Chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5, 6 và 7 của Điều lệ này được KienlongBank hoàn lại.</p> <p><u>9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</u></p> <p><u>a. Phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;</u></p> <p><u>b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;</u></p>		

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
	<p><i><u>c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp, chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;</u></i></p> <p><i><u>d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</u></i></p> <p><i><u>đ. Xác định thời gian và địa điểm họp;</u></i></p> <p><i><u>e. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Điều lệ này;</u></i></p> <p><i><u>g. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.</u></i></p>		

<p>Điều 41. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông Kienlongbank</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Kienlongbank.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông Kienlongbank có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:</p> <p>a. Thông qua định hướng phát triển của Kienlongbank;</p> <p>b. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Kienlongbank;</p> <p>c. Phê chuẩn quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>d. Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát từng nhiệm kỳ; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát phù hợp với các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan;</p> <p>đ. Quyết định mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>e. Xem xét và xử lý theo thẩm quyền vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Kienlongbank và cổ đông của Kienlongbank;</p>	<p>Điều 41. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của KienlongBank.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông KienlongBank có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:</p> <p>a. Thông qua định hướng phát triển của KienlongBank;</p> <p>b. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của KienlongBank;</p> <p>c. <u>Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ</u>; quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>d. Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát từng nhiệm kỳ; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát phù hợp với các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan;</p> <p>đ. Quyết định mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>e. Xem xét và xử lý theo thẩm quyền vi phạm của <u>thành viên</u> Hội đồng quản trị, <u>thành viên Ban kiểm soát</u> gây thiệt hại cho KienlongBank và cổ đông của KienlongBank;</p>	<p>- Điều 138 Luật Doanh nghiệp 2020</p> <p>- Khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp 2020</p>	<p>- Điểm c, e khoản 1: Điều chỉnh phù hợp với quy định tại điểm l, h khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp 2020</p> <p>- Khoản 3: Điều chỉnh phù hợp với khoản 3, 4 Điều 14 Luật Doanh nghiệp 2020</p> <p>- Bổ sung điểm t khoản 1 phù hợp với điểm m khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp 2020</p> <p>- Chuyển nội dung Khoản 3, 4 Điều này sang Điều 28 để phù hợp với quy định về cổ phần, cổ đông do các khoản này không liên quan đến</p>
--	---	---	--

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>g. Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của Kienlongbank;</p> <p>h. Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; Thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;</p> <p>i. Quyết định mua lại cổ phần đã bán theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan;</p> <p>k. Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi;</p> <p>l. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; phương án phân phối lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Kienlongbank;</p> <p>m. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;</p> <p>n. Quyết định thành lập công ty con;</p> <p>o. Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên so với vốn điều lệ của Kienlongbank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>p. Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản của Kienlongbank có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở</p>	<p>g. Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của KienlongBank;</p> <p>h. Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; Thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;</p> <p>i. <i>Thông qua</i> quyết định việc mua lại cổ phần đã bán theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan;</p> <p>k. Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi;</p> <p>l. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; phương án phân phối lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của KienlongBank;</p> <p>m. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;</p> <p>n. Quyết định thành lập công ty con;</p> <p>o. Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên so với vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>p. Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản của KienlongBank có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở</p>		<p>quyền và nhiệm vụ của ĐHCĐ.</p> <p>Thay thế nội dung điểm q Khoản 2 Điều này về tỷ lệ thông qua hợp đồng 20% vốn điều lệ được quy định tại khoản 1, 2 Điều 62 Điều lệ này.</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>lên so với vốn điều lệ của Kienlongbank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>q. Thông qua các hợp đồng có giá trị trên hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ của Kienlongbank (Bao gồm cả Chi nhánh) ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa Kienlongbank với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cổ đông lớn, người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn của Kienlongbank; công ty con, công ty liên kết của Kienlongbank;</p> <p>r. Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản Kienlongbank;</p> <p>s. Quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của Kienlongbank;</p> <p>x. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.</p> <p>3. Cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật. Trường hợp có nhiều</p>	<p>lên so với vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p><u>q. Thông qua các hợp đồng có giá trị trên hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa KienlongBank với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cổ đông lớn, người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn của KienlongBank; công ty con, công ty liên kết của KienlongBank;</u></p> <p>r. Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản KienlongBank;</p> <p>s. Quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của KienlongBank;</p> <p><u>t. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của KienlongBank, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;</u></p> <p>u. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.</p>		

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>hơn một (01) người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo ủy quyền phải được thông báo bằng văn bản đến Kienlongbank trong thời hạn sớm nhất. Thông báo phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số và ngày quyết định thành lập hoặc đăng ký doanh nghiệp của cổ đông;</p> <p>b. Số lượng cổ phần, loại cổ phần và ngày đăng ký cổ đông tại Kienlongbank;</p> <p>c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ Căn cước công dân/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo ủy quyền;</p> <p>d. Số cổ phần được ủy quyền đại diện;</p> <p>đ. Thời hạn đại diện theo ủy quyền;</p> <p>e. Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo ủy quyền và người đại diện theo pháp luật của cổ đông.</p> <p>Kienlongbank phải gửi thông báo về người đại diện theo ủy quyền quy định tại khoản này đến cơ quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo.</p>			

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>4. Trong trường hợp cổ đông là tổ chức chỉ định pháp nhân là đại diện theo ủy quyền của cổ đông đó thì pháp nhân nhận ủy quyền phải đáp ứng các điều kiện về nhận ủy quyền theo quy định của pháp luật. Pháp nhân nhận ủy quyền có trách nhiệm cử nhân sự của pháp nhân thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền và thủ tục liên quan theo quy định của Điều lệ này</p>			
<p>Điều 42. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Kienlongbank. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn ba mươi (30) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ Căn cước công dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; Tên, số quyết định thành lập/mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; Số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.</p> <p>3. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục và sao danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ</p>	<p>Điều 42. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên Sổ đăng ký cổ đông của KienlongBank. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập <u>không quá mười (10) ngày</u> trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ <u>liên lạc</u>, quốc tịch, <u>số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân</u>; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức; trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.</p> <p>3. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, <u>sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông trong</u> danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu</p>	<p>- Khoản 1, 3 Điều 141 Luật Doanh nghiệp 2020</p>	<p>- Khoản 1, 3: Điều chỉnh phù hợp với quy định tại khoản 1, 3 Điều 141 Luật Doanh nghiệp 2020</p> <p>- Khoản 2: Điều chỉnh phù hợp với quy định mới của Luật Doanh nghiệp 2020</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>đồng; yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Người quản lý Kienlongbank phải cung cấp kịp thời thông tin sổ đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông; đồng thời chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu. Trình tự, thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin trong sổ đăng ký cổ đông thực hiện theo quy định của Kienlongbank.</p>	<p>cầu sửa đổi thông tin sai lệch hoặc bổ sung thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Người quản lý KienlongBank phải cung cấp kịp thời thông tin trong Sổ đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông; chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin Sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu. Trình tự, thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin trong Sổ đăng ký cổ đông thực hiện theo quy định của KienlongBank.</p>		
<p>Điều 43. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cổ đông có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một (01) người khác dự họp hoặc thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 8 Điều 46 Điều lệ này. Trường hợp cổ đông là tổ chức chưa có người đại diện theo ủy quyền quy định của khoản 3 Điều 41 Điều lệ này thì ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ</p>	<p>Điều 43. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cổ đông, <u>người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức</u> có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một (01) <u>hoặc một số cá nhân, tổ chức</u> khác dự họp hoặc <u>dự họp</u> thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 8 Điều 46 Điều lệ này. Trường hợp cổ đông là tổ chức chưa có người đại diện theo ủy quyền quy định của <u>khoản 6 Điều 28</u> Điều lệ này thì ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. <u>Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải</u></p>	<p>- Khoản 1, 2 Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2020</p>	<p>Khoản 1, 2: Điều chỉnh phù hợp với quy định tại khoản 1, 2 Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2020</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>đồng phải lập thành văn bản theo mẫu của Kienlongbank và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;</p> <p>b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;</p> <p>c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;</p> <p>d. Bên được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông không được ủy quyền tiếp cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông trừ trường hợp bên nhận ủy quyền là pháp nhân được chỉ định nhân sự đại diện;</p> <p>3. Trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:</p>	<p><u>lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo mẫu của KienlongBank hoặc theo quy định của pháp luật về dân sự, phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền</u> và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;</p> <p>b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức <u>được</u> ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;</p> <p>c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;</p> <p>d. Bên được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông không được ủy quyền tiếp cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông trừ trường hợp bên nhận ủy quyền là pháp nhân được chỉ định nhân sự đại diện;</p> <p>3. Trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:</p>		

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;</p> <p>b. Người ủy quyền đã chấm dứt việc ủy quyền.</p> <p>4. Quy định tại khoản 3 Điều này không áp dụng nếu Kienlongbank nhận được thông báo bằng văn bản về một trong các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này chậm nhất hai mươi tư (24) giờ trước giờ khai mạc cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>5. Trường hợp cổ phần được chuyển nhượng trong thời gian từ ngày lập xong danh sách cổ đông đến ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông thì người nhận chuyển nhượng có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thay thế cho người chuyển nhượng đối với số cổ phần đã chuyển nhượng.</p> <p>6. Trường hợp cổ đông là pháp nhân mới tổ chức lại hoặc thừa kế quyền và nghĩa vụ cổ đông thì cổ đông này gửi cho Hội đồng quản trị các văn bản có hiệu lực pháp lý về việc tổ chức lại hoặc thừa kế để Hội đồng quản trị quyết định về cổ đông, cổ phiếu, cổ phần và người được dự họp theo quy định của pháp luật.</p>	<p>a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;</p> <p>b. Người ủy quyền đã chấm dứt việc ủy quyền.</p> <p>4. Quy định tại khoản 3 Điều này không áp dụng nếu KienlongBank nhận được thông báo bằng văn bản về một trong các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này chậm nhất hai mươi tư (24) giờ trước giờ khai mạc cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>5. Trường hợp cổ đông là pháp nhân mới tổ chức lại hoặc thừa kế quyền và nghĩa vụ cổ đông thì cổ đông này gửi cho Hội đồng quản trị các văn bản có hiệu lực pháp lý về việc tổ chức lại hoặc thừa kế để Hội đồng quản trị quyết định về cổ đông, cổ phiếu, cổ phần và người được dự họp theo quy định của pháp luật.</p>		
<p>Điều 44. Chương trình, nội dung và mời họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 44. Chương trình, nội dung và mời họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>- Khoản 1 Điều 143 Luật Doanh nghiệp 2020</p>	<p>- Khoản 2: Điều chỉnh phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp và biểu quyết; chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp; Xác định thời gian, địa điểm họp và gửi thông báo mời họp đến các cổ đông có quyền dự họp.</p> <p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của cổ đông; Đồng thời, đăng trên Trang thông tin điện tử của Kienlongbank. Khi xét thấy cần thiết, Thông báo còn được đăng báo hằng ngày của trung ương hoặc địa phương theo quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ Trụ sở chính, số và ngày cấp mã số doanh nghiệp; Tên, địa chỉ thường trú của cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông; Thời gian và địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.</p> <p>Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên Trang thông tin điện tử của Kienlongbank và Sở giao dịch chứng khoán</p>	<p><u>1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp.</u></p> <p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông <u>trong danh sách cổ đông</u> có quyền dự họp chậm nhất <u>là hai mươi một (21) ngày</u> trước ngày khai mạc (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ <u>liên lạc</u> của cổ đông và đăng trên Trang thông tin điện tử của KienlongBank. Khi xét thấy cần thiết, thông báo còn được đăng báo hằng ngày của trung ương hoặc địa phương theo quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ Trụ sở chính, số và ngày cấp mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ <u>liên lạc</u> của cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông; thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.</p> <p>Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên Trang thông tin điện tử của KienlongBank và Sở giao dịch chứng khoán (trong trường hợp KienlongBank niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông và/hoặc đăng trên Trang</p>	<p>- Khoản 2, 3 Điều 142 Luật Doanh nghiệp 2020</p>	<p>143 Luật Doanh nghiệp 2020</p> <p>- Khoản 3, 4: Điều chỉnh phù hợp với quy định tại khoản 2, 3 Điều 142 Luật Doanh nghiệp 2020</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>(trong trường hợp Kienlongbank niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên Trang thông tin điện tử của Kienlongbank. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ Trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Kienlongbank chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần của cổ đông đó nắm giữ, số và ngày đăng ký cổ đông tại Kienlongbank và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.</p> <p>4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những kiến nghị theo quy định tại khoản 3 Điều này nếu có một trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;</p>	<p>thông tin điện tử của KienlongBank. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ Trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ <u>năm phần trăm (05%)</u> tổng số cổ phần phổ thông <u>trở lên</u> có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi cho KienlongBank chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng <u>từng</u> loại cổ phần của cổ đông đó nắm giữ, số và ngày đăng ký cổ đông tại KienlongBank và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.</p> <p>4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những kiến nghị theo quy định tại khoản 3 Điều này <u>thì chậm nhất là hai (02) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị</u> nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Kiến nghị được gửi đến không đúng <u>quy định tại khoản 3 Điều này</u>;</p>		

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>b. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất mười phần trăm (10%) cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng như đã quy định tại khoản 3 Điều này;</p> <p>d. Các trường hợp khác phù hợp theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.</p> <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa các kiến nghị quy định tại khoản 3 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này. Các đề xuất được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</p>	<p>b. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất <u>năm phần trăm (05%)</u> cổ phần phổ thông như đã quy định tại khoản 3 Điều này;</p> <p>d. Các trường hợp khác phù hợp theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.</p> <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa các kiến nghị quy định tại khoản 3 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này. <u>Kiến nghị</u> được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</p>		

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>Điều 45. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông và những người được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số phiếu biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất ba mươi ba phần trăm (33%) tổng số phiếu biểu quyết.</p> <p>3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn hai mươi (20) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.</p> <p>4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 44 của Điều lệ này.</p>	<p>Điều 45. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. <u>Cuộc họp</u> Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho <u>trên năm mươi phần trăm (50%)</u> tổng số phiếu biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì <u>thông báo mời họp</u> lần thứ hai <u>phải được gửi</u> trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện <u>từ ba mươi ba phần trăm (33%)</u> tổng số phiếu biểu quyết <u>trở lên</u>.</p> <p>3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại <u>khoản 2 Điều này</u> thì <u>thông báo mời họp</u> lần thứ ba <u>phải được gửi</u> trong thời hạn hai mươi (20) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.</p> <p>4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 44 của Điều lệ này.</p>	<p>- Điều 145 Luật Doanh nghiệp</p>	<p>Điều chỉnh phù hợp với quy định tại Điều 145 Luật Doanh nghiệp</p>

<p>Điều 46. Thê thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông, Kienlongbank phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi bảo đảm việc đăng ký đầy đủ các cổ đông có quyền dự họp. Người đăng ký dự họp sẽ được cấp thẻ biểu quyết tương ứng với số vấn đề cần biểu quyết trong chương trình họp.</p> <p>2. Chủ tọa, Thư ký và ban kiểm phiếu của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định như sau:</p> <p>a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập; Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;</p> <p>b. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;</p> <p>c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.</p>	<p>Điều 46. Thê thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông, KienlongBank phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi bảo đảm việc đăng ký đầy đủ các cổ đông có quyền dự họp. Người đăng ký dự họp sẽ được cấp thẻ biểu quyết tương ứng với số vấn đề cần biểu quyết trong chương trình họp.</p> <p>2. Chủ tọa, Thư ký và ban kiểm phiếu của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định như sau:</p> <p>a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên <u>Hội đồng quản trị</u> còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;</p> <p>b. <u>Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này</u>, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;</p> <p>c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký <u>cuộc họp</u> Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.</p>	<p>- Khoản 2, 5, 7, 8 Điều 146 Luật Doanh nghiệp 2020</p> <p>- Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2020</p>	<p>- Khoản 2, 5, 7, 9: Điều chỉnh phù hợp với quy định tại khoản 2, 5, 7, 8 Điều 146 Luật Doanh nghiệp 2020</p> <p>- Khoản 8: Điều chỉnh phù hợp với quy định tại khoản khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2020</p>
--	---	--	---

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>3. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.</p> <p>4. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.</p> <p>5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách thu thẻ biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu thẻ biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến hoặc một hình thức biểu quyết khác theo quy định của pháp luật. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.</p> <p>6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không thay đổi.</p> <p>7. Người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền:</p>	<p>3. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.</p> <p>4. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.</p> <p><u>5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.</u></p> <p>6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không thay đổi.</p> <p>7. Người triệu tập họp <u>hoặc Chủ tọa cuộc họp</u> Đại hội đồng cổ đông có quyền:</p>		

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>a. Yêu cầu tất cả người tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;</p> <p>b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; Trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>8. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:</p> <p>a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b. Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua hình thức gửi thư trực tiếp, fax, thư điện tử.</p> <p>9. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp các trường hợp sau đây:</p>	<p>a. Yêu cầu tất cả người tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;</p> <p>b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>8. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:</p> <p>a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b. Ủy quyền cho <i><u>cá nhân, tổ chức</u></i> khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua hình thức gửi thư, fax, thư điện tử.</p> <p>9. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp <i><u>tới đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp</u></i> dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:</p>		

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;</p> <p>b. Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;</p> <p>c. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.</p> <p>Thời gian hoãn tối đa không quá ba (03) ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.</p> <p>10. Trường hợp Chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 9 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế Chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và tất cả các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đều có hiệu lực thi hành.</p>	<p>a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;</p> <p>b. Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;</p> <p>c. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.</p> <p>10. Trường hợp Chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 9 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế Chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và tất cả các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đều có hiệu lực thi hành.</p>		
<p>Điều 47. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản, có thể ghi âm hoặc ghi và lưu trữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể cả bằng tiếng nước ngoài. Người chủ trì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản họp Đại</p>	<p>Điều 47. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản, có thể ghi âm hoặc ghi và lưu trữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể cả bằng tiếng nước ngoài. Người chủ trì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên</p>	<p>- Khoản 1 Điều 150 Luật Doanh nghiệp 2020</p> <p>- Khoản 3 Điều 150 Luật Doanh nghiệp 2020</p>	<p>- Khoản 1: Bổ sung phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 150 Luật Doanh nghiệp 2020</p> <p>- Khoản 3: Điều</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ Trụ sở chính, số ngày cấp Giấy phép hoạt động, cơ quan cấp phép và mã số doanh nghiệp;</p> <p>b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Chương trình và nội dung cuộc họp;</p> <p>d. Họ tên Chủ tọa và Thư ký;</p> <p>đ. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;</p> <p>e. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;</p> <p>g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; Tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.</p> <p>h. Các quyết định đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>i. Họ, tên, chữ ký của Chủ tọa và Thư ký.</p>	<p>bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ Trụ sở chính, số ngày cấp Giấy phép hoạt động, cơ quan cấp phép và mã số doanh nghiệp;</p> <p>b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Chương trình và nội dung cuộc họp;</p> <p>d. Họ, tên Chủ tọa và Thư ký;</p> <p>đ. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;</p> <p>e. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;</p> <p>g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;</p> <p>h. Các quyết định đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>i. Họ, tên, chữ ký của Chủ tọa và Thư ký.</p>		<p>chính phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 150 Luật Doanh nghiệp 2020</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trong trường hợp có sự hiểu và giải thích khác nhau giữa hai ngôn ngữ thì tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.</p> <p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.</p> <p>3. Chủ tọa và Thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p> <p>4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp. Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên Trang thông tin điện tử của Kienlongbank (nếu có).</p> <p>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại Trụ sở chính của Kienlongabnk.</p> <p>Ngoài ra trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp hoặc từ ngày kết thúc kiểm phiếu đối với trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản, tất cả các Biên bản họp và nghị quyết, quyết định được Đại hội đồng cổ đông thông qua phải được gửi đến NHNN, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Trung tâm lưu ký chứng khoán.</p>	<p>Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trong trường hợp có sự hiểu và giải thích khác nhau giữa hai ngôn ngữ thì tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.</p> <p><u><i>Trường hợp Chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.</i></u></p> <p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.</p> <p>3. Chủ tọa và Thư ký cuộc họp <u><i>hoặc người khác ký tên trong biên bản họp</i></u> phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p> <p>4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp. Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên Trang thông tin điện tử của KienlongBank (nếu có).</p> <p>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại Trụ sở chính của KienlongBank.</p>		

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.</p>	<p>Ngoài ra trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp hoặc từ ngày kết thúc kiểm phiếu đối với trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản, tất cả các Biên bản họp và nghị quyết, quyết định được Đại hội đồng cổ đông thông qua phải được gửi đến NHNN, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Trung tâm lưu ký chứng khoán (<u>Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam</u>).</p> <p>5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.</p>		
<p>Điều 48. Hình thức thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.</p> <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Kienlongbank;</p>	<p>Điều 48. Hình thức thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.</p> <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p><u>a. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ KienlongBank;</u></p>	<p>- Khoản 4 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020</p> <p>- Khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020</p> <p>- Khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp 2020</p>	<p>- Khoản 6: Điều chỉnh phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020</p> <p>- Bổ sung khoản 8: Phù hợp với quy định tại khoản 6 Điều</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>b. Thông qua định hướng phát triển Kienlongbank;</p> <p>c. Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; Thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;</p> <p>d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>đ. Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản của Kienlongbank có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên so với vốn điều lệ của Kienlongbank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>e. Thông qua các hợp đồng có giá trị trên hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ của Kienlongbank (bao gồm cả Chi nhánh) ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa Kienlongbank với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cổ đông lớn, người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn của Kienlongbank; công ty con, công ty liên kết của Kienlongbank;</p> <p>g. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>h. Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản Kienlongbank;</p>	<p><u>b. Thông qua định hướng phát triển KienlongBank;</u></p> <p><u>c. Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; Thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;</u></p> <p><u>d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</u></p> <p><u>đ. Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản của KienlongBank có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên so với vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</u></p> <p><u>e. Thông qua các hợp đồng có giá trị trên hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ của KienlongBank (bao gồm cả Chi nhánh) ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa KienlongBank với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cổ đông lớn, người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn của KienlongBank; công ty con, công ty liên kết của KienlongBank;</u></p> <p><u>g. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</u></p> <p><u>h. Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản KienlongBank;</u></p>	<p>- Khoản 3 Điều 59 Luật CTCTD</p>	<p>148 Luật Doanh nghiệp 2020</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>i. Xem xét và xử lý theo thẩm quyền vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Kienlongbank và cổ đông của Kienlongbank;</p> <p>k. Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi;</p> <p>l. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.</p> <p>3. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây:</p> <p>a. Trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều này, nghị quyết/quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện trên năm mươi một phần trăm (51%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận;</p> <p>b. Đối với quyết định về các vấn đề quy định tại các điểm a, c, đ và h khoản 2 Điều này thì phải được số cổ đông đại diện trên sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận;</p> <p>c. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành</p>	<p><u><i>i. Xem xét và xử lý theo thẩm quyền vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho KienlongBank và cổ đông của KienlongBank.</i></u></p> <p>3. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây:</p> <p>a. Trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều này, quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện trên năm mươi một phần trăm (51%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận;</p> <p><u><i>b. Đối với quyết định về các vấn đề sau thì phải được số cổ đông đại diện trên sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận:</i></u></p> <p><u><i>(i) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của KienlongBank;</i></u></p> <p><u><i>(ii) Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;</i></u></p> <p><u><i>(iii) Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản của KienlongBank có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên so với vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</i></u></p>		

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.</p> <p>Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ này.</p> <p>4. Các quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông với số cổ đông trực tiếp và ủy quyền tham dự đại diện một trăm phần trăm (100%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập, nội dung chương trình họp và thể thức tiến hành họp không được thực hiện đúng như quy định.</p> <p>5. Quyết định/nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua hoặc việc gửi quyết</p>	<p><u>(iv) Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản KienlongBank.</u></p> <p>c. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.</p> <p>Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ này.</p> <p>4. Các quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông với số cổ đông trực tiếp và ủy quyền tham dự đại diện một trăm phần trăm (100%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập, nội dung chương trình</p>		

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>định/nghị quyết có thể thay thế bằng đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Kienlongbank.</p> <p>6. Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định/nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số phiếu biểu quyết tán thành.</p> <p>7. Cổ đông không được tham gia biểu quyết các vấn đề sau:</p> <p>a. Việc thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 1 Điều 62 Điều lệ khi cổ đông đó hoặc người có liên quan của cổ đông đó là một bên trong hợp đồng.</p> <p>b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc người có liên quan của cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở Giao dịch chứng khoán</p>	<p>hợp và thể thức tiến hành hợp không được thực hiện đúng như quy định.</p> <p>5. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua hoặc việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng đăng tải trên Trang thông tin điện tử của KienlongBank.</p> <p>6. Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định/nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số phiếu biểu quyết <u><i>của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết</i></u> tán thành.</p> <p>7. Cổ đông không được tham gia biểu quyết các vấn đề sau:</p> <p>a. Việc thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 1 Điều 62 Điều lệ khi cổ đông đó hoặc người có liên quan của cổ đông đó là một bên trong hợp đồng.</p> <p>b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc người có liên quan của cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp</p>		

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
	<p>lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở Giao dịch chứng khoán.</p> <p style="text-align: center;"><i>8. <u>Nghi quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</u></i></p>		
<p>Điều 49. Thay đổi các quyền</p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất bảy mươi lăm phần trăm (75%) quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30)</p>	<p>Điều 49. Thay đổi các quyền</p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông <u>đại diện từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. <i>Nghi quyết của Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi quy định tại khoản 8 Điều 48 Điều lệ này.</i></u></p>	<p>Điều 17 PL1 ban hành kèm theo thông tư 116/2020 TT-BTC</p>	<p>- Khoản 1: chỉnh sửa phù hợp với quy định tại Điều 17 PL1 ban hành kèm theo thông tư 116/2020 TT-BTC</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.</p> <p>2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 45 và Điều 48 của Điều lệ này.</p> <p>3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Kienlongbank không bị thay đổi khi Kienlongbank phát hành thêm các cổ phần cùng loại.</p>	<p>2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt</p>		

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
	<p>trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.</p> <p>3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 45 và Điều 48 của Điều lệ này.</p> <p>4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của KienlongBank không bị thay đổi khi KienlongBank phát hành thêm các cổ phần cùng loại.</p>		
<p>Điều 50. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Kienlongbank, trừ trường hợp họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.</p>	<p>Điều 50. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của KienlongBank, <u>trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền được</u></p>	<p>- Điều 149 Luật Doanh nghiệp 2020</p> <p>-Khoản 1 Điều 149 Luật Doanh nghiệp 2020</p> <p>- Bổ sung khoản 9 theo quy định Luật DN 2020</p>	<p>- Điều chỉnh phù hợp với quy định tại Điều 149 Luật Doanh nghiệp 2020</p> <p>- Khoản 1: Bổ sung phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 42 Điều lệ này. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 44 Điều lệ này.</p> <p>3. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>4. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ Trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Kienlongbank;</p> <p>b. Mục đích lấy ý kiến;</p>	<p><u>thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên quy định tại điểm a, b, c, d, đ và e khoản 3 Điều 40 và các vấn đề phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 48 Điều lệ này.</u></p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 42 Điều lệ này. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 44 Điều lệ này.</p> <p>3. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>4. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ Trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của KienlongBank;</p> <p>b. Mục đích lấy ý kiến;</p>		<p>149 Luật Doanh nghiệp 2020</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ Căn cước công dân/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; Tên, số quyết định thành lập/Số đăng ký doanh nghiệp/Mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; Số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p> <p>d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</p> <p>đ. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;</p> <p>e. Thời hạn phải gửi về Kienlongbank phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;</p> <p>g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Kienlongbank.</p> <p>5. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Kienlongbank theo một trong các hình thức sau đây:</p> <p>a. Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc chữ ký của người đại diện theo pháp luật và được đóng dấu hợp lệ đối với cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Kienlongbank phải được đựng trong phong</p>	<p>c. Họ, tên, địa chỉ <u>liên lạc</u>, quốc tịch, số <u>giấy tờ pháp lý</u> hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông <u>là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức</u>; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p> <p>d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</p> <p>đ. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;</p> <p>e. Thời hạn phải gửi về KienlongBank phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;</p> <p>g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến KienlongBank <u>bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định</u> sau đây:</p> <p>a. <u>Trường hợp gửi thư</u>, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc chữ ký của người đại diện theo pháp luật và được đóng dấu hợp lệ đối với <u>của</u> cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về KienlongBank phải được</p>		

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>b. Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về Kienlongbank qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</p> <p>Các phiếu lấy ý kiến gửi về Kienlongbank sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p> <p>6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Kienlongbank. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ Trụ sở chính, mã số doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;</p> <p>b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;</p> <p>c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, phương thức gửi biểu</p>	<p>đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>b. <u>Trường hợp gửi fax</u> hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về KienlongBank qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</p> <p>Các phiếu lấy ý kiến gửi về KienlongBank sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p> <p>6. Hội đồng quản trị <u>tổ chức</u> kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, <u>giám sát</u> của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý KienlongBank. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ Trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;</p> <p>c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, phương thức gửi biểu</p>		

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;</p> <p>d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;</p> <p>e. Các vấn đề đã được thông qua;</p> <p>g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Kienlongbank, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.</p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; Liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p> <p>7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên Trang thông tin điện tử của Kienlongbank;</p> <p>8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn quyết định/nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại Trụ sở chính của Kienlongbank.</p>	<p>quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;</p> <p>d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;</p> <p>e. Các vấn đề đã được thông qua <u>và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng</u>;</p> <p>g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.</p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p> <p>7. Biên bản kiểm phiếu <u>và nghị quyết</u> phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu <u>và nghị quyết</u> có thể thay thế bằng việc đăng tải lên Trang thông tin điện tử của KienlongBank.</p> <p><u>8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của KienlongBank.</u></p>		

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>Điều 51. Yêu cầu hủy bỏ các quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan, ngoại trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 48 Điều lệ này.</p> <p>b. Nội dung nghị quyết vi phạm Điều lệ này hoặc pháp luật có liên quan.</p> <p>2. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng chín mươi (90) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ này hoặc pháp luật có liên quan.</p>	<p>Điều 51. Yêu cầu hủy bỏ các quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được <u><i>ngghi quyết hoặc</i></u> biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ <u><i>năm phần trăm (05%)</i></u> tổng số cổ phần phổ thông trở lên, có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan, ngoại trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 48 Điều lệ này.</p> <p>b. Nội dung nghị quyết vi phạm Điều lệ này hoặc pháp luật có liên quan.</p> <p>2. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng chín mươi (90) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ này hoặc pháp luật có liên quan.</p>	<p>- Điều 151 Luật Doanh nghiệp 2020</p>	<p>- Điều chỉnh phù hợp với quy định tại Điều 151 Luật Doanh nghiệp 2020</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông hoặc thành viên Hội đồng quản trị yêu cầu khởi kiện hoặc trực tiếp khởi kiện đối với nghị quyết/quyết định đã được thông qua thì nghị quyết/quyết định bị khởi kiện vẫn tiếp tục được thi hành cho đến khi Tòa án hoặc Trọng tài có quyết định khác.</p>	<p>3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông hoặc thành viên Hội đồng quản trị yêu cầu khởi kiện hoặc trực tiếp khởi kiện đối với nghị quyết/quyết định đã được thông qua thì nghị quyết/quyết định bị khởi kiện vẫn tiếp tục được thi hành cho đến khi Tòa án hoặc Trọng tài có quyết định khác.</p>		
<p style="text-align: center;">Chương VIII CÁC QUY ĐỊNH CHUNG VỀ QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH</p> <p>Điều 52. Nhiệm vụ chung</p> <p>1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Kienlongbank phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị, có toàn quyền nhân danh Kienlongbank để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Kienlongbank trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Ban kiểm soát thực hiện kiểm toán nội bộ, kiểm soát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Tổng Giám đốc là người điều hành cao nhất của Kienlongbank, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.</p>	<p style="text-align: center;">Chương VIII CÁC QUY ĐỊNH CHUNG VỀ QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH</p> <p>Điều 52. Nhiệm vụ chung</p> <p style="text-align: center;">Nội dung không thay đổi</p>		<p>Kế thừa quy định Điều lệ năm 2018</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>Điều 53. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ</p> <p>1. Những người sau đây không được là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và chức danh tương đương của Kienlongbank:</p> <p>a. Người thuộc đối tượng quy định tại khoản 3 Điều này;</p> <p>b. Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng;</p> <p>c. Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng Giám đốc (Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp, Chủ nhiệm và các thành viên Ban quản trị hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản vì lý do bất khả kháng;</p> <p>d. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp tại thời điểm doanh nghiệp bị đình chỉ hoạt động, bị buộc giải thể do vi phạm pháp luật nghiêm trọng, trừ trường hợp là đại diện theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm chấn chỉnh, củng cố doanh nghiệp đó;</p>	<p>Điều 53. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ</p> <p>1. Những người sau đây không được là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và chức danh tương đương của KienlongBank:</p> <p>a. Người thuộc đối tượng quy định tại khoản 3 Điều này;</p> <p>b. Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng;</p> <p>c. Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng Giám đốc (Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp, Chủ nhiệm và các thành viên Ban quản trị hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản vì lý do bất khả kháng;</p> <p>d. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp tại thời điểm doanh nghiệp bị đình chỉ hoạt động, bị buộc giải thể do vi phạm pháp luật nghiêm trọng, trừ trường hợp là đại diện theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm chấn chỉnh, củng cố doanh nghiệp đó;</p>	<p>- Theo quy định tại Điều 33 luật các TCTD</p>	<p>- Kế thừa quy định Điều lệ năm 2018</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>đ. Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung Luật các Tổ chức tín dụng năm 2017 hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc tổ chức tín dụng bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động;</p> <p>e. Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Kienlongbank không được là thành viên Ban kiểm soát của Kienlongbank;</p> <p>g. Người có liên quan của Chủ tịch Hội đồng quản trị Kienlongbank không được là Tổng Giám đốc của Kienlongbank;</p> <p>h. Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với các hành vi vi phạm về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ, hoạt động ngân hàng.</p>	<p>đ. Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung Luật các Tổ chức tín dụng năm 2017 hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc tổ chức tín dụng bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động;</p> <p>e. Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc KienlongBank không được là thành viên Ban kiểm soát của KienlongBank;</p> <p>g. Người có liên quan của Chủ tịch Hội đồng quản trị KienlongBank không được là Tổng Giám đốc của KienlongBank;</p> <p>h. Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với các hành vi vi phạm về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ, hoạt động ngân hàng.</p>		

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>2. Cha, mẹ, vợ, chồng, con và anh, chị, em của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và vợ, chồng của những người này không được là Kế toán trưởng hoặc là người phụ trách tài chính của Kienlongbank.</p> <p>3. Những người sau đây không được là Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh, Giám đốc Công ty con của Kienlongbank:</p> <p>a. Người chưa thành niên, người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;</p> <p>b. Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang có án tích; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án;</p> <p>c. Người đã từng bị kết án về các tội xâm phạm an ninh quốc gia; Người đã từng bị kết án về các tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;</p> <p>d. Người đã từng bị kết án về tội xâm phạm sở hữu;</p> <p>đ. Cán bộ, công chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong các doanh nghiệp mà Nhà nước nắm từ năm mươi phần trăm (50%) vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại Kienlongbank;</p> <p>e. Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc</p>	<p>2. Cha, mẹ, vợ, chồng, con và anh, chị, em của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và vợ, chồng của những người này không được là Kế toán trưởng hoặc là người phụ trách tài chính của KienlongBank.</p> <p>3. Những người sau đây không được là Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh, Giám đốc Công ty con của KienlongBank:</p> <p>a. Người chưa thành niên, người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;</p> <p>b. Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang có án tích; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án;</p> <p>c. Người đã từng bị kết án về các tội xâm phạm an ninh quốc gia; người đã từng bị kết án về các tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;</p> <p><u>d. Người đã từng bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xóa án tích;</u></p> <p>đ. Cán bộ, công chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong các doanh nghiệp mà Nhà nước nắm từ năm mươi phần trăm (50%) vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại KienlongBank;</p>		

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>Quân đội nhân dân Việt Nam; Sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại Kienlongbank;</p> <p style="padding-left: 40px;">g. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ của Kienlongbank.</p>	<p style="padding-left: 40px;">e. Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại KienlongBank;</p> <p style="padding-left: 40px;">g. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ của KienlongBank.</p>		
<p>Điều 54. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ</p> <p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được đồng thời là người điều hành của Kienlongbank và của tổ chức tín dụng khác.</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị của Kienlongbank không được đồng thời là người quản lý của tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp:</p> <p style="padding-left: 40px;">(i) Tổ chức này là công ty con của Kienlongbank;</p> <p style="padding-left: 40px;">(ii) Là thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác.</p>	<p>Điều 54. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ</p> <p style="text-align: center;">Nội dung không thay đổi</p>	<p>- Theo quy định tại Điều 34 luật các TCTD</p>	<p>- Kế thừa quy định Điều lệ năm 2018</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>2. Trưởng Ban kiểm soát Kienlongbank không được đồng thời là thành viên Ban kiểm soát, người quản lý của tổ chức tín dụng khác.</p> <p>Thành viên Ban kiểm soát không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:</p> <p>a. Thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành, nhân viên của Kienlongbank hoặc công ty con của Kienlongbank hoặc nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc của Kienlongbank là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành hoặc là cổ đông lớn của doanh nghiệp đó;</p> <p>b. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, người điều hành của doanh nghiệp mà thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp đó đang là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành tại Kienlongbank.</p> <p>3. Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và các chức danh tương đương của Kienlongbank không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp tổ chức đó là công ty con của Kienlongbank.</p> <p>Phó Tổng giám đốc và các chức danh tương đương của Kienlongbank không được đồng thời là Tổng giám đốc</p>			

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>(Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) hoặc các chức danh tương đương của doanh nghiệp khác.</p> <p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc của Kienlongbank không được đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) hoặc các chức danh tương đương của doanh nghiệp khác.</p>			
<p>Điều 55. Đương nhiên mất tư cách</p> <p>1. Các trường hợp sau đây đương nhiên mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc Kienlongbank:</p> <p>a. Mất năng lực hành vi dân sự, chết;</p> <p>b. Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là cổ đông hoặc thành viên góp vốn của tổ chức tín dụng khác khi tổ chức đó bị chấm dứt tư cách pháp nhân;</p> <p>c. Vi phạm quy định tại Điều 53 của Điều lệ này về những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ;</p> <p>d. Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức;</p> <p>đ. Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;</p>	<p>Điều 55. Đương nhiên mất tư cách</p> <p style="text-align: center;">Nội dung không thay đổi</p>	<p>- Theo quy định tại Điều 35 luật các TCTD</p>	<p>- Kế thừa quy định Điều lệ năm 2018</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>e. Khi Kienlongbank bị thu hồi Giấy phép hoặc bị chấm dứt tư cách pháp nhân;</p> <p>g. Khi hợp đồng thuê Tổng Giám đốc hết hiệu lực.</p> <p>2. Hội đồng quản trị Kienlongbank phải có văn bản báo cáo kèm tài liệu chứng minh về việc các đối tượng đương nhiên mất tư cách theo quy định tại khoản 1 Điều này gửi NHNN trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày xác định được đối tượng trên đương nhiên mất tư cách và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này, thực hiện các thủ tục bầu, bổ nhiệm chức danh bị khuyết theo quy định của pháp luật có liên quan và theo Điều lệ của Kienlongbank.</p> <p>3. Sau khi đương nhiên mất tư cách, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc của Kienlongbank phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.</p>			
<p>Điều 56. Miễn nhiệm, bãi nhiệm</p> <p>1. Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị; Trưởng ban, thành viên Ban kiểm soát; Tổng Giám đốc của bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;</p>	<p>Điều 56. Miễn nhiệm, bãi nhiệm</p> <p style="text-align: center;">Nội dung không thay đổi</p>	<p>- Theo quy định tại Điều 36 luật các TCTD</p>	<p>- Kế thừa quy định Điều lệ năm 2018</p>

<p align="center">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p align="center">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p align="center">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p align="center">GHI CHÚ</p>
<p>b. Có đơn xin từ chức gửi Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Kienlongbank;</p> <p>c. Không tham gia hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>d. Không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 65, Điều 78 và Điều 83 của Điều lệ này;</p> <p>đ. Thành viên độc lập của Hội đồng quản trị không bảo đảm yêu cầu về tính độc lập;</p> <p>e. Các trường hợp khác do Đại hội đồng cổ đông quyết định hoặc Điều lệ của Kienlongbank quy định.</p> <p>2. Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị; Trưởng ban, thành viên Ban kiểm soát; Tổng Giám đốc của Kienlongbank sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.</p> <p>3. Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các đối tượng theo quy định tại khoản 1 Điều này, Hội đồng quản trị của Kienlongbank phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo NHNN và thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật.</p>			

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>Điều 57. Chấp thuận danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc</p> <p>1. Danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc của Kienlongbank phải được NHNN chấp thuận bằng văn bản trước khi bầu, bổ nhiệm các chức danh này.</p> <p>Những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc của Kienlongbank phải thuộc danh sách đã được NHNN chấp thuận.</p> <p>2. Kienlongbank phải tuân thủ đầy đủ các thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến việc bầu, bổ nhiệm các chức danh quy định tại khoản 1 Điều này theo quy định của NHNN ban hành tại thời điểm bầu, bổ nhiệm.</p> <p>3. Kienlongbank phải thông báo và gửi báo cáo danh sách những người được bầu, bổ nhiệm các chức danh quy định tại khoản 1 Điều này theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Điều 57. Chấp thuận danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc</p> <p style="text-align: center;"><i>Nội dung không thay đổi</i></p>	<p>- Theo quy định tại Điều 51 luật các TCTD</p>	<p>- Kế thừa quy định Điều lệ năm 2018</p>
<p style="text-align: center;">Chương IX NGHĨA VỤ CÔNG KHAI LỢI ÍCH, THẬN TRỌNG, TRUNG THỰC VÀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,</p>	<p style="text-align: center;">Chương IX NGHĨA VỤ CÔNG KHAI LỢI ÍCH, THẬN TRỌNG, TRUNG THỰC VÀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG</p>		<p>- Kế thừa quy định Điều lệ năm 2018</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p style="text-align: center;">THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC, THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH</p> <p>Điều 58. Trách nhiệm cẩn trọng</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ là người điều hành Kienlongbank có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các Ủy Ban/Hội Đồng của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Kienlongbank và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.</p>	<p style="text-align: center;">QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC, THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH</p> <p>Điều 58. Trách nhiệm cẩn trọng</p> <p style="text-align: center;">Nội dung không thay đổi</p>		
<p>Điều 59. Nghĩa vụ trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ là người điều hành Kienlongbank không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Kienlongbank vì mục đích cá nhân, đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ là người điều hành Kienlongbank có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản</p>	<p>Điều 59. Nghĩa vụ trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác của KienlongBank phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của của KienlongBank.</p>	<p>- Điều 291 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020</p> <p>- khoản 2 Điều 292 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020</p>	<p>- Khoản 1, 4: Điều chỉnh phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 291 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020</p> <p>- Khoản 13: Điều chỉnh phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Kienlongbank mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.</p> <p>3. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Kienlongbank với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ là người điều hành Kienlongbank hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;</p> <p>b. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo</p>	<p>3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa KienlongBank, công ty con của KienlongBank, công ty do KienlongBank nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan của thành viên đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch của các đối tượng nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, KienlongBank phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của thành viên đó không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p> <p>5. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p> <p>6. Khi tiến hành giao dịch với người có liên quan, KienlongBank phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện.</p>		<p>292 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020</p> <p>- Điểm b Khoản 3: Điều chỉnh bỏ “Ủy Ban/Hội Đồng liên quan” để phù hợp với Khoản 10 Điều 63 Luật Các tổ chức tín dụng 2010</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>cho Hội đồng quản trị hoặc Ủy Ban/Hội Đồng liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc Ủy Ban/Hội Đồng đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;</p> <p>c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Kienlongbank vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một Ủy Ban/Hội Đồng trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện.</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ là người điều hành Kienlongbank và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Kienlongbank hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p> <p>5. Bảo đảm lưu trữ hồ sơ của Kienlongbank để cung cấp được các số liệu phục vụ cho hoạt động quản lý, điều hành, kiểm soát mọi hoạt động của Kienlongbank, hoạt động thanh tra, giám sát, kiểm tra của NHNN.</p> <p>6. Am hiểu về các loại rủi ro trong hoạt động của Kienlongbank.</p>	<p>7. KienlongBank áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của KienlongBank.</p>		

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>7. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Kienlongbank về quyền lợi của mình tại tổ chức khác, giao dịch với tổ chức, cá nhân khác có thể gây xung đột với lợi ích của tổ chức tín dụng và chỉ được tham gia vào giao dịch đó khi được Hội đồng quản trị chấp thuận.</p> <p>8. Không được tạo điều kiện để bản thân hoặc người có liên quan của mình vay vốn, sử dụng các dịch vụ ngân hàng khác của Kienlongbank với những điều kiện ưu đãi, thuận lợi hơn so với quy định chung của Kienlongbank.</p> <p>9. Không được tăng lương, thù lao hoặc yêu cầu trả thưởng khi Kienlongbank bị lỗ.</p> <p>10. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do Kienlongbank nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan của thành viên đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch của các đối tượng nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Kienlongbank phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.</p> <p>11. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó</p>			

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ Kienlongbank.</p> <p>12. Khi tiến hành giao dịch với người có liên quan, Kienlongbank phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện.</p> <p>13. Kienlongbank áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của Kienlongbank và gây tổn hại cho lợi ích của Kienlongbank thông qua việc kiểm soát các giao dịch, mua bán, giá cả hàng hóa và dịch vụ của Kienlongbank.</p> <p>14. Kienlongbank áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Kienlongbank.</p> <p>15. Các nghĩa vụ khác quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.</p>			

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>Điều 60. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p> <p>2. Kienlongbank bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, khởi kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Kienlongbank là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Kienlongbank ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của KienlongBank với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Kienlongbank với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, cẩn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Kienlongbank, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.</p> <p>3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Kienlongbank, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, cán bộ quản</p>	<p>Điều 60. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và <i>người</i> quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn cán và năng lực chuyên môn <u>phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới đền bù lợi ích bị mất, trả lại lợi ích đã nhận và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho KienlongBank và bên thứ ba.</u></p> <p>2. Kienlongbank bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, khởi kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Kienlongbank là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Kienlongbank ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của KienlongBank với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của KienlongBank với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, cẩn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của KienlongBank, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.</p>		<p>Kế thừa quy định Điều lệ năm 2018</p> <p>Bỏ nội dung khoản 3 điều này do trùng với nội dung khoản 2</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>lý, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Kienlongbank được Kienlongbank bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do blà người khởi kiện) trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Kienlongbank;</p> <p>b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.</p> <p>4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Kienlongbank có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.</p>	<p>3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. KienlongBank có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.</p>		
<p>Điều 61. Trách nhiệm công khai các lợi ích liên quan</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Kienlongbank phải công khai với Kienlongbank các thông tin sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ Trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh</p>	<p>Điều 61. Trách nhiệm công khai các lợi ích liên quan</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của KienlongBank phải công khai với KienlongBank các thông tin sau đây:</p> <p><i>a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ</i></p>	<p>- Theo quy định tại Điều 39 luật các TCTD</p>	<p>- Kế thừa quy định Điều lệ năm 2018</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>ng nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế mà mình và người có liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần hoặc ủy quyền, ủy thác cho cá nhân, tổ chức khác đứng tên từ năm phần trăm (5%) vốn điều lệ trở lên;</p> <p>b. Tên, địa chỉ Trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà mình và người có liên quan đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc).</p> <p>2. Việc công khai thông tin quy định tại khoản 1 Điều này và việc thay đổi thông tin liên quan phải được thực hiện bằng văn bản trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin.</p> <p>3. Kienlongbank phải công khai thông tin quy định tại khoản 1 Điều này định kỳ hằng năm cho Đại hội đồng cổ đông của Kienlongbank và được niêm yết, lưu giữ tại Trụ sở chính của Kienlongbank.</p> <p>4. Kienlongbank phải thông báo bằng văn bản cho NHNN các thông tin quy định tại khoản 1 Điều này trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày Kienlongbank nhận được thông tin công khai theo quy định tại khoản 2 Điều này.</p>	<p><u>hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;</u></p> <p><u>b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần từ năm phần trăm (5%) vốn điều lệ trở lên.</u></p> <p><u>c. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, của doanh nghiệp mà họ và những người có liên quan của họ đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc.</u></p> <p>2. Việc công khai thông tin quy định tại khoản 1 Điều này và việc thay đổi thông tin liên quan phải được thực hiện bằng văn bản trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin.</p> <p>3. KienlongBank phải công khai thông tin quy định tại khoản 1 Điều này định kỳ hằng năm cho Đại hội đồng cổ đông của KienlongBank và được niêm yết, lưu giữ tại trụ sở chính của KienlongBank.</p> <p>4. KienlongBank phải thông báo bằng văn bản cho NHNN các thông tin quy định tại khoản 1 Điều này trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày</p>		

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
	<p>KienlongBank nhận được thông tin công khai theo quy định tại khoản 2 Điều này.</p> <p style="text-align: center;"><i><u>5. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của KienlongBank đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về KienlongBank.</u></i></p>		
<p>Điều 62. Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận</p> <p>1. Hợp đồng, giao dịch giữa Kienlongbank với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:</p> <p>a. Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông của Kienlongbank và những người có liên quan của họ;</p> <p>b. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người có liên quan của họ;</p>	<p>Điều 62. Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận</p> <p>1. Hợp đồng, giao dịch giữa KienlongBank với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:</p> <p style="text-align: center;"><i><u>a. Cổ đông lớn, người đại diện ủy quyền của cổ đông lớn của KienlongBank và những người có liên quan của họ;</u></i></p> <p style="text-align: center;"><i><u>b. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người có liên quan của họ;</u></i></p> <p style="text-align: center;"><i><u>c. Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác của</u></i></p>	<p>Điều chỉnh, bổ sung phù hợp với Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020</p>	

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>c. Doanh nghiệp quy định tại khoản 1 Điều 61 Điều lệ này.</p> <p>2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính, gần nhất. Trường hợp này, người đại diện Kienlongbank ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; Đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; Thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.</p>	<p><u>KienlongBank phải kê khai theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều 61 Điều lệ này;</u></p> <p><u>d. Công ty con, công ty liên kết của KienlongBank.</u></p> <p><u>đ. Người quản lý khác của KienlongBank và người có liên quan của họ trong trường hợp pháp luật có quy định.</u></p> <p><u>2. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị trên hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị trên hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa KienlongBank với các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này. Trường hợp này người đại diện KienlongBank ký hợp đồng phải thông báo bằng văn bản cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại</u></p>		

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác ngoài các giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp này, người đại diện Kienlongbank ký hợp đồng phải thông báo Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; Đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; Hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành.</p> <p>4. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này, gây thiệt hại cho Kienlongbank; Người ký kết hợp đồng, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Kienlongbank các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.</p>	<p><i>diện sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành.</i></p> <p><i>3. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa KienlongBank với các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này. Trường hợp này người đại diện KienlongBank ký hợp đồng phải thông báo bằng văn bản cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nhận được thông báo. Trường hợp này, thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.</i></p> <p>4. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu <i>theo quyết định của Tòa án</i> và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết <i>không đúng với</i> quy định tại Điều này; Người ký kết hợp đồng, <i>giao dịch</i>, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho KienlongBank khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.</p>		

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
	<p style="text-align: center;"><u>5. KienlongBank phải công khai hợp đồng, giao dịch có liên quan theo quy định của pháp luật có liên quan.</u></p>		
<p>Điều 63. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại Trụ sở chính của Kienlongbank. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Kienlongbank, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Kienlongbank vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình tại Kienlongbank với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.</p> <p>3. Điều lệ Kienlongbank được công bố trên Trang thông tin điện tử của Kienlongbank.</p>	<p>Điều 63. Quyền <u>kiểm tra</u> sổ sách và hồ sơ</p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ <u>năm phần trăm (05%)</u> tổng số cổ phần phổ thông có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại Trụ sở chính của KienlongBank. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của KienlongBank, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của KienlongBank vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình tại KienlongBank với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.</p> <p>3. Điều lệ KienlongBank được công bố trên Trang thông tin điện tử của KienlongBank.</p>		<p>- Chính sửa tên điều khoản</p> <p>- Khoản 1: Điều chỉnh phù hợp với quy định mới của Luật Doanh nghiệp 2020</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p style="text-align: center;">Chương X HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p> <p>Điều 64. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không ít hơn năm (05) thành viên và không quá mười một (11) thành viên, trong đó có ít nhất một (01) thành viên độc lập. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm, thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Hội đồng quản trị phải có ít nhất một phần hai (1/2) tổng số thành viên là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành Kienlongbank.</p> <p>2. Cá nhân và người có liên quan của cá nhân đó hoặc những người đại diện vốn góp của một cổ đông là tổ chức và người có liên quan của những người này được tham gia Hội đồng quản trị, nhưng không được vượt quá một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị của Kienlongbank, trừ trường hợp là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước (nếu có).</p>	<p style="text-align: center;">Chương X HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p> <p>Điều 64. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không ít hơn năm (05) thành viên và không quá mười một (11) thành viên, trong đó có ít nhất một (01) thành viên độc lập. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không được vượt quá năm (05) năm, thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Hội đồng quản trị phải có ít nhất một phần hai (1/2) tổng số thành viên là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành KienlongBank.</p> <p>2. Cá nhân và người có liên quan của cá nhân đó hoặc những người đại diện vốn góp của một cổ đông là tổ chức và người có liên quan của những người này được tham gia Hội đồng quản trị, nhưng không được vượt quá một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị của KienlongBank, trừ trường hợp là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước (nếu có).</p> <p>3. Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị mới được bầu và tiếp quản công việc.</p>	<p>- Khoản 2 Điều 154 Luật Doanh nghiệp 2020</p>	<p>Khoản 1: Điều chỉnh phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 154 Luật Doanh nghiệp 2020</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>3. Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị mới được bầu và tiếp quản công việc.</p> <p>4. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị không đủ hai phần ba (2/3) tổng số thành viên của nhiệm kỳ hoặc không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ này thì trong thời hạn sáu mươi (60) ngày, kể từ ngày không đủ số lượng thành viên, Kienlongbank phải bổ sung đủ số lượng thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.</p> <p>6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Kienlongbank.</p> <p>7. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.</p>	<p>4. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị không đủ hai phần ba (2/3) tổng số thành viên của nhiệm kỳ hoặc không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ này thì trong thời hạn sáu mươi (60) ngày, kể từ ngày không đủ số lượng thành viên, KienlongBank phải bổ sung đủ số lượng thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.</p> <p>6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của KienlongBank.</p> <p>7. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.</p>		

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>Điều 65. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:</p> <p>a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 53 của Điều lệ này;</p> <p>b. Có đạo đức nghề nghiệp;</p> <p>c. Có bằng đại học trở lên;</p> <p>d. Có ít nhất ba (03) năm là người quản lý, người điều hành của tổ chức tín dụng hoặc có ít nhất năm (05) năm là người quản lý, người điều hành của doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng hoặc có ít nhất năm (05) năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.</p> <p>2. Thành viên độc lập của Hội đồng quản trị phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này và các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:</p> <p>a. Không phải là người đang làm việc cho Kienlongbank hoặc công ty con của Kienlongbank hoặc đã</p>	<p>Điều 65. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:</p> <p>a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 53 của Điều lệ này;</p> <p>b. Có đạo đức nghề nghiệp;</p> <p>c. Có bằng đại học trở lên;</p> <p>d. Có ít nhất ba (03) năm là người quản lý, người điều hành của tổ chức tín dụng hoặc có ít nhất năm (05) năm là người quản lý, người điều hành của doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng hoặc có ít nhất năm (05) năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.</p> <p>2. Thành viên độc lập của Hội đồng quản trị phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này và các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:</p> <p>a. Không phải là người đang làm việc cho KienlongBank hoặc công ty con của KienlongBank hoặc</p>	<p>- Điểm đ khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020</p>	<p>Điểm đ khoản 2: Điều chỉnh phù hợp với điểm đ khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>làm việc cho Kienlongbank hoặc công ty con của Kienlongbank trong ba (03) năm liền kề trước đó;</p> <p>b. Không phải là người hưởng lương, thù lao thường xuyên của Kienlongbank ngoài những khoản phụ cấp của thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;</p> <p>c. Không phải là người có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em và vợ, chồng của những người này là cổ đông lớn của Kienlongbank, người quản lý hoặc thành viên Ban kiểm soát của Kienlongbank hoặc công ty con của Kienlongbank;</p> <p>d. Không trực tiếp, gián tiếp sở hữu hoặc đại diện sở hữu từ một phần trăm (1%) vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của Kienlongbank, không cùng người có liên quan sở hữu từ năm phần trăm (5%) vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của Kienlongbank;</p> <p>đ. Không phải là người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của Kienlongbank tại bất kỳ thời điểm nào trong năm (05) năm liền kề trước đó.</p>	<p>đã làm việc cho KienlongBank hoặc công ty con của KienlongBank trong ba (03) năm liền kề trước đó;</p> <p>b. Không phải là người hưởng lương, thù lao thường xuyên của KienlongBank ngoài những khoản phụ cấp của thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;</p> <p>c. Không phải là người có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em và vợ, chồng của những người này là cổ đông lớn của KienlongBank, người quản lý hoặc thành viên Ban kiểm soát của KienlongBank hoặc công ty con của KienlongBank;</p> <p>d. Không trực tiếp, gián tiếp sở hữu hoặc đại diện sở hữu từ một phần trăm (1%) vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của KienlongBank, không cùng người có liên quan sở hữu từ năm phần trăm (5%) vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của KienlongBank;</p> <p>đ. Không phải là người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của KienlongBank tại bất kỳ thời điểm nào trong năm (05) năm liền kề trước đó.</p>		

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>Điều 66. Quyền hạn và Nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Kienlongbank phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Kienlongbank trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.</p> <p>3. Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>a. Chịu trách nhiệm triển khai việc thành lập, khai trương hoạt động của Kienlongbank sau cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đầu tiên;</p> <p>b. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;</p> <p>c. Trình Đại hội đồng cổ đông quyết định, thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 41 của Điều lệ này;</p> <p>d. Quyết định việc thành lập, chia, tách, sáp nhập các Phòng, Ban, Trung tâm tại Hội sở. Quyết định thành lập Chi nhánh, Phòng Giao dịch, Văn phòng đại diện;</p>	<p>Điều 66. Quyền hạn và Nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của KienlongBank phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh KienlongBank trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.</p> <p>3. Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>a. Chịu trách nhiệm triển khai việc thành lập, khai trương hoạt động của KienlongBank sau cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đầu tiên;</p> <p>b. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;</p> <p>c. Trình Đại hội đồng cổ đông quyết định, thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 41 của Điều lệ này;</p> <p>d. Quyết định việc thành lập, chia, tách, sáp nhập các Phòng, Ban, Trung tâm tại Hội sở. Quyết định thành lập Chi nhánh, Phòng Giao dịch, Văn phòng đại diện;</p>	<p>- Theo quy định tại Điều 63 luật CTCTD</p>	<p>- Kế thừa quy định Điều lệ năm 2018</p> <p>- Bổ sung điểm k khoản 3 điều này phù hợp với nhu cầu thực tế</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>đ. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, điều chuyển, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Chánh Văn phòng Hội đồng quản trị, Thư ký Hội đồng quản trị và người quản lý, người điều hành khác theo quy định nội bộ của Hội đồng quản trị;</p> <p>e. Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị dưới hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ của Kienlongbank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>g. Cử người đại diện quản lý vốn góp của Kienlongbank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác;</p> <p>h. Quyết định đầu tư, giao dịch, mua, bán tài sản của Kienlongbank có giá trị dưới hai mươi phần trăm (20%) so với vốn điều lệ của Kienlongbank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ các khoản đầu tư, giao dịch, mua, bán tài sản của Kienlongbank quy định tại điểm p, khoản 2 Điều 41 của Điều lệ này hoặc các khoản đầu tư đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt;</p> <p>i. Quyết định các khoản cấp tín dụng theo quy định tại khoản 7 Điều 18 của Điều lệ này, trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định tại điểm p, khoản 2 Điều 41 của Điều lệ này;</p>	<p>đ. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, điều chuyển, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Chánh Văn phòng Hội đồng quản trị, Thư ký Hội đồng quản trị và người quản lý, người điều hành khác theo quy định nội bộ của Hội đồng quản trị;</p> <p>e. Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị dưới hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>g. Cử người đại diện quản lý vốn góp của KienlongBank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác;</p> <p>h. Quyết định đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của KienlongBank có giá trị dưới hai mươi phần trăm (20%) so với vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ các khoản đầu tư, giao dịch, mua, bán tài sản của KienlongBank quy định tại điểm p, khoản 2 Điều 41 của Điều lệ này hoặc các khoản đầu tư đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt;</p> <p><u><i>i. Quyết định các khoản cấp tín dụng theo quy định tại khoản 6 Điều 18 của Điều lệ này, trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định tại điểm q khoản 2 Điều 41;</i></u></p>		

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>k. Thông qua các hợp đồng của Kienlongbank với công ty con, công ty liên kết của Kienlongbank; Các hợp đồng của Kienlongbank với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cổ đông lớn, người có liên quan của họ có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ của Kienlongbank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. Trong trường hợp này, thành viên có liên quan không có quyền biểu quyết;</p> <p>l. Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện nhiệm vụ được phân công; Đánh giá hằng năm về hiệu quả làm việc của Tổng giám đốc;</p> <p>m. Ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của Kienlongbank phù hợp với các quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát hoặc của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>n. Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của Kienlongbank;</p>	<p><u>k. Thông qua việc bổ sung, thay đổi ngành nghề kinh doanh của công ty con;</u></p> <p><u>l. Thông qua các hợp đồng của KienlongBank với công ty con, công ty liên kết của KienlongBank; các hợp đồng của KienlongBank với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cổ đông lớn, người có liên quan của họ có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. Trong trường hợp này, thành viên có liên quan không có quyền biểu quyết.</u></p> <p>m. Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện nhiệm vụ được phân công; Đánh giá hằng năm về hiệu quả làm việc của Tổng giám đốc;</p> <p>n. Ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của KienlongBank phù hợp</p>		

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>o. Xem xét, phê duyệt báo cáo thường niên;</p> <p>p. Quyết định việc định giá tài sản góp vốn hoặc được quyền lựa chọn tổ chức định giá chuyên nghiệp để định giá tài sản góp vốn không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng theo quy định của pháp luật;</p> <p>q. Đề nghị Thống đốc NHNN chấp thuận các vấn đề theo quy định của pháp luật;</p> <p>r. Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán;</p> <p>s. Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu chuyển đổi của Kienlongbank;</p> <p>t. Quyết định mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Kienlongbank theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan;</p> <p>u. Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; Quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>v. Chuẩn bị nội dung, tài liệu liên quan để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, trừ những nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát;</p> <p>x. Duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; Chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp</p>	<p>với các quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát hoặc của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>o. Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của KienlongBank;</p> <p>p. Xem xét, phê duyệt báo cáo thường niên;</p> <p><u>q. Lựa chọn tổ chức định giá chuyên nghiệp để định giá tài sản góp vốn không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng theo quy định của pháp luật;</u></p> <p>r. Đề nghị Thống đốc NHNN chấp thuận các vấn đề theo quy định của pháp luật;</p> <p>s. Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán;</p> <p>t. Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu chuyển đổi của KienlongBank;</p> <p>u. Quyết định mua lại hoặc thu hồi cổ phần của KienlongBank theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan;</p> <p>v. Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p>		

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>Đại hội đồng cổ đông; Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>y. Tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị;</p> <p>aa. Thông báo kịp thời cho NHNN thông tin ảnh hưởng tiêu cực đến tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc;</p> <p>ab. Quyết định các khoản vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Kienlongbank theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan;</p> <p>ac. Quyết định thành lập các Ủy ban/Hội đồng, bộ phận giúp việc khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan;</p> <p>ad. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.</p>	<p>x. Chuẩn bị nội dung, tài liệu liên quan để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, trừ những nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát;</p> <p>y. Duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông; triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>aa. Tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị;</p> <p>ab. Thông báo kịp thời cho NHNN thông tin ảnh hưởng tiêu cực đến tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc;</p> <p>ac. Quyết định các khoản vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của KienlongBank theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan;</p> <p>ad. Quyết định thành lập các Ủy ban/Hội đồng, bộ phận giúp việc khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan;</p>		

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Kienlongbank bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.</p> <p>5. Hội đồng quản trị có quyền ủy quyền lại cho các Ủy ban/Hội đồng quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị quy định tại Điều lệ này; Hoặc Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị, nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Kienlongbank.</p> <p>Thành viên của Ủy ban/Hội đồng có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các Ủy ban/Hội đồng phải tuân thủ các quy định nội bộ mà Hội đồng quản trị đã ban hành. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các Ủy ban/Hội đồng nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của Ủy ban/Hội đồng nhưng:</p>	<p>đ. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.</p> <p>4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của KienlongBank bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.</p> <p>5. Hội đồng quản trị có quyền ủy quyền lại cho các Ủy ban/Hội đồng quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị quy định tại Điều lệ này; hoặc Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị, nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho KienlongBank.</p> <p>Thành viên của Ủy ban/Hội đồng có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các Ủy ban/Hội đồng phải tuân thủ các quy định nội bộ mà Hội đồng quản trị đã ban hành. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các</p>		

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>a. Phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài tối đa bằng một phần hai (1/2) tổng số thành viên của Ủy ban/Hội đồng; và</p> <p>b. Nghị quyết của các Ủy ban/Hội đồng chỉ có hiệu lực khi:</p> <p>(i) Số lượng thành viên tham dự: Có tối thiểu bằng một phần hai (1/2) thành viên Ủy ban/Hội đồng tham dự họp; và</p> <p>(ii) Biểu quyết tại phiên họp của Ủy ban/Hội đồng: Phải có đa số thành viên dự họp chấp thuận và đồng thời phải có đa số thành viên là thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận; Trong trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban/Hội đồng hoặc người được Chủ tịch Ủy ban/Hội đồng ủy quyền.</p> <p>6. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của Ủy ban/Hội đồng trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên Ủy ban/Hội đồng của Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của Ủy ban/Hội đồng hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.</p>	<p>Ủy ban/Hội đồng nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của Ủy ban/Hội đồng nhưng:</p> <p>a. Phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài tối đa bằng một phần hai (1/2) tổng số thành viên của Ủy ban/Hội đồng; và</p> <p>b. Nghị quyết của các Ủy ban/Hội đồng chỉ có hiệu lực khi:</p> <p>(i) Số lượng thành viên tham dự: Có tối thiểu bằng một phần hai (1/2) thành viên Ủy ban/Hội đồng tham dự họp; và</p> <p>(ii) Biểu quyết tại phiên họp của Ủy ban/Hội đồng: Phải có đa số thành viên dự họp chấp thuận và đồng thời phải có đa số thành viên là thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận; Trong trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban/Hội đồng hoặc người được Chủ tịch Ủy ban/Hội đồng ủy quyền.</p> <p>6. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của Ủy ban/Hội đồng trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên Ủy ban/Hội đồng của Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của Ủy ban/Hội đồng hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.</p>		

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>Điều 67. Chủ tịch Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có những quyền và trách nhiệm khác quy định như sau:</p> <p>a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;</p> <p>b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; Triệu tập và Chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Tổ chức việc thông qua quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>đ. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>e. Bảo đảm các thành viên Hội đồng quản trị nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Hội đồng quản trị phải xem xét;</p>	<p>Điều 67. Chủ tịch Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.</u></p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có những quyền và trách nhiệm quy định như sau:</p> <p>a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;</p> <p>b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; <u>triệu tập, làm Chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;</u></p> <p>c. Tổ chức việc thông qua <u>nghị quyết, quyết định</u> của Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các <u>nghị quyết, quyết định</u> của Hội đồng quản trị;</p> <p>đ. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>e. Bảo đảm các thành viên Hội đồng quản trị nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ</p>	<p>- Điều 156 Luật Doanh nghiệp 2020</p> <p>- Điều 64 Luật CTCTD</p>	<p>- Điều chỉnh phù hợp với quy định tại Điều 156 Luật Doanh nghiệp 2020</p> <p>- Khoản 2: Chỉnh sửa phù hợp với quy định tại điều 64 Luật CTCTD</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>g. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>h. Giám sát các thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và các quyền, nghĩa vụ chung;</p> <p>i. Ít nhất mỗi năm một lần, đánh giá hiệu quả làm việc của từng thành viên, các Ủy ban của Hội đồng quản trị và báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả đánh giá này;</p> <p>k. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Kienlongbank, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì ủy quyền bằng văn bản cho một (01) thành viên khác để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt mà không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị không làm việc được thì các thành viên còn lại bầu một (01) người trong</p>	<p>thời gian thảo luận các vấn đề mà Hội đồng quản trị phải xem xét;</p> <p>g. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>h. Giám sát các thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và các quyền, nghĩa vụ chung;</p> <p>i. Ít nhất mỗi năm một lần, đánh giá hiệu quả làm việc của từng thành viên, các Ủy ban của Hội đồng quản trị và báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả đánh giá này;</p> <p>k. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của KienlongBank, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt <u>hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình</u> thì ủy quyền bằng văn bản cho một (01) thành viên khác để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt mà không có người được ủy</p>		

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số quá bán.</p> <p>5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.</p> <p>6. Thành viên Hội đồng quản trị có các quyền hạn và nhiệm vụ như sau:</p> <p>a. Thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị theo đúng quy chế nội bộ của Hội đồng quản trị và sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị một cách trung thực vì lợi ích của Kienlongbank và cổ đông;</p> <p>b. Xem xét báo cáo tài chính do kiểm toán viên độc lập chuẩn bị, có ý kiến hoặc yêu cầu người điều hành Kienlongbank, kiểm toán viên độc lập và kiểm toán viên nội bộ giải trình các vấn đề có liên quan đến báo cáo;.</p>	<p>quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị <u>chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định</u> thì các thành viên còn lại bầu một (01) người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số <u>thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.</u></p> <p>5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.</p> <p>6. Thành viên Hội đồng quản trị có các quyền hạn và nhiệm vụ như sau:</p> <p>a. Thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị theo đúng quy chế nội bộ của Hội đồng quản trị và sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị một cách trung thực vì lợi ích của KienlongBank và cổ đông;</p> <p>b. Xem xét báo cáo tài chính do kiểm toán viên độc lập chuẩn bị, có ý kiến hoặc yêu cầu người điều hành</p>		

<p align="center">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p align="center">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p align="center">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p align="center">GHI CHÚ</p>
<p>c. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị bất thường;</p> <p>d. Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, thảo luận và biểu quyết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ này, trừ trường hợp không được biểu quyết vì vấn đề xung đột lợi ích với thành viên đó. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về quyết định của mình;</p> <p>đ. Triển khai thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị;</p> <p>e. Có trách nhiệm giải trình trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ được giao khi có yêu cầu;</p> <p>g. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.</p>	<p>KienlongBank, kiểm toán viên độc lập và kiểm toán viên nội bộ giải trình các vấn đề có liên quan đến báo cáo;.</p> <p>c. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị bất thường;</p> <p>d. Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, thảo luận và biểu quyết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ này, trừ trường hợp không được biểu quyết vì vấn đề xung đột lợi ích với thành viên đó. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về quyết định của mình;</p> <p>đ. Triển khai thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị;</p> <p>e. Có trách nhiệm giải trình trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ được giao khi có yêu cầu;</p> <p>g. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.</p>		

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>Điều 68. Thù lao của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị được nhận thù lao công việc định kỳ hàng tháng và tiền thưởng theo kết quả, hiệu quả kinh doanh của Kienlongbank.</p> <p>2. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên Hội đồng quản trị theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại các cuộc họp thường niên.</p> <p>3. Ngoài tiền thù lao, tiền thưởng nói trên, thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác mà họ chi trả khi thực hiện nhiệm vụ được giao.</p> <p>4. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Kienlongbank theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Kienlongbank, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</p> <p>5. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các Ủy ban/Hội đồng của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới</p>	<p>Điều 68. Thù lao của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị được nhận thù lao công việc định kỳ hàng tháng và thưởng theo kết quả, hiệu quả kinh doanh của KienlongBank.</p> <p>2. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên Hội đồng quản trị theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao <u>và thưởng</u> của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại các cuộc họp thường niên.</p> <p>3. Ngoài tiền thù lao, tiền thưởng nói trên, thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác mà họ chi trả khi thực hiện nhiệm vụ được giao.</p> <p>4. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của KienlongBank theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của KienlongBank, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</p> <p>5. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các Ủy ban/Hội đồng của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành</p>	<p>- Điều 163 Luật Doanh nghiệp 2020</p>	<p>Khoản 2: Điều chỉnh phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 163 Luật Doanh nghiệp 2020</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.</p>	<p>viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.</p>		
<p>Điều 69. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Hội đồng quản trị có thể họp tại Trụ sở chính của Kienlongbank hoặc ở nơi khác do Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định.</p> <p>3. Cuộc họp của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập khi xét thấy cần thiết, nhưng ít nhất mỗi quý phải họp một (01) lần.</p>	<p>Điều 69. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Hội đồng quản trị có thể họp tại Trụ sở chính của KienlongBank hoặc ở nơi khác do Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định.</p> <p>3. Cuộc họp của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập khi xét thấy cần thiết, nhưng ít nhất mỗi quý phải họp một (01) lần.</p>	<p>- Phù hợp Điều 157 Luật Doanh nghiệp 2020</p>	<p>- Kế thừa quy định của Điều lệ 2018</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập;</p> <p>b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;</p> <p>c. Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên điều hành của Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.</p> <p>Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 4 Điều này. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Kienlongbank; Người đề nghị có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp, trừ trường hợp</p>	<p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập <u>Hội đồng quản trị</u>;</p> <p>b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;</p> <p>c. Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên điều hành <u>Hội đồng quản trị</u>;</p> <p>d. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.</p> <p>Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 4 Điều này. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với KienlongBank; Người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp, trừ trường hợp</p>		

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>họp đột xuất. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên (nếu có). Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Kienlongbank.</p> <p>7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Thành viên Ban kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</p> <p>8. Cuộc họp của Hội đồng quản trị theo giấy triệu tập lần thứ nhất được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định như trên không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp triệu được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p>	<p>họp họp đột xuất. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên (nếu có). Thông báo mời họp được gửi bằng <i>giấy mời, điện thoại</i>, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ <i>liên lạc</i> của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại KienlongBank.</p> <p>7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Thành viên Ban kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</p> <p>8. Cuộc họp của Hội đồng quản trị theo giấy triệu tập lần thứ nhất được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định như trên không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p>		

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</p> <p>a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại khoản 10 Điều này;</p> <p>c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;</p> <p>d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.</p> <p>Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.</p> <p>Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>10. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</p>	<p>9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</p> <p>a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại khoản 10 Điều này;</p> <p>c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, <u>bỏ phiếu điện tử</u> hoặc hình thức <u>điện tử</u> khác;</p> <p>d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.</p> <p>Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.</p> <p>Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>10. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp <u>và biểu quyết</u> nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận</p>		

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>Điều 70. Biên bản họp Hội đồng quản trị</p> <p>1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu trữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể cả bằng tiếng nước ngoài. Biên bản họp Hội đồng quản trị có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Tên, địa chỉ Trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b. Mục đích, chương trình và nội dung họp; c. Thời gian, địa điểm họp; d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp; Họ, tên các thành viên không dự họp và lý do; đ. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp; e. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp; g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến; h. Các quyết định đã được thông qua; i. Họ, tên, chữ ký Chủ tọa và người ghi biên bản. 	<p>Điều 70. Biên bản họp Hội đồng quản trị</p> <p>1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu trữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể cả bằng tiếng nước ngoài. Biên bản họp Hội đồng quản trị có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Tên, địa chỉ Trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b. Mục đích, chương trình và nội dung họp; c. Thời gian, địa điểm họp; d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp <u>và cách thức dự họp</u>; Họ, tên các thành viên không dự họp và lý do; đ. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp; e. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp; g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến; <u>h. Các quyết định đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;</u> 	<p>- Phù hợp Điều 158 Luật Doanh nghiệp 2020</p>	<p>- Kế thừa quy định của Điều lệ 2018</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ chính của Kienlongbank.</p> <p>3. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có giá trị pháp lý ngang nhau. Trong trường hợp có sự giải thích khác nhau giữa bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.</p> <p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.</p>	<p>i. Họ, tên, chữ ký Chủ tọa và người ghi biên bản <u>trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này.</u></p> <p>Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ chính của KienlongBank.</p> <p>3. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có giá trị pháp lý ngang nhau. Trong trường hợp có sự giải thích khác nhau giữa bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.</p> <p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.</p> <p><u>5. Trường hợp Chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên</u></p>		

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
	<p><i>khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.</i></p>		
<p>Điều 71. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản</p> <p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản</p> <p>2. Thư ký Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, các tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung xin ý kiến. Phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ Trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, mã số doanh nghiệp của Kienlongbank;</p> <p>b) Mục đích lấy ý kiến;</p> <p>c) Họ, tên và địa chỉ liên lạc của thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d) Vấn đề cần lấy ý kiến;</p>	<p>Điều 71. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản</p> <p style="text-align: center;">Nội dung không thay đổi</p>	<p>- Phù hợp Điều 149 Luật Doanh nghiệp 2020</p>	<p>- Kế thừa quy định của Điều lệ 2018</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>đ) Phương án biểu quyết, bao gồm: tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> <p>e) Thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về Kienlongbank;</p> <p>g) Họ và tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của thành viên Hội đồng quản trị và gửi về ngân hàng theo quy định của Kienlongbank.</p> <p>5. Thư ký Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của tối thiểu một (01) thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ Trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, mã số doanh nghiệp của Kienlongbank;</p> <p>b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến;</p> <p>c) Tổng số phiếu biểu quyết gửi đi, tổng số phiếu biểu quyết thu về, số phiếu biểu quyết hợp lệ, số phiếu biểu quyết không hợp lệ. Biên bản phải có phụ lục danh sách thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia biểu quyết;</p> <p>d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề được xin ý kiến;</p>			

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>đ) Họ, tên, chữ ký của người phụ trách kiểm phiếu, người giám sát.</p> <p>6. Thư ký Hội đồng quản trị tham gia vào việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p> <p>7. Biên bản kết quả kiểm phiếu kèm nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua dựa trên kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.</p> <p>8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại Trụ sở chính của Kienlongbank.</p> <p>9. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.</p>			

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>Điều 72. Bộ máy giúp việc của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị có thể thông qua bộ máy giúp việc và sử dụng con dấu của Kienlongbank để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.</p> <p>2. Hội đồng quản trị có các trợ lý, nhân viên chuyên trách và quy định cụ thể về số lượng và các nhiệm vụ của trợ lý, nhân viên chuyên trách.</p>	<p>Điều 72. Bộ máy giúp việc của Hội đồng quản trị</p> <p style="text-align: center;">Nội dung không thay đổi</p>		<p>- Kế thừa quy định của Điều lệ 2018</p>
<p>Điều 73. Thư ký Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Hội đồng quản trị Kienlongbank với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Hội đồng quản trị Kienlongbank khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.</p> <p>2. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Hội đồng quản trị Kienlongbank bao gồm:</p> <p>a. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>b. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>c. Tham dự các cuộc họp;</p>	<p>Điều 73. Thư ký Hội đồng quản trị</p> <p style="text-align: center;">Nội dung không thay đổi</p>		<p>- Kế thừa quy định của Điều lệ 2018</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>d. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp;</p> <p>đ. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.</p> <p>3. Thư ký Hội đồng quản trị KienlongBank có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.</p>			
<p style="text-align: center;">Chương XI TỔNG GIÁM ĐỐC</p> <p>Điều 74. Tổng Giám đốc</p> <p>1. Tổng Giám đốc là người điều hành cao nhất của Kienlongbank, giúp việc Tổng Giám đốc có một số Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các Phòng, Ban, Trung tâm chuyên môn nghiệp vụ.</p> <p>2. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một trong số các thành viên của mình làm Tổng Giám đốc hoặc thuê Tổng Giám đốc và sẽ ký một hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc quy định lương, thù lao, trách nhiệm bồi thường, lợi ích và các điều khoản liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.</p>	<p style="text-align: center;">Chương XI TỔNG GIÁM ĐỐC</p> <p>Điều 74. Tổng Giám đốc</p> <p>1. Tổng Giám đốc là người điều hành cao nhất của KienlongBank, giúp việc Tổng Giám đốc có một số Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các <u>Khởi</u>, Phòng, Ban, Trung tâm chuyên môn nghiệp vụ.</p> <p>2. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một trong số các thành viên của mình làm Tổng Giám đốc hoặc thuê Tổng Giám đốc và sẽ ký một hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc quy định lương, thù lao, trách nhiệm bồi thường, lợi ích và các điều khoản liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.</p>		<p>Phù hợp thực tế tổ chức, cơ cấu các Khối, Phòng, Ban, Trung tâm của KienlongBank.</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>3. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình tại Kienlongbank.</p> <p>4. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc tối đa là ba (03) năm và có thể được tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.</p>	<p>3. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình tại KienlongBank.</p> <p>4. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc tối đa là ba (03) năm và có thể được tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.</p>		
<p>Điều 75. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc</p> <p>1. Người được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc phải thuộc danh sách đã được NHNN chấp thuận. Trình tự, thủ tục, hồ sơ bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc được thực hiện theo quy định của NHNN.</p> <p>2. Tổng Giám đốc sau khi có quyết định bổ nhiệm được đảm nhiệm ngay công việc của chức danh mới được bổ nhiệm; Tổng Giám đốc cũ có nghĩa vụ bàn giao lại toàn bộ công việc cho Tổng Giám đốc mới xử lý và phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.</p> <p>3. Trong trường hợp Tổng Giám đốc bị đương nhiên mất tư cách theo Điều lệ này và pháp luật có liên quan hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi chưa có người</p>	<p>Điều 75. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc</p> <p>1. Người được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc phải thuộc danh sách đã được NHNN chấp thuận. Trình tự, thủ tục, hồ sơ bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc được thực hiện theo quy định của NHNN.</p> <p>2. Tổng Giám đốc sau khi có quyết định bổ nhiệm được đảm nhiệm ngay công việc của chức danh mới được bổ nhiệm; Tổng Giám đốc cũ có nghĩa vụ bàn giao lại toàn bộ công việc cho Tổng Giám đốc mới xử lý và phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.</p> <p>3. Trong trường hợp Tổng Giám đốc bị đương nhiên mất tư cách theo Điều lệ này và pháp luật có liên quan hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi chưa có người</p>		

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>thay thế thì Hội đồng quản trị phải có quyết định cử ngay một Phó Tổng Giám đốc điều hành hoạt động Kienlongbank để đảm bảo Kienlongbank hoạt động ổn định, liên tục và có ngay văn bản báo cáo NHNN theo quy định của pháp luật. Người được cử điều hành Kienlongbank phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với nhiệm vụ được giao trong thời gian đảm nhận nhiệm vụ này.</p> <p>4. Trong thời hạn tối đa sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Tổng Giám đốc bị đương nhiên mất tư cách, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm theo khoản 3 Điều này, Hội đồng quản trị phải tiến hành các thủ tục đề nghị NHNN chấp thuận danh sách dự kiến người được bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới theo quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p>5. Trường hợp Tổng Giám đốc vi phạm nghiêm trọng các quy định pháp luật, Điều lệ và các quy định khác của Kienlongbank thì Hội đồng quản trị có quyền tạm đình chỉ quyền điều hành của Tổng Giám đốc, đồng thời phải cử ngay một (01) Phó Tổng Giám đốc đảm nhiệm công việc của Tổng Giám đốc và có ngay văn bản báo cáo, đề</p>	<p>thay thế thì <u>Hội đồng quản trị phải có quyết định cử một thành viên Hội đồng quản trị (không phải là chủ tịch Hội đồng quản trị) hoặc một Phó Tổng Giám đốc điều hành hoạt động KienlongBank để đảm bảo KienlongBank hoạt động ổn định</u>, liên tục và có ngay văn bản báo cáo NHNN theo quy định của pháp luật. Người được cử điều hành KienlongBank phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với nhiệm vụ được giao trong thời gian đảm nhận nhiệm vụ này.</p> <p>4. Trường hợp Tổng Giám đốc vi phạm nghiêm trọng các quy định pháp luật, Điều lệ và các quy định khác của KienlongBank thì Hội đồng quản trị có quyền tạm đình chỉ quyền điều hành của Tổng Giám đốc, đồng thời phải cử ngay một (01) Phó Tổng Giám đốc đảm nhiệm công việc của Tổng Giám đốc và có ngay văn bản báo cáo, đề xuất xử lý đối với những sai phạm, cũng như chức danh Tổng Giám đốc, gửi NHNN theo quy định pháp luật.</p> <p>5. Trong thời gian người dự kiến được bổ nhiệm Tổng Giám đốc chưa được NHNN chấp thuận, Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước cổ đông về mọi hoạt động của KienlongBank.</p>		

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>xuất xử lý đối với những sai phạm, cũng như chức danh Tổng Giám đốc, gửi NHNN theo quy định pháp luật.</p> <p>6. Trong thời gian người dự kiến được bổ nhiệm Tổng Giám đốc chưa được NHNN chấp thuận, Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước cổ đông về mọi hoạt động của Kienlongbank.</p>			
<p>Điều 76. Quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc</p> <p>Tổng Giám đốc có quyền và nghĩa vụ như sau:</p> <p>1. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Kienlongbank đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua.</p> <p>2. Quyết định tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền có liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của Kienlongbank.</p> <p>3. Thiết lập, duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động hiệu quả.</p> <p>4. Lập và trình Hội đồng quản trị thông qua hoặc đề báo cáo cấp có thẩm quyền thông qua báo cáo tài chính. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo</p>	<p>Điều 76. Quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc</p> <p>Nội dung không thay đổi</p>	<p>- Phù hợp Điều 49 Luật CTCTD và Điều 162 Luật DN</p>	<p>- Kế thừa quy định của Điều lệ 2018</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>tài chính, báo cáo thống kê, số liệu quyết toán và các thông tin tài chính khác.</p> <p>5. Ban hành theo thẩm quyền Quy chế, Quy định, Quy trình thủ tục tác nghiệp để vận hành hệ thống điều hành kinh doanh, hệ thống thông tin báo cáo; Trình Hội đồng quản trị các dự thảo Quy chế, Quy định, Quy trình nội bộ có liên quan để Hội đồng quản trị quyết định ban hành theo thẩm quyền của Hội đồng quản trị.</p> <p>6. Báo cáo Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Đại hội đồng cổ đông và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về hoạt động và kết quả kinh doanh của Kienlongbank.</p> <p>7. Quyết định áp dụng biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố và chịu trách nhiệm về quyết định đó và kịp thời báo cáo Hội đồng quản trị.</p> <p>8. Kiến nghị, đề xuất cơ cấu tổ chức và hoạt động của tổ chức tín dụng trình Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông quyết định theo thẩm quyền.</p> <p>9. Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường theo quy định của Điều lệ này.</p> <p>10. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý, điều hành của Kienlongbank, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.</p>			

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>11. Ký kết hợp đồng nhân danh Kienlongbank theo quy định của Điều lệ này và quy định nội bộ của Kienlongbank.</p> <p>12. Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận, xử lý lỗ trong kinh doanh của Kienlongbank.</p> <p>13. Tuyển dụng lao động, quyết định lương, thưởng của người lao động theo thẩm quyền và theo đúng quy chế lương, các quy định nội bộ có liên quan do Hội đồng quản trị ban hành.</p> <p>Đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc kiến nghị số lượng lao động mà Kienlongbank cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị tuyển dụng, bổ nhiệm và miễn nhiệm; Đề xuất mức lương, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động đối với các chức danh này để Hội đồng quản trị quyết định.</p> <p>14. Cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Kienlongbank và đơn vị trong Kienlongbank theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>15. Chậm nhất vào ngày mười lăm (15) tháng mười hai (12) hàng năm, Tổng giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của</p>			

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm.</p> <p>16. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Kienlongbank.</p> <p>17. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Kienlongbank (sau đây gọi là Bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Kienlongbank theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế quy định và Điều lệ của Kienlongbank.</p> <p>18. Thực hiện tất cả quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Kienlongbank, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc điều hành và theo quy định của pháp luật.</p>			

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>Điều 77. Bộ máy giúp việc của Tổng Giám đốc</p> <p>1. Bộ máy giúp việc cho Tổng Giám đốc của Kienlongbank gồm có: Các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các Giám đốc các Phòng, Ban, Trung tâm chức năng và các Hội đồng chức năng theo cơ cấu tổ chức của Kienlongbank.</p> <p>2. Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc trong việc quản lý, điều hành một hoặc một số chức năng của Kienlongbank theo sự phân công của Tổng Giám đốc.</p> <p>Quyền hạn và nghĩa vụ của Phó Tổng giám đốc sẽ do Tổng Giám đốc quyết định bằng văn bản trong Quy chế Ban Tổng Giám đốc hoặc văn bản riêng biệt trong phạm vi quyền hạn của Tổng Giám đốc quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.</p> <p>Số lượng Phó Tổng Giám đốc do Tổng Giám đốc đề xuất và Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm.</p> <p>3. Kế toán trưởng giúp Tổng Giám đốc thực hiện công tác kế toán, thống kê hoạt động của Kienlongbank.</p> <p>Quyền và nghĩa vụ của Kế toán trưởng thực hiện theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.</p> <p>4. Tổng Giám đốc căn cứ kế hoạch hoạt động kinh doanh của Kienlongbank và được sự chấp thuận của Hội</p>	<p>Điều 77. Bộ máy giúp việc của Tổng Giám đốc</p> <p>1. Bộ máy giúp việc cho Tổng Giám đốc của KienlongBank gồm có: Các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các Giám đốc các <u>Khối</u>, Phòng, Ban, Trung tâm chức năng, <u>Văn phòng đại diện, Khu vực</u> và các Hội đồng chức năng theo cơ cấu tổ chức của KienlongBank.</p> <p>2. Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc trong việc quản lý, điều hành một hoặc một số chức năng của KienlongBank theo sự phân công của Tổng Giám đốc.</p> <p>Quyền hạn và nghĩa vụ của Phó Tổng Giám đốc sẽ do Tổng Giám đốc quyết định bằng văn bản trong <u>Quy chế tổ chức và hoạt động</u> của Ban Tổng Giám đốc hoặc văn bản riêng biệt trong phạm vi quyền hạn của Tổng Giám đốc quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan. Số lượng Phó Tổng Giám đốc do Tổng Giám đốc đề xuất và Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm.</p> <p>3. Kế toán trưởng giúp Tổng Giám đốc thực hiện công tác kế toán, thống kê hoạt động của KienlongBank.</p> <p>Quyền và nghĩa vụ của Kế toán trưởng thực hiện theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.</p> <p>4. Tổng Giám đốc căn cứ kế hoạch hoạt động kinh doanh của KienlongBank <u>được quyền tuyển dụng và bố</u></p>	<p>- Điều 9 Thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018.</p>	<p>- Phù hợp thực tế tổ chức, cơ cấu các Khối, Phòng, Ban, Trung tâm của KienlongBank.</p> <p>- Phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018.</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>đồng quản trị, Tổng Giám đốc được quyền tuyển dụng, bổ nhiệm các Giám đốc/Phó Giám đốc Phòng, Ban, Trung tâm chức năng theo cơ cấu tổ chức đã được cấp có thẩm quyền của Kienlongbank phê duyệt.</p> <p>5. Tùy thuộc vào kế hoạch phát triển của Kienlongbank mà Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị thành lập các Hội đồng chức năng giúp việc chuyên môn theo sự phân công của Tổng Giám đốc.</p>	<p><i>trí nhân sự theo quy định của Hội đồng quản trị trong từng thời kỳ.</i></p> <p>5. Tùy thuộc vào kế hoạch phát triển của KienlongBank mà Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị thành lập các Hội đồng chức năng giúp việc chuyên môn theo sự phân công của Tổng Giám đốc.</p>		
<p>Điều 78. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với Tổng Giám đốc và các chức danh quản lý khác</p> <p>1. Tổng Giám đốc phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:</p> <p>a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 53 của Điều lệ này;</p> <p>b. Có đạo đức nghề nghiệp;</p> <p>c. Có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật;</p> <p>d. Có ít nhất năm (05) năm là người điều hành của tổ chức tín dụng hoặc có ít nhất năm (05) năm là Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) doanh nghiệp có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng và có ít nhất năm (05) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính,</p>	<p>Điều 78. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với Tổng Giám đốc và các chức danh quản lý khác</p> <p>1. Tổng Giám đốc phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:</p> <p>a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 53 của Điều lệ này;</p> <p>b. Có đạo đức nghề nghiệp;</p> <p>c. Có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật;</p> <p>d. Có ít nhất năm (05) năm là người điều hành của tổ chức tín dụng hoặc có ít nhất năm (05) năm là Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó giám đốc) doanh nghiệp có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng và có ít nhất năm (05) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực</p>	<p>- Điều 162 Luật doanh nghiệp năm 2020</p>	<p>Bổ sung điểm e khoản 1</p> <p>Phù hợp với quy định theo điểm b, khoản 5, Điều 162 Luật doanh nghiệp năm 2020</p>

<p align="center">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p align="center">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p align="center">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p align="center">GHI CHÚ</p>
<p>ngân hàng, kế toán, kiểm toán hoặc có ít nhất mười (10) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.</p> <p>đ. Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.</p> <p>2. Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh, Giám đốc công ty con và các chức danh tương đương phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:</p> <p>a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 53 của Điều lệ này; Đối với Phó Tổng giám đốc không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 53 của Điều lệ này;</p> <p>b. Có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật hoặc lĩnh vực chuyên môn mà mình sẽ đảm nhiệm; Hoặc có bằng đại học trở lên ngoài các ngành, lĩnh vực nêu trên và có ít nhất ba (03) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính hoặc lĩnh vực chuyên môn mà mình sẽ đảm nhiệm;</p> <p>c. Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.</p>	<p>tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán hoặc có ít nhất mười (10) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.</p> <p>đ. Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.</p> <p>2. Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh, Giám đốc công ty con và các chức danh tương đương phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:</p> <p>a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 53 của Điều lệ này; Đối với Phó Tổng giám đốc không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 53 của Điều lệ này;</p> <p>b. Có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật hoặc lĩnh vực chuyên môn mà mình sẽ đảm nhiệm; Hoặc có bằng đại học trở lên ngoài các ngành, lĩnh vực nêu trên và có ít nhất ba (03) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính hoặc lĩnh vực chuyên môn mà mình sẽ đảm nhiệm;</p> <p>c. Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.</p>		

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p style="text-align: center;">CHƯƠNG XII BAN KIỂM SOÁT</p> <p>Điều 79. Ban kiểm soát và cơ cấu Ban kiểm soát</p> <p>1. Ban kiểm soát thực hiện kiểm toán nội bộ, kiểm soát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Ban kiểm soát của Kienlongbank có ít nhất ba (03) thành viên và tối đa không quá chín (09) thành viên, trong đó phải có ít nhất một phân hai (1/2) tổng số thành viên là thành viên chuyên trách, không đồng thời đảm nhiệm chức vụ, công việc khác tại tổ chức tín dụng hoặc doanh nghiệp khác.</p> <p>3. Ban kiểm soát có bộ phận giúp việc, bộ phận kiểm toán nội bộ, được sử dụng các nguồn lực của Kienlongbank, được thuê chuyên gia và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ của mình.</p> <p>4. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát theo nhiệm kỳ của Ban kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. Ban kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.</p>	<p style="text-align: center;">CHƯƠNG XII BAN KIỂM SOÁT</p> <p>Điều 79. Ban kiểm soát và cơ cấu Ban kiểm soát</p> <p style="text-align: center;">Nội dung không thay đổi</p>	<p>- Phù hợp Điều 44 Luật CTCTD</p>	<p>- Kế thừa quy định của Điều lệ 2018</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>5. Trường hợp số thành viên Ban kiểm soát không đủ hai phần ba (2/3) tổng số thành viên của nhiệm kỳ hoặc không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ của Kienlongbank thì trong thời hạn sáu mươi (60) ngày, kể từ ngày không đủ số lượng thành viên, KienlongBank phải bổ sung đủ số lượng thành viên Ban kiểm soát.</p> <p>6. Các thành viên Ban kiểm soát bầu một người trong số họ làm Trưởng ban kiểm soát.</p> <p>7. Trong trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ cho đến khi Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.</p>			
<p>Điều 80. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát Kienlongbank</p> <p>1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ này của Kienlongbank trong việc quản trị, điều hành Kienlongbank, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.</p> <p>2. Ban hành quy định nội bộ của Ban kiểm soát và của các bộ phận giúp việc trực thuộc, định kỳ hàng năm</p>	<p>Điều 80. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát Nội dung không thay đổi</p>	<p>- Phù hợp Điều 45 Luật CTCTD</p>	<p>- Kế thừa quy định của Điều lệ 2018</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>xem xét lại quy định nội bộ của Ban kiểm soát, các chính sách quan trọng về kế toán và báo cáo.</p> <p>3. Thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ, có quyền sử dụng tư vấn độc lập và quyền được tiếp cận, cung cấp đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành Kienlongbank để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.</p> <p>4. Thẩm định báo cáo tài chính sáu (06) tháng đầu năm và hàng năm của Kienlongbank, báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>5. Kiểm tra sổ kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của Kienlongbank khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của pháp luật. Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu.</p>			

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>6. Kịp thời thông báo cho Hội đồng quản trị, khi phát hiện người quản lý có hành vi vi phạm, yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả (nếu có).</p> <p>7. Lập danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc của Kienlongbank lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này.</p> <p>8. Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.</p> <p>9. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của Điều lệ này, Luật Doanh nghiệp, Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung Luật các Tổ chức tín dụng năm 2017 hoặc vượt quá thẩm quyền được giao và trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.</p> <p>10. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc Phòng Kiểm toán nội bộ.</p>			

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>11. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.</p>			
<p>Điều 81. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát</p> <p>1. Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát quy định tại Điều 80 của Điều lệ này.</p> <p>2. Chuẩn bị chương trình họp của Ban kiểm soát trên cơ sở ý kiến đề xuất của thành viên Ban kiểm soát liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát, triệu tập và Chủ tọa cuộc họp Ban kiểm soát.</p> <p>3. Thay mặt Ban kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát.</p> <p>4. Thay mặt Ban kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường quy định tại Điều 40 của Điều lệ này hoặc đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường.</p> <p>5. Tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị, phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết.</p> <p>6. Yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị, nếu ý kiến của mình khác với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Điều 81. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát</p> <p>1. Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát quy định tại Điều 80 của Điều lệ này.</p> <p>2. Chuẩn bị chương trình họp của Ban kiểm soát trên cơ sở ý kiến đề xuất của thành viên Ban kiểm soát liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát, triệu tập và Chủ tọa cuộc họp Ban kiểm soát.</p> <p>3. Thay mặt Ban kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát.</p> <p>4. Thay mặt Ban kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường quy định tại <u>Điều 40</u> và <u>Điều 80</u> của Điều lệ này hoặc đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường.</p> <p>5. Tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị, phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết.</p> <p>6. Yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị, nếu ý kiến của mình khác với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.</p>		<p>Dẫn chiếu quy định tại điều khoản Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát KienlongBank sẽ cụ thể hơn về quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường của Ban kiểm soát.</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>7. Chuẩn bị kế hoạch làm việc và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát.</p> <p>8. Bảo đảm các thành viên Ban kiểm soát nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Ban kiểm soát phải xem xét.</p> <p>9. Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát.</p> <p>10. Ủy quyền cho một thành viên khác của Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình trong thời gian vắng mặt.</p> <p>11. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.</p>	<p>7. Chuẩn bị kế hoạch làm việc và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát.</p> <p>8. Bảo đảm các thành viên Ban kiểm soát nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Ban kiểm soát phải xem xét.</p> <p>9. Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát.</p> <p>10. Ủy quyền cho một thành viên khác của Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình trong thời gian vắng mặt.</p> <p>11. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.</p>		
<p>Điều 82. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát</p> <p>1. Tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ này và quy định nội bộ của Ban kiểm soát một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Kienlongbank và của cổ đông.</p> <p>2. Bầu một thành viên Ban kiểm soát làm Trưởng Ban kiểm soát.</p>	<p>Điều 82. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát</p> <p style="text-align: center;">Nội dung không thay đổi</p>	<p>- Phù hợp Điều 47 Luật CTCTD</p>	<p>- Kế thừa quy định của Điều lệ 2018</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>3. Yêu cầu Trưởng Ban kiểm soát triệu tập Ban kiểm soát họp bất thường.</p> <p>4. Kiểm soát hoạt động kinh doanh, kiểm soát sổ sách kế toán, tài sản, báo cáo tài chính và kiến nghị biện pháp khắc phục.</p> <p>5. Được quyền yêu cầu cán bộ, nhân viên của Kienlongbank cung cấp số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ được phân công.</p> <p>6. Báo cáo Trưởng Ban kiểm soát về hoạt động tài chính bất thường và chịu trách nhiệm về đánh giá và kết luận của mình.</p> <p>7. Tham dự cuộc họp của Ban kiểm soát, thảo luận và biểu quyết về vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích với thành viên đó.</p> <p>8. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.</p>			

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>Điều 83. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Ban kiểm soát</p> <p>Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 53 của Điều lệ này; 2. Có đạo đức nghề nghiệp; 3. Có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán; Có ít nhất 03 (ba) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kế toán hoặc kiểm toán; 4. Không phải là người có liên quan của người quản lý Kienlongbank; 5. Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm và không được đồng thời đảm nhận chức vụ, làm việc tại Kienlongbank, tổ chức tín dụng khác hoặc doanh nghiệp khác. 6. Ngoài các điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Điều này, thành viên Ban kiểm soát của Kienlongbank phải tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan. 	<p>Điều 83. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Ban kiểm soát</p> <p>Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 53 của Điều lệ này. 2. Có đạo đức nghề nghiệp. 3. Có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, <i>tài chính</i>, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán; có ít nhất 03 (ba) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kế toán hoặc kiểm toán. 4. Không phải là người có liên quan của người quản lý KienlongBank. 5. Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm và không được đồng thời đảm nhận chức vụ, làm việc tại KienlongBank, tổ chức tín dụng khác hoặc doanh nghiệp khác. 6. Ngoài các điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Điều này, thành viên Ban kiểm soát của KienlongBank 		<p>Sửa đổi Khoản 3 Điều lệ 2018 và bổ sung Khoản 4, 6 Điều lệ 2021</p> <p>Phù hợp theo Khoản 2, Điều 162 và Điểm d Khoản 1, 2 Điều 169 LDN 2020</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
	<p>phải tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan.</p>		
<p>Điều 84. Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát</p> <p>1. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Kienlongbank phát hành được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Kienlongbank lưu giữ tại Trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm nơi người quản lý và nhân viên của Kienlongbank làm việc.</p>	<p>Điều 84. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát</p> <p>1. <u>Tài liệu và thông tin phá i đượ c gửi đến thà nh viên f94</u></p> <p>2.</p> <p>3. <u>Ban kiế m</u></p>	<p>- Điều 171 LDN 2020</p>	<p>Điều chỉnh cho phù hợp với quy định tại Điều 171 LDN 2020</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>4. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Kienlongbank theo yêu cầu của Ban kiểm soát</p>	<p><i><u>soát</u></i> <i><u>cùn</u></i> <i><u>g</u></i> <i><u>thời</u></i> <i><u>điể</u></i> <i><u>m</u></i> <i><u>và</u></i> <i><u>theo</u></i> <i><u>phư</u></i> <i><u>ơng</u></i> <i><u>thứ</u></i> <i><u>c</u></i> <i><u>như</u></i> <i><u>đổi</u></i> <i><u>với</u></i> <i><u>thà</u></i> <i><u>nh</u></i> <i><u>viên</u></i> <i><u>Hội</u></i> <i><u>đồn</u></i> <i><u>g</u></i> <i><u>quả</u></i> <i><u>n</u></i> <i><u>tri,</u></i> <i><u>bao</u></i></p>		

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
	<p style="text-align: right;"><i>gồm</i></p> <p style="text-align: center;"><i>:</i></p> <p><i>a. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;</i></p> <p><i>b. Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;</i></p> <p><i>c. Báo cáo của Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do KienlongBank phát hành.</i></p> <p>2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của KienlongBank lưu giữ tại Trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm nơi người quản lý và nhân viên của KienlongBank làm việc.</p> <p>3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của KienlongBank theo yêu cầu của Ban kiểm soát</p>		
<p>Điều 85. Các cuộc họp của Ban kiểm soát</p> <p>1. Cuộc họp Ban kiểm soát đầu tiên phải được tổ chức trong vòng bảy (07) ngày sau bầu cử Ban kiểm soát đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có</p>	<p>Điều 85. Các cuộc họp của Ban kiểm soát</p> <p>Nội dung không thay đổi</p>		<p>Kế thừa quy định của Điều lệ 2018</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì một người trong số họ triệu tập họp Ban kiểm soát.</p> <p>2. Ban kiểm soát họp định kỳ và bất thường. Các cuộc họp định kỳ của Ban kiểm soát phải họp tối thiểu mỗi quý một (01) lần do Trưởng Ban kiểm soát hoặc người tạm thời giữ chức Trưởng Ban kiểm soát triệu tập.</p> <p>3. Cuộc họp bất thường của Ban kiểm soát được tiến hành theo đề nghị của:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Chủ tịch Hội đồng quản trị; b. Hai thành viên Hội đồng quản trị; c. Trưởng Ban kiểm soát; d. Đa số thành viên Ban kiểm soát; đ. Tổng Giám đốc. e. Giám đốc NHNN Chi nhánh hoặc Thống đốc NHNN. <p>4. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị họp Ban kiểm soát bất thường của một trong các đối tượng nêu tại điểm a, b, d, đ và e, khoản 3 Điều này, Trưởng Ban kiểm soát phải triệu tập và tiến hành cuộc họp Ban kiểm soát bất thường. Trường hợp, sau hai (02) lần đề nghị kế tiếp mà Trưởng Ban kiểm soát không triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và các thành viên Ban kiểm soát phải có ngay</p>			

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>văn bản báo cáo Chi nhánh NHNN tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi Kienlongbank đặt Trụ sở chính và tiến hành họp Ban kiểm soát để xử lý công việc, đồng thời quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh Trưởng Ban kiểm soát, bầu một thành viên Ban kiểm soát đảm bảo các điều kiện giữ chức danh Trưởng Ban kiểm soát, theo đúng quy định hiện hành, hoặc quyết định tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường để xử lý những tồn tại, vướng mắc chưa thể giải quyết (nếu có).</p> <p>5. Các cuộc họp Ban kiểm soát sẽ được tiến hành ở địa chỉ Trụ sở đã đăng ký của Kienlongbank hoặc tại địa điểm khác do Trưởng Ban Kiểm soát quyết định.</p> <p>6. Thông báo mời họp Ban kiểm soát phải được gửi cho các thành viên Ban kiểm soát tối thiểu năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo về cuộc họp Ban kiểm soát được làm bằng văn bản tiếng Việt, trong đó nêu rõ về: Chương trình họp, thời gian, địa điểm và phải được kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Ban kiểm soát và cả các phiếu biểu quyết cho những thành viên Ban kiểm soát. Những thành viên Ban kiểm soát không thể dự họp sẽ gửi phiếu biểu quyết cho Ban kiểm soát trước khi họp.</p> <p>7. Ban kiểm soát ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát.</p>			

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>Điều 86. Thù lao và các chi phí khác của thành viên Ban kiểm soát</p> <p>1. Thành viên Ban kiểm soát được trả thù lao theo công việc định kỳ hàng tháng và tiền thưởng theo kết quả và hiệu quả kinh doanh của Kienlongbank. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức thù lao và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát căn cứ vào số ngày làm việc dự tính, số lượng và tính chất của công việc và mức thù lao bình quân hằng ngày của thành viên.</p> <p>2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.</p> <p>3. Thù lao của thành viên Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Kienlongbank theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Kienlongbank, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</p>	<p>Điều 86. Thù lao và các chi phí khác của thành viên Ban kiểm soát</p> <p><u>1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.</u></p> <p>2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.</p> <p>3. Thù lao của thành viên Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của KienlongBank theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của KienlongBank, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</p> <p>3. Thù lao và chi phí hoạt động của thành viên Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của KienlongBank theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng</p>		<p>- Kế thừa quy định của Điều lệ 2018</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
	<p>năm của KienlongBank, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đồng tại cuộc họp thường niên.</p>		
<p style="text-align: center;">Chương XIII QUAN HỆ GIỮA KIENLONGBANK VÀ CÁC ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN</p> <p>Điều 87. Thành lập các đơn vị có liên quan</p> <p>1. Kienlongbank được quyền quyết định thành lập các đơn vị trực thuộc, các công ty con và tham gia góp vốn, mua cổ phần tại các công ty liên kết.</p> <p>2. Việc thành lập các đơn vị trực thuộc, các công ty con và tham gia góp vốn, mua cổ phần tại các công ty liên kết phải tuân thủ quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.</p>	<p style="text-align: center;">Chương XIII QUAN HỆ GIỮA KIENLONGBANK VÀ CÁC ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN</p> <p>Điều 87. Thành lập các đơn vị có liên quan</p> <p style="text-align: center;">Nội dung không thay đổi</p>		<p>- Kế thừa quy định của Điều lệ 2018</p>
<p>Điều 88. Quản lý phần vốn góp của Kienlongbank trong các Công ty có liên quan</p> <p>1. Kienlongbank giao quyền cho người đại diện theo ủy quyền của Kienlongbank trực tiếp thay mặt Kienlongbank quản lý các khoản đầu tư của Kienlongbank tại các công ty liên quan trong phạm vi Điều lệ của các công ty có liên quan cho phép.</p> <p>2. Kienlongbank quyết định mức đầu tư vào các công ty có liên quan, thành lập mới, điều chỉnh mức đầu tư</p>	<p>Điều 88. Quản lý phần vốn góp của KienlongBank trong các Công ty có liên quan</p> <p style="text-align: center;">Nội dung không thay đổi</p>		<p>- Kế thừa quy định của Điều lệ 2018</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>đối với các công ty có liên quan đang hoạt động phù hợp với chiến lược và kế hoạch kinh doanh của Kienlongbank.</p> <p>3. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo ủy quyền của Kienlongbank tại các công ty có liên quan được xác định theo quy chế do Hội đồng quản trị ban hành tại từng thời điểm cử người đại diện cụ thể.</p>			
<p>Điều 89. Quan hệ giữa Kienlongbank và các đơn vị trực thuộc</p> <p>Các đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc Kienlongbank, thực hiện hoạt động kinh doanh, hạch toán, tổ chức, nhân sự và các hoạt động khác theo chế độ phân cấp, ủy quyền của Kienlongbank và được cụ thể hóa tại quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị này. Quy chế hoạt động do Tổng Giám đốc xây dựng và trình Hội đồng quản trị phê duyệt. Kienlongbank chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính phát sinh đối với các cam kết hợp pháp của các đơn vị trực thuộc.</p>	<p>Điều 89. Quan hệ giữa KienlongBank và các đơn vị trực thuộc</p> <p style="text-align: center;">Nội dung không thay đổi</p>		<p>- Kế thừa quy định của Điều lệ 2018</p>
<p>Điều 90. Chi phối, liên kết, hỗ trợ các Công ty có liên quan</p> <p>1. Khi Kienlongbank nắm quyền chi phối đối với một số công ty có liên quan. Quyền chi phối, hỗ trợ sẽ được quy định trong Điều lệ, Quy chế tài chính của công ty có liên quan, bao gồm các lĩnh vực sau:</p>	<p>Điều 90. Chi phối, liên kết, hỗ trợ các Công ty có liên quan</p> <p style="text-align: center;">Nội dung không thay đổi</p>		<p>- Kế thừa quy định của Điều lệ 2018</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>a. Biểu quyết và phê duyệt Điều lệ;</p> <p>b. Biểu quyết việc phê duyệt phương án chiến lược kinh doanh;</p> <p>c. Biểu quyết việc phê duyệt kế hoạch hoạt động hàng năm;</p> <p>d. Biểu quyết việc phê duyệt các phương án kinh doanh của công ty có liên quan cho việc đầu tư ra ngoài của công ty có liên quan;</p> <p>đ. Nhận và thông qua các báo cáo quản lý và các báo cáo tài chính đã được kiểm toán hàng năm của công ty có liên quan;</p> <p>e. Tham gia vào hoạt động trong toàn bộ Kienlongbank, liên kết với các công ty có liên quan khác hoặc với chính Kienlongbank để thực hiện các dự án cần có sự phối hợp của nhiều doanh nghiệp;</p> <p>g. Thu lợi nhuận, chi phí hoàn trả và chịu rủi ro đối với phần vốn của Kienlongbank đầu tư vào các công ty có liên quan;</p> <p>h. Các lĩnh vực khác theo Điều lệ của các công ty có liên quan và quy định của pháp luật.</p> <p>2. Kienlongbank sẽ hỗ trợ cho các Đơn vị thành viên bằng cách xác định và đưa ra định hướng phát triển chung trên cơ sở phát huy được thế mạnh của các Đơn vị</p>			

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>thành viên và tránh sự cạnh tranh nội bộ không lành mạnh, phân tán nguồn lực giữa các Đơn vị thành viên. Hoạt động hợp tác, hỗ trợ thương mại, đầu tư giữa các thành viên được xác định trên cơ sở điều kiện thương mại vì lợi ích tốt nhất và phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p>3. Kienlongbank sẽ không trực tiếp quyết định hoặc trực tiếp tham gia quản lý đối với các công ty có liên quan. Quy định này không loại trừ quyền, nghĩa vụ của Kienlongbank và của người đại diện theo ủy quyền của Kienlongbank thực hiện các vai trò quản lý, điều hành tại các công ty có liên quan.</p>			
<p>Điều 91. Quyền và nghĩa vụ của Kienlongbank đối với công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên</p> <p>1. Kienlongbank quyết định cơ cấu tổ chức của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên phù hợp với các quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p>2. Kienlongbank quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng và kỷ luật thành viên Hội đồng thành viên trong trường hợp công ty trách nhiệm hữu hạn</p>	<p>Điều 91. Quyền và nghĩa vụ của KienlongBank đối với công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên</p> <p><i><u>Ngoài các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 90 của Điều lệ này, KienlongBank có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</u></i></p> <p>1. KienlongBank quyết định cơ cấu tổ chức của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên phù hợp với các quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p>2. KienlongBank quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng và kỷ luật thành viên Hội đồng thành viên trong trường hợp công ty trách nhiệm</p>		<p>- Bổ sung để đầy đủ quyền và nghĩa vụ của KienlongBank đối với công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.</p> <p>- Quy định cụ thể để tránh nhầm lẫn giữa KienlongBank và Công ty thành viên.</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>một thành viên được tổ chức theo mô hình có Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty đối với cơ cấu tổ chức quản trị theo mô hình Chủ tịch công ty.</p> <p>3. Kienlongbank phân cấp cho Hội đồng thành viên của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (đối với cơ cấu tổ chức quản trị theo mô hình Hội đồng thành viên) quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng.</p> <p>4. Kienlongbank phân cấp cho Chủ tịch công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (đối với cơ cấu tổ chức quản trị theo mô hình Chủ tịch Công ty) quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với:</p> <p>a. Giám đốc (Tổng Giám đốc) sau khi có chấp thuận bằng văn bản của Hội đồng quản trị Kienlongbank;</p> <p>b. Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng theo đề nghị của Giám đốc (Tổng Giám đốc).</p> <p>5. Kienlongbank thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác của Chủ sở hữu theo quy định tại Điều lệ này, Điều lệ của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan.</p>	<p>hữu hạn một thành viên được tổ chức theo mô hình có Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty đối với cơ cấu tổ chức quản trị theo mô hình Chủ tịch công ty.</p> <p>3. KienlongBank phân cấp cho Hội đồng thành viên của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (đối với cơ cấu tổ chức quản trị theo mô hình Hội đồng thành viên) quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng.</p> <p>4. KienlongBank phân cấp cho Chủ tịch công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (đối với cơ cấu tổ chức quản trị theo mô hình Chủ tịch Công ty) quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với:</p> <p>a. Giám đốc (Tổng Giám đốc) sau khi có chấp thuận bằng văn bản của Hội đồng quản trị KienlongBank;</p> <p>b. Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng theo đề nghị của Giám đốc (Tổng Giám đốc) <u>công ty</u>.</p> <p>5. KienlongBank thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác của Chủ sở hữu theo quy định tại Điều lệ này, Điều lệ của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan.</p>		

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>Điều 92. Quyền và nghĩa vụ của Kienlongbank đối với công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn từ hai thành viên trở lên, công ty cổ phần</p> <p>Ngoài các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 91 của Điều lệ này:</p> <p>1. Kienlongbank thực hiện quyền chi phối của cổ đông, bên góp vốn chi phối thông qua người đại diện của mình là thành viên trong Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Được hưởng các quyền và các nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này, Điều lệ của các công ty trực thuộc tương ứng và quy định có liên quan của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư và các quy định của pháp luật có liên quan.</p>	<p>Điều 92. Quyền và nghĩa vụ của KienlongBank đối với công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn từ hai thành viên trở lên, công ty cổ phần</p> <p><i><u>Ngoài các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 90 của Điều lệ này, KienlongBank có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</u></i></p> <p>1. KienlongBank thực hiện quyền chi phối của cổ đông, bên góp vốn chi phối thông qua người đại diện của mình là thành viên trong Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Được hưởng các quyền và thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này, Điều lệ của các công ty trực thuộc tương ứng và quy định có liên quan của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư và các quy định của pháp luật có liên quan.</p>	<p>Phù hợp Điều 91 Dự thảo</p>	
<p>Điều 93. Quan hệ giữa Kienlongbank với các công ty liên kết</p> <p>1. Kienlongbank có quyền và nghĩa vụ của cổ đông, bên góp vốn đối với các công ty liên kết theo Điều lệ của các công ty liên kết đó và/hoặc hợp đồng góp vốn và theo quy định của pháp luật có liên quan.</p>	<p>Điều 93. Quan hệ giữa KienlongBank với các công ty liên kết</p> <p style="text-align: center;">Nội dung không thay đổi</p>		<p>Kế thừa quy định Điều lệ 2018</p>

<p align="center">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p align="center">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p align="center">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p align="center">GHI CHÚ</p>
<p>2. Kienlongbank phải lập và gửi báo cáo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền các báo cáo tổng hợp về giao dịch mua, bán và giao dịch khác giữa Kienlongbank với công ty con, công ty liên kết theo quy định của NHNN và quy định của pháp luật có liên quan.</p>			
<p align="center">Chương XIV LƯU TRỮ TÀI LIỆU VÀ SỬ DỤNG CON DẤU</p> <p>Điều 94. Chế độ lưu trữ tài liệu</p> <p>1. Kienlongbank phải lưu trữ các tài liệu sau đây tại Trụ sở chính:</p> <p>a. Điều lệ Kienlongbank; sửa đổi, bổ sung Điều lệ Kienlongbank; Quy chế quản lý nội bộ của Kienlongbank; sổ đăng ký cổ đông;</p> <p>b. Giấy phép thành lập Kienlongbank; sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Kienlongbank; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Văn bản bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp; Giấy chứng nhận đăng ký chất lượng sản phẩm (nếu có); các Giấy phép và Giấy chứng nhận khác;</p> <p>c. Tài liệu, giấy tờ xác nhận quyền sở hữu tài sản của KienlongBank;</p> <p>d. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, các quyết định của Kienlongbank;</p>	<p align="center">Chương XIV LƯU TRỮ TÀI LIỆU VÀ SỬ DỤNG CON DẤU</p> <p>Điều 94. Chế độ lưu trữ tài liệu</p> <p align="center">Nội dung không thay đổi</p>		<p>Kế thừa quy định Điều lệ 2018</p>

<p align="center">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p align="center">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p align="center">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p align="center">GHI CHÚ</p>
<p>đ. Bản cáo bạch để phát hành chứng khoán;</p> <p>e. Báo cáo của Ban kiểm soát, kết luận của cơ quan thanh tra, kết luận của tổ chức kiểm toán độc lập;</p> <p>g. Sổ sách kế toán, chứng từ kế toán, báo cáo tài chính hàng năm;</p> <p>h. Các tài liệu khác theo quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p>2. Thời hạn lưu trữ các tài liệu nêu tại khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p>3. Tổng Giám đốc Kienlongbank chịu trách nhiệm tổ chức việc lưu trữ và bảo mật hồ sơ, tài liệu Kienlongbank theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.</p>			
<p>Điều 95. Sử dụng con dấu</p> <p>Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật có liên quan.</p>	<p>Điều 95. Sử dụng con dấu</p> <p>Nội dung không thay đổi</p>		<p>Kế thừa quy định Điều lệ 2018</p>
<p align="center">Chương XV TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI</p> <p>Điều 96. Tổ chức chính trị và Tổ chức chính trị - xã hội</p>	<p align="center">Chương XV TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI</p>		<p>Kế thừa quy định Điều lệ 2018</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>1. Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội trong Kienlongbank hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và theo Điều lệ của Kienlongbank phù hợp với quy định của pháp luật.</p> <p>2. Kienlongbank tôn trọng, tạo điều kiện thuận lợi để người lao động thành lập và tham gia hoạt động trong các tổ chức quy định tại khoản 1 Điều này.</p> <p>3. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch, xây dựng các quy định để trình Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, thuê lao động, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động của Kienlongbank cũng như mối quan hệ của Kienlongbank với tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, phù hợp với Điều lệ này, các quy chế của Kienlongbank và quy định pháp luật hiện hành.</p>	<p>Điều 96. Tổ chức chính trị và Tổ chức chính trị - xã hội</p> <p style="text-align: center;">Nội dung không thay đổi</p>		

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p style="text-align: center;">Chương XVI LỢI NHUẬN VÀ TRÍCH LẬP CÁC QUỸ</p> <p>Điều 97. Trả cổ tức</p> <p>1. Kienlongbank chi trả cổ tức cho cổ đông sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p>2. Cổ tức được chia theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông trên cơ sở đề nghị của Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Cổ tức trả cho cổ phần ưu đãi được thực hiện theo các điều kiện áp dụng riêng cho mỗi cổ phần ưu đãi.</p> <p>4. Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào nguồn lợi nhuận giữ lại của Kienlongbank do Đại hội đồng cổ đông quyết định.</p> <p>5. Cổ tức có thể chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của Kienlongbank hoặc bằng tài sản khác do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định. Nếu chi trả bằng tiền mặt thì được thực hiện bằng đồng Việt Nam và có thể được thanh toán bằng chuyển khoản theo yêu cầu của cổ đông.</p> <p>Cổ tức có thể được thanh toán bằng chuyển khoản qua ngân hàng khi Kienlongbank đã có đủ chi tiết về ngân hàng của cổ đông để có thể chuyển trực tiếp được vào tài</p>	<p style="text-align: center;">Chương XVI LỢI NHUẬN VÀ TRÍCH LẬP CÁC QUỸ</p> <p>Điều 97. Trả cổ tức</p> <p>1. KienlongBank chi trả cổ tức cho cổ đông sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p>2. Cổ tức được chia theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông trên cơ sở đề nghị của Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Cổ tức trả cho cổ phần ưu đãi được thực hiện theo các điều kiện áp dụng riêng cho mỗi cổ phần ưu đãi.</p> <p>4. Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào nguồn lợi nhuận giữ lại của KienlongBank do Đại hội đồng cổ đông quyết định.</p> <p>5. Cổ tức có thể chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của KienlongBank hoặc bằng tài sản khác do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định. Nếu chi trả bằng tiền mặt thì được thực hiện bằng đồng Việt Nam và có thể được thanh toán bằng chuyển khoản theo yêu cầu của cổ đông.</p> <p>Cổ tức có thể được thanh toán bằng chuyển khoản qua ngân hàng khi KienlongBank đã có đủ chi tiết về ngân hàng của cổ đông để có thể chuyển trực tiếp được</p>	<p>- Điểm b khoản 4 Điều 135 Luật Doanh nghiệp 2020</p>	<p>- Trung tâm lưu ký chứng khoán đổi mô hình và tên gọi thành Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam theo quy định tại Luật Chứng khoán 2019.</p> <p>- Phù hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều 135 Luật Doanh nghiệp 2020</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>khoản ngân hàng của cổ đông. Kienlongbank không chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ việc chuyển khoản đó trong trường hợp đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về Kienlongbank như thông báo của cổ đông. Trong trường hợp cổ phiếu được niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán, việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phần này có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán.</p> <p>6. Hội đồng quản trị lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức và xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất ba mươi (30) ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký tất cả cổ đông chậm nhất mười lăm (15) ngày trước khi thực hiện trả cổ tức.</p> <p>Thông báo phải ghi rõ tên Kienlongbank; Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ Căn cước công dân/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; Tên, địa chỉ, số quyết định thành lập/Số đăng ký doanh nghiệp/Mã số doanh nghiệp của cổ đông là tổ chức; Số lượng cổ phần từng loại của cổ đông; Mức cổ tức đối với từng cổ phần và tổng số cổ tức mà cổ đông đó được nhận, thời điểm và</p>	<p>vào tài khoản ngân hàng của cổ đông. KienlongBank không chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ việc chuyển khoản đó trong trường hợp đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về KienlongBank như thông báo của cổ đông. Trong trường hợp cổ phiếu được niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán, việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phần này có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc <u>Trung tâm lưu ký chứng khoán (Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam)</u>.</p> <p>6. Hội đồng quản trị lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức và xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất ba mươi (30) ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký tất cả cổ đông chậm nhất mười lăm (15) ngày trước khi thực hiện trả cổ tức.</p> <p>Thông báo phải ghi rõ tên KienlongBank; họ, tên, địa chỉ <u>liên lạc</u>, quốc tịch, <u>số giấy tờ pháp lý</u> của cổ đông là cá nhân; Tên, <u>mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của cổ đông là tổ chức</u>, <u>địa chỉ trụ sở của cổ đông là tổ chức</u>; số lượng cổ phần từng loại của cổ đông; Mức cổ tức đối với từng cổ phần và tổng số cổ tức mà cổ đông đó được nhận, thời điểm và phương thức trả cổ tức; họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p>		

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>phương thức trả cổ tức; Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>7. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ Kienlongbank.</p> <p>8. Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này là phù hợp với khả năng sinh lời của Kienlongbank và phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan. Trừ trường hợp cổ phiếu có các quyền đi kèm hoặc các điều khoản phát sinh cổ phiếu có quy định khác, mức cổ tức của những cổ phiếu chưa được thanh toán hết được trả theo tỷ lệ tương ứng với các khoản tiền đã thanh toán cho việc mua cổ phiếu đó tính đến thời điểm chi trả cổ tức. Kienlongbank không chi trả cổ tức bổ sung khi các cổ phiếu đó chưa được thanh toán hết.</p> <p>9. Kienlongbank không trả lãi cho bất cứ một khoản cổ tức hay khoản tiền nào khác mà cổ đông chưa nhận được khi đến hạn trả cổ tức.</p>	<p>7. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ KienlongBank.</p> <p>8. Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này là phù hợp với khả năng sinh lời của KienlongBank và phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan. Trừ trường hợp cổ phiếu có các quyền đi kèm hoặc các điều khoản phát sinh cổ phiếu có quy định khác, mức cổ tức của những cổ phiếu chưa được thanh toán hết được trả theo tỷ lệ tương ứng với các khoản tiền đã thanh toán cho việc mua cổ phiếu đó tính đến thời điểm chi trả cổ tức. KienlongBank không chi trả cổ tức bổ sung khi các cổ phiếu đó chưa được thanh toán hết.</p> <p>9. KienlongBank không trả lãi cho bất cứ một khoản cổ tức hay khoản tiền nào khác mà cổ đông chưa nhận được khi đến hạn trả cổ tức</p>		
<p>Điều 98. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</p> <p>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Kienlongbank là khoản chênh lệch được xác định bằng tổng doanh thu phát sinh trong kỳ trừ đi tổng các khoản chi</p>	<p>Điều 98. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</p> <p>Nội dung không thay đổi</p>		<p>Kế thừa quy định Điều lệ 2018</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>phí hợp lý, hợp lệ phát sinh trong kỳ bao gồm cả thuế thu nhập doanh nghiệp.</p>			
<p>Điều 99. Phân phối lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</p> <p>1. Chia lãi cho các thành viên liên kết theo quy định của hợp đồng (nếu có).</p> <p>2. Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp.</p> <p>3. Trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, quỹ dự phòng tài chính và các quỹ khác theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ.</p> <p>4. Việc phân chia phần lợi nhuận còn lại do Đại hội đồng cổ đông Kienlongbank quyết định.</p>	<p>Điều 99. Phân phối lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</p> <p style="text-align: center;"><i>Nội dung không thay đổi</i></p>		<p>Kế thừa quy định Điều lệ 2018</p>
<p style="text-align: center;">Chương XVII KIỂM SOÁT NỘI BỘ VÀ KIỂM TOÁN NỘI BỘ</p> <p>Điều 100. Hệ thống kiểm soát nội bộ</p> <p>Kienlongbank phải thiết lập, duy trì và phát triển hệ thống kiểm soát nội bộ hợp lý và hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật có liên quan.</p>	<p style="text-align: center;">Chương XVII KIỂM SOÁT NỘI BỘ VÀ KIỂM TOÁN NỘI BỘ</p> <p>Điều 100. Hệ thống kiểm soát nội bộ</p> <p style="text-align: center;"><i>Nội dung không thay đổi</i></p>	<p>- Quy định tại Điều 40 Luật CTCTD</p>	<p>- Kế thừa quy định Điều lệ 2018</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>1. Hệ thống kiểm soát nội bộ là tập hợp các cơ chế, chính sách, quy định nội bộ, cơ cấu tổ chức của Kienlongbank được xây dựng phù hợp với hướng dẫn của NHNN và được tổ chức thực hiện nhằm bảo đảm phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời rủi ro và đạt được yêu cầu đề ra.</p> <p>2. Kienlongbank xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ để bảo đảm các yêu cầu sau đây:</p> <p>a. Hiệu quả và an toàn trong hoạt động; Bảo vệ, quản lý, sử dụng an toàn, hiệu quả tài sản và các nguồn lực;</p> <p>b. Hệ thống thông tin tài chính và thông tin quản lý trung thực, hợp lý, đầy đủ và kịp thời;</p> <p>c. Tuân thủ pháp luật có liên quan và các Quy chế, Quy trình, Quy định nội bộ của Kienlongbank.</p> <p>3. Hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ của Kienlongbank phải được kiểm toán nội bộ, tổ chức kiểm toán độc lập đánh giá định kỳ.</p>			
<p>Điều 101. Kiểm toán nội bộ</p> <p>1. Kienlongbank phải thành lập hệ thống kiểm toán nội bộ chuyên trách thuộc Ban kiểm soát thực hiện kiểm toán nội bộ.</p>	<p>Điều 101. Kiểm toán nội bộ</p> <p style="text-align: center;">Nội dung không thay đổi</p>	<p>- Quy định tại Điều 41 Luật CTCTD</p>	<p>- Kế thừa quy định Điều lệ 2018</p>

<p align="center">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p align="center">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p align="center">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p align="center">GHI CHÚ</p>
<p>2. Kiểm toán nội bộ thực hiện rà soát, đánh giá độc lập, khách quan đối với hệ thống kiểm soát nội bộ; Đánh giá độc lập về tích hợp và sự tuân thủ quy định, chính sách nội bộ, thủ tục, quy trình đã được thiết lập trong Kienlongbank; Đưa ra kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của các hệ thống, quy trình, quy định, góp phần đảm bảo Kienlongbank hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.</p> <p>3. Kết quả kiểm toán nội bộ phải được báo cáo kịp thời cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và gửi Tổng Giám đốc của Kienlongbank.</p> <p>4. Tổ chức và hoạt động của kiểm toán nội bộ được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ này.</p>			
<p align="center">Chương XVIII CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN</p> <p>Điều 102. Chế độ Tài chính</p> <p>1. Kienlongbank chấp hành chế độ tài chính theo quy định của Chính phủ và pháp luật có liên quan.</p> <p>2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc Kienlongbank chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc chấp hành chế độ tài chính, kiểm toán, kế toán của Kienlongbank.</p>	<p align="center">Chương XVIII CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN</p> <p>Điều 102. Chế độ Tài chính</p> <p align="center">Nội dung không thay đổi</p>	<p>- Quy định tại Điều 136 Luật CTCTD</p>	<p>- Kế thừa quy định Điều lệ 2018</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>Điều 103. Sử dụng vốn</p> <p>1. Kienlongbank được sử dụng vốn để phục vụ cho các hoạt động kinh doanh, đầu tư xây dựng, mua, đầu tư vào tài sản cố định theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Kienlongbank được quyền thay đổi cơ cấu vốn và tài sản phục vụ cho việc phát triển hoạt động theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Kienlongbank được điều động vốn và tài sản giữa các công ty con.</p>	<p>Điều 103. Sử dụng vốn</p> <p style="text-align: center;">Nội dung không thay đổi</p>		<p>- Kế thừa quy định Điều lệ 2018</p>
<p>Điều 104. Các quỹ dự trữ</p> <p>1. Hàng năm, Kienlongbank trích từ lợi nhuận sau thuế để lập và duy trì các quỹ sau:</p> <p>a. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ;</p> <p>b. Quỹ dự phòng tài chính;</p> <p>c. Các quỹ khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Kienlongbank không được dùng các quỹ quy định tại khoản 1 Điều này để trả cổ tức cho cổ đông.</p>	<p>Điều 104. Các quỹ dự trữ</p> <p>1. Hàng năm, KienlongBank trích từ lợi nhuận sau thuế để lập và duy trì các quỹ sau:</p> <p>a. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, <u>vốn được cấp được trích hằng năm theo tỷ lệ 5% lợi nhuận sau thuế. Mức tối đa của quỹ này không vượt quá mức vốn điều lệ, vốn được cấp của KienlongBank</u></p> <p>b. Quỹ dự phòng tài chính;</p> <p>c. Các quỹ khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. KienlongBank không được dùng các quỹ quy định tại khoản 1 Điều này để trả cổ tức cho cổ đông.</p>	<p>- Khoản 1 Điều 139 Luật các tổ chức tín dụng 2010</p>	<p>Phù hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 139 Luật các tổ chức tín dụng 2010</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>Điều 105. Tự chủ về tài chính</p> <p>Kienlongbank tự chủ về tài chính, tự chịu trách nhiệm về hoạt động kinh doanh của mình, thực hiện nghĩa vụ và các cam kết của mình theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Điều 105. Tự chủ về tài chính</p> <p>Nội dung không thay đổi</p>		<p>- Kế thừa quy định Điều lệ 2018</p>
<p>Điều 106. Hệ thống kế toán và năm tài chính</p> <p>1. Hệ thống kế toán Kienlongbank sử dụng là Hệ thống kế toán theo quy định của Bộ Tài chính, NHNN và pháp luật khác có liên quan.</p> <p>2. Năm tài chính của Kienlongbank bắt đầu từ ngày một (01) tháng một (01) dương lịch hàng năm và kết thúc vào ngày ba mươi một (31) tháng mười hai (12) cùng năm. Năm tài chính đầu tiên là từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày ba mươi một (31) tháng mười hai (12) cùng năm đó.</p> <p>3. Các sổ sách kế toán của Kienlongbank được lập bằng tiếng Việt theo quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p>4. Kienlongbank sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.</p>	<p>Điều 106. Hệ thống kế toán và năm tài chính</p> <p>Nội dung không thay đổi</p>		<p>- Kế thừa quy định Điều lệ 2018</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p style="text-align: center;">Chương XIX BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN</p> <p>Điều 107. Báo cáo tài chính</p> <p>1. Báo cáo tài chính hàng năm của Kienlongbank bao gồm: Bảng cân đối kế toán, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, thuyết minh báo cáo tài chính. Ngoài các báo cáo nêu trên, Kienlongbank lập các báo cáo hàng năm gồm: Báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tổng hợp kết quả kinh doanh hàng năm, báo cáo tổng hợp công tác quản lý, điều hành.</p> <p>2. Báo cáo tài chính hàng năm của Kienlongbank phải lập một cách trung thực và khách quan, được kiểm toán trước khi trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua, Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện việc lập các báo cáo nêu tại khoản 1 Điều này.</p> <p>3. Kienlongbank sẽ lập báo cáo tài chính sáu (06) tháng, hàng quý và nộp cho cơ quan, tổ chức có thẩm quyền theo quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p>4. Hội đồng quản trị theo dõi, giám sát việc lập báo cáo nêu tại khoản 1 Điều này; Lập các báo cáo về tình hình kinh doanh của Kienlongbank, các báo cáo về tình hình tài chính của Kienlongbank và gửi đến Ban kiểm soát để thẩm</p>	<p style="text-align: center;">Chương XIX BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN</p> <p>Điều 107. Báo cáo tài chính</p> <p>1. Báo cáo tài chính hàng năm của KienlongBank bao gồm: Bảng cân đối kế toán, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, thuyết minh báo cáo tài chính. Ngoài các báo cáo nêu trên, KienlongBank lập các báo cáo hàng năm gồm: Báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo kết quả kinh doanh hàng năm, báo cáo công tác quản lý, điều hành, <u>báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát.</u></p> <p>2. Báo cáo tài chính hàng năm của KienlongBank phải lập một cách trung thực và khách quan, được kiểm toán trước khi trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua, Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện việc lập các báo cáo nêu tại khoản 1 Điều này.</p> <p>3. KienlongBank sẽ lập báo cáo tài chính sáu (06) tháng, hàng quý và nộp cho cơ quan, tổ chức có thẩm quyền theo quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p>4. Hội đồng quản trị theo dõi, giám sát việc lập báo cáo nêu tại khoản 1 Điều này; lập các báo cáo về tình hình kinh doanh của KienlongBank, các báo cáo về tình hình tài chính của KienlongBank và gửi đến Ban kiểm</p>		<p>Điểm d khoản 1 Điều 175 của Luật doanh nghiệp năm 2020 bổ sung thêm một loại báo cáo khi kết thúc năm tài chính là Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>định chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>5. Báo cáo và tài liệu do Hội đồng quản trị chuẩn bị; Báo cáo thẩm định kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải có ở Trụ sở chính của Kienlongbank chậm nhất bảy (07) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>Một bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, sau khi được Ban kiểm soát thẩm định sẽ được niêm yết tại Trụ sở chính của Kienlongbank và thông báo đến tất cả các cổ đông chậm nhất bảy (07) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông và được công bố trên nhật báo của địa phương và một (01) tờ báo kinh tế trung ương trong vòng ba (03) số liên tiếp. Các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý và sáu (06) tháng của Kienlongbank phải được công bố trên Trang thông tin điện tử của Kienlongbank.</p> <p>6. Các báo cáo tài chính hàng năm phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua gửi đến các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật có liên quan.</p>	<p>soát để thẩm định chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>5. Báo cáo và tài liệu do Hội đồng quản trị chuẩn bị; báo cáo thẩm định kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải có ở Trụ sở chính của KienlongBank chậm nhất bảy (07) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>Một bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, sau khi được Ban kiểm soát thẩm định sẽ được niêm yết tại trụ sở chính của KienlongBank và thông báo đến tất cả các cổ đông chậm nhất bảy (07) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông và được công bố trên nhật báo của địa phương và một (01) tờ báo kinh tế trung ương trong vòng ba (03) số liên tiếp. Các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý và sáu (06) tháng của KienlongBank phải được công bố trên trang thông tin điện tử của KienlongBank.</p> <p>6. Các báo cáo tài chính hàng năm phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua gửi đến các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật có liên quan.</p>		

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>Điều 108. Công bố thông tin</p> <p>1. Kienlongbank phải công bố ra công chúng các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác theo những quy định của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và nộp cho Cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký doanh nghiệp theo các quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p>2. Kienlongbank phải tuân thủ các quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.</p>	<p>Điều 108. Công bố thông tin</p> <p style="text-align: center;">Nội dung không thay đổi</p>		<p>- Kế thừa quy định Điều lệ 2018</p>
<p style="text-align: center;">Chương XX KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP</p> <p>Điều 109. Kiểm toán độc lập</p> <p>1. Trước khi kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị Kienlongbank phải lựa chọn một (01) tổ chức kiểm toán độc lập đủ điều kiện theo quy định của NHNN để kiểm toán các hoạt động của mình trong năm tài chính tiếp theo và trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</p> <p>2. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày quyết định chọn tổ chức kiểm toán độc lập, Kienlongbank phải thông báo cho NHNN về tổ chức kiểm toán độc lập được lựa chọn.</p> <p>3. Việc kiểm toán cụ thể các hoạt động của Kienlongbank thực hiện theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, pháp luật về kiểm toán độc lập và văn bản hướng dẫn của NHNN.</p>	<p style="text-align: center;">Chương XX KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP</p> <p>Điều 109. Kiểm toán độc lập</p> <p style="text-align: center;">Nội dung không thay đổi</p>	<p>- Quy định tại Điều 42 Luật CTCTD</p>	<p>- Kế thừa quy định Điều lệ 2018</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p style="text-align: center;">Chương XXI KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT</p> <p>Điều 110. Báo cáo khó khăn về khả năng chi trả Khi có nguy cơ mất khả năng chi trả, Kienlongbank phải kịp thời báo cáo với NHNN về thực trạng tài chính, nguyên nhân và các biện pháp đã áp dụng, dự kiến áp dụng để khắc phục.</p>	<p style="text-align: center;">Chương XXI KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT</p> <p>Điều 110. Báo cáo khó khăn về khả năng chi trả Nội dung không thay đổi</p>		<p>- Kế thừa quy định Điều lệ 2018</p>
<p>Điều 111. Trách nhiệm Kienlongbank khi bị kiểm soát đặc biệt</p> <p>Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc của Kienlongbank khi bị kiểm soát đặc biệt có trách nhiệm sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Xây dựng phương án củng cố tổ chức và hoạt động của Kienlongbank trình Ban kiểm soát đặc biệt thông qua và tổ chức triển khai thực hiện phương án đó; 2. Tiếp tục quản trị, kiểm soát, điều hành hoạt động và bảo đảm an toàn tài sản của Kienlongbank, trừ trường hợp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc bị Ban kiểm soát đặc biệt đình chỉ, tạm đình chỉ quyền quản trị, điều hành, kiểm soát Kienlongbank; 3. Chấp hành yêu cầu của Ban kiểm soát đặc biệt liên quan đến tổ chức, quản trị, kiểm soát, điều hành 	<p>Điều 111. Trách nhiệm KienlongBank khi bị kiểm soát đặc biệt</p> <p>Nội dung không thay đổi</p>	<p>- Quy định tại Điều 141C VBHN Luật CTCTD</p>	<p>- Kế thừa quy định Điều lệ 2018</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>Kienlongbank quy định của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung Luật các Tổ chức tín dụng năm 2017;</p> <p>4. Thực hiện yêu cầu của NHNN quy định tại Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung Luật các Tổ chức tín dụng năm 2017.</p>			
<p>Điều 112. Khoản vay đặc biệt</p> <p>1. Khi Kienlongbank bị kiểm soát đặc biệt được vay đặc biệt của NHNN, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam và các tổ chức tín dụng khác trong trường hợp sau đây:</p> <p>a. Để hỗ trợ thanh khoản khi Kienlongbank có nguy cơ mất khả năng chi trả hoặc lâm vào tình trạng mất khả năng chi trả, đe dọa sự ổn định của hệ thống trong thời gian Kienlongbank được kiểm soát đặc biệt, bao gồm cả trường hợp Kienlongbank đang thực hiện phương án cơ cấu lại đã được phê duyệt;</p> <p>b. Để hỗ trợ phục hồi theo phương án phục hồi, phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt.</p> <p>2. Khoản vay đặc biệt được ưu tiên hoàn trả trước tất cả các khoản nợ khác, kể cả các khoản nợ có tài sản bảo đảm của Kienlongbank trong trường hợp sau đây:</p>	<p>Điều 112. Khoản vay đặc biệt</p> <p style="text-align: center;">Nội dung không thay đổi</p>	<p>- Quy định tại Điều 141D VBHN Luật CTCTD</p>	<p>- Kế thừa quy định Điều lệ 2018</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>a. Khi đến hạn trả nợ, trừ trường hợp trong thời gian phương án cơ cấu lại chưa được phê duyệt hoặc trường hợp thay đổi phương án cơ cấu lại nhưng chưa được phê duyệt;</p> <p>b. Khi giải thể, phá sản Kienlongbank.</p>			
<p>Điều 113. Chấm dứt kiểm soát đặc biệt</p> <p>Việc chấm dứt kiểm soát đặc biệt đối với Kienlongbank do NHNN quyết định trong các trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hoạt động của Kienlongbank trở lại bình thường; 2. Trong quá trình kiểm soát đặc biệt, Kienlongbank được sáp nhập, hợp nhất vào một tổ chức tín dụng khác; 3. Kienlongbank không khôi phục được khả năng thanh toán. 	<p>Điều 113. Chấm dứt kiểm soát đặc biệt</p> <p style="text-align: center;">Nội dung không thay đổi</p>	<p>- Quy định tại Điều 141B VBHN Luật CTCTD</p>	<p>- Kế thừa quy định Điều lệ 2018</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p style="text-align: center;">CHƯƠNG XXII TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN, THANH LÝ TÀI SẢN</p> <p>Điều 114. Tổ chức lại</p> <p>1. Kienlongbank được tổ chức lại dưới hình thức chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý sau khi được NHNN chấp thuận bằng văn bản.</p> <p>2. Kienlongbank tuân thủ đúng các quy định về điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận việc tổ chức lại theo quy định của NHNN tại thời điểm tổ chức lại.</p>	<p style="text-align: center;">CHƯƠNG XXII TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN, THANH LÝ TÀI SẢN</p> <p>Điều 114. Tổ chức lại</p> <p style="text-align: center;">Nội dung không thay đổi</p>	<p>- Quy định tại Điều 153 VBHN Luật CTCTD</p>	<p>- Kế thừa quy định Điều lệ 2018</p>
<p>Điều 115. Phá sản</p> <p>1. Sau khi NHNN có văn bản chấm dứt kiểm soát đặc biệt hoặc văn bản chấm dứt áp dụng hoặc văn bản không áp dụng các biện pháp phục hồi khả năng thanh toán mà Kienlongbank vẫn lâm vào tình trạng phá sản, thì Kienlongbank phải làm đơn yêu cầu Tòa án mở thủ tục giải quyết yêu cầu tuyên bố phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản.</p> <p>2. Thủ tục phá sản và việc thanh lý tài sản của Kienlongbank trong trường hợp phá sản Kienlongbank được thực hiện theo quy định của pháp luật về phá sản.</p>	<p>Điều 115. Phá sản</p> <p style="text-align: center;">Nội dung không thay đổi</p>	<p>- Quy định tại Điều 155 VBHN Luật CTCTD</p>	<p>- Kế thừa quy định Điều lệ 2018</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>Điều 116. Giải thể</p> <p>1. Kienlongbank giải thể trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Tự nguyện xin giải thể nếu có khả năng thanh toán hết nợ và được NHNN chấp thuận bằng văn bản;</p> <p>b. Khi hết thời hạn hoạt động không xin gia hạn hoặc xin gia hạn nhưng không được NHNN chấp thuận bằng văn bản;</p> <p>c. Bị thu hồi Giấy phép;</p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p>2. Các quyết định giải thể Kienlongbank do Đại hội đồng cổ đông thông qua và được thông báo đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ này.</p> <p>3. Chậm nhất trong thời hạn không quá sáu (06) tháng kể từ ngày có quyết định giải thể Kienlongbank hoặc ngày bị thu hồi Giấy phép, Hội đồng quản trị thành lập Ban thanh lý gồm tối thiểu ba (03) thành viên, trong đó một thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định có chuyên môn về kế toán, kiểm toán và hai (02) thành viên (hoặc các thành viên còn lại của Ban thanh lý) do Đại hội đồng cổ đông chỉ định. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số cán bộ, nhân viên của Kienlongbank</p>	<p>Điều 116. Giải thể</p> <p>1. KienlongBank giải thể trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Tự nguyện xin giải thể nếu có khả năng thanh toán hết nợ và được NHNN chấp thuận bằng văn bản;</p> <p>b. Khi hết thời hạn hoạt động không xin gia hạn hoặc xin gia hạn nhưng không được NHNN chấp thuận bằng văn bản;</p> <p><i><u>c. Bị thu hồi Giấy phép hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật quản lý thuế có quy định khác.</u></i></p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p>2. Các quyết định giải thể KienlongBank do Đại hội đồng cổ đông thông qua và được thông báo đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ này.</p> <p>3. Chậm nhất trong thời hạn không quá sáu (06) tháng kể từ ngày có quyết định giải thể KienlongBank hoặc ngày bị thu hồi Giấy phép, Hội đồng quản trị thành lập Ban thanh lý gồm tối thiểu ba (03) thành viên, trong đó một thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định có chuyên môn về kế toán, kiểm toán và hai (02) thành viên</p>	<p>- Quy định tại Điều 154 VBHN Luật CTCTD</p>	<p>- Kế thừa quy định Điều lệ 2018</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>hoặc thuê chuyên gia độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế, quy trình và thủ tục thanh lý. Tất cả các chi phí liên quan đến việc thanh lý tài sản được Kienlongbank ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Kienlongbank.</p> <p>4. Ban thanh lý và Người đại diện pháp luật của Kienlongbank có trách nhiệm báo cáo, gửi các văn bản (trình tự, thủ tục giải thể theo quy định của pháp luật) cho các Cơ quan có thẩm quyền.</p> <p>5. Thứ tự ưu tiên thanh toán:</p> <p>a. Các chi phí thanh lý;</p> <p>b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật và các quyền lợi khác của cán bộ, nhân viên theo Thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;</p> <p>c. Thuế, phí, lệ phí mà Kienlongbank có nghĩa vụ đóng theo quy định của pháp luật;</p> <p>d. Các khoản vay và nợ khác của Kienlongbank.</p> <p>Sau khi thanh toán hết mọi khoản nợ từ điểm a đến điểm d, khoản 5 Điều này, phần còn lại được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ được ưu tiên thanh toán trước.</p>	<p>(hoặc các thành viên còn lại của Ban thanh lý) do Đại hội đồng cổ đông chỉ định. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số cán bộ, nhân viên của KienlongBank hoặc thuê chuyên gia độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế, quy trình và thủ tục thanh lý. Tất cả các chi phí liên quan đến việc thanh lý tài sản được KienlongBank ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của KienlongBank.</p> <p>4. Ban thanh lý và Người đại diện theo pháp luật của KienlongBank có trách nhiệm báo cáo, gửi các văn bản (trình tự, thủ tục giải thể theo quy định của pháp luật) cho các Cơ quan có thẩm quyền.</p> <p>5. Thứ tự ưu tiên thanh toán:</p> <p>a. Các chi phí thanh lý;</p> <p>b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật và các quyền lợi khác của cán bộ, nhân viên theo Thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;</p> <p>c. Thuế, phí, lệ phí mà KienlongBank có nghĩa vụ đóng theo quy định của pháp luật;</p> <p>d. Các khoản vay và nợ khác của KienlongBank.</p> <p>Sau khi thanh toán hết mọi khoản nợ từ điểm a đến điểm d, khoản 5 Điều này, phần còn lại được phân</p>		

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>6. Các thủ tục và quy định khác liên quan đến giải thể Kienlongbank thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.</p>	<p>chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ được ưu tiên thanh toán trước.</p> <p>6. Các thủ tục và quy định khác liên quan đến giải thể KienlongBank thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.</p>		
<p>Điều 117. Gia hạn hoạt động</p> <p>1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Kienlongbank theo đề nghị của Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>	<p>Điều 117. Gia hạn hoạt động</p> <p style="text-align: center;">Nội dung không thay đổi</p>		<p>- Kế thừa quy định Điều lệ 2018</p>
<p style="text-align: center;">Chương XXIII GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ</p> <p>Điều 118. Giải quyết tranh chấp nội bộ</p> <p>1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Kienlongbank hay tới quyền</p>	<p style="text-align: center;">Chương XXIII GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ</p> <p>Điều 118. Giải quyết tranh chấp nội bộ</p> <p style="text-align: center;">Nội dung không thay đổi</p>		<p>- Kế thừa quy định Điều lệ 2018</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan giữa:</p> <p>a. Cổ đông với Kienlongbank;</p> <p>b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý cao cấp.</p> <p>Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài trong quá trình giải quyết tranh chấp.</p> <p>2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nêu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền.</p> <p>3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.</p>			

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p style="text-align: center;">Chương XXIV THÔNG TIN VÀ BẢO MẬT</p> <p>Điều 119. Cung cấp thông tin</p> <p>1. Kienlongbank thông tin định kỳ cho chủ tài khoản về những giao dịch và số dư trên tài khoản của chủ tài khoản theo thỏa thuận với chủ tài khoản.</p> <p>2. Kienlongbank được trao đổi thông tin với các tổ chức tín dụng khác, chi nhánh ngân hàng nước ngoài về hoạt động của tổ chức tín dụng.</p> <p>3. Kienlongbank có trách nhiệm cung cấp cho NHNN thông tin liên quan đến hoạt động kinh doanh và được NHNN cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động ngân hàng của những khách hàng có quan hệ với Kienlongbank.</p>	<p style="text-align: center;">Chương XXIV THÔNG TIN VÀ BẢO MẬT</p> <p>Điều 119. Cung cấp thông tin</p> <p style="text-align: center;">Nội dung không thay đổi</p>	<p>- Quy định tại Điều 13 VBHN Luật CTCTD</p>	<p>- Kế thừa quy định Điều lệ 2018</p>
<p>Điều 120. Nghĩa vụ bảo mật</p> <p>1. Nhân viên, người quản lý, người điều hành của Kienlongbank không được tiết lộ bí mật kinh doanh của Kienlongbank.</p> <p>2. Kienlongbank phải bảo đảm bí mật thông tin liên quan đến tài khoản, tiền gửi, tài sản gửi và các giao dịch của khách hàng tại Kienlongbank.</p> <p>3. KienlongBank không được cung cấp thông tin liên quan đến tài khoản tiền gửi, tài sản gửi, các giao dịch</p>	<p>Điều 120. Nghĩa vụ bảo mật</p> <p style="text-align: center;">Nội dung không thay đổi</p>		<p>- Kế thừa quy định Điều lệ 2018</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>của khách hàng tại Kienlongbank, trừ trường hợp có yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hoặc được sự chấp thuận của khách hàng.</p>			
<p style="text-align: center;">Chương XXV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</p> <p>Điều 121. Ngày hiệu lực</p> <p>1. Bản Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông Kienlongbank nhất trí thông qua ngày 26 tháng 4 năm 2018 tại tỉnh Kiên Giang và được gửi đến NHNN theo quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p>2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:</p> <p>a. Năm (05) bản nộp cho Cơ quan đăng ký doanh nghiệp tỉnh Kiên Giang và các cơ quan chính quyền khác theo quy định của pháp luật có liên quan;</p> <p>b. Hai (02) bản gửi NHNN;</p> <p>c. Một (01) bản gửi cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước;</p> <p>d. Hai (02) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Kienlongbank.</p> <p>3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Kienlongbank.</p>	<p style="text-align: center;">Chương XXV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</p> <p>Điều 121. Ngày hiệu lực</p> <p>1. Bản Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông KienlongBank nhất trí thông qua ngày tháng năm tại tỉnh Kiên Giang và được gửi đến NHNN theo quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p>2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:</p> <p>a. Năm (05) bản nộp cho Cơ quan đăng ký doanh nghiệp tỉnh Kiên Giang và các cơ quan chính quyền khác theo quy định của pháp luật có liên quan;</p> <p>b. Hai (02) bản gửi NHNN;</p> <p>c. Một (01) bản gửi cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước;</p> <p>d. Hai (02) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của KienlongBank.</p> <p>3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của KienlongBank.</p>		

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p style="text-align: center;">GHI CHÚ</p>
<p>4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ này có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Người đại diện theo pháp luật của Kienlongbank.</p>	<p>4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ này có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Người đại diện theo pháp luật của KienlongBank.</p>		
<p>Điều 121. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ</p> <p>1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.</p> <p>2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Kienlongbank chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Kienlongbank.</p>	<p>Điều 121. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ</p> <p style="text-align: center;">Nội dung không thay đổi</p>		

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG

Về việc chấm dứt thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/7/2021 của Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Kiên Long về việc thay đổi tên viết tắt bằng tiếng Anh của Ngân hàng TMCP Kiên Long

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Công văn số 6156/NHNN-TTGSNH ngày 27/8/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc thay đổi tên viết tắt bằng tiếng Anh tại Giấy phép hoạt động (Công văn số 6156);
- Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/7/2021 của Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Kiên Long về việc thay đổi tên viết tắt bằng tiếng Anh của Ngân hàng TMCP Kiên Long (Nghị quyết số 03);
- Căn cứ Nghị quyết số 65/NQ-HĐQT ngày 16/11/2021 của Hội đồng quản trị về việc thông qua thời gian, địa điểm, hình thức tổ chức họp và nội dung, tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông phiên họp bất thường Ngân hàng TMCP Kiên Long.
- Căn cứ tình hình thực tế.

Ngày 14/7/2021, Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Kiên Long đã thông qua Nghị quyết số 03 về việc thay đổi tên viết tắt bằng tiếng Anh của Ngân hàng TMCP Kiên Long. Theo đó, nội dung thay đổi tên viết tắt bằng tiếng Anh được thông qua tại Nghị quyết, như sau:

- Tên viết tắt bằng tiếng Anh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/4/2021: **Kienlongbank và/hoặc KSBank.**
- Tên viết tắt bằng tiếng Anh sau khi thay đổi: **KSBank.**

Thực hiện theo Nghị quyết số 03 của Đại hội đồng cổ đông, ngày 15/7/2021, Ngân hàng TMCP Kiên Long đã có Đơn đề nghị số 485/ĐN-NHKL gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc thay đổi tên viết tắt bằng tiếng Anh trên Giấy phép thành lập và hoạt động.

Qua quá trình xem xét Đơn đề nghị của Ngân hàng TMCP Kiên Long, ngày 27/8/2021, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã có Công văn số 6156 trả lời về việc không chấp thuận đề nghị thay đổi tên viết tắt bằng tiếng Anh trên Giấy phép hoạt động của Ngân hàng TMCP Kiên Long do chưa đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 5 Thông tư số 50/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các quy định pháp luật có liên quan về đặt tên.

Như vậy, đối với nội dung thay đổi tên viết tắt bằng tiếng Anh của Ngân hàng TMCP Kiên Long theo đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 03 về mặt thực

té chưa triển khai thực hiện được do chưa đáp ứng các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Nay, Hội đồng quản trị kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông về ý kiến của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam liên quan đến đề nghị thay đổi tên viết tắt của Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Đồng thời, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông chấm dứt việc thay đổi tên viết tắt của Ngân hàng TMCP Kiên Long theo Nghị quyết số 03 và tiếp tục sử dụng tên viết tắt bằng tiếng Anh của Ngân hàng TMCP Kiên Long theo Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

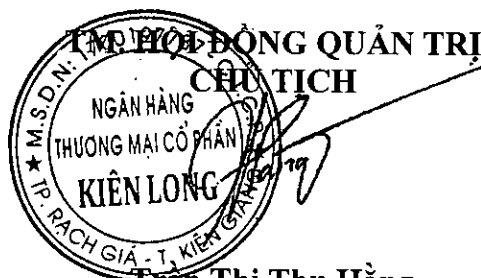
Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu VP. HĐQT



Số: 16/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2021

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG
Về việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát
Ngân hàng TMCP Kiên Long nhiệm kỳ 2018 – 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 07/6/2020;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng (Luật Các TCTD) năm 2010 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các TCTD năm 2017;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long (Kienlongbank);
- Căn cứ Nghị quyết số 33/NQ-HĐQT ngày 03/5/2021 của Hội đồng quản trị về việc thôi giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Kienlongbank nhiệm kỳ 2018 – 2022;
- Căn cứ Nghị quyết số 51/NQ-HĐQT ngày 13/9/2021 của Hội đồng quản trị thông qua Đơn từ nhiệm thành viên độc lập Hội đồng quản trị Kienlongbank nhiệm kỳ 2018 – 2022;
- Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-HĐQT ngày 27/12/2021 của Hội đồng quản trị về việc đồng ý tiếp nhận Đơn từ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát Kienlongbank nhiệm kỳ 2018 – 2022.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông bất thường thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), thành viên Ban Kiểm soát (BKS) Kienlongbank nhiệm kỳ 2018 – 2022, như sau:

1. Miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT

– Ngày 15/3/2021, ông Lê Hồng Phương có Đơn xin từ nhiệm chức danh thành viên HĐQT với lý do cá nhân. Ngày 03/5/2021, HĐQT đã họp, thông qua Đơn xin từ nhiệm của ông Lê Hồng Phương theo nguyện vọng cá nhân theo Nghị quyết số 33/NQ-HĐQT.

– Ngày 10/5/2021, ông Trần Văn Trọng có Đơn xin từ nhiệm chức danh thành viên độc lập HĐQT với lý do cá nhân. Ngày 13/9/2021, HĐQT đã họp, thông qua Đơn xin từ nhiệm của ông Trần Văn Trọng theo nguyện vọng cá nhân theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐQT.

Nay, HĐQT xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông về việc:

– Miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT Kienlongbank đối với ông Lê Hồng Phương.

– Miễn nhiệm chức danh thành viên độc lập HĐQT Kienlongbank đối với ông Trần Văn Trọng.

2. Miễn nhiệm chức danh thành viên BKS

Ngày 27/12/2021, ông Nguyễn Thanh Minh có Đơn xin từ nhiệm chức danh thành viên BKS với lý do cá nhân. Ngày 27/12/2021, HĐQT đã họp, thông qua việc tiếp nhận

Đơn xin từ nhiệm của ông Nguyễn Thanh Minh theo nguyện vọng cá nhân theo Nghị quyết số 71/NQ-HĐQT.

Nay, HĐQT xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông về việc:

Miễn nhiệm chức danh thành viên BKS, thành viên không chuyên trách Kienlongbank đối với ông Nguyễn Thanh Minh.

3. Thời gian hiệu lực

Kể từ thời điểm được Đại hội đồng cổ đông bất thường Ngân hàng TMCP Kiên Long thống nhất thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

Trân trọng! *BT*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP. HĐQT.

BT



Trần Thị Thu Hằng

Số: 17/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2021

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG
Về việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát
Ngân hàng TMCP Kiên Long nhiệm kỳ 2018 – 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 07/6/2020;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng (Luật Các TCTD) năm 2010 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các TCTD năm 2017;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long (Kienlongbank);
- Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-HĐQT ngày 27/11/2021 của Hội đồng quản trị về việc thông qua Danh sách nhân sự dự kiến bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), thành viên Ban Kiểm soát (BKS) Kienlongbank nhiệm kỳ 2018 – 2022 do cổ đông, nhóm cổ đông đề cử và trình Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt;
- Căn cứ Công văn số 9147/NHNN-TTGSNH ngày 27/12/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc chấp thuận nhân sự dự kiến bầu bổ sung làm thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2018 – 2022 của Kienlongbank.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2018 – 2022, như sau:

1. Lý do của việc bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS Kienlongbank nhiệm kỳ 2018 – 2022

1.1 Lý do của việc bầu bổ sung thành viên HĐQT Kienlongbank nhiệm kỳ 2018 – 2022

Ngày 26/4/2018, Nghị quyết số 24/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Kienlongbank đã thông qua danh sách kết quả bầu cử HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2022 với số lượng là 08 (tám) thành viên, trong đó có 01 (một) thành viên độc lập. Hiện tại, số lượng thành viên HĐQT Kienlongbank nhiệm kỳ 2018 – 2022 là 07 (bảy) thành viên, trong đó có 01 (một) thành viên độc lập.

Tháng 4/2021, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã đồng ý miễn nhiệm 01 (một) thành viên theo Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2021.

Từ tháng 5/2021 đến nay, HĐQT có nhận được đơn xin từ nhiệm của 02 thành viên HĐQT.

Nhằm đáp ứng yêu cầu quản trị ngân hàng theo định hướng phát triển kinh doanh, Kienlongbank dự kiến bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2022, số lượng thành viên HĐQT dự kiến sau khi bầu bổ sung đảm bảo tối đa là 08 (tám) thành viên, trong đó có 01 (một) thành viên độc lập. HĐQT phải có ít nhất một phần hai (1/2) tổng số thành viên là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành Kienlongbank.

Số lượng thành viên HĐQT bầu bổ sung là: 03 thành viên.



807

Trang 1/3
70

1.2 Lý do của việc bầu bổ sung thành viên BKS Kienlongbank nhiệm kỳ 2018 – 2022

Ngày 26/4/2018, Nghị quyết số 24/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Kienlongbank đã thông qua danh sách kết quả bầu cử BKS nhiệm kỳ 2018 – 2022 là 03 (ba) thành viên, gồm 02 (hai) thành viên chuyên trách và 01 (một) thành viên không chuyên trách.

Trong tháng 12/2021, HĐQT có nhận được đơn xin từ nhiệm của 01 thành viên BKS.

Nhằm đáp ứng yêu cầu quản trị ngân hàng theo định hướng phát triển kinh doanh, Kienlongbank dự kiến bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2018 – 2022, số lượng thành viên BKS dự kiến sau khi bầu bổ sung đảm bảo tối đa là 05 (năm) thành viên, trong đó phải có ít nhất một phần hai (1/2) tổng số thành viên là thành viên chuyên trách, không đồng thời đảm nhiệm chức vụ, công việc tại tổ chức tín dụng hoặc doanh nghiệp khác.

Số lượng thành viên BKS bầu bổ sung là: 03 thành viên.

2. Danh sách dự kiến nhân sự bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS Kienlongbank nhiệm kỳ 2018 – 2022

– Căn cứ Thông báo số 07/TB-HĐQT ngày 10/11/2021 của HĐQT về việc ứng cử, đề cử nhân sự bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS Kienlongbank nhiệm kỳ 2018 – 2022.

– Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-HĐQT ngày 27/11/2021 của HĐQT Kienlongbank về việc thông qua Danh sách nhân sự dự kiến bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS Kienlongbank nhiệm kỳ 2018 – 2022 do cổ đông, nhóm cổ đông giới thiệu đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt.

2.1. Giới thiệu danh sách nhân sự dự kiến bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2022

Stt	Giới tính	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh đề cử
1	Nam	Bùi Thanh Hải	20/7/1975	Thành viên HĐQT, không phải là người điều hành của Kienlongbank
2	Nữ	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	17/7/1983	Thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT
3	Nam	Trần Ngọc Minh	04/11/1984	Thành viên HĐQT, là người điều hành của Kienlongbank

2.2. Giới thiệu danh sách nhân sự dự kiến bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2018 – 2022

Stt	Giới tính	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh đề cử
1	Nam	Lê Khắc Gia Bảo	04/02/1979	Thành viên BKS, thành viên chuyên trách
2	Nữ	Vũ Hạnh Ngân	21/12/1994	Thành viên BKS, thành viên không chuyên trách
3	Nữ	Đỗ Thị Tuyết Trinh	17/8/1981	Thành viên BKS, thành viên chuyên trách

BS

3. Kiến nghị

Căn cứ lý do và nội dung nêu trên, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua danh sách giới thiệu 03 (ba) ứng viên đề bầu bổ sung 03 (ba) thành viên HĐQT và 03 (ba) ứng viên đề bầu bổ sung 03 (ba) thành viên BKS nhiệm kỳ 2018 – 2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

Trân trọng! *BCH*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP. HĐQT



Trần Thị Thu Hằng



TRÍCH YẾU THÔNG TIN ỨNG CỬ VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Về bản thân

- Họ và tên khai sinh: BÙI THANH HẢI
- Họ và tên thường gọi: BÙI THANH HẢI
- Bí danh: Không có
- Ngày, tháng, năm sinh: 20/7/1975
- Nơi sinh: Xã Cẩm Giang, Huyện Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh
- Quốc tịch/các quốc tịch (nếu có): Việt Nam
- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu, địa chỉ theo chứng minh nhân dân/căn cước công dân và địa chỉ cư trú hiện nay: 30/7/23/4A Lâm Văn Bền, Phường Tân Kiểng, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh.
- Tên, địa chỉ của pháp nhân mà mình đại diện, tỷ lệ vốn góp được đại diện (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông hoặc thành viên góp vốn là pháp nhân hoặc là người được cử làm đại diện phần vốn góp của Nhà nước tại tổ chức tín dụng): Không có.



2. Trình độ học vấn (Giáo dục phổ thông, các học hàm, học vị)

Stt	Tên trường đào tạo	Chuyên ngành	Bằng cấp
1	Trường PTTH Lý Thường Kiệt, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh	Chính quy	Tốt nghiệp trung học phổ thông
2	Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh	Luật	Cử nhân Luật
3	Bộ Tài chính	Thẩm định giá	Thẻ thẩm định viên về giá

3. Quá trình công tác

- Nghề nghiệp, đơn vị, chức vụ công tác từ năm 18 tuổi đến nay:

Stt	Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1	Từ tháng 02/2018 đến nay	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Kiên Long	Chủ tịch Hội đồng thành viên
2	Từ tháng 4/2014 đến tháng 01/2018		Giám đốc
3	Từ tháng 4/2013 đến tháng 4/2019	Ngân hàng TMCP Kiên Long	Thành viên Hội đồng quản trị
4	Từ tháng 10/2012 đến tháng 3/2013		Phó Phòng Pháp chế và Xử lý nợ
5	Từ tháng 3/2010 đến tháng 4/2015	Trường Trung cấp Việt Nhật	Thành viên Hội đồng quản trị



BHS

Trang 1/11

th

Stt	Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
6	Từ tháng 8/2011 đến tháng 12/2012	Công ty TNHH Yamato	Giám đốc
7	Từ tháng 6/2002 đến tháng 10/2012	Công ty cổ phần Đồng Tâm	Thư ký Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chuyên viên pháp chế, Phó Phòng Pháp chế và Trưởng Phòng Pháp chế
8	Từ tháng 5/1998 đến tháng 6/2002	Trường Cán bộ quản lý doanh nghiệp trực thuộc Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam	Nhân viên giáo vụ
9	Từ tháng 10/1993 đến tháng 4/1998	Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh	Sinh viên

TRÍCH YẾU THÔNG TIN ỨNG CỬ VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Về bản thân

- Họ và tên khai sinh: NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH
- Họ và tên thường gọi: NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH
- Bí danh: Không
- Ngày, tháng, năm sinh: 17/7/1983
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch/các quốc tịch (nếu có): Việt Nam
- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu, địa chỉ theo chứng minh nhân dân/căn cước công dân và địa chỉ cư trú hiện nay: Số 6 Ngách 2, Ngõ 15 Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội.
- Tên, địa chỉ của pháp nhân mà mình đại diện, tỷ lệ vốn góp được đại diện (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông hoặc thành viên góp vốn là pháp nhân hoặc là người được cử làm đại diện phần vốn góp của Nhà nước tại tổ chức tín dụng): Không có.



2. Trình độ học vấn (Giáo dục phổ thông, các học hàm, học vị)

Stt	Tên trường	Chuyên ngành	Bằng cấp
1	Trường THPT Kim Liên		Tốt nghiệp trung học phổ thông
2	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Kinh tế	Cử nhân Kinh tế
3	Trường Đại học Ngoại Ngữ	Tiếng Anh	Cử nhân Ngoại ngữ
4	Delaware State University	Quản trị Kinh doanh	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

3. Quá trình công tác

- Nghề nghiệp, đơn vị, chức vụ công tác từ năm 18 tuổi đến nay:

Stt	Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1	Từ 04/2021 đến nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine International Property Technology	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc
2	Từ tháng 02/2021 đến nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán KS	Chủ tịch HĐQT
3	Từ tháng 10/2020 đến nay	Công ty Cổ phần Phát triển Sunshine Homes	Thành viên HĐQT Phó Tổng Giám đốc
4	Từ tháng 03/2020 đến 10/2020	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine	Phó ban Tài chính
5	Từ tháng 04/2018 đến tháng 03/2020	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất Nhập khẩu Tổng hợp Minh Long	Thành viên HĐQT

BLS

M

Stt	Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
6	Từ tháng 10/2013 đến tháng 04/2018	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán An Bình	Chủ tịch HĐQT
7	Từ tháng 06/2015 đến tháng 04/2018	Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội	Thành viên HĐQT
8	Từ tháng 03/2017 đến tháng 02/2018	Tập đoàn Geleximco – Công ty Cổ phần	Trưởng Ban Tài chính Tập đoàn
9	Từ tháng 09/2011 đến tháng 03/2017	Tập đoàn Geleximco – Công ty Cổ phần	Trưởng phòng Tài chính Tập đoàn
10	Từ tháng 04/2011 đến tháng 09/2011	Tập đoàn Geleximco – Công ty Cổ phần	Phó phòng Tài chính Tập đoàn
11	Từ tháng 10/2010 đến tháng 04/2011	University of Delaware	Cao học viên
12	Từ tháng 02/2008 đến tháng 10/2010	Công ty Cổ phần Chứng khoán Vincos	Phó phòng Phòng tư vấn tài chính doanh nghiệp
13	Từ tháng 02/2006 đến tháng 02/2008	Công ty Cho thuê tài chính – Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	Chuyên viên Phòng Khách hàng doanh nghiệp
14	Từ tháng 05/2005 đến tháng 02/2006	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)	Chuyên viên Phòng Khách hàng doanh nghiệp
15	Từ tháng 09/2002 đến tháng 05/2005	Đại học Ngoại Ngữ Hà Nội	Sinh viên
16	Từ tháng 09/2001 đến tháng 05/2005	Đại học Kinh tế Quốc Dân	Sinh viên
17	Từ tháng 09/1998 đến tháng 05/2001	Trường THPT Kim Liên	Học sinh

805

TRÍCH YẾU THÔNG TIN ỨNG CỬ VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Về bản thân

- Họ và tên khai sinh: TRẦN NGỌC MINH
- Họ và tên thường gọi: TRẦN NGỌC MINH
- Bí danh: Không
- Ngày, tháng, năm sinh: 04/11/1984
- Nơi sinh: Kontum
- Quốc tịch/các quốc tịch (nếu có): Việt Nam
- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: Căn hộ 3106 - CT2, Chung cư C14 Bộ Công An, Tổ dân phố số 16, P. Trung Văn, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.
- Địa chỉ theo chứng minh nhân dân/căn cước công dân: Bắc Lý, Đồng Hới, Quảng Bình.
- Địa chỉ cư trú hiện tại: CT2, Chung cư C14 Bộ Công An, Tổ dân phố số 16, P. Trung Văn, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.
- Tên, địa chỉ của pháp nhân mà mình đại diện, tỷ lệ vốn góp được đại diện (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông hoặc thành viên góp vốn là pháp nhân hoặc là người được cử làm đại diện phần vốn góp của Nhà nước tại tổ chức tín dụng): Không có.



2. Trình độ học vấn (Giáo dục phổ thông, các học hàm, học vị)

Stt	Tên trường	Chuyên ngành	Bằng cấp
1	Trường THPT Chuyên Quảng Bình		Tốt nghiệp trung học phổ thông
2	Học viện Ngân hàng	Tài chính – Ngân hàng	Cử nhân Kinh tế
3	Học viện Ngân hàng	Kinh tế	Thạc sỹ Kinh tế

3. Quá trình công tác

- Nghề nghiệp, đơn vị, chức vụ công tác từ năm 18 tuổi đến nay:

Stt	Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1	Từ ngày 09/12/2021 đến nay	Ngân hàng TMCP Kiên Long	Tổng Giám đốc
2	Từ ngày 15/10/2021 đến ngày 08/12/2021		Quyền Tổng Giám đốc
3	Từ tháng 01/2021 đến ngày 14/10/2021		Phó Tổng Giám đốc
4	Từ tháng 6/2021 đến tháng 10/2021	Công ty cổ phần Tập đoàn Truyền thông và Giải trí ODE	Thành viên Hội đồng quản trị
5	Từ tháng 11/2020 đến tháng 9/2021	Công ty cổ phần KS Group (tên cũ: Công ty cổ phần Đầu tư SIPT)	Thành viên Hội đồng quản trị

Bcs

Trang 5/11

W

Stt	Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
6	Từ tháng 5/2020 đến tháng 01/2021	Công ty TNHH Đầu tư SSF	Phó Tổng Giám đốc
7	Từ tháng 02/2020 đến tháng 12/2020	Công ty cổ phần Tập đoàn Sunshine	Giám đốc Nguồn vốn kiêm Trưởng Ban Tài chính
8	Từ tháng 11/2018 đến tháng 02/2020	Công ty cổ phần Tập đoàn Sunshine	Giám đốc Nguồn vốn
9	Từ tháng 01/2015 đến tháng 11/2018	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt	Phó Giám đốc Chi nhánh
10	Từ tháng 4/2014 đến tháng 01/2015	Phòng Thẩm định – Ngân hàng TMCP Liên Việt – Hội sở	Trưởng phòng
11	Từ tháng 4/2011 đến tháng 4/2014	Phòng Thẩm định – Ngân hàng TMCP Liên Việt – Hội sở	Phó Trưởng phòng
12	Từ tháng 10/2010 đến tháng 4/2011	Phòng Thẩm định – Ngân hàng TMCP Liên Việt – Hội sở	Trưởng nhóm nghiệp vụ
13	Từ tháng 10/2008 đến tháng 10/2010	Phòng Thẩm định – Ngân hàng TMCP Liên Việt – Hội sở	Chuyên viên
14	Từ tháng 4/2008 đến tháng 9/2008	Phòng Khách hàng Doanh nghiệp – Ngân hàng TMCP Liên Việt – Chi nhánh Hà Nội	Chuyên viên
15	Từ năm 2008 đến năm 2012	Học viện Ngân hàng	Sinh viên
16	Từ tháng 10/2007 đến tháng 3/2008	Ban trụ bị thành lập Ngân hàng Liên Việt	Chuyên viên
17	Từ năm 2003 đến năm 2007	Học viện Ngân hàng	Sinh viên
18	Từ năm 2002 đến năm 2003	Trường THPT Chuyên Quảng Bình	Học sinh

TRÍCH YẾU THÔNG TIN ỨNG CỬ VIÊN BAN KIỂM SOÁT

1. Về bản thân

- Họ và tên khai sinh: LÊ KHẮC GIA BẢO
- Họ và tên thường gọi: LÊ KHẮC GIA BẢO
- Bí danh: Không
- Ngày, tháng, năm sinh: 04/02/1979
- Nơi sinh: Phường Yên Đỗ, Thị xã Pleiku, Tỉnh Gia Lai
- Quốc tịch/các quốc tịch (nếu có): Việt Nam
- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu, địa chỉ theo chứng minh nhân dân/căn cước công dân: 128 Võ Liêm Sơn, Phường 4, Quận 8, Tp. Hồ Chí Minh.
- Địa chỉ cư trú hiện nay: 42 Đường 11, Khu dân cư Trung Sơn, Xã Bình Hưng, Huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh.
- Tên, địa chỉ của pháp nhân mà mình đại diện, tỷ lệ vốn góp được đại diện (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông hoặc thành viên góp vốn là pháp nhân hoặc là người được cử làm đại diện phần vốn góp của Nhà nước tại tổ chức tín dụng): Không có.



2. Trình độ học vấn (Giáo dục phổ thông, các học hàm, học vị)

Stt	Tên trường	Chuyên ngành	Bằng cấp
1	Trường THPT Chuyên ban Kon Tum		Tốt nghiệp trung học phổ thông
2	Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh	Kế toán Kiểm toán	Cử nhân Kinh tế
3	Southern California University for Professional Studies	Quản trị Kinh doanh	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
4	Bộ Tài chính	Kiểm toán viên công chứng	Chứng chỉ Kiểm toán viên

3. Quá trình công tác:

- Nghề nghiệp, đơn vị, chức vụ công tác từ năm 18 tuổi đến nay:

Stt	Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1	Từ tháng 5/2021 đến nay	Không	Không
2	Từ tháng 02/2021 đến tháng 4/2021	Ngân hàng TMCP Kiên Long	Thành viên Hội đồng quản trị
3	Từ tháng 4/2018 đến tháng 01/2021	Ngân hàng TMCP Kiên Long	Chủ tịch Hội đồng quản trị
4	Từ tháng 3/2013 đến tháng 4/2018	Ngân hàng TMCP Kiên Long	Trưởng Ban Kiểm soát

BLS

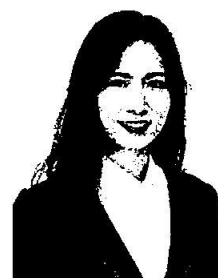
Trang 7/11
TW

Stt	Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
5	Từ tháng 12/2008 đến tháng 3/2013	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank)	Trưởng phòng Kiểm toán – Kiểm soát tuân thủ Miền Nam
6	Từ tháng 8/2008 đến tháng 12/2008	Công ty cổ phần Chứng khoán Sen Vàng	Trưởng phòng tư vấn
7	Từ tháng 7/2001 đến tháng 8/2008	Công ty Kiểm Toán Deloitte Việt Nam	Kiểm toán viên chính
8	Từ tháng 9/1997 đến tháng 7/2001	Trường Đại Học Kinh Tế - Tp Hồ Chí Minh	Sinh viên

TRÍCH YẾU THÔNG TIN ỨNG CỬ VIÊN BAN KIỂM SOÁT

1. Về bản thân

- Họ và tên khai sinh: VŨ HẠNH NGÂN
- Họ và tên thường gọi: VŨ HẠNH NGÂN
- Bí danh: Không
- Ngày, tháng, năm sinh: 21/12/1994
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch/các quốc tịch (nếu có): Việt Nam
- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: Số nhà 220, Đa Sỹ, Tổ dân phố số 8, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Hà Nội.
- Địa chỉ theo chứng minh nhân dân/căn cước công dân: Tổ dân phố 8, Kiến Hưng, Hà Đông, Hà Nội.
- Địa chỉ cư trú hiện nay: Số nhà 37 – Liên kề 9, Khu đô thị Mậu Lương, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Hà Nội.
- Tên, địa chỉ của pháp nhân mà mình đại diện, tỷ lệ vốn góp được đại diện (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông hoặc thành viên góp vốn là pháp nhân hoặc là người được cử làm đại diện phần vốn góp của Nhà nước tại tổ chức tín dụng): Không có.



2. Trình độ học vấn (Giáo dục phổ thông, các học hàm, học vị)

Stt	Tên trường	Chuyên ngành	Bằng cấp
1	Trường THPT Chuyên Đại học Sư phạm Hà Nội		Tốt nghiệp trung học phổ thông
2	Trường Đại học Ngoại thương	Tài chính – Ngân hàng	Cử nhân

3. Quá trình công tác

- Nghề nghiệp, đơn vị, chức vụ công tác từ năm 18 tuổi đến nay:

Stt	Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1	Từ tháng 4/2021 đến nay	Công ty cổ phần Tập đoàn Sunshine	Trợ lý cấp cao Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Từ tháng 10/2021 đến tháng 11/2021	Ngân hàng TMCP Kiên Long	Trợ lý Phó Tổng Giám đốc
3	Từ tháng 01/2021 đến tháng 4/2021	Không phát sinh Hợp đồng lao động với công ty nào	
4	Từ tháng 7/2018 đến tháng 01/2021	Công ty TNHH Deloitte Việt Nam	Kiểm toán viên
5	Từ tháng 07/2016 đến tháng 7/2018	Công ty TNHH Deloitte Việt Nam	Trợ lý kiểm toán
6	Từ tháng 08/2012 đến tháng 5/2016	Trường Đại học Ngoại thương Hà Nội	Sinh viên

BKS

Trang 9/11

7/

TRÍCH YẾU THÔNG TIN ỨNG CỬ VIÊN BAN KIỂM SOÁT

1. Về bản thân

- Họ và tên khai sinh: ĐỖ THỊ TUYẾT TRINH
- Họ và tên thường gọi: ĐỖ THỊ TUYẾT TRINH
- Bí danh: Không
- Ngày, tháng, năm sinh: 17/8/1981
- Nơi sinh: TP. Tuyên Quang
- Quốc tịch/các quốc tịch (nếu có): Việt Nam
- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu, địa chỉ theo chứng minh nhân dân/căn cước công dân và địa chỉ cư trú hiện nay: Căn hộ 208 Nhà B7, TT Kim Liên, Phường Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội.
- Tên, địa chỉ của pháp nhân mà mình đại diện, tỷ lệ vốn góp được đại diện (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông hoặc thành viên góp vốn là pháp nhân hoặc là người được cử làm đại diện phần vốn góp của Nhà nước tại tổ chức tín dụng): Không có.



2. Trình độ học vấn (Giáo dục phổ thông, các học hàm, học vị)

Stt	Tên trường	Chuyên ngành	Bằng cấp
1	Trường PTTH Chuyên Tuyên Quang	Ban khoa học tự nhiên	Tú tài
2	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Kế toán	Cử nhân Kinh tế

3. Quá trình công tác

- Nghề nghiệp, đơn vị, chức vụ công tác từ năm 18 tuổi đến nay:

Stt	Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1	Từ tháng 10/2021 đến nay	Không tham gia công tác. Tham gia khóa học chứng chỉ nghề nghiệp.	
2	Từ tháng 4/2021 đến tháng 10/2021	Công ty cổ phần Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji	Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ
3	Từ tháng 7/2019 tháng 4/2021	Ngân hàng TMCP Dầu khí Toàn Cầu	Trưởng phòng Kiểm tra Kiểm soát nội bộ
4	Từ tháng 6/2015 đến tháng 7/2019	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	Trưởng bộ phận Kiểm toán nội bộ - Khối Kiểm toán nội bộ
5	Từ tháng 5/2015 đến tháng 6/2015	Không tham gia công tác. Tham gia khóa học phát triển kỹ năng và tham gia hoạt động tình nguyện tại Huyện đảo Trường Sa	
6	Từ tháng 12/2008 đến tháng 4/2015	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt	Phó Trưởng Phòng Kế hoạch và QLDN

[Handwritten signature]

[Handwritten signature]

Stt	Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
7	Từ tháng 8/2003 đến tháng 12/2008	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn – Chi nhánh Tuyên Quang	Chuyên viên
8	Từ tháng 9/1999 đến tháng 7/2003	Đại học Kinh tế Quốc dân	Sinh viên



BLS

TH

Số: _____/NQ - ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG
PHIÊN HỌP BẤT THƯỜNG NĂM 2021**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 07/6/2020;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 16/6/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 20/11/2017;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long (KienlongBank);
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường Ngân hàng TMCP Kiên Long ngày 28/12/2021.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Quy chế họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử (*Quy chế đính kèm*).

Điều 2. Thông qua kế hoạch niêm yết cổ phiếu KienlongBank tại sàn giao dịch chứng khoán.

3.1 Thông qua việc đăng ký niêm yết toàn bộ số lượng cổ phiếu đang lưu hành của KienlongBank (Mã CK: KLB) tại Sở giao dịch chứng khoán.

3.2 Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị về việc lựa chọn, quyết định xây dựng, thay đổi, điều chỉnh, bổ sung Phương án triển khai thực hiện niêm yết cổ phiếu KienlongBank trên thị trường chứng khoán Việt Nam, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:

- Quyết định lựa chọn Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội hoặc Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh để đăng ký niêm yết;

- Quyết định lựa chọn thời điểm niêm yết nhằm mang lại lợi ích cao nhất cho cổ đông KienlongBank, phù hợp với tình hình thị trường đồng thời tuân thủ các quy định pháp luật liên quan;

- Chủ động chuẩn bị, hoàn tất các hồ sơ, thủ tục cần thiết liên quan đến việc niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán;

- Lựa chọn đơn vị tư vấn (nếu cần) liên quan đến việc niêm yết và đăng ký niêm yết;

- Phê duyệt hồ sơ đăng ký niêm yết và các hồ sơ, văn bản, tài liệu liên quan;

- Phối hợp với các đơn vị tư vấn thực hiện các thủ tục và công việc cần thiết theo quy định pháp luật;



- Được toàn quyền quyết định và xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến thủ tục, hồ sơ, trình tự đăng ký niêm yết cổ phiếu KienlongBank tại Sở giao dịch chứng khoán, bao gồm cả việc quyết định và xử lý các vấn đề liên quan đến việc niêm yết cổ phiếu thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông (nếu có) trong quá trình thực hiện;

- Thực hiện các công việc khác để niêm yết cổ phiếu KienlongBank tại Sở giao dịch chứng khoán đã chọn phù hợp với tình hình thực tế của KienlongBank và phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan;

- Hội đồng quản trị được quyền giao và/hoặc ủy quyền lại cho tổ chức, cá nhân để thực hiện các nội dung được ủy quyền.

Điều 3. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ KienlongBank:

4.1 Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ KienlongBank (*Điều lệ KienlongBank đính kèm*).

4.2 Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

a. Hoàn thiện các nội dung của Điều lệ, gửi báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN Việt Nam); tiếp thu, cập nhật, hoàn thiện các nội dung theo hướng dẫn của NHNN Việt Nam.

b. Thực hiện gửi báo cáo Điều lệ đã hoàn chỉnh cho NHNN Việt Nam và công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.

c. Triển khai các thủ tục liên quan để cập nhật thông tin của KienlongBank theo Điều lệ mới trên các Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động và các giấy tờ pháp lý có liên quan (nếu có) theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 4. Thông qua việc chấm dứt nội dung thay đổi tên viết tắt của Ngân hàng TMCP Kiên Long theo Nghị quyết số 03/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông ngày 14/7/2021 và tiếp tục sử dụng tên viết tắt bằng tiếng Anh của Ngân hàng TMCP Kiên Long theo Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua là KienlongBank.

Điều 5. Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long nhiệm kỳ 2018 – 2022:

2.1 Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị KienlongBank đối với ông Lê Hồng Phương kể từ thời điểm được Đại hội đồng cổ đông bất thường KienlongBank năm 2021 thống nhất thông qua.

2.2 Miễn nhiệm chức danh thành viên độc lập Hội đồng quản trị KienlongBank đối với ông Trần Văn Trọng kể từ thời điểm được Đại hội đồng cổ đông bất thường KienlongBank năm 2021 thống nhất thông qua.

Điều 6. Thông qua việc bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS KienlongBank nhiệm kỳ 2018 – 2022:

Nhằm đáp ứng yêu cầu quản trị ngân hàng theo định hướng phát triển kinh doanh, ĐHĐCĐ thống nhất:

BKS

- Bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2022, số lượng thành viên HĐQT dự kiến sau khi bầu bổ sung đảm bảo tối đa là 08 (tám) thành viên, trong đó có 01 (một) thành viên độc lập. HĐQT phải có ít nhất một phần hai (1/2) tổng số thành viên là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành Kienlongbank.

- Bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2018 – 2022, số lượng thành viên BKS dự kiến sau khi bầu bổ sung đảm bảo tối đa là 05 (năm) thành viên, trong đó phải có ít nhất một phần hai (1/2) tổng số thành viên là thành viên chuyên trách, không đồng thời đảm nhiệm chức vụ, công việc tại tổ chức tín dụng hoặc doanh nghiệp khác.

Danh sách giới thiệu bầu bổ sung thành viên HĐQT KienlongBank nhiệm kỳ 2018 – 2022

...

Danh sách giới thiệu bầu bổ sung thành viên BKS KienlongBank nhiệm kỳ 2018 – 2022

...

Điều 7. Thông qua kết quả trúng cử bầu bổ sung thành viên HĐQT KienlongBank nhiệm kỳ 2018 – 2022, gồm: ...

Điều 8. Thông qua kết quả trúng cử bầu bổ sung thành viên BKS KienlongBank nhiệm kỳ 2018 – 2022, gồm: ...

Điều 9. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông phiên họp bất thường năm 2021 biểu quyết thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 28/12/2021. Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tình hình và kết quả thực thi Nghị quyết này trong các phiên họp Đại hội đồng cổ đông kế tiếp.

Điều 10. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành, các đơn vị trực thuộc KienlongBank, các đơn vị liên quan và toàn thể cán bộ, nhân viên KienlongBank có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. *BT*

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- NHNNVN (để báo cáo);
- NHNN VN CN tỉnh KG (để báo cáo);
- UBCKNN (để báo cáo);
- Sở Giao dịch CK Hà Nội (để báo cáo);
- Như Điều 10;
- Website KienlongBank;
- Lưu VP. HĐQT.

Trần Thị Thu Hằng